

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRUNG TÂM XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ (ITPC)



Thị trường  
Đan Mạch

**MỤC LỤC**

<b>Chương 1. Giới thiệu về Đan Mạch.....</b>	<b>8</b>
Thông tin tổng quan.....	8
Kinh doanh tại Đan Mạch.....	12
Kinh doanh tại Quần đảo Faroe.....	18
Kinh doanh tại Greenland.....	22
<b>Chương 2: Môi trường chính trị và kinh tế.....</b>	<b>31</b>
Môi trường chính trị.....	31
Kinh tế.....	44
<b>Chương 3: Bán sản phẩm và dịch vụ tại Đan Mạch.....</b>	<b>53</b>
Sử dụng đại lý hoặc nhà phân phối.....	53
Giải quyết tranh chấp:.....	55
Thành lập văn phòng.....	55
Nhượng quyền thương mại.....	56
Tiếp thị trực tiếp.....	57
Quyền riêng tư và bảo vệ dữ liệu.....	61
Liên doanh/ cấp phép.....	64
Bán hàng cho chính phủ.....	64

Kênh phân phối và bán hàng .....	66
Chuyên phát nhanh .....	67
Yếu tố / Kỹ thuật bán hàng.....	67
Thương mại điện tử .....	68
Xúc tiến thương mại và quảng cáo .....	73
Giá cả.....	81
Dịch vụ bán hàng/ Hỗ trợ khách hàng .....	82
Bảo vệ sở hữu trí tuệ.....	84
Bằng sáng chế, bản quyền, nhãn hiệu và những bí mật thương mại. ....	87
Quy trình Thẩm định .....	91
Các nguồn thông tin hữu ích.....	91
<b>Chương 4: Quan hệ hợp tác Việt Nam – Đan Mạch .....</b>	<b>97</b>
Quan hệ ngoại giao .....	97
Quan hệ thương mại giữa Việt Nam – Đan Mạch giai đoạn năm 2015 - 2019.....	98
Thương mại Việt Nam – Đan Mạch tám tháng đầu năm 2020 .....	100
Các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Đan Mạch (theo trademap.org) .....	102
Đầu tư .....	140
Hợp tác Giáo dục - đào tạo, văn hóa, du lịch .....	145



**Chương 5: Các lĩnh vực hàng đầu dành cho các doanh nghiệp xuất khẩu và nhà đầu tư nước ngoài tại Đan Mạch.....148**

Nhượng quyền thương mại .....	148
Dịch vụ du lịch .....	149
Sản phẩm Công trình xanh .....	150
Thuốc và dược phẩm .....	152
Phần mềm máy tính và Công nghệ thông tin .....	154
Công nghệ y tế và thiết bị nha khoa .....	157
Ngành công nghiệp dầu khí.....	157
Lĩnh vực nông nghiệp.....	160
Sản phẩm năng lượng tái tạo .....	162

**Chương 6: Quy định thương mại, hải quan và các tiêu chuẩn.....167**

Thuế nhập khẩu .....	167
Thuế tiêu thụ đặc biệt .....	168
Yêu cầu và chứng từ nhập khẩu .....	168
Quy định về kiểm dịch động thực vật.....	176
Tạm nhập tái xuất .....	180
Yêu cầu ghi nhãn và ký hiệu .....	181
Hàng mẫu và tài liệu quảng cáo .....	185



Các mặt hàng cấm và hạn chế nhập khẩu.....	186
Quy định hải quan và các thông tin liên hệ .....	188
Tiêu chuẩn thương mại.....	189
Đánh giá sự phù hợp.....	194
Chứng nhận sản phẩm .....	195
Công nhận sản phẩm.....	199
Công bố quy chuẩn kỹ thuật.....	199
Yêu cầu về nhãn mác đối với thuốc trừ sâu .....	200
Thông tin liên hệ.....	200
Hiệp định thương mại.....	203
Yêu cầu cấp phép đối với các dịch vụ chuyên nghiệp .....	203
<b>Chương 7: Môi trường đầu tư .....</b>	<b>205</b>
Mở cửa và những hạn chế đối với đầu tư nước ngoài .....	207
Đầu tư ra nước ngoài .....	213
Các Hiệp ước Thuế quan và Hiệp định đầu tư song phương .....	213
Chế độ pháp lý.....	214
Giải quyết tranh chấp.....	218
Quy định phá sản .....	219

Chính sách công nghiệp.....	219
Bảo vệ quyền sở hữu .....	221
Thị trường vốn hiệu quả và đầu tư tài chính .....	222
Hệ thống Ngân hàng và tiền tệ .....	223
Ngoại hối và Kiều hối.....	225
Quỹ tài trợ của nhà nước .....	226
Cạnh tranh từ các doanh nghiệp nhà nước .....	226
Hành vi kinh doanh có trách nhiệm.....	227
Tham nhũng.....	227
Môi trường chính trị và an ninh.....	229
Lao động .....	229
OPIC và Các chương trình Bảo hiểm Đầu tư khác .....	232
Đầu tư trực tiếp nước ngoài.....	233
<b>Chương 8: Tài trợ thương mại và dự án .....</b>	<b>234</b>
Các phương thức thanh toán.....	234
Hệ thống ngân hàng .....	234
Tài trợ dự án và thương mại .....	235
Các trang web tham khảo. ....	240

<b>Chương 9: Đi lại .....</b>	<b>242</b>
Tập quán kinh doanh .....	242
Ngôn ngữ .....	243
Văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng .....	243
Văn hóa giao tiếp .....	244
Cách ăn mặc.....	245
Cách chào hỏi .....	246
Xây dựng mối quan hệ.....	247
Thái độ đối với giờ giấc.....	248
Tặng quà .....	248
Những cuộc gặp trong kinh doanh .....	249
Phong cách ăn uống .....	252
Âm thực .....	253
Văn học .....	254
Văn hóa tiền tip.....	254
Nhưng điều nên và không nên.....	255
Cảnh báo đi lại.....	258
Yêu cầu thị thực.....	259



Bru chính viễn thông. ....	268
Giao thông vận tải.....	268
Y tế .....	270
Giờ địa phương, giờ hành chính và các ngày nghỉ lễ. ....	271
Các trang web tham khảo. ....	272
<b>Chương 10: Thông tin liên hệ .....</b>	<b>274</b>
Các thông tin liên hệ.....	274

## Chương 1. Giới thiệu về Đan Mạch

### Thông tin tổng quan

Đan Mạch là một cường quốc lớn ở Bắc Âu, giờ đây đã phát triển thành một quốc gia hiện đại, thịnh vượng tham gia vào quá trình hội nhập kinh tế và chính trị chung của châu Âu. Nước này gia nhập NATO vào năm 1949 và EEC (nay là EU) vào năm 1973. Tuy nhiên, quốc gia này đã từ chối một số nội dung Hiệp ước Maastricht của EU, bao gồm Liên minh Kinh tế và Tiền tệ Châu Âu, hợp tác quốc phòng Châu Âu và một số vấn đề liên quan đến pháp lý và công việc nội bộ.



**Tên quốc gia:** Vương Quốc Đan Mạch (Kingdom of Denmark).

**Thủ đô:** Cô-pen-ha-gen (Copenhagen).

**Địa lý:** Đan Mạch là quốc gia nằm ở khu vực Bắc Âu, Giáp với biển Baltic và biển Bắc, trên bán đảo phía bắc nước Đức (Jutland), bao gồm một số đảo chính (Sjaelland, Fyn và Bornholm). Đan Mạch còn bao gồm Bán đảo Jutland và một nhóm hơn 400 hòn đảo (Quần đảo Đan Mạch); kiểm soát các eo biển Đan Mạch (Skagerrak và Kattegat) nối Baltic và Biển Bắc; khoảng một phần tư dân số sống ở Copenhagen.

**Quốc khánh:** 5/6 (Ngày ban hành Hiến pháp).

**Diện tích:** Chính quốc: 43.094 km<sup>2</sup>; Quần đảo Faroe: 1.399 km<sup>2</sup>; Đảo Greenland: 2.175 km<sup>2</sup>. Đứng vị trí 134 thế giới.

- Diện tích mặt đất: 42.434 km<sup>2</sup>.
- Diện tích mặt nước là 660 km<sup>2</sup>.
- Đường biên giới đất liền: 140 km.
- Đường biên giới với Đức: 140 km.
- Đường bờ biển dài tới 7.314 km.
- Diện tích vùng lãnh hải: 12 hải lý.
- Diện tích vùng đặc quyền kinh tế: 200 hải lý.
- Vùng tiếp giáp: 24 hải lý.
- Thềm lục địa: độ sâu 200 m hoặc đến độ sâu khai thác.

### **Khí hậu:**

Ôn hòa, nhờ có dòng hải lưu nóng Gulf Stream chảy qua. Nhiệt độ trung bình cả năm khoảng 7,9<sup>0</sup>C. Tháng 2 có nhiệt độ lạnh nhất (trung bình -4<sup>0</sup>C), tháng 7 nóng nhất



(trung bình 16,6<sup>0</sup>C).

**Địa hình:**

- Thấp và khá bằng phẳng.
- Điểm thấp nhất: Lammefjord - 7m.
- Điểm cao nhất: Mollehoj/Ejer Bavnehoj - 171m

**Tài nguyên thiên nhiên:**

Dầu mỏ, khí tự nhiên, cá, đất canh tác, muối, đá vôi, đá phân, đá, sỏi và cát

**Đất sử dụng:** (ước tính năm 2011)

- Diện tích đất nông nghiệp: 63,4% (Đất canh tác 58,9%, đất trồng cây lâu năm 0,1%, đồng cỏ cố định 4,4%)
- Rừng: 12,9%
- Đất khác: 23,7%

**Dân số:** 5.869.410 (tháng 7/2020), xếp thứ 115 thế giới.

**Phân bố dân cư**

Sở hữu vị trí thuận lợi, dễ dàng kết nối với Biển Bắc, Skagerrak, Kattegat và Biển Baltic, các trung tâm dân cư có xu hướng nằm dọc theo các khu vực ven biển, đặc biệt là ở Copenhagen và phía đông đất liền của đất nước.

**Các nhóm dân tộc (ước tính năm 2018):**

- Người Đan Mạch (bao gồm người Greenland (chủ yếu là người Inuit) và người Faroe): 86,3%.

- Người Thổ Nhĩ Kỳ: 1,1%
- Nhóm khác (Ba Lan, Syri, Đức, Iraq, và Romani): 12,6%.

### **Thiên tai**

Lũ lụt là một mối đe dọa ở một số khu vực của đất nước (ví dụ, các vùng của Jutland, dọc theo bờ biển phía nam của đảo Lolland) được bảo vệ khỏi nước biển xâm lấn bằng hệ thống đê điều.

**Ngôn ngữ:** tiếng Đan Mạch, tiếng Faroe, Greenland (một phương ngữ Inuit), Đức (thiểu số nhỏ).

**Tôn giáo:** (ước tính năm 2019)

- Giáo hội Luther Quốc giáo: 74,7%
- Hồi giáo: 5,5%
- Hindu: 1.3%
- Tôn giáo khác (dưới 1% theo thứ tự giảm dần: Công giáo La Mã, Jehovah's Witness, Cơ đốc chính thống Serbia, Do Thái, Baptist, Phật giáo, Mornon, Phong trào Ngũ tuần và Cơ đốc giáo không theo quốc gia): 19,8%

**Cấu trúc tuổi:** (ước tính năm 2020)

- 0-14 tuổi: 16,42% (494.806 nam/ 469.005 nữ).
- 15-24 tuổi: 12,33% ( 370.557 nam/ 352.977 nữ).
- 25-54 tuổi: 38,71% (1.149.991 nam/ 1.122.016 nữ).
- 55-64 tuổi: 12,63% (370.338 nam/ 371.149 nữ).

- Từ 65 trở lên: 19,91% (538.096 nam/ 630.475 nữ).

**Tỷ lệ phụ thuộc:** (ước tính năm 2020)

- Tổng tỷ lệ phụ thuộc: 57,3%
- Tỷ lệ Thanh thiếu niên phụ thuộc: 25,6 %
- Tỷ lệ người già phụ thuộc: 31,7%
- Tỷ lệ hỗ trợ tiềm năng: 3,2%

**Độ tuổi trung bình:** 42 tuổi (ước tính năm 2020), xếp thứ 38 thế giới

- Nam: 40,9 tuổi.
- Nữ: 43,1 tuổi

**Tỷ lệ tăng trưởng dân số:** 0,48% (ước tính năm 2020), đứng thứ 157 thế giới**Thất nghiệp, thanh niên độ tuổi 15-24:** 9,4%, xếp vị trí thứ 130 trên thế giới (ước tính năm 2018)

- Nam: 10,5%.
- Nữ: 8,2%.

**Kinh doanh tại Đan Mạch****➤ Tổng quan thị trường**

Đan Mạch là một quốc gia quân chủ lập hiến, biên giới phía nam giáp với Đức và được kết nối bởi một cây cầu với miền nam Thụy Điển. Tổng diện tích khoảng 43.096 km<sup>2</sup>, dân số tại thời điểm quý III năm 2020 ước tính là 5.825.337 người. Đan Mạch là thành viên của Liên minh châu Âu (EU) từ năm 1973.



Đan Mạch là một xã hội giàu có, hiện đại với cơ sở hạ tầng và hệ thống phân phối hiện đại, lực lượng lao động có kỹ năng tay nghề cao và với vị trí trung tâm khiến nó trở thành là điểm trung chuyển lý tưởng tới các thị trường Scandinavian, Bắc Âu và Baltic.

Nền kinh tế Đan Mạch thể hiện một số ưu điểm. Hệ thống “linh hoạt” giúp nó có thể điều chỉnh các cú sốc tới nền kinh tế trong khi hạn chế chi phí xã hội của thất nghiệp và rủi ro có hữu của hệ thống. Hệ thống phúc lợi xã hội tại Đan Mạch đảm bảo cho các thành tựu giảm nghèo bền vững và duy trì tình trạng bất bình đẳng ở mức thấp.

Vị thế tài chính của Đan Mạch tương đối ổn định, đang phục hồi tốt từ sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Đan Mạch bước vào cuộc khủng hoảng với một vị thế vững vàng và thâm hụt ngân sách vẫn ở mức vừa phải so với những gì đã xảy ra trong quá khứ tại Đan Mạch và các quốc gia OECD khác. Do đó, nó có thể duy trì cán cân tài khoản vãng lai khá lớn và đưa mức thặng dư ngân sách lên tới 1,0% GDP vào năm 2017.

Mặc dù GDP bình quân đầu người vẫn chưa hoàn toàn đạt được mức trước khủng hoảng, Đan Mạch được kỳ vọng và dự kiến sẽ duy trì tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ trong các năm tới, nhờ tiêu dùng tư nhân và nhu cầu từ nước ngoài đang gia tăng.

Mức sống của Đan Mạch thuộc hàng cao nhất thế giới với GDP bình quân đầu người năm 2019 là 59.822 USD (theo số liệu của Ngân hàng Thế giới – WB), vẫn thấp hơn mức GDP bình quân đầu người 64.322 USD mà quốc gia này đạt được trong năm 2008.

Đan Mạch là quốc gia ủng hộ chính sách tự do thương mại và đầu tư, đồng thời tích cực khuyến khích đầu tư nước ngoài.

Đặc biệt, môi trường kinh doanh của Đan Mạch được đánh giá là thân thiện, 10 năm liên được Ngân hàng Thế giới xếp hạng là nước có môi trường kinh doanh tốt nhất châu Âu và luôn đứng trong top 5 nước có môi trường kinh doanh tốt nhất thế giới. Đây cũng chính là những “điểm cộng” để nhiều đối tác lựa chọn Đan Mạch là điểm đến đầu tư, kinh doanh.

Trong những năm gần đây, quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Đan Mạch không ngừng phát triển. Tổng kim ngạch thương mại hai chiều về hàng hóa đã tăng gấp 4 lần kể từ năm 2005 và gấp đôi kể từ năm 2012. Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa hai chiều giữa Việt Nam và Đan Mạch trong năm 2019 đạt khoảng 580,81 triệu USD, trong đó xuất khẩu của Việt Nam sang Đan Mạch đạt 336,59 triệu USD, kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ Đan Mạch đạt 244,22 triệu USD.

Một số mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Đan Mạch phải kể đến như: hàng dệt, may, hàng thủy sản, sản phẩm nội thất từ chất liệu khác gỗ, gỗ và sản phẩm gỗ, máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác,... Ngược lại, Việt Nam nhập khẩu từ Đan Mạch các sản phẩm máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác, dược phẩm, sản phẩm hóa chất, hàng thủy sản, sản phẩm từ sắt thép,...

Về đầu tư, Đan Mạch là một trong số các nước Bắc Âu đầu tư vào Việt Nam từ rất sớm. Các doanh nghiệp của Đan Mạch đầu tư chủ yếu theo hình thức liên doanh. Tính đến hết năm 2019, Đan Mạch xếp hạng thứ 30 trong số 135 quốc gia, vùng lãnh thổ đầu tư tại Việt Nam với 139 dự án còn hiệu lực, tổng số vốn đầu tư hơn 439,25 triệu USD.

Đan Mạch không những là quốc gia duy nhất ở Bắc Âu thiết lập quan hệ đối tác toàn diện với Việt Nam, mà còn là một trong những đối tác thương mại tiềm năng của Việt Nam tại khu vực châu Âu. Bởi đây là khu vực cửa ngõ nối liền phía Bắc với phần còn lại của châu Âu. Bên cạnh đó, trong nhiều năm qua, Đan Mạch đã thực hiện các chính sách tự do hóa thương mại và mở cửa thị trường để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp xuất khẩu vào thị trường này.

Đặc biệt, khi Hiệp định EVFTA đi vào thực thi sẽ mang lại tác động tích cực cho hai nước, tiếp tục thúc đẩy quan hệ thương mại Việt Nam – Đan Mạch, giúp mở rộng hơn nữa thị trường cho hàng xuất khẩu Việt Nam. Hàng hóa của Việt Nam sẽ có cơ hội và sức cạnh tranh cao hơn ở thị trường EU nói chung và Đan Mạch nói riêng.

Các ngành kinh tế thế mạnh của Đan Mạch gồm vận tải biển, cơ khí đóng tàu, xây dựng cảng biển, chế tạo thiết bị năng lượng, xi măng, công nghiệp dược, chế biến thủy sản và thực phẩm, sản xuất và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, năng lượng gió và năng lượng tái tạo, môi trường và công nghệ xanh – sạch, thiết kế công nghiệp và hàng tiêu dùng.

Đây đều là những lĩnh vực phù hợp với định hướng phát triển của Việt Nam và nhiều cơ hội để hai nước có thể hợp tác phát triển mạnh mẽ.

Ngoài ra, Đan Mạch trong lịch sử đã duy trì một chính sách không rào cản và thường dẫn đầu trong việc chống lại các hàng rào phi thuế quan. Đan Mạch là thành viên của EU và tuân thủ tốt nhất việc thực hiện các chỉ thị về thị trường chung châu Âu. Thuế nhập khẩu của Đan Mạch áp dụng chung cho tất cả sản phẩm đến từ các nước không thuộc khối EU. Khi hàng hóa đã được thông quan tại một cửa khẩu của một nước thành viên EU, hàng hóa có thể tự do di chuyển đến các nước thành viên khác của EU, trong đó có Đan Mạch.

Đặc biệt, Đan Mạch do thời tiết lạnh kéo dài, chiếm phần lớn thời gian trong năm nên có nhu cầu nhập khẩu nhiều loại nông, thủy sản nhiệt đới mà đây là thế mạnh của nông nghiệp Việt Nam.

Đan Mạch không chỉ là thị trường tiêu thụ mà còn là cửa ngõ quan trọng để các sản phẩm nông, thủy sản Việt Nam xâm nhập vào các nước Bắc Âu khác. Tuy nhiên, giá trị hàng nông, thủy sản của Việt Nam xuất khẩu sang Đan Mạch hiện còn khá khiêm tốn. Sau khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng tiềm năng của Việt Nam có cơ hội tăng trưởng mạnh.

Ngoài ra, một số mặt hàng tiềm năng khác của Việt Nam xuất khẩu sang Đan Mạch như dệt may, thủy sản, thủ công mỹ nghệ, đồ nội thất...

Hiện, hàng dệt may của Đan Mạch chủ yếu xuất khẩu sang các nước châu Âu, Đức và Thụy Điển là hai thị trường nhập khẩu dệt may chính của Đan Mạch. Tuy nhiên, do nhân

công cao nên hầu hết các nhà máy sản xuất dệt may của Đan Mạch được đặt ở nước ngoài hoặc thuê gia công. Do vậy, nếu tiếp cận được các nhà sản xuất và nhập khẩu dệt may của Đan Mạch, doanh nghiệp không chỉ tiếp cận được thị trường Đan Mạch mà còn có cơ hội đưa sản phẩm cung cấp cho các thị trường châu Âu thông qua chuỗi phân phối của Đan Mạch. Tuy nhiên, Việt Nam phải tăng năng lực cạnh tranh để có thể cạnh tranh các đối thủ như Thổ Nhĩ Kỳ, Trung Quốc, Ba Lan, Bangladesh...

Đối với mặt hàng thủ công mỹ nghệ, do nhu cầu của thị trường, các nhà nhập khẩu sản phẩm này ở Đan Mạch thường quan tâm đến giá và chất lượng sản phẩm, đặc biệt thường phải có thiết kế đặc biệt và khác biệt. Do vậy, các nhà nhập khẩu thường tự thiết kế và đặt sản xuất theo yêu cầu tại các nước đang phát triển để giảm giá thành.

Có thể nói, có rất nhiều cơ hội để các mặt hàng thế mạnh của Việt Nam "chen chân" vào thị trường này. Tuy nhiên, để có "vé" và chỗ đứng, hàng hóa Việt phải đáp ứng các yêu cầu của thị trường, đảm bảo về kiểm dịch động thực vật, tiêu chuẩn sản phẩm, quyền sở hữu trí tuệ...

Bốn nước Bắc Âu - Đan Mạch, Phần Lan, Na Uy và Thụy Điển - là những quốc gia tiên tiến, thu nhập cao và có tính kết nối cao. Mặc dù mỗi quốc gia có thị trường và đặc điểm riêng biệt của họ, nhưng có một sự hợp tác nhất định gắn kết các thị trường mang tính sáng tạo cao này lại với nhau. Với tổng GDP là 1,69 nghìn tỷ USD và tổng dân số chỉ khoảng 26 triệu người, Bắc Âu thực sự là thị trường tiềm năng cho các doanh nghiệp Việt Nam.

### ➤ Những thách thức của thị trường

Mặc dù người tiêu dùng Đan Mạch được coi là những người sớm chấp nhận một số sản phẩm nhất định, chủ yếu là các sản phẩm công nghệ cao, phần lớn họ tương đối bảo thủ. Họ thích mua những sản phẩm thật sự có giá trị và đã được chứng minh về công nghệ



Các công ty Đan Mạch tin tưởng vào mối quan hệ lâu dài. Các công ty nếu muốn tham gia thị trường chủ yếu với mục đích “kiếm tiền nhanh” có thể tìm kiếm cơ hội tốt hơn tại các thị trường khác ngoài Đan Mạch.

Mức lương của người Đan Mạch cao và thuế cá nhân thuộc hàng cao nhất thế giới, nhưng thuế doanh nghiệp thuộc hàng thấp nhất EU (22% vào năm 2018).

Đan Mạch đã quyết định không tham gia vào khu vực đồng tiền chung châu Âu (Euro), nhưng đồng Krone của Đan Mạch được chốt chênh lệch tỷ giá với đồng Euro với một biên độ rất hẹp (2,25%) theo sự can thiệp tỷ giá của Ngân hàng Trung ương. Các chính sách tiền tệ và tỷ giá hối đoái của chính phủ nhằm mục đích ổn định giá cả và xây dựng niềm tin quốc tế vào một nền kinh tế Đan Mạch vững mạnh. Cộng đồng quốc tế có niềm tin mạnh mẽ vào nền kinh tế Đan Mạch và đồng Krone.

### ➤ Cơ hội thị trường

Đan Mạch có môi trường nhập khẩu cởi mở và dễ tiếp cận đối với hàng hóa và đầu tư nước ngoài. Không có rào cản hoặc quy định thương mại đáng kể nào mà các công ty nước ngoài cần phải xem xét. Hàng hóa nhập khẩu của Đan Mạch rất đa dạng và có nhiều cơ hội dành cho doanh nghiệp nước ngoài.

Lĩnh vực hứa hẹn nhất cho sự tăng trưởng thị trường đối với các công ty phi nông nghiệp nước ngoài trong những năm tới bao gồm: dịch vụ và thiết bị thông tin truyền thông và công nghệ thông tin, dược phẩm và sản phẩm sinh học, du lịch, dịch vụ tài chính, hệ thống năng lượng tái tạo, thiết bị khai thác dầu mỏ và khí đốt ngoài khơi, hàng tiêu dùng, dữ liệu lớn (big data) và thiết bị y tế tiên tiến. Sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu hứa hẹn nhất là rượu vang, sản phẩm gỗ, rau quả, thức ăn chăn nuôi (bao gồm thức ăn cho thú cưng) và thực phẩm chế biến.

Đan Mạch là một quốc gia công nghiệp hóa phụ thuộc vào nguồn cung cấp hầu hết các



nguyên liệu thô và bán thành phẩm từ nước ngoài. Tuy nhiên, Đan Mạch là quốc gia xuất khẩu ròng dầu mỏ và chiếm hơn 1/3 doanh số bán tuabin công nghệ gió trên thế giới.

Ngành dịch vụ đang ngày càng đóng vai trò quan trọng của nền kinh tế. Công nghệ thông tin và truyền thông đóng vai trò ngày càng cao ở Đan Mạch. Các ngành dịch vụ quan trọng khác bao gồm tư vấn quản trị và dịch vụ tài chính. Du lịch là một thị trường đang tăng trưởng với hơn 42.043 người Đan Mạch thăm Việt Nam năm 2019.

### **Kinh doanh tại Quần đảo Faroe**

Quần đảo Faroe có một nền kinh tế mở và có các hiệp định thương mại đa phương với nhiều quốc gia. Trong hơn hai thế kỷ, nền kinh tế Faroe đã dựa vào nghề cá và các ngành liên quan. Thủy sản chiếm 1/6 tổng giá trị gia tăng ở Faroe và khoảng 95% xuất khẩu hàng hóa, không bao gồm tàu thuyền và máy bay. Chỉ riêng cá hồi đã chiếm 45% xuất khẩu hàng hóa. Sản lượng khai thác cá thu và cá trích tăng, cũng như giá cá hồi cao hơn trên toàn cầu, đã đóng góp đáng kể vào tăng trưởng kinh tế gần đây. Vì không phải thành viên của EU, quần đảo Faroe tiếp tục được mở cửa để tiếp cận thị trường Nga bất chấp lệnh cấm vận thương mại trả đũa của Nga đối với một số mặt hàng thực phẩm từ EU. Điều này đã cho phép Faroe bán được số lượng lớn cá hồi vào thị trường Nga với giá cao hơn thông thường, ngay cả khi giá đã giảm đáng kể ở thị trường châu Âu.

Giá trị xuất khẩu hàng hóa của Quần đảo Faroe năm 2017 đạt khoảng 8,622 tỷ DKK (tương đương 1,308 tỷ USD), 97,4% trong số đó là các sản phẩm từ cá, phần còn lại là tàu biển và máy bay. Những năm gần đây, các ngành như xây dựng, giao thông vận tải, ngân hàng và dịch vụ tài chính đã phát triển, đồng thời ngành thăm dò và khai thác dầu khí cũng đang phát triển, mặc dù chưa có kết quả khả thi về mặt thương mại. Năm 2017, phần lớn xuất khẩu là vào Nga (28,2%), Hoa Kỳ (9%), tiếp theo là Vương quốc Anh (8,9%), Đức (8,8%) và Đan Mạch (6,3%). Tổng giá trị nhập khẩu hàng hóa đạt 7,238 tỷ DKK (tương đương 1,098 tỷ USD) trong năm 2017. Nhập khẩu nhiều nhất là từ châu Âu,

1,9% có xuất xứ từ Hoa Kỳ. Đan Mạch cung cấp 37,1% hàng hóa mà Quần đảo này nhập khẩu, Đức chiếm 10%, Na Uy chiếm 9,7%, Trung Quốc là 5,6% và Thụy Điển là 4%. Các mặt hàng mà Quần đảo Faroe nhập khẩu bao gồm hàng gia dụng (21,5%) ví dụ như thực phẩm, thuốc lá và đồ uống; đầu vào cho ngành công nghiệp (21,7%); máy móc (1,14%) và nhiên liệu (13,1%).

Nền kinh tế nhỏ, cởi mở nhưng không đa dạng của Quần đảo Faroe khiến nó dễ bị tổn thương trước sự biến động của thị trường thế giới. Quần đảo Faroe có toàn quyền tự chủ trong việc ấn định thuế và phí cũng như đặt mức chi tiêu dành cho dịch vụ mà họ cung cấp. Đan Mạch duy trì gói trợ cấp hàng năm là 642 triệu DKK – khoảng 97 triệu USD.

Năm 2013, nền kinh tế Faroe bắt đầu phục hồi mạnh mẽ, sau nhiều năm trì trệ. Hội đồng Kinh tế Quần đảo Faroe ước tính tăng trưởng GDP danh nghĩa ở đây đạt 5,8% vào năm 2014, tiếp theo là 6,2% năm 2015, 6,8% vào năm 2016 và 6% vào năm 2017. Tăng trưởng GDP danh nghĩa trong năm 2014 chủ yếu dựa vào xuất khẩu trong khi tăng trưởng trong các năm 2015 và 2016 được dẫn dắt bởi nhu cầu nội địa. Tuy nhiên, GDP tăng trưởng trong năm 2018 được dự báo sẽ chậm lại, do nhu cầu cao về lao động và đã gần chạm tới mức toàn dụng. Tỷ lệ thất nghiệp ở mức thấp lịch sử với 2,2% tại thời điểm tháng 12/2017, giảm từ mức 8% của năm 2011.

Chính phủ trung ương và địa phương cũng như các doanh nghiệp trong khu vực công đang lên kế hoạch đầu tư mạnh mẽ vào cơ sở hạ tầng và bệnh viện. Tuy nhiên, chính sách tài khóa mở rộng có thể gây áp lực lớn lên thị trường, dẫn đến tình trạng thiếu hụt lao động. Tổng giá trị đầu tư giai đoạn 2016 – 2018 dự kiến đạt 1,7 tỷ DKK (258 triệu USD) hoặc 10,2% GDP, cao hơn 34% so với năm 2014. Việc xây dựng đường hầm Eysturoy and Sundoy với kinh phí dự kiến khoảng 2,64 tỷ DKK (400 triệu USD), tương đương 16% GDP được lên kế hoạch cho giai đoạn 2016 – 2021. Nhà sản xuất cá hồi Bakkafrost, công ty lớn nhất ở Quần đảo Faroe, đã công khai kế hoạch đầu tư khoảng 2 tỷ DKK (303 triệu USD) vào các nhà máy chế biến trong giai đoạn 2016 – 2020.

Việc công bố những khoản đầu tư khổng lồ này dẫn đến việc Hội đồng rủi ro hệ thống Đan Mạch đưa ra cảnh báo chính thức chưa từng có tiền lệ về sự gia tăng rủi ro hệ thống ở Faroe vào mùa thu năm 2016. Tháng 4 năm 2018, Hội đồng đã khuyến nghị tăng mức đệm vốn đối ứng của ngành ngân hàng từ 1% lên 3% vào năm 2020. 7 trong số 10 doanh nghiệp xây dựng nói rằng thiếu hụt lao động là trở ngại cho tăng trưởng và mức độ đầu tư công lớn có thể đẩy nền kinh tế vượt quá giới hạn về khả năng lao động của nó. Hội đồng Kinh tế của Quần đảo Faroe ước tính rằng cần phải cải thiện tài khóa vĩnh viễn ở mức 5% GDP để ổn định nợ của chính phủ, hiện đang ở mức thấp. Kể từ tháng 4 năm 2018, tổ chức tín dụng Moody's duy trì xếp hạng của Quần đảo Faroe ở mức Aa3 về chất lượng cao và rủi ro tín dụng thấp, với triển vọng ổn định, phản ánh khả năng tự chủ tài chính và tính linh hoạt về thu chi với một thành tích lập kế hoạch ngân sách thận trọng. Mọi quan hệ mang tính lịch sử và ổn định với Đan Mạch được coi là thế mạnh truyền thống.

Quần đảo Faroe mở cửa sàn giao dịch chứng khoán của riêng mình vào năm 2000, hoạt động giao dịch cổ phiếu được tiếp sau đó vào năm 2005. Sàn giao dịch chứng khoán là sự hợp tác với sàn giao dịch VMF của Iceland trên sàn Nasdaq OMX Nordic Exchange Iceland.

Theo số liệu gần nhất được công bố, tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Quần đảo Faroe năm 2012 đạt 1,6 tỷ DKK (243 triệu USD), khoảng một nửa trong số đó có xuất xứ từ Đan Mạch. Chính phủ Faroe đã bày tỏ sự quan tâm trong việc thu hút đầu tư nước ngoài. “Đầu tư ở Faroe” là một cơ quan của chính phủ Faroe nhằm xúc tiến thương mại vào quần đảo này.

Tham khảo thêm tại địa chỉ web <http://www.government.fo/>.

Theo Ngân hàng Trung ương Đan Mạch, dựa trên các chỉ số niềm tin được khảo sát 6 tháng một lần cho thấy, các doanh nghiệp và người tiêu dùng Faroe nhìn chung là không lạc quan về nền kinh tế như những năm trước. Bên cạnh đó, người tiêu dùng có cái nhìn ít tích cực hơn về tình hình tài chính của họ và triển vọng kinh tế Faroe trong ngắn hạn.

Nhìn xa hơn về phía trước, Quần đảo Faroe đối mặt với thách thức về nhân khẩu học. Hiện nay cứ 4,5 người trong độ tuổi lao động từ 16 - 66 thì có 1 người từ 67 tuổi trở lên. Đến năm 2050, con số này được dự báo thấp hơn một nửa, tức khoảng 2,1 người trong độ tuổi lao động thì sẽ có một người về hưu phụ thuộc.

Trong những năm gần đây, Quần đảo Faroe đã vướng vào một số tranh chấp với EU về hạn ngạch đánh bắt cá. Những bất đồng leo thang vào tháng 9/2012 khi mà EU thông qua các biện pháp trừng phạt đối với Quần đảo Faroe. Tháng 3 năm 2013, Quần đảo Faroe đã đơn phương tăng hạn ngạch với cá trích và cá thu. Các quốc gia thành viên EU đã phản ứng bằng cách bỏ phiếu ủng hộ việc áp đặt các biện pháp trừng phạt có hiệu lực từ tháng 8 năm 2013. Các biện pháp trừng phạt đã được dỡ bỏ một năm sau đó sau khi đạt được sự hiểu biết chính trị giữa hai bên về sản lượng khai thác cá trích. Sau đó, một thỏa thuận 5 năm với các quốc gia ven biển khác ở Bắc Đại Tây Dương đã được ký kết về hạn ngạch cá thu, giảm sự bất ổn đối với nghề cá và cải thiện lợi nhuận, vì thỏa thuận này cho phép việc đánh bắt bền vững hơn.

Quần đảo Faroe giữ quyền kiểm soát đối với hầu hết các vấn đề nội bộ, bao gồm bảo tồn và quản lý các nguồn tài nguyên biển sinh sống trong vùng ngư nghiệp 200 hải lý, tài nguyên thiên nhiên, quy định và giám sát tài chính, vận tải. Đan Mạch tiếp tục kiểm soát các vấn đề đối ngoại, an ninh và quốc phòng với sự tham vấn của Chính phủ Faroe.

Lực lượng lao động khoảng 26.358 người vào tháng 11 năm 2017. Trong nhiều lĩnh vực, mô hình thị trường lao động của Faroe giống như các quốc gia Bắc Âu, với mức sống cao, các chế độ phúc lợi tốt và có các liên đoàn lao động độc lập. Đa số người dân ở Quần đảo Faroe nói hai thứ tiếng hoặc đa ngôn ngữ, trong đó tiếng Đan Mạch và tiếng Anh được sử dụng rộng rãi nhất sau tiếng Faroe. Quần đảo tự hào có cơ sở hạ tầng vật chất và viễn thông phát triển tốt và có cấu trúc chính trị, luật pháp và xã hội được thiết lập tốt. Mức sống của toàn dân (lần đầu tiên vượt quá 50.000 vào mùa xuân năm 2017) là mức cao theo tiêu chuẩn thế giới, và Tổng thu nhập khả dụng quốc gia trên đầu người đã



vượt xa Đan Mạch vào năm 2014.

### **Kinh doanh tại Greenland**

Địa vị của Greenland với Vương quốc Đan Mạch được nêu trong Đạo luật Quy tắc Tự chủ (SRA) năm 2009, trong đó quy định chi tiết quyền tự chủ của chính phủ Greenland trong việc đảm nhận một số trách nhiệm từ chính phủ Đan Mạch, bao gồm quản lý tư pháp, kinh doanh và lao động, hàng không, kiểm soát nhập cư và biên giới, cũng như những quy định và giám sát tài chính. Greenland đã giành được quyền kiểm soát về thuế, nghề cá, đàm phán lao động nội bộ, tài nguyên thiên nhiên, giám sát các quy định về lao động, môi trường và an toàn ngoài khơi. Đan Mạch tiếp tục kiểm soát chính sách ngoại giao, an ninh, quốc phòng của Realm, với sự tham vấn của Greenland và Quần đảo Faroe. Đan Mạch cũng giữ quyền đối với các vấn đề kiểm soát biên giới, bao gồm cả việc nhập cư vào Greenland. Greenland không phải là một phần của EU hoặc khối Schengen và những quy tắc đặc biệt áp dụng cho người nước ngoài đến từ một quốc gia Schengen. Đan Mạch cung cấp gói tài trợ hàng năm cho Greenland trị giá 3,9 tỷ DKK – tương đương 600 triệu USD – chiếm khoảng ¼ GDP và hơn một nửa ngân sách của Greenland.

Chính phủ Greenland tìm kiếm cách tăng thu ngân sách bằng cách thúc đẩy sự phát triển mạnh hơn nghề cá, khai thác tài nguyên và du lịch và bằng cách cắt giảm khu vực công thông qua tư nhân hóa doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước. Các sáng kiến chính bao gồm cải thiện khả năng tiếp cận tài chính cho các doanh nghiệp mới và nâng cao khả năng cạnh tranh về thuế doanh nghiệp của Greenland. Giá cá và động vật có vỏ tăng, đây là những mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Greenland, đã tạo ra thu nhập cao cho ngành thủy sản. Sản lượng khai thác tôm sú đã tăng trở lại gần đây sau nhiều năm sụt giảm. Sản lượng đánh bắt cá thu cũng ngày càng nhiều.

Thủ đô Nuuk đã có nhiều hoạt động xây dựng trong những năm gần đây và kế hoạch mở rộng sân bay theo kế hoạch sẽ dẫn đến tăng trưởng hơn nữa và tạo điều kiện phát triển



ngành du lịch. Những nỗ lực khác giúp phát triển ngành du lịch bao gồm tăng cơ sở lưu trú (phòng khách sạn), giảm thuế hành khách đối với tàu du lịch và tập trung vào việc tăng cường giáo dục ngoại ngữ cho lực lượng lao động giúp họ có khả năng sử dụng nhiều ngôn ngữ hơn. Chính phủ đang kêu gọi các yêu cầu nghiêm ngặt hơn đối với an toàn hàng hải ở vùng biển Greenland.

Trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, có hai mỏ khoáng sản nhỏ (ruby và anorthosite) đã bắt đầu sản xuất từ năm 2017, trong khi hai công ty khác đã xin phép khai thác các nguyên tố đất hiếm ở miền nam Greenland, trong đó một trường hợp là kết hợp với khai thác uranium, được ước tính có thể một ngày nào đó trở thành mỏ uranium lớn thứ 5 thế giới và mỏ khai thác đất hiếm lớn thứ hai thế giới. Chính phủ tán thành việc nới lỏng đối với lệnh cấm khai thác uranium và tuyên bố rằng tất cả các tiêu chuẩn của IAEA và EURATOM phải được đáp ứng. Tuy nhiên, vấn đề khai thác uranium ở Greenland vẫn còn nhạy cảm.

### ➤ **Triển vọng kinh tế của Greenland**

Greenland hiện có một nền kinh tế đang phát triển, mặc dù nó là nền kinh tế chuyên môn hóa cao – hơn 90% xuất khẩu là thủy sản – phải đối mặt với nhiều thách thức đáng kể. Nền kinh tế bị thu hẹp trong giai đoạn 2012 – 2014, tăng trưởng 1,7% vào năm 2015 và 7,7% vào năm 2016 đạt 2,765 tỷ USD. Ngân hàng Trung ương Đan Mạch ước tính tăng trưởng GDP danh nghĩa khoảng 3–4% vào năm 2017 và tăng trưởng kinh tế năm 2018 được dự đoán là 2%. Năm 2016, tăng trưởng được dẫn dắt bởi sự gia tăng trong hạn ngạch tôm ngoài khơi Tây Greenland, tăng ngân sách xây dựng thành phố, mở rộng cảng ở Nuuk, và xây dựng nhà tù ở Nuuk được tài trợ bởi ngân sách chính phủ, đi cùng với việc xây dựng trụ sở tòa án tại một số thị trấn ven biển. Cũng có dấu hiệu đóng góp tích cực của tiêu dùng tư nhân cùng với việc tăng xuất khẩu khoáng sản vào tăng trưởng GDP năm 2016, và những yếu tố trên sẽ tiếp tục là động lực cho năm 2017 và 2018 nhưng vẫn chưa có số liệu cụ thể.

Sự gia tăng chi tiêu công của chính phủ và các cấp chính quyền địa phương đã mở rộng tác động trong năm 2016 và 2017. Nền kinh tế Greenland có đặc điểm bất thường là chi tiêu công lớn hơn tiêu dùng tư nhân. Do đó, tiêu dùng của chính phủ có tầm quan trọng hơn trong việc định hình xu hướng kinh tế.

Quốc hội Greenland (được gọi là “Inatsisartut”) và Chính phủ Greenland (Naalakkersuisut) đã thông qua Đạo luật Ngân sách 2018 với ngân sách hàng năm được cân đối cho giai đoạn 2018 – 2021. Tình hình ngân sách gần đây nhất cho thấy thâm hụt 145 triệu DKK (21,5 triệu USD) trong cùng kỳ. Các thành phố và chính phủ không có nợ ròng, nhưng bao gồm cả doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước, tổng nợ ròng là 1,9 tỷ DKK (280 triệu USD) vào năm 2015, tương ứng với khoảng 13% GDP.

Hội đồng kinh tế Greenland (GEC) – một hội đồng tư vấn độc lập - đã kết luận trong báo cáo của mình vào năm 2017 rằng, “Các dự báo về tài chính công cho thấy một số vấn đề lớn về tính bền vững.” Hội đồng cảnh báo về tác động của việc gia tăng chi tiêu công khi phần lớn dân số ở độ tuổi nghỉ hưu, dẫn đến việc ít người làm công ăn lương trên thị trường lao động hơn. GEC báo cáo rằng Kế hoạch phát triển bền vững của Chính phủ Greenland năm 2017 là một kế hoạch đầy tham vọng nhằm thu hẹp khoảng cách thực tế giữa thu chi dự kiến, mặc dù nó yêu cầu chính phủ cắt giảm chi tiêu xã hội. GEC đã khuyến cáo rằng sự phát triển của một nền kinh tế tự chủ đòi hỏi phải phát triển hơn nữa các ngành khai thác và du lịch. Hoạt động thăm dò Tài nguyên thiên nhiên đã suy giảm trong những năm gần đây do giá khoáng sản trên thế giới giảm. Tuy nhiên, hai mỏ đã bắt đầu sản xuất vào năm 2017, tạo ra một số lạc quan rằng các hoạt động khai thác quy mô nhỏ hơn có thể sẽ được tiếp tục được triển khai theo đó.

Giá trị xuất khẩu của Greenland đạt 2,702 tỷ USD (410 triệu USD) trong 9 tháng đầu năm 2017, giảm 2% so với cùng kỳ năm 2016, nguyên nhân chủ yếu là do sự sụt giảm giá trị xuất khẩu máy móc và thiết bị vận tải. Khoảng 96% hàng xuất khẩu của Greenland, được đo lường bằng đồng nội tệ, là các sản phẩm từ cá, phần còn lại là nguyên liệu thô và

máy móc. Xuất khẩu chủ yếu sang Đan Mạch (87%), theo sau là Bồ Đào Nha và Iceland. Greenland nhập khẩu hàng hóa trị giá 2,972 tỷ DKK (451 triệu USD) trong 9 tháng đầu năm 2017, chủ yếu là máy móc (27%), thực phẩm (20%), bán thành phẩm (17,6%) và nhiên liệu (12,5%). Hàng hóa nhập khẩu chủ yếu đến từ Đan Mạch (79%), tiếp theo là Thụy Điển và Trung Quốc. Do địa lý rộng lớn, cơ sở hạ tầng và viễn thông của Greenland ít được kết nối và phát triển hơn so với các vùng khác của Vương quốc Đan Mạch. Lực lượng lao động khoảng 26.844 người vào năm 2015 và tỷ lệ thất nghiệp bình quân là 9,1%, mặc dù tỷ lệ này ở thủ đô thấp hơn đáng kể. Chính phủ Greenland đang nỗ lực thu hút đầu tư vào Greenland nhằm đa dạng hóa nền kinh tế và hội nhập vào nền kinh tế thế giới như một phần trong lộ trình lâu dài hướng tới sự độc lập hoàn toàn khỏi Đan Mạch.

### ➤ Thành lập doanh nghiệp tại Greenland

Công ty nước ngoài có thể thành lập doanh nghiệp thương mại ở Greenland theo một trong những cách sau: thông qua công ty con, công ty liên kết, văn phòng đại diện hoặc một pháp nhân chịu thuế. Công ty con chỉ chịu trách nhiệm về tài sản của chính mình. Yêu cầu về vốn cho việc thành lập một doanh nghiệp (A/S) là 500.000 DKK (khoảng 75.900 USD) và thành lập một công ty trách nhiệm hữu hạn tư nhân (ApS) là 125.000 DKK (tương đương 18.970 USD).

Một công ty được thành lập dự định kinh doanh ở Greenland phải có được số đăng ký GER (Đăng ký công ty của Greenland). Điều này cũng được áp dụng đối với các công ty con. Số đăng ký có thể được cấp bởi Cơ quan Thuế Greenland.

Đăng ký đối với công ty liên kết thì không yêu cầu về vốn, nhưng chỉ công ty có văn phòng đăng ký hợp pháp tại EU, Hoa Kỳ, Canada hoặc các quốc gia Bắc Âu mới có thể mở công ty liên kết, công ty này không được coi là một công ty độc lập mà là một phần mở rộng của công ty chính cho các mục đích hợp pháp. Điều này có nghĩa là trụ sở chính

chịu trách nhiệm pháp lý đối với tất cả tài sản của đơn vị liên kết.

Văn phòng đại diện không được quy định cụ thể, tuy nhiên, văn phòng đại diện không được ký kết hợp đồng hoặc cung cấp dịch vụ. Thay vào đó, đây có thể là một văn phòng tiếp thị, hoặc một văn phòng để thiết lập các mối quan hệ với mục tiêu cuối cùng là thâm nhập thị trường.

Giấy phép thăm dò được xem như một thực thể chịu thuế. Có nhiều quy định cởi mở hơn trong ngành khai thác về loại hình công ty này: nếu một công ty nước ngoài được cấp giấy phép thăm dò, thì không phải đăng ký làm công ty liên kết, nhưng giấy phép đó phải chịu thuế và do đó công ty đó phải nộp thông tin thuế như một công ty thông thường. Tuy nhiên, một khoản lỗ có thể được chuyển tiếp và được bù trừ vào lợi nhuận trong tương lai. Đăng ký GER là bắt buộc.

Doanh nghiệp nước ngoài có thể kinh doanh ở Greenland trong thời gian 90 ngày liên tục hoặc không liên tục trong vòng 12 tháng mà không cần đăng ký kinh doanh.

### ➤ **Thuế ở Greenland**

Greenland có hiệp định tránh đánh thuế hai lần với Đan Mạch, Quần đảo Faroe, Iceland và Na Uy. Greenland cũng đã ký kết thỏa thuận về Đạo luật tuân thủ thuế đối với các tài khoản ở nước ngoài với Hoa Kỳ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp là 30%; khoản phụ thu thêm sáu phần trăm (6%) số thuế phải nộp nâng tổng mức thuế doanh nghiệp lên 31,8%. Các công ty đang hoạt động theo Đạo luật Tài nguyên Khoáng sản có thể xin miễn phụ thuế, do đó giảm thuế suất xuống 30%.

Thuế suất đối với các khoản thành toán tiền bản quyền là 30%. Greenland không có hệ thống thuế giá trị gia tăng (VAT), thuế bán hàng hoặc các loại thuế tương tự. Tuy nhiên một số loại thuế phải nộp như thuế đối với tàu du lịch, thuế cảng... Có 3 loại khấu hao



theo luật thuế Greenland. Các tòa nhà có thể được khấu hao 5% mỗi năm. Tàu thủy, máy bay và thăm dò dầu khí có thể được khấu hao 10% mỗi năm. Giấy phép khoáng sản có thể được khấu hao 25% mỗi năm và thiết bị vận hành có thể được khấu hao với tỷ lệ 30% mỗi năm. Tài sản có nguyên giá nhỏ hơn 100.000 DKK (15.170 USD) có thể được khấu hao ngay trong năm được mua.

### ➤ Lao động ở Greenland

Lực lượng lao động ở Greenland khoảng 26.844 người vào năm 2015 (con số gần đây nhất). Tỷ lệ thất nghiệp bình quân trong năm 2015 là 9,1%, cao hơn mức trung bình 6,78% của OECD, giảm từ mức 10,3% của năm 2014. Nói chung là tỷ lệ thất nghiệp đã giảm đáng kể, đặc biệt là ở Nuuk. Theo Cơ quan thống kê Greenland, năm 2015, 39% dân số Greenland có trình độ học vấn trên tiểu học. Trong số đó, 56,4% có trình độ giáo dục nghề nghiệp.

Tháng 12 năm 2012, Greenland thông qua luật được biết đến với tên gọi ‘Đạo luật quy mô lớn’, cho phép các công ty sử dụng lao động nước ngoài trong giai đoạn xây dựng khi giá trị dự án vượt quá 5 tỷ DKK (759 triệu USD) và yêu cầu về lực lượng lao động vượt quá nguồn cung lao động của Greenland. Đạo luật dành cho các dự án cơ sở hạ tầng hoặc khai thác tiềm năng ở Greenland. Đạo luật đưa ra khuôn khổ đối với vấn đề thương lượng về mặt chính trị cho các Thỏa thuận về Quyền lợi tác động (IBA) để Chính phủ Greenland và người sử dụng lao động có thể thỏa thuận về các điều kiện tuyển dụng cụ thể đối với lao động nước ngoài.

Về lý thuyết, lao động nước ngoài sẽ được hưởng các biện pháp bảo vệ pháp lý tương tự như lao động Greenland, bao gồm mức lương tối thiểu 13,85 USD/giờ và quyền đình công, nhưng người sử dụng lao động có thể khấu trừ 180 USD của họ mỗi tuần để trang trải chi phí của công ty như cung cấp chỗ ở, thức ăn và quần áo.



### ➤ Đầu tư vào tài nguyên thiên nhiên

Greenland sở hữu những mỏ khoáng sản có giá trị như nguyên tố đất hiếm, kẽm, chì, molybden, uranium, vàng, bạch kim (platin), ruby và ngọc bích màu hồng (pink sapphires) và nhiều khoáng sản quan trọng khác. Greenland được tin là có trữ lượng lớn quặng sắt và đồng, mặc dù việc thăm dò cho đến nay vẫn còn hạn chế. Bất chấp khí hậu khắc nghiệt và sự bao phủ của băng ở Greenland, các bức ảnh vệ tinh ghi lại sự biến mất đáng kể của lớp băng bề mặt của hòn đảo. Khi xu hướng này tiếp tục, các chuyên gia trong ngành khai thác dự đoán khi các lớp băng biến mất sẽ khiến cá kho nguyên liệu thô phong phú của hòn đảo này dễ dàng được tiếp cận hơn, mặc dù vẫn đối mặt với những thách thức về vị trí xa xôi và thiếu cơ sở hạ tầng.

Khung chính sách của Greenland tương đối hấp dẫn đối với hầu hết các hoạt động khai khoáng. Tháng 10 năm 2013, Quốc hội Greenland đã bãi bỏ chính sách “không khoan nhượng” kéo dài 25 năm của nước này đối với uranium và các chất phóng xạ khác, dỡ bỏ lệnh cấm khai thác ở những nơi có uranium như hiện tại, Quyết định này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng khai thác các mỏ đất hiếm, thường được tìm thấy cùng các chất khoáng phóng xạ ở Greenland.

Với SRA 2019, Greenland giành được quyền đối với các tài nguyên khoáng sản và nguồn khí đốt của mình, và đã mua lại cơ quan quản lý các nguồn tài nguyên này vào ngày 01/01/2010. SRA cũng tạo ra một cơ chế thu nhập: nếu khai thác tài nguyên thiên nhiên của Greenland trở nên khả thi về mặt thương mại, Greenland sẽ được giữ lại 75 triệu DKK (11,38 triệu USD) đầu tiên doanh thu hàng năm có được từ nguồn tài nguyên này, với các khoản doanh thu khác sẽ được chia đều giữa Chính phủ Đan Mạch và Greenland.

Cổ phần của Đan Mạch sẽ được chuyển đổi bằng cách khấu trừ số tiền tương ứng vào gói trợ cấp hàng năm dành cho Greenland là 3,6 tỷ DKK (546 triệu USD). Sau khi đạt đủ giá trị của gói trợ cấp, bất kỳ khoản doanh thu bổ sung nào sẽ phải tuân theo các cuộc đàm phán giữa chính phủ Đan Mạch và Greenland. Chính phủ Greenland hoan nghênh viễn

cảnh có lợi này, nhưng vẫn nhận thức được những tác động tiêu cực tiềm ẩn mà dòng tiền thu được một cách nhanh chóng từ các hoạt động này có thể gây ra đối với xã hội Greenland.

➤ **Các nguồn thông tin cơ bản về kinh doanh ở Greenland**

- Thông tin về Chính phủ Greenland có thể được tìm thấy tại địa chỉ: <https://naalakkersuisut.gl/en>.
- Thông tin của Chính phủ Greenland về thăm dò và khai thác tài nguyên có thể được tìm thấy tại địa chỉ: <http://www.stat.gl/default.asp?lang=en>.
- Cơ quan thống kê Greenland: <http://www.stat.gl/default.asp?lang=en>.
- Theo luật, tài sản tư nhân có thể chỉ có thể bị tịch thu cho các mục đích công cộng tại những khu vực mà Chính quyền tự trị Greenland có năng lực, theo cách không phân biệt đối xử và với mức bồi thường hợp lý. Gần đây không có cuộc trưng thu nào đáng kể ở Greenland và không có lý do gì để dự đoán những cuộc trưng thu đáng kể sẽ xảy ra trong tương lai gần.
- Ở Greenland, không có quyền sở hữu tư nhân về đất đai, nhưng có quyền sử dụng đất và có thể được mua bán đối với tài sản gắn liền với đất, ví dụ: nếu bạn mua bất động sản, bạn sở hữu ngôi nhà trên bất động sản đó chứ không có quyền sở hữu mảnh đất đó.
- Không có tranh chấp lớn nào về đầu tư nước ngoài tại Greenland trong những năm gần đây. Mặc dù thông thường các tranh chấp được giải quyết tại tòa án Greenland, nhưng tòa án tối cao Đan Mạch vẫn là tòa phúc thẩm cao nhất đối với các tranh chấp tại Greenland. Nếu một tranh chấp rất chuyên biệt và nằm trong phạm vi điều chỉnh của Đạo luật Hành chính Tư pháp Đan Mạch, các bên liên quan có thể chọn Tòa án Thương mại và Hàng hải Đan Mạch làm tòa sơ thẩm.

- Mặc dù các thể chế dân chủ và khuôn khổ pháp lý của Greenland nói chung rất mạnh, nhưng đã có một số lo ngại về việc luật pháp được quốc hội thông qua mà không có các quy trình điều trần trách nhiệm cần thiết và trưng cầu ý kiến của công chúng.

## Chương 2: Môi trường chính trị và kinh tế

### Môi trường chính trị

#### ➤ Khái quát lịch sử

Trong lịch sử, Đan Mạch được thế giới biết đến qua các cuộc chinh chiến của người Viking (sống ở vùng Bắc Âu) vào thế kỷ IX sau Công nguyên như chiến tranh với Anh năm 886 và chiếm miền Trung nước Anh ngày nay; chiến tranh chống lại ảnh hưởng của Đức (1157-1241); chiến tranh với Estonia (1219-1346).

Năm 1370, Đan Mạch chiếm Thụy Điển và Na Uy lập ra liên minh Karlma (Can-ma) gồm Đan Mạch, Thụy Điển, Na Uy do Nữ hoàng Magrethe I đứng đầu, sau đó chiếm quần đảo Faroe, Greenland và Iceland.

Năm 1523, liên minh Karlma tan rã. Đan Mạch thua trận trong cuộc chiến 7 năm (1563 – 1570) với Thụy Điển để giành ảnh hưởng ở khu vực Scandinavia (Bắc Âu).

Năm 1660 Đan Mạch phải ký Hòa ước Roskild với Thụy Điển, theo đó Đan Mạch cắt 3 tỉnh phía Đông cho Thụy Điển (miền Nam Thụy Điển ngày nay).

Năm 1807 Thụy Điển liên minh với Anh, Nga đánh Đan Mạch.

Năm 1813 Đan Mạch bị suy yếu và đến năm 1814 phải nhượng Na Uy cho Thụy Điển.

Năm 1943 Đan Mạch trao trả độc lập cho Iceland.

Sau chiến tranh, Đan Mạch trở thành thành viên của khối NATO. Năm 1973 vương quốc này là quốc gia Bắc Âu đầu tiên trở thành thành viên của Cộng đồng châu Âu, nay là Liên minh châu Âu, sau cuộc trưng cầu dân ý.

Sau cuộc trưng cầu ý dân năm 1992, người Đan Mạch phản đối việc phê chuẩn hiệp ước

Maastricht (Hiệp ước ngày 7 tháng 2 năm 1992, thành lập Liên minh châu Âu của 12 quốc gia thành viên của Cộng đồng Kinh tế châu Âu), nhưng lại chấp nhận vào năm 1993. Trong cuộc trưng cầu ý dân năm 2000, Đan Mạch đã từ chối lưu hành đồng euro, nước này vẫn sử dụng đồng DKK (krone Đan Mạch), đồng tiền riêng của nước mình.

### ➤ **Hệ thống tổ chức nhà nước**

Luật căn bản - cũng gọi là luật hiến pháp - của Vương quốc Đan Mạch (Danmarks Riges Grundlov) được vua Frederik VII ký ban hành ngày 5 tháng 6 năm 1849. Luật này chuyển quốc gia Đan Mạch từ một vương quốc do một người cai trị (enevælde) sang một quốc gia theo chính thể quân chủ lập hiến với chế độ tam quyền phân lập. Quyền lập pháp ở trong tay quốc hội (Folketinget), quyền hành pháp do chính phủ đảm nhiệm và quyền tư pháp độc lập.

Người đứng đầu quốc gia (chỉ đóng vai trò tượng trưng) là vua hoặc nữ hoàng. Hiện nay đứng đầu vương quốc là Nữ hoàng Margrethe II.

Luật căn bản này đã trải qua 3 đợt tu chính: lần thứ nhất vào năm 1866, lần thứ hai vào năm 1915 (cho phép các phụ nữ được quyền ứng và bầu cử) và lần thứ ba vào năm 1953.

### **Quân chủ lập hiến**

Đan Mạch theo thể chế quân chủ lập hiến và hệ thống chính trị đa đảng, đứng đầu Nhà nước là Nữ hoàng. Nữ hoàng chỉ mang tính lễ nghi, không còn quyền lực chính trị. Quyền lực chính trị thuộc về cơ quan hành pháp (Chính phủ), đứng đầu là Thủ tướng.

### **Quyền lập pháp**

Kể từ năm 1953, Quốc hội Đan Mạch bỏ việc phân chia Quốc hội thành Thượng viện và Hạ viện (do hai viện nay có quyền hạn như nhau nên rất khó để phân biệt) và theo



chế độ một viện (unicameral) với 179 nghị sĩ (trong đó 2 ghế dành riêng cho đảo Greenland và 2 ghế dành cho quần đảo Faroe), được bầu trực tiếp với nhiệm kỳ 4 năm.

Đặc điểm nổi bật của hệ thống chính trị ở Đan Mạch là nền dân chủ liên hiệp (collaborative democracy). Từ năm 1909, không có một đảng nào giành đa số tuyệt đối trong bầu cử; phần lớn là chính phủ thiểu số của một đảng hoặc chính phủ liên minh 2-3 đảng. Kể từ thập kỷ 1980, trong quốc hội luôn có đại diện của ít nhất là 7 đảng.

Quốc hội (Nghị viện) Đan Mạch (Folketinget) nắm quyền lập pháp, gồm 179 nghị sĩ và được bầu 4 năm một lần. Trong số 179 nghị sĩ có hai đại diện của đảo Greenland và hai đại diện của quần đảo Faroe. Các chức năng chính của Nghị viện là thảo luận, phê duyệt dự thảo dự án luật và giám sát Chính phủ và nền hành chính. Sau cuộc bầu cử vào ngày 5/6/2019, lãnh đạo Đảng Dân chủ Xã hội, bà Mette Frederiksen, đã trở thành nữ thủ tướng thứ hai, và là thủ tướng trẻ nhất lịch sử Đan Mạch ở tuổi 41, khi đảng Dân chủ Xã hội cánh tả của bà giành chiến thắng trong cuộc tổng tuyển cử này.

Đảng Tự do cánh hữu cầm quyền trong 14 năm trước đó, đã thừa nhận thất bại sau khi bị đảng Dân chủ Xã hội vượt lên giành được sự ủng hộ cao nhất với 25,9% số phiếu bầu, đồng nghĩa với việc cánh tả nhận được 91 ghế, chiếm đa số trong Quốc hội 179 ghế. Đảng của Thủ tướng Rasmussen chỉ giành được 23,4% số phiếu ủng hộ, chiếm 75 ghế.

Với kết quả đó, có thể thấy liên minh cánh hữu đã chịu thất bại thê thảm như thế nào. Sự thất bại này chủ yếu do sự sụp đổ của đảng Nhân dân Đan Mạch (DPP) với chủ trương phản đối nhập cư. Trong cuộc bầu cử trên, đảng này chỉ giành được 8,7% phiếu bầu, giảm hơn phân nửa so với năm 2015 và là kết quả tệ nhất kể từ năm 1998.

Đan Mạch được điều hành theo chế độ dân chủ đại nghị. Điều này có nghĩa là các quyết định quan trọng nhất đều được các chính trị gia ban hành – trong Quốc hội Đan Mạch, trong các hội đồng tỉnh và trong các hội đồng địa phương - tất cả đều do nhân dân bầu ra.

## **Cơ quan hành pháp nhân dân (Chính phủ)**

Chính phủ bao gồm các bộ trưởng, đứng đầu là Thủ tướng. Nếu Chính phủ không được sự ủng hộ của phần lớn đại biểu trong Quốc hội, Chính phủ phải từ chức hoặc kêu gọi một cuộc tổng tuyển cử.

Thủ tướng sẽ bổ nhiệm nội các, Bộ trưởng chịu trách nhiệm chính trị cao nhất về Bộ do mình quản lý trước Quốc hội và chịu trách nhiệm pháp lý trước Tòa án của Vương quốc.

Thanh tra thực hiện giám sát và kiểm soát chính quyền Trung ương và các thành phố, Thanh tra do Quốc hội bầu tại mỗi cuộc tổng tuyển cử mới.

Quyền hành pháp được trao cho các bộ và các cơ quan thẩm quyền địa phương được gọi chung là “cơ quan hành pháp nhân dân”.

## **Tư pháp**

Các tòa án Đan Mạch độc lập với Chính phủ và Quốc hội. Điều này nghĩa là cả Chính phủ và Quốc hội đều không thể gây ảnh hưởng đến các quyết định của tòa án.

Đan Mạch có Tòa án Tối cao, Tòa án Dân sự tối cao và các tòa án thành phố/tỉnh. Ngoài ra, có rất nhiều tòa án đặc biệt giải quyết các vụ việc trong những lĩnh vực đặc biệt. Ví dụ như Tòa án Công nghiệp Đan Mạch và Tòa án Thương mại và Hàng hải Đan Mạch.

### ***Các tòa án địa phương và Tòa án Dân sự Tối cao***

Hầu hết các vụ việc – cả dân sự lẫn hình sự - đều được cố gắng giải quyết tại các tòa án địa phương. Đa số các bản kháng án từ một tòa án địa phương đều chuyển lên Tòa án Dân sự tối cao.

### ***Tòa án Tối cao***

Tòa án Tối cao Đan Mạch là tòa án quốc gia cao nhất Đan Mạch. Điều này nghĩa là Tòa án Tối cao chỉ giải quyết những trường hợp kháng án – thường là từ Tòa án Dân sự Tối

cao. Các quyết định của Tòa án Tối cao Đan Mạch mang tính chất chung thẩm.

### ***Tòa Phúc thẩm Đặc biệt***

Bất kỳ công dân nào cũng có thể khiếu nại lên Tòa Phúc thẩm Đặc biệt (Den Særlige Klageret) nếu người đó yêu cầu mở lại một vụ kiện hình sự, ví dụ, nếu có thêm thông tin mới, hoặc người đó không thỏa mãn với cách mà thẩm phán hoặc luật sư bị cáo giải quyết vụ kiện có thể khiếu nại lên Tòa Phúc thẩm Đặc biệt.

### **Tổ chức vùng**

Các địa phương ở Đan Mạch được điều hành bởi các hội đồng dân bầu một cách độc lập.

Mức độ phân cấp ở Đan Mạch là tương đối cao. Năm 2007, một cuộc cải cách đã được thực hiện dẫn đến sự thay đổi toàn bộ bản đồ các thành phố cũng như sự phân bố quyền lực và vị trí giữa Nhà nước, khu vực và các đô thị.

14 tỉnh đã được thay thế bằng năm khu vực được điều hành bởi Hội đồng khu vực, do dân chúng bầu chọn. Các hội đồng tỉnh giải quyết nhiều nhiệm vụ cần được giải quyết ở cấp độ khu vực. Ví dụ, các thành phần trong hệ thống vận tải công cộng, việc điều hành các bệnh viện và sự quản lý giám sát môi trường tổng thể.

271 thành phố đã được giảm xuống còn 98, dưới sự quản lý của Hội đồng thành phố do dân chúng bầu chọn, với chức năng thu thuế, giáo dục, môi trường, giao thông.

Các cuộc bầu cử khu vực và địa phương được tổ chức 4 năm một lần (không có bầu cử sớm hơn theo quy định).

### **➤ Hệ thống công vụ**

Mối quan hệ giữa người sử dụng lao động và cá nhân người lao động thường được điều chỉnh bởi Thỏa ước tập thể.

Tuy nhiên, công chức chịu sự điều chỉnh của các quy định pháp luật riêng. Có hai loại nhân viên công vụ, được điều chỉnh bởi hai hệ thống quy định khác nhau.

Từ năm 2001, Thông tư 11/12/2000 ban hành quy định cụ thể những người là công chức, áp dụng đối với công chức làm việc trong khu vực nhà nước và Giáo hội quốc gia. Theo đó, số lượng những người là công chức của Đan Mạch đã giảm và hiện nay chiếm khoảng 36%. Công chức là những người làm trong các lĩnh vực: quản lý, tư pháp, cảnh sát, quản lý nhà tù, quốc phòng,... Các nhóm còn lại thường được quy định trong thoả ước tập thể.

Các nhân viên chịu sự điều chỉnh bởi pháp luật lao động và thoả ước tập thể được ký kết giữa Bộ Tài chính và tổ chức công đoàn. Công chức phải tuân thủ các quy định pháp luật về công chức và Luật Hưu trí. Pháp luật điều chỉnh các vấn đề về quyền và nghĩa vụ, kỷ luật, miễn nhiệm và lương hưu, việc xác định tiền lương và điều kiện làm việc khác đối với công chức có thể thương lượng tập thể.

Ngoài ra còn có hai loại nhân viên công vụ: nhân viên điều phối và nhân viên hợp đồng. Hình thức hợp đồng cá nhân được áp dụng đối với các nhà quản lý cấp cao, với mức lương linh hoạt, với quy tắc không giống nhau, việc miễn nhiệm và chế độ hưu trí đặc biệt,... Các điều kiện được thỏa thuận giữa người lao động và cơ quan sử dụng lao động. Cả hai loại nhân viên trên đều chịu sự điều chỉnh của pháp luật lao động chung.

Sự khác biệt chính giữa công chức với các nhân viên công vụ khác là công chức không được đình công; được hưởng 3 năm lương nếu họ bị sa thải, và hệ thống hưu trí của họ được xác định bởi các lợi ích.

Người lao động dưới sự điều chỉnh của Thỏa ước tập thể		Công chức
<b>Khuôn khổ pháp lý điều chỉnh</b>	Thỏa ước chung, Thỏa ước tập thể và các quy định pháp luật về lao động nói chung	Hiến pháp, Luật Công vụ, Thỏa ước chung, Thỏa ước tập thể và quy định pháp luật về lao động nói chung (trừ các quy định về nghỉ phép và Luật Tiền lương)

Người lao động dưới sự điều chỉnh của Thỏa ước tập thể		Công chức
<b>Các thủ tục nếu không đạt được Thỏa ước tập thể</b>	Các thủ tục quy định trong Pháp luật lao động nói chung	Công chức không được đình công. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm xây dựng Dự thảo luật trình Nghị viện xem xét.
<b>Thời gian thử việc</b>	Nhân viên trong biên chế thử việc tối đa là 3 tháng. Không áp dụng cho các đối tượng khác	Thường là 2 năm
<b>Vi phạm nghĩa vụ</b>	Có thể bị áp dụng các biện pháp cảnh cáo và sa thải	Bị xử lý vi phạm kỷ luật theo quy định tại Luật Công vụ.
<b>Chế độ nghỉ ốm</b>	Được hưởng lương bình thường trong thời gian nghỉ ốm và được hưởng các quyền lợi theo như quy định trong Luật về trợ cấp.	Được trả lương bình thường trong thời gian nghỉ ốm
<b>Thông báo trước khi hết hạn hợp đồng (người lao động)</b>	01 tháng đối với nhân viên trong biên chế. Đối với lao động trả lương theo giờ có thể báo trước thời hạn tối đa là 01 tháng	3 tháng
<b>Thông báo trước khi hết hạn hợp đồng (người quản lý)</b>	Từ 1 đến 6 tháng tùy theo thâm niên. Đối với người được trả lương theo giờ, tối đa là 3 tháng	Thường là 3 tháng
<b>Lương hưu</b>	Lương hưu được trả khi nghỉ hưu hoặc rút để chi trả các khoản chăm sóc khi ốm đau	Luật Lương hưu quy định việc chi trả lương hưu, chế độ ốm đau đối với công chức

Hiến pháp Đan Mạch không cho phép công chức là công dân nước ngoài, tuy nhiên người nước ngoài vẫn được tuyển dụng và hưởng quyền tương tự như công chức (bao gồm cả chế độ hưu trí), điều này phù hợp với các quy định liên quan đến quyền tự do luân chuyển của người lao động ngoại trừ lĩnh vực quốc phòng và quản lý nhà tù.

### Cơ quan quản lý việc làm trong khu vực công



Cơ quan quản lý các công chức nhà nước là cơ quan thuộc Bộ Tài chính. Cơ quan này là có trách nhiệm quản lý Nhà nước chung về sử dụng lao động trong các vấn đề tiền lương, lương hưu, chính sách nhân sự và quản lý. Cơ quan quản lý các công chức nhà nước tiến hành thương lượng tập thể và các thoả thuận khác với các tổ chức ngành nghề đại diện cho khoảng 178.000 lao động trong khu vực nhà nước.

Theo thống kê: Khu vực công sử dụng tổng cộng 35,7% dân số lao động của Đan Mạch, trong đó: ở các thành phố là 25,5%; Khu vực nhà nước 7%, các doanh nghiệp nhà nước 3,3%.

### **Quyền và nghĩa vụ của người lao động trong khu vực công**

Thời gian làm việc được xác định trong thoả ước tập thể và được điều chỉnh bởi Luật Môi trường làm việc và các quy định khác nhau ở châu Âu. Ở Đan Mạch hiện nay quy định thời gian làm việc của người lao động là 37 giờ/tuần.

Pháp luật cũng quy định thời giờ nghỉ ngơi của người lao động là 11 giờ không bị gián đoạn mỗi ngày.

Ở cấp địa phương, có thể thoả thuận về thời giờ làm việc linh hoạt và đảm bảo sự cân bằng giữa công việc-cuộc sống. Đối với người lao động trong khu vực nhà nước, kỳ nghỉ lễ được chi trả bao gồm tiền lương cộng với khoản trợ cấp đặc biệt bằng 11/2 % thu nhập của năm trước.

Thoả ước tập thể năm 2008 đã thay đổi một số quy định về chế độ thai sản và chế độ nghỉ phép của người bố. Giống như trước, quy định mới cho phép người bố được nghỉ phép từ khi sinh con đến tuần thứ 14 sau khi sinh. Những người chưa kết hôn nhưng đã chung sống với nhau 2 năm rưỡi cũng được áp dụng tương tự. Sau tuần thứ 14 theo quy định mới cho phép bố, mẹ được nghỉ 6 tuần phép để chăm sóc con. Bố mẹ có thể nghỉ phép đồng thời hoặc có thể luân phiên nhau.

## **Hệ thống chức nghiệp. Đào tạo**

Đào tạo được coi là phương thức hiệu quả để nâng cao kỹ năng và khả năng thích ứng tốt hơn đối với công việc cho công chức. Nói cách khác, đào tạo nhằm làm cho công chức giải quyết tốt hơn các nhu cầu của công dân. Hoạt động đào tạo do Bộ Tài chính điều phối, các Sở và các cơ quan có trách nhiệm đào tạo các chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý riêng của mình. Đào tạo được coi là quyền và nghĩa vụ đối với người lao động.

Trong những năm gần đây, đào tạo ngày càng được đề cao tầm quan trọng và được coi đây là một quá trình liên tục, liên quan đến sự phát triển nghề nghiệp. Trong lĩnh vực hành chính, yếu tố thâm niên ngày càng ít quan trọng, điều này có lợi cho hệ thống đánh giá hiệu quả làm việc của công chức.

Do đó, từ vị trí ban đầu công chức được tuyển dụng đã áp dụng và căn cứ vào việc đánh giá trình độ và kinh nghiệm của công chức, việc đánh giá hiệu quả của mỗi vị trí được gắn với các mục tiêu và kết quả đạt được.

## **Tiền lương**

Việc tuyển dụng công chức tại các Bộ, cơ quan giới hạn trong tổng số biên chế đã được quy định. Đối với các tổ chức khác như các trường đại học, các trường cao đẳng kỹ thuật thì việc tuyển dụng tùy thuộc vào ngân sách của tổ chức đó.

Tiền lương của công chức thuộc chính quyền Trung ương được xác định tùy theo cấp bậc.

Trong khu vực nhà nước, quy định điều chỉnh tiền lương đã được thỏa thuận đảm bảo rằng lương trong khu vực công là tương đương với khu vực tư nhân, thông qua việc so sánh sự tăng trưởng của thị trường lao động và khu vực nhà nước. Trong trường hợp có sự khác nhau, 80% phần chênh lệch được tính vào các thỏa thuận lương tiếp theo như một sự điều chỉnh được chính quyền trung ương thông qua. Quy định này làm cho khu

vực tư nhân thành tham chiếu lâu dài cho việc trả lương trong khu vực nhà nước.

- Phân cấp cho các cơ quan hiểu rõ về các điều kiện làm việc, các kỹ năng và sự nỗ lực của nhân viên.
- Có sự liên quan giữa tiền lương với kết quả và các kỹ năng cá nhân của người lao động.
- Tạo động lực trong lao động thông qua tiền lương, coi đây như một công cụ quản lý nhằm xây dựng khu vực công hiệu quả hơn.

Hệ thống lương mới dựa trên hệ thống lương cơ bản, bao gồm các bậc lương cơ bản được thỏa thuận tập trung và tiền thưởng được thỏa thuận không tập trung, các mức thưởng ngày càng có vai trò quan trọng trong tổng thu nhập của công chức.

Tiền thưởng được thỏa thuận ở cấp địa phương có liên quan đến:

- Trình độ chuyên môn: các kỹ năng, phẩm chất chuyên môn và phẩm chất cá nhân của người lao động, chất lượng của kết quả làm việc, so sánh với các việc thực hiện các nhiệm vụ tương tự trong thị trường lao động hoặc với mục tiêu tuyển dụng hay giữ chân nhân viên được khen thưởng. Theo nguyên tắc chung, loại thưởng này là thưởng xuyên.
- Chức năng: phần thưởng cho trách nhiệm, nhiệm vụ đặc biệt hoặc các chức năng thường là đột xuất, tuy nhiên các loại thưởng này cũng có thể trở thành thưởng xuyên.
- Các khoản chi một lần: đối với các nhiệm vụ đặc biệt.
- Hiệu quả: Đối với việc đạt được mục tiêu nhất định đã đề ra trước đó (về chất lượng hoặc số lượng). Đây là loại tiền thưởng có thể thỏa thuận cho từng cá nhân hoặc cho một nhóm nhân viên.

Theo hệ thống lương cũ, công chức được trả lương theo các bậc lương được tự động tăng

lên theo thâm niên (thường là 2 năm). Thang bảng lương bao gồm 55 bậc, mỗi bậc được chia thành các mức.

Việc phân loại thành các bậc lương phụ thuộc vào các nhiệm vụ, trách nhiệm và năng lực cần thiết cho công việc.

Sự khác nhau về lương giữa các thành phố trong 5 khu vực của Đan Mạch cũng đều được xem xét trong mối quan hệ giữa tiền lương, giá cả và thuế địa phương.

### **Công chức cấp cao (SENIOR CIVIL SERVANTS-SCS)**

<b>Chức trách</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Bộ phận của SCS</b>	<b>Bổ nhiệm các vị trí chính trị</b>
Mức 1	Bộ trưởng	Không	Có
Mức 2	Thư ký thường trực	Có	Không
Mức 3	Tổng Cục trưởng	Có	Không
Mức 4	Vụ trưởng	Có	Không
Mức 5	Trưởng phòng	Có	Không

Việc tuyển dụng công chức cấp cao luôn được thực hiện mở rộng và công khai, các công chức không có bất kỳ sự ưu tiên nào hơn so với các ứng viên từ khu vực tư nhân (Xem Bảng 2). Công chức cấp cao do Nữ hoàng bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Ủy ban hành chính với thời hạn từ 3 đến 6 năm (có thể gia hạn tối đa là hơn 3 năm). Hợp đồng lao động bao gồm các điều kiện về tiền lương cho công chức và khả năng khi hợp đồng hết hạn.

Việc tuyển dụng dựa trên cơ sở thâm niên, trình độ chuyên môn và thành tích đạt được trong quá trình công tác. Việc đánh giá hiệu quả công việc được người sử dụng lao động đánh giá hàng năm. Cùng với tiền lương, việc đào tạo bồi dưỡng công chức cấp cao cũng

là một trong những lĩnh vực có nhiều thay đổi trong cuộc cải cách về chất lượng năm 2007 nhằm nâng cao năng lực quản lý.

Cải cách vấn đề tiền lương của công chức cấp cao nhằm làm cho việc quản lý tiền lương linh hoạt hơn. Theo đó chỉ quy định các mức lương cơ bản, còn các loại thưởng khác nhau có thể thưởng lương, gắn trả lương và thưởng với kết quả công việc. Cơ quan quản lý công chức Đan mạch cũng phát triển dự án thí điểm nhằm tăng số lượng nữ giới làm công tác quản lý.

Công chức cấp cao có thể có thời gian làm việc linh hoạt hoặc làm việc bán thời gian tuy nhiên điều này không phổ biến. Ngoài ra, công chức cấp cao cũng có các quyền hạn như các công chức khác.

### **Cải cách gần đây và triển vọng**

Ngoài cải cách hệ thống lương năm 1998-1999, cuộc "Cải cách chất lượng" năm 2007 với tổng số 180 sáng kiến để nâng cao chất lượng quản lý nguồn nhân lực và đặc biệt là đối với các nhà quản lý công.

#### **➤ Các cơ quan nhà nước**

- Người đứng đầu nhà nước - Nữ Hoàng Margrethe II (kể từ ngày 15/01/1972);
- Người thừa kế hiện tại là Thái tử Frederik, Bá tước của Monpezat, RE, SKmd (con trai nữ hoàng với Phu quân Henrik, sinh ngày 26 tháng 5 năm 1968).
- Thủ Tướng: Bà Mette Frederiksen (từ tháng 28/6/2019).
- Ngoại trưởng: Ông Jeppe Kofod (từ 27/6/2019).
- Bộ trưởng Bộ Tài chính: Ông Nicolai Wammen.
- Bộ trưởng Bộ Tư pháp: Ông Nick Hækkerup.



- Bộ trưởng Bộ Xã hội và Nội vụ: Bà Astrid Krag.
- Bộ trưởng Bộ Thuế quan: Ông Morten Bødskov.
- Bộ trưởng Bộ Năng lượng, Hạ tầng kỹ thuật và Khí hậu Đan Mạch: Ông Dan Jørgensen .
- Bộ trưởng Bộ Lương thực, Thủy sản và Cơ hội Bình đẳng đồng thời là Bộ trưởng Hợp tác Bắc Âu: Mogens Jensen.
- Bộ trưởng Bộ Y tế và Người cao tuổi: Magnus Heunicke.
- Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải: Ông Benny Engelbrecht.
- Bộ trưởng Bộ Hợp tác phát triển: Ông Rasmus Prehn.
- Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Trẻ em: Bà Pernille Rosenkrantz-Theil.
- Bộ trưởng Bộ Quốc phòng: Bà Trine Bramsen.
- Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đại học và Khoa học: Bà Ane Halsboe-Jørgensen.
- Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Kinh doanh và Các vấn đề Tài chính: Ông Simon Kollerup.
- Bộ trưởng Bộ Nhập cư và Hội nhập: Ông Mattias Tesfaye.
- Bộ trưởng Bộ Việc làm: Ông Peter Hummelgaard.
- Bộ trưởng Bộ Nhà ở: Ông Kaare Dybvad.
- Bộ trưởng Bộ Môi trường: Bà Lea Wermelin.
- Bộ trưởng Bộ Văn Hóa đồng thời là Bộ trưởng Bộ Tôn giáo: Bà Joy Mogensen.
- Đại sứ Đan Mạch tại Việt Nam: Ông Kim Højlund Christensen.

➤ **Các đảng chính trị đang có ghế trong Quốc hội**

- Đảng Dân chủ Xã hội (Socialdemokraterne);
- Đảng Tự do (Venstre);
- Đảng Nhân dân Đan Mạch (Dansk Folkeparti);
- Đảng Tự do Xã hội (Radikale Venstre);
- Đảng Nhân dân Xã hội chủ nghĩa (Socialistisk Folkeparti);
- Đảng Liên minh Xanh – Đỏ cánh tả (Enhedslisten);
- Đảng Bảo thủ (Det Konservative Folkeparti);
- Đảng The Alternative (Alternativet);
- Đảng Cánh hữu mới (Nye Borgerlige).
- Liên minh tự do.

➤ **Tham gia các tổ chức quốc tế:**

ADB, AfDB, Hội đồng Bắc Cực, Australia Group, BIS, CBSS, CD, CE, CERN, EAPC, EBRD, ECB, EIB, EITI, ESA, EU, FAO, FATF, G-9, IADB, IAEA, IBRD, ICAO, ICC, ICCt, ICRM, IDA, IEA, IFAD, IFC, IFRCS, IGAD, IHO, ILO, IMF, IMO, IMSO, Interpol, IOC, IOM, IPU, ISO, ITSO, ITU, ITUC (NGOs), MIGA, MINUSMA, NATO, NC, NEA, NIB, NSG, OAS, OECD, OPCW, OSCE, Paris Club, PCA, Hiệp ước Schengen, UN, UNCTAD, UNESCO, UNHCR, UNIDO, UNMIL, UNMISS, UNRWA, UNTSO, UPU, WCO, WHO, WIPO, WMO, WTO, ZC

## **Kinh tế**

Đan Mạch có nền kinh tế thị trường hoàn toàn hiện đại với ngành công nghiệp tiên tiến, các công ty hàng đầu thế giới về dược phẩm, vận chuyển hàng hải và năng lượng tái tạo, và một ngành nông nghiệp công nghệ cao. Người dân Đan Mạch được hưởng mức sống cao, và nền kinh tế Đan Mạch rất phát triển bởi các biện pháp phúc lợi của chính phủ và phân phối thu nhập công bằng. Tuy nhiên, vấn đề dân số già sẽ là một vấn đề lâu dài.

Nền kinh tế mở quy mô nhỏ của Đan Mạch phụ thuộc nhiều vào thương mại nước ngoài, và chính phủ hỗ trợ mạnh mẽ tự do hóa thương mại. Đan Mạch là một nước xuất khẩu ròng lương thực, dầu mỏ và khí đốt và cân bằng cán cân thương mại giữa xuất nhập khẩu tuy nhiên vẫn phụ thuộc vào nhập khẩu nguyên liệu thô cho ngành sản xuất.

Đan Mạch là một thành viên của EU nhưng không sử dụng đồng tiền chung Euro. Mặc dù trước đây đáp ứng các tiêu chí để gia nhập Liên minh kinh tế và tiền tệ châu Âu, Đan Mạch đã đàm phán một lựa chọn tham gia với EU nhưng không bắt buộc phải chấp nhận đồng euro.

Đan Mạch đang trải qua một giai đoạn tăng trưởng kinh tế khiêm tốn. Nền kinh tế tăng 2,0% trong năm 2016 và 2,1% trong năm 2017. Tăng trưởng dự kiến sẽ giảm nhẹ trong năm 2018. Thất nghiệp đứng ở mức 5,5% vào năm 2017, dựa trên khảo sát lao động quốc gia. Thị trường lao động đã rơi vào tình trạng thiếu hụt vào năm 2017, với các công ty gặp khó khăn trong việc tìm kiếm những công nhân có tay nghề phù hợp để lấp đầy sự thiếu hụt. Chính phủ Đan Mạch cung cấp các chương trình mở rộng để đào tạo những người thất nghiệp làm việc trong các lĩnh vực cần công nhân có trình độ.

Đan Mạch duy trì thặng dư ngân sách lành mạnh trong nhiều năm cho đến năm 2008, nhưng cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu đã làm tăng thâm hụt cán cân ngân sách. Kể từ năm 2014, số dư đã thay đổi giữa thặng dư và thâm hụt. Trong năm 2017 có thặng dư 1,0%. Chính phủ dự đoán thâm hụt thấp hơn trong năm 2018 và 2019 là 0,7%, và nợ công (nợ EMU) dự kiến sẽ giảm xuống còn 35,6% GDP vào năm 2018 và 34,8% GDP vào năm 2019.

## ➤ Các ngành kinh tế mũi nhọn

Các ngành kinh tế thế mạnh của Đan Mạch gồm vận tải biển, cơ khí đóng tàu, xây dựng cảng biển, chế tạo thiết bị năng lượng, xi măng, công nghiệp dược, chế biến thủy sản và thực phẩm, sản xuất và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, năng lượng gió và năng lượng tái tạo, môi trường và công nghệ xanh - sạch, thiết kế công nghiệp và hàng tiêu dùng.

- **Nông nghiệp:** Lúa mạch, bột mỳ, khoai tây, củ cải đường, thịt lợn, sản phẩm hàng ngày, cá

Đan Mạch là một trong những nước có nền kinh tế nông nghiệp và chăn nuôi phát triển rất cao, với trình độ công nghệ cơ giới hoá cao, từ lâu nổi tiếng thế giới trong sản xuất, chế biến lương thực, thực phẩm và đồ uống.

- Công nghiệp: Sắt, thép, hoá chất, chế biến thực phẩm, máy móc và thiết bị giao thông, hàng dệt may và quần áo, hàng điện tử, xây dựng, đồ gỗ và đồ nội thất, nghề đóng tàu, đồ tân trang, tubin chạy bằng sức gió, dược phẩm, thiết bị y tế.
  - + Công nghiệp chế biến thực phẩm: là ngành truyền thống, có trình độ kỹ thuật cao, là nước cung cấp chính trên thế giới về thịt, đặc biệt là dăm bông, bơ, phomat, đồ uống (bia Calberg, Turborg).
  - + Công nghiệp sản xuất xi măng: nhờ nguồn đất sét và đá vôi khá dồi dào, kỹ thuật sản xuất bằng phương pháp khô, sản phẩm của Đan Mạch nổi tiếng thế giới. Đan Mạch đã bán trên 1.000 nhà máy xi măng cho các nước.
  - + Công nghiệp cơ khí, đóng tàu: có truyền thống hàng thế kỷ nay, có thể đóng các tàu chở dầu 500.000 tấn, sản phẩm nổi tiếng là động cơ diesel thủy. 1/3 số động cơ diesel thủy trên thế giới hiện nay là do Đan Mạch sản xuất hoặc được sản xuất theo giấy phép của Đan Mạch.

- + Năng lượng: có dầu mỏ và khí đốt nhưng trữ lượng ít. Đan Mạch là nước đứng đầu thế giới về xuất khẩu turbin chạy bằng sức gió.

Nét nổi bật về nền công nghiệp Đan Mạch là cơ cấu và quy mô công ty, chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. 75% doanh nghiệp có dưới 50 nhân viên, 1% có từ 500 nhân viên trở lên, và 5% có từ 200 nhân viên trở lên. Lớn nhất trong lĩnh vực sản xuất thực phẩm, đồ uống, thuốc lá là công ty sản xuất thịt Danish Crown (19.000 người) và công ty sữa Arla (10.000 người). Công ty Carlsberg (23.000 người trên toàn cầu) sản xuất bia, Novo Nordic sản xuất insulin và các chế phẩm enzym; Lego sản xuất đồ chơi lắp ghép, Danfoss và Grundfoss sản xuất bơm và thiết bị điều chỉnh nhiệt độ...

Nhiều công ty có thương hiệu nổi tiếng thế giới do trình độ chuyên môn hóa cao, có tầm nhìn và phạm vi hoạt động toàn cầu như Tập đoàn AP Moller - Maersk (vận tải biển), Công ty Danfos và Grundfos (sản xuất thiết bị điều hòa nhiệt độ và máy bơm), Công ty dược Novo Nordisk, Lundbeck, Scandinavian Tobacco Company, Vestas Wind Systems (tuabin gió), FLSmidth (xi măng), Lego (sản xuất đồ chơi).

### ➤ **Kinh tế Đan Mạch giảm mạnh nhất kể từ năm 1990 do Covid-19**

Theo số liệu của Cơ quan Thống kê quốc gia Đan Mạch (Danmarks Statistik), GDP của nước này đã giảm tới 7,4% trong quý II năm 2020 so với quý đầu năm.

Đây là mức giảm lớn nhất của kinh tế Đan Mạch kể từ khi số liệu này được tính toán và công bố từ đầu những năm 1990.

Nó cho thấy Đan Mạch đang ở tâm điểm của khủng hoảng với quy mô chưa từng có trong lịch sử, với liên tiếp những thách thức kinh tế lớn do tác động của dịch Covi-19. Tuy nhiên, cuộc khủng hoảng được dự báo sẽ không phải là vấn đề dài hạn và đã có một số dấu hiệu của sự phục hồi. Những số liệu mới nhất cho thấy kinh tế Đan Mạch đã chạm đáy và sẽ tăng trở lại trong thời gian tới.



Thị trường nhà đất ấm lên, bán lẻ tăng trưởng với tốc độ ấn tượng, niềm tin tiêu dùng và kinh doanh trong xu hướng tăng, tỷ lệ thất nghiệp đã giảm trong khi sản xuất công nghiệp và xuất khẩu cũng đang tăng trở lại sẽ là những nhân tố giúp kinh tế Đan Mạch lấy lại đà phục hồi.

Mức giảm GDP của Đan Mạch cũng thấp hơn so với nhiều nền kinh tế châu Âu khác. Theo Danmarks Statistik, GDP của EU đã giảm 11,9% trong quý II/2020.

### ➤ Các chỉ số kinh tế

#### **GDP (tương đương sức mua - PPP):**

Theo số liệu của Ngân hàng Thế giới (WB)

- Năm 2019, GDP của Đan Mạch là 348,125 tỷ USD. Xếp thứ 53 trên thế giới
- Năm 2018, GDP của Đan Mạch là 331,503 tỷ USD.

#### **GDP (theo tỷ giá hiện hành)**

- Năm 2019 đạt 348,078 tỷ USD, xếp thứ 37 trên thế giới
- Năm 2018 đạt 355,68 tỷ USD, tăng 2,4% so với năm 2017
- Năm 2017 đạt 329,417 tỷ USD.

#### **GDP – đầu người (theo tỷ giá hiện hành) - theo số liệu của Worldbank:**

- Năm 2019 đạt 59.822 USD
- Năm 2018 đạt 61.391 USD
- Năm 2017 đạt 57.141 USD
- Năm 2016 đạt 54.664 USD

- Năm 2015 đạt 53.255 USD.

**Tổng tiết kiệm quốc dân:** Xếp hạng thứ 35 thế giới

- 28,8% GDP (ước tính năm 2017)
- 28,3% GDP (ước tính năm 2016)
- 28,7% GDP (ước tính năm 2015).

**GDP – tổng hợp, sử dụng:** (ước tính năm 2017)

- Tiêu dùng gia đình: 48%
- Tiêu dùng chính phủ: 25,2%
- Đầu tư vốn cố định: 20%
- Đầu tư vào hàng tồn kho: -0,2%
- Xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ: 54,5%
- Nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ: -47,5%.

**GDP – theo lĩnh vực:** (ước tính năm 2017)

- Nông nghiệp: 1,3%
- Công nghiệp: 22,9%
- Dịch vụ: 75,8%.

**Sản phẩm nông nghiệp:** lúa mạch, lúa mì, khoai tây, củ cải đường; thịt lợn, các sản phẩm từ sữa; cá...

**Công nghiệp:** Tua-bin gió, dược phẩm, thiết bị y tế, đóng mới và tân trang tàu, sắt, thép,

kim loại màu, hóa chất, thực phẩm chế biến, máy móc và thiết bị vận tải, may mặc, điện tử, xây dựng, đồ nội thất và các sản phẩm từ gỗ khác.

**Tỉ lệ tăng trưởng sản xuất công nghiệp:** 2,5% (ước tính năm 2017).

**Lực lượng lao động:** tính đến quý 4/2019, Đan Mạch có hơn 2,880 triệu người từ 16 - 64 tuổi trong lực lượng lao động (theo số liệu của Cơ quan Thống kê Đan Mạch).

**Phân bố lao động:**

- Nông nghiệp: 2,4%
- Công nghiệp: 18,3%
- Dịch vụ: 79,3% (ước tính năm 2016).

**Tỉ lệ thất nghiệp (năm 2019):**

- 5,1% (theo số liệu của Cơ quan Thống kê Đan Mạch).

**Ngân sách:** (ước năm 2017)

- Thu: 172,5 tỷ USD
- Chi: 168,9 tỷ USD.

**Thuế và khoản thu khác:** 53% GDP (ước năm 2017).

**Thặng dư (+) hay thâm hụt (-) ngân sách:** 1,1% GDP (ước năm 2017).

**Nợ công:**

- 35,3% GDP (ước tính năm 2017)
- 37,9% GDP (ước tính năm 2016)

**Năm tài chính:** năm dương lịch.

**Tỉ lệ lạm phát giá tiêu dùng (theo số liệu của Statista.com):**

- 0,73% (tháng 12/2019)
- 0,7% (dự báo năm 2020)

**Xuất khẩu (2018):**

- Xuất khẩu hàng hóa đứng thứ 36 thế giới (Theo xếp hạng của Tổ chức Thương mại Thế giới – WTO trong ấn phẩm Trade Profile 2019) đạt 108,972 tỷ USD.
- Xuất khẩu dịch vụ đứng thứ 24 thế giới (Theo xếp hạng của Tổ chức Thương mại Thế giới – WTO trong ấn phẩm Trade Profile 2019) đạt 69,232 tỷ USD.

**Các mặt hàng xuất khẩu:** tuabin gió, dược phẩm, máy móc và thiết bị, thịt và các sản phẩm từ thịt, sản phẩm từ sữa, cá, đồ nội thất và thiết kế.

**Đối tác xuất khẩu:** (năm 2018)

- EU: 53,8%
- Na Uy: 5,9%.
- Hoa Kỳ: 4,4%
- Trung Quốc: 2,9%
- Nhật Bản: 1,4%
- Các thị trường khác: 31,7%.

**Nhập khẩu:** về hàng hóa đứng thứ 37 và về dịch vụ đứng thứ 23 thế giới (năm 2018)

- Hàng hóa: 102,211 tỷ USD
- Dịch vụ: 68,478 tỷ USD

**Các mặt hàng nhập khẩu gồm có:** Máy móc, thiết bị, nguyên liệu thô và bán thành phẩm phục vụ sản xuất công nghiệp, hóa chất, ngũ cốc và thực phẩm, hàng tiêu dùng.

**Đối tác nhập khẩu:** (năm 2018)

- EU: 70%
- Trung Quốc: 7,1%
- Na Uy: 5,1%
- Hoa Kỳ: 2,9%
- Nga: 1,8%

**Dự trữ ngoại tệ và vàng:**

- 75,25 tỷ USD (ước 31/12/2017), đứng thứ 30 thế giới;
- 64,25 tỷ USD (ước 31/12/2016).

**Nợ nước ngoài:**

- 484,8 tỷ USD (ước 31/3/2016), đứng thứ 25 thế giới;
- 519,8 tỷ USD (ước 31/3/2015)

**Tỉ giá đồng Krone Đan Mạch (DKK) so với USD (DKK/USD)**

31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019	24/8/2020
0,14550	0,14154	0,15984	0,15324	0,14968	0,15852



## Chương 3: Bán sản phẩm và dịch vụ tại Đan Mạch

### Sử dụng đại lý hoặc nhà phân phối

Công nghệ thông tin hiện đại ngày nay đã loại bỏ nhiều rào cản, nhưng nhiều công ty Đan Mạch vẫn thích thỏa thuận với một đại lý hoặc nhà phân phối có uy tín trong nước hơn là mua hàng trực tiếp từ nước ngoài. Trong nhiều trường hợp, đây chỉ là sở thích hoặc thậm chí là một yêu cầu bắt buộc, một pháp nhân có trách nhiệm tại Đan Mạch cung cấp sản phẩm. Cộng đồng đại lý hoặc nhà phân phối Đan Mạch đã phát triển hàng thế kỷ và ngày nay đã trở thành các tập đoàn có uy tín để lựa chọn và có tính cạnh tranh. Nhiều ngành bị chi phối với một vài công ty quyền lực và khá bảo thủ, đã trải qua hàng thập kỷ để thiết lập mối quan hệ lâu dài với khách hàng của họ. Hiện nay có một số chuyển động chậm chạp đối với việc mua hàng trực tiếp, đặc biệt từ các nhà cung ứng châu Âu. Xu hướng này đặc biệt rõ ràng trong kinh doanh thực phẩm, nơi mà chuỗi bán lẻ lớn duy trì bộ phận nhập khẩu nội bộ. Đồng thời, đang có xu hướng các công ty nước ngoài gia tăng thành lập văn phòng chi nhánh tại Đan Mạch. Trong một số trường hợp, môi trường cạnh tranh có thể đòi hỏi cần phải có bước đi như vậy để thâm nhập vào thị trường này. Khi mà các công ty nước ngoài không mong muốn thành lập văn phòng bán hàng của riêng mình tại Đan Mạch, lời khuyên khôn ngoan là nên tìm kiếm đại lý hoặc nhà phân phối tại đây để hợp tác làm ăn.

Các công ty muốn sử dụng đại lý, nhượng quyền thương mại, nhà phân phối cần chắc chắn rằng những thỏa thuận mà họ đưa ra phù hợp với luật pháp EU và luật pháp của các quốc gia thành viên. Chỉ thị 86/653/EEC của Hội đồng châu Âu ban hành một số tiêu chuẩn tối thiểu nhất định để bảo vệ các đại lý thương mại tự doanh, những người mà mua bán hàng hóa thay mặt cho bên ủy thác của họ. Chỉ thị ban hành quyền và nghĩa vụ của bên ủy thác và đại lý, thù lao của đại lý cũng như việc ký kết và chấm dứt hợp đồng đại lý. Nó cũng ban hành những quy định về việc đưa ra thông báo cũng như các vấn đề liên

quan tới bồi thường và chi trả tiền bồi thường cho đại lý. Các công ty nước ngoài nên lưu ý rằng, theo chỉ thị, các bên không được vi phạm các yêu cầu nhất định. Theo đó, việc đưa vào điều khoản hợp đồng quy định của một cơ quan pháp luật khác để áp dụng trong trường hợp có tranh chấp có thể sẽ bị các tòa án châu Âu phán quyết là vô hiệu.

Chi tiết về nội dung chỉ thị vui lòng xem thêm tại địa chỉ: <https://eur-lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=CELEX:31986L0653:EN:HTML>.

Tổng Cục Cạnh tranh của Hội đồng châu Âu thực thi luật lệ liên quan tới các tác động của cạnh tranh tại thị trường nội khối đối với các thỏa thuận theo ngành dọc. Nói chung, những công ty có ít hơn 250 lao động và doanh thu hàng năm ít hơn 50 triệu Euro được coi là doanh nghiệp vừa và nhỏ. EU cũng đã đưa ra quy định bổ sung rằng các thỏa thuận mà tác động của nó tới thị trường cụ thể mà nhỏ hơn 10% thì được miễn trừ (Theo Thông báo 2014/C 291/01 của Ủy ban châu Âu). Chi tiết xem tại: [https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=uriserv:OJ.C\\_.2014.291.01.0001.01.ENG](https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=uriserv:OJ.C_.2014.291.01.0001.01.ENG)

EU cũng tìm cách chống lại việc chậm trễ trong thanh toán. Chỉ thị 2011/7/EU bao quát tất cả các giao dịch thương mại trong EU, cho dù là khu vực công hay tư nhân, chủ yếu nhằm hạn chế việc chậm trễ thanh toán. Mặc dù vậy, các giao dịch với người tiêu dùng không thuộc phạm vi điều chỉnh của Chỉ thị này. Chỉ thị 2011/7/EU cho phép người bán nếu không nhận được khoản thanh toán đối với hàng hóa hoặc dịch vụ trong vòng 30 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán thì được thu lãi (với lãi suất cao hơn 8% so với mức lãi suất của Ngân hàng Trung ương châu Âu) cũng như thu 40 Euro để bù đắp một phần chi phí do việc chậm trễ thanh toán gây ra. Đối với giao dịch giữa các doanh nghiệp (B2B) có thể thương lượng thời hạn là 60 ngày tùy từng điều kiện. Người bán cũng có thể giữ lại hàng hóa cho tới khi việc thanh toán được hoàn thành và yêu cầu bên mua bồi thường tất cả các chi phí phát sinh (nếu có). Chi tiết vui lòng xem tại:

<https://eur-lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2011:048:0001:0010:EN:PDF>

Đại lý và nhà phân phối của các công ty có thể tận dụng lợi thế của Thanh tra châu Âu khi là nạn nhân của sự quản lý kém hiệu quả từ một tổ chức hoặc cơ quan của EU. Chỉ có các doanh nghiệp và các cơ quan khác có văn phòng đăng ký tại EU mới có thể gửi khiếu nại tới Thanh tra châu Âu. Thanh tra có thể giải quyết khiếu nại bằng cách điều tra những trường hợp mà trong đó các tổ chức của EU không hành động theo luật, không tôn trọng các nguyên tắc quản trị đúng đắn hoặc vi phạm các quyền cơ bản. Ngoài ra, SOLVIT, một mạng lưới các trung tâm quốc gia, cung cấp hỗ trợ trực tuyến cho công dân và doanh nghiệp gặp các vấn đề đối với giao dịch trong biên giới tại một thị trường cụ thể.

Thông tin hữu ích có thể tìm kiếm tại:

<https://www.ombudsman.europa.eu/en/home>

<https://ec.europa.eu/solvit/>

### **Giải quyết tranh chấp:**

Mặc dù có vài trường hợp yêu cầu sử dụng luật sư địa phương, hợp đồng và thỏa thuận phải được xem xét bởi một luật sư giỏi hoặc công ty am tường Luật của Đan Mạch và EU. Trong khi hình thức hợp đồng thường giống nhau, các điều khoản và ngôn ngữ cụ thể có thể khác nhau đáng kể giữa Việt Nam và Đan Mạch. Do đó, các doanh nghiệp không nên sử dụng hợp đồng chuẩn kiểu Việt Nam vì chuẩn đó hầu như không thể thực thi theo luật pháp của Đan Mạch.

### **Thành lập văn phòng**

Thành lập văn phòng ở châu Âu, cho dù là công ty con hay một doanh nghiệp mới, đều yêu cầu phải am hiểu về luật pháp tại quốc gia mà bạn quan tâm. Cụ thể là ở đây, bạn cần hiểu biết kiến thức pháp luật của Vương quốc Đan Mạch.

Trong khi một số chính sách có hiệu lực ở cấp độ toàn châu Âu, một số lĩnh vực như thuế

vẫn là đặc quyền của các quốc gia thành viên.

Hội đồng châu Âu quản lý website [https://europa.eu/youreurope/business/index\\_en.htm](https://europa.eu/youreurope/business/index_en.htm) nơi mà các nhà đầu tư có thể tìm kiếm thông tin hữu ích về các chủ đề khác nhau từ thuế và hải quan cho tới hợp đồng lao động.

Để biết thêm thông tin về việc thành lập văn phòng tại Copenhagen hoặc Đan Mạch vui lòng liên hệ với cơ quan đầu tư của Bộ Ngoại giao Đan Mạch tại địa chỉ [www.investindk.com](http://www.investindk.com). Hoặc đầu tư vào thủ đô Copenhagen, vui lòng liên hệ với Copenhagen Capacity: [www.copcap.dk](http://www.copcap.dk).

### Nhượng quyền thương mại

Các doanh nghiệp đang tìm kiếm cơ hội nhượng quyền thương mại trong liên minh EU có thể nhận thấy rằng đây là một thị trường khá mạnh mẽ và thân thiện với các hệ thống nhượng quyền thương mại nói chung. Có một số luật chi phối nhượng quyền thương mại trong khu vực EU, và những luật này khá công bằng, rộng và không hạn chế vị thế cạnh tranh của những quốc gia ngoài khu vực này. Doanh nghiệp nhượng quyền thương mại có tiềm lực thì không chỉ để mắt đến các Quy định của khu vực EU mà còn phải quan tâm đến các luật của địa phương nơi cần nhượng quyền thương mại và cả lĩnh vực kinh doanh cụ thể.

Mặc dù nhượng quyền thương mại không phổ biến rộng rãi như tại nhiều nước phát triển khác, đây là một hình thức kinh doanh nổi tiếng và ngày càng nhiều người Đan Mạch ưa thích đầu tư vào các doanh nghiệp nhượng quyền. Tuy nhiên, phần lớn các doanh nghiệp được nhượng quyền vẫn có nguồn gốc từ Đan Mạch hoặc Scandinavia. Bên cạnh đó còn có một số công ty nhượng quyền thương mại của Hoa Kỳ cũng hoạt động tại Đan Mạch, lâu đời nhất phải kể tới McDonalds, KFC và 7-Eleven. Nhượng quyền thương mại cũng phổ biến trong các ngành khác ngoài lĩnh vực đồ ăn nhanh. Dịch vụ sửa chữa giày dép, cửa hàng tiện lợi, cho thuê xe hơi, câu lạc bộ sức khỏe và các salon thuộc da dùng trong



gia đình là những ví dụ. Không có luật quy định cụ thể về nhượng quyền thương mại tại Đan Mạch. Nhượng quyền thương mại phải tuân theo khung pháp lý điều chỉnh đối với tất cả các doanh nghiệp kinh doanh. Do đó, doanh nghiệp nước ngoài được khuyến nghị tham khảo ý kiến tư vấn của luật sư người Đan Mạch hoặc Hiệp hội Nhượng quyền thương mại Đan Mạch trước khi tham gia vào bất kỳ một thỏa thuận nhượng quyền nào với cá nhân hoặc công ty của nước sở tại. Hiệp hội Nhượng quyền thương mại Đan Mạch được thành lập năm 1984 và là thành viên của Hiệp hội Nhượng quyền thương mại quốc tế có trụ sở chính tại Hoa Kỳ.

Doanh nghiệp nước ngoài tìm kiếm cơ hội nhượng quyền thương mại trong Liên minh châu Âu sẽ thấy rằng đây là thị trường rộng lớn và thân thiện với hệ thống nhượng quyền thương mại nói chung. Có một số luật điều chỉnh hoạt động của nhượng quyền thương mại trong nội khối EU, nhưng những luật lệ này công bằng với cả doanh nghiệp nước ngoài và nói chung không hạn chế vị thế cạnh tranh đối với doanh nghiệp nước ngoài. Nhà nhượng quyền tiềm năng cần lưu ý rằng không chỉ xem xét tới quy định của EU, mà cần quan tâm tới cả luật về nhượng quyền của nước sở tại. Để biết thêm thông tin về các quy định cụ thể có thể tìm kiếm trên website của Liên đoàn Nhượng quyền thương mại châu Âu: <http://www.eff-franchise.com/>

### Tiếp thị trực tiếp

Người Đan Mạch là những người tiêu dùng bảo thủ và bởi vì là đất nước có quy mô nhỏ nên đã quen với việc tiếp cận một cách dễ dàng và nhanh chóng với các cửa hàng bán lẻ. Bán hàng tận nơi thường được coi là hành vi xâm phạm quyền riêng tư và có một số trường hợp ngoại lệ là bị pháp luật nghiêm cấm. Các hình thức tiếp thị trực tiếp khác phổ biến hơn. Tiếp thị qua điện thoại được cho phép, nhưng tỷ lệ tiếp cận với những người tiêu dùng Đan Mạch bảo thủ là đáng thất vọng. Tiếp thị và bán hàng trực tiếp trên internet đang tăng trưởng mạnh mẽ nhưng thị phần vẫn khá nhỏ trong tổng doanh thu bán lẻ.



Có rất nhiều Quy định tại khu vực EU ảnh hưởng đến lĩnh vực tiếp thị trực tiếp. Việc tiếp thị và bán hàng cho người tiêu dùng cá nhân tại EU phải tuân thủ các Quy định này một cách nghiêm ngặt. Đặc biệt, các doanh nghiệp phải lưu ý là những thông tin mà họ cung cấp cho người tiêu dùng phải rõ ràng và đầy đủ; cẩn trọng trong cách tiếp cận và thu thập thông tin khách hàng cũng như cách sử dụng những thông tin đó. Dưới đây cung cấp một cái nhìn tổng quan về các điều khoản quan trọng nhất theo các quy tắc trên toàn EU về bán hàng từ xa và bán hàng trực tuyến.

### ➤ **Xử lý dữ liệu khách hàng**

EU có những luật lệ nghiêm ngặt về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bao gồm cả việc sử dụng dữ liệu đó cho các hoạt động tiếp thị trực tiếp. Tháng 5/2018, Quy định bảo vệ dữ liệu chung (GDPR) chính thức có hiệu lực, thay thế Chỉ thị bảo vệ dữ liệu năm 1995. GDPR là khuôn khổ mới cho những luật lệ bảo vệ dữ liệu và bao gồm những thay đổi quan trọng đối với các doanh nghiệp và cơ quan xử lý thông tin cá nhân. Các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp là những người kiểm soát hoặc xử lý dữ liệu cá nhân dưới ảnh hưởng của GDPR.

Chi tiết về Quy định bảo vệ dữ liệu chung có thể tham khảo tại đường link [https://ec.europa.eu/info/law/law-topic/data-protection\\_en](https://ec.europa.eu/info/law/law-topic/data-protection_en).

### ➤ **Quy định về bán hàng từ xa**

Năm 2011, EU đã tiến hành sửa đổi quy định của luật bảo vệ người tiêu dùng và hợp nhất một số quy định hiện hành vào một bộ luật duy nhất – “Chỉ thị về Quyền của người tiêu dùng”. Những điều khoản của Chỉ thị này đã có hiệu lực từ ngày 13/6/2014 và thay thế cho những quy định của EU về bán hàng từ xa cho người tiêu dùng và bán hàng mà các điều khoản hợp đồng không công bằng, hàng tiêu dùng và các bảo lãnh liên quan. Chỉ thị bao hàm những điều khoản về thông tin cốt lõi sẽ được cung cấp bởi các thương nhân trước khi ký kết các hợp đồng. Nó cũng quy định quyền rút tiền, bao gồm những quy định về chi phí cho việc sử dụng phương tiện thanh toán.

Tháng 5/2013, EU đã thông qua các quy định về Giải quyết tranh chấp thay thế (ADR - [https://ec.europa.eu/info/live-work-travel-eu/consumers/resolve-your-consumer-complaint/alternative-dispute-resolution-consumers\\_en](https://ec.europa.eu/info/live-work-travel-eu/consumers/resolve-your-consumer-complaint/alternative-dispute-resolution-consumers_en)) và Giải quyết tranh chấp online (ODR - <https://ec.europa.eu/consumers/odr/main/?event=main.trader.register>) đã cấp cho người tiêu dùng quyền chuyển sang các thực thể giải quyết tranh chấp thay thế cho tất cả những tranh chấp hợp đồng bao gồm mua hàng trực tuyến hoặc ngoại tuyến, nội địa hoặc xuyên biên giới. Chỉ những tranh chấp liên quan tới y tế hoặc giáo dục bậc cao là được loại trừ. ADR và ODR cho phép người tiêu dùng và các thương gia giải quyết tranh chấp không thông qua tòa án bằng con đường dễ dàng, nhanh chóng và không tốn kém. Theo quy định của ODR, Ủy ban châu Âu (EC) đã ban hành một nền tảng trực tuyến trên toàn EU để xử lý tranh chấp của người tiêu dùng phát sinh từ các giao dịch trực tuyến. Nền tảng này được công bố ngày 09/01/2016 và người tiêu dùng và thương nhân được quyền truy cập từ ngày 15/02/2016.

Dịch vụ tài chính là đối tượng của một chỉ thị riêng có hiệu lực từ tháng 6/2002 (2002/65/EC). Điều luật này đã sửa đổi ba nội dung Chỉ thị hiện có trước đó và được thiết kế để đảm bảo người tiêu dùng được bảo vệ một cách thích hợp đối với các giao dịch tài chính diễn ra trong đó người tiêu dùng và nhà cung cấp không thể gặp nhau trực tiếp. Ngoài việc cấm một số hành vi lạm dụng tiếp thị nhất định, Chỉ thị còn thiết lập các tiêu chí để trình bày thông tin hợp đồng. Do tính chất đặc biệt của thị trường tài chính, các chi tiết cụ thể cũng được đưa ra để có thể chấm dứt hợp đồng.

Những thông tin liên quan khác doanh nghiệp tham khảo theo đường dẫn:

- [https://ec.europa.eu/info/departments/justice-and-consumers\\_en](https://ec.europa.eu/info/departments/justice-and-consumers_en)
- [https://ec.europa.eu/info/policies/consumers/consumer-protection\\_en](https://ec.europa.eu/info/policies/consumers/consumer-protection_en)
- <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=celex%3A32011L0083>
- <https://ec.europa.eu/consumers/odr/main/index.cfm?event=main.home2.show&lng=E>

N

- <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/ALL/?uri=CELEX:32002L0065>

Tháng 12 năm 2015, Hội đồng châu Âu đã ban hành một gói bao gồm hai Chỉ thị dự thảo một là “hợp đồng đối với cung cấp nội dung số” và một dự thảo khác là “hợp đồng đối với hoạt động mua bán trực tuyến và từ xa”. Gói này giải quyết tình trạng các quy định pháp lý thiếu thống nhất và các quyền hợp đồng không rõ ràng đối với nội dung số và việc bán từ xa trên khắp EU. Gói này chỉ giải quyết đối với hợp đồng B2C, mặc dù trong dự thảo nó sử dụng định nghĩa rất rộng về cả nội dung số (bao gồm âm nhạc, phim ảnh, ứng dụng, trò chơi, phương tiện truyền thông xã hội, dịch vụ lưu trữ đám mây, sự kiện thể thao trên truyền hình, mô hình trực quan đối với công nghệ in 3D) và điều khiển từ xa sử dụng internet vạn vật (IoT) (chẳng hạn như kết nối đồ chơi và đồ dùng của hộ gia đình). Nó cũng có thể được áp dụng cho các giao dịch tiền tệ hay trao đổi dữ liệu người tiêu dùng (cá nhân). Các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, cờ bạc và tài chính bị loại trừ khỏi đề xuất.

➤ **Tiếp thị trực tiếp thông qua Internet**

Quy định thương mại điện tử (Chỉ thị EC) 2002 áp đặt một số yêu cầu cụ thể liên quan đến kinh doanh tiếp thị trực tiếp. Khuyến mại không được đánh lừa khách hàng và các điều khoản phải được đáp ứng yêu cầu làm sao khách hàng phải dễ dàng truy cập và rõ ràng, dễ hiểu. Chỉ thị quy định việc tiếp thị qua email phải xác định người nhận và yêu cầu các công ty muốn nhắm đến khách hàng trực tuyến phải tham khảo ý kiến quốc gia đăng ký hoạt động độc lập đối với danh sách khách hàng tồn tại. Khi một đơn hàng được đặt, nhà cung cấp dịch vụ phải xác nhận nhanh chóng và bằng phương tiện điện tử, mặc dù Chỉ thị này không quy định bất kỳ hiệu lực pháp lý nào đối với việc đặt hàng hoặc xác nhận đơn hàng. Đây là một vấn đề đối với luật pháp quốc gia. Các nhà cung cấp dịch vụ điện tử (như phần mềm mà EU coi là dịch vụ và không phải là hàng hóa) cũng phải thu thuế giá trị gia tăng.

## Quyền riêng tư và bảo vệ dữ liệu

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, Quy định bảo vệ dữ liệu chung (GDPR) có hiệu lực tại EU. GDPR là đạo luật về quyền riêng tư được áp dụng ở tất cả các lĩnh vực và doanh nghiệp thuộc mọi quy mô. Nó thay thế cho Chỉ thị bảo vệ dữ liệu 1995/46 trước đó. Các mục tiêu tổng thể và các nguyên tắc cơ bản của luật vẫn được giữ nguyên. Doanh nghiệp phải thông báo cho khách hàng rằng họ đang thu thập dữ liệu cá nhân và có cơ sở pháp lý để xử lý và lưu trữ dữ liệu.

Tuy nhiên, có sự khác biệt đáng kể trong định nghĩa của những thuật ngữ chính. GDPR đưa ra một số yêu cầu mới đối với các tổ chức trong việc xử lý dữ liệu cá nhân của người dân EU. Các công ty có nghĩa vụ chứng minh sự tuân thủ của mình, một phần thông qua tài liệu chứng minh. Chủ thể dữ liệu có một số quyền bao gồm quyền truy cập, chỉnh sửa, xóa dữ liệu cá nhân của họ.

GDPR có phạm vi tiếp cận ngoài lãnh thổ, điều đó có nghĩa rằng nó có thể được áp dụng với các thực thể nước ngoài ngay cả khi họ không hiện diện thực tế tại châu Âu. Trong trường hợp đó, các tổ chức cần có trụ sở đại diện ở châu Âu hoặc trong một số trường hợp nhất định phải chỉ định Giám đốc Bảo vệ Dữ liệu.

Tiền phạt trong trường hợp không tuân thủ có thể lên tới 4% doanh thu từ thị trường toàn cầu hàng năm hoặc 20 triệu euro - tùy theo mức nào cao hơn. Các công ty thuộc mọi quy mô và lĩnh vực nên coi GDPR như một phần nỗ lực tuân thủ tổng thể của mình với sự hỗ trợ của cố vấn pháp lý.

Hội đồng châu Âu và Cơ quan Bảo vệ dữ liệu đang ban hành hướng dẫn chính thức để giúp các công ty thực hiện các quy trình tuân thủ của mình.

EU hiện đang cập nhật các điều luật về bảo mật điện tử để điều chỉnh tính bảo mật của thông tin liên lạc. Công cụ lập pháp này sau khi được ban hành sẽ bổ sung một số yêu cầu ngoài GDPR. Các nhà xuất khẩu nước ngoài nên theo dõi sát tình hình quy trình lập pháp



của EU đối với việc thông qua các quy định này.

Để tìm hiểu thêm thông tin, có thể tham khảo tại:

<https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/HTML/?uri=CELEX:32016R0679&from=EN>

[https://ec.europa.eu/commission/presscorner/detail/en/MEMO\\_15\\_6385](https://ec.europa.eu/commission/presscorner/detail/en/MEMO_15_6385)

Hướng dẫn của Hội đồng châu Âu:

[https://ec.europa.eu/justice/smedataprotect/index\\_en.htm](https://ec.europa.eu/justice/smedataprotect/index_en.htm)

[https://ec.europa.eu/info/law/law-topic/data-protection/eu-data-protection-rules\\_en](https://ec.europa.eu/info/law/law-topic/data-protection/eu-data-protection-rules_en)

### ➤ **Chuyển dữ liệu khách hàng cho các nước ngoài EU**

Chỉ thị Bảo vệ dữ liệu chung của EU không chỉ cho phép chuyển dữ liệu cá nhân trong khối EU mà còn phải bảo vệ nó khi rời khỏi biên giới của khu vực. Dữ liệu cá nhân chỉ có thể được chuyển giao bên ngoài EU, nếu được bảo vệ đầy đủ, hoặc bảo đảm được sự đồng ý rõ ràng của chủ thể dữ liệu. Ủy ban châu Âu cho biết chỉ một số ít nước có khung pháp lý đảm bảo việc bảo vệ đầy đủ các dữ liệu được chuyển giao cho họ.

Các nhà xuất khẩu EU hoặc nhà nhập khẩu ngoài EU về các dữ liệu cá nhân cũng có thể đáp ứng các yêu cầu an toàn bằng cách đưa vào điều khoản bảo mật dữ liệu trong hợp đồng họ ký với nhau. Các Cơ quan Bảo vệ dữ liệu ở các nước EU có dữ liệu đang được xuất khẩu phải chấp thuận các hợp đồng này. Để nhanh chóng theo dõi quy trình này, Ủy ban châu Âu đã thông qua bộ điều khoản mẫu về việc chuyển nhượng dữ liệu cá nhân có thể được đưa vào hợp đồng giữa các nhà nhập khẩu và xuất khẩu dữ liệu. Bộ điều khoản gần đây nhất đã được công bố vào đầu năm 2005, và được bổ sung vào năm 2010 bằng các điều khoản hợp đồng về "chế biến phụ" (do một nhà xuất khẩu EU đưa cho các nhà chế biến phụ ngoài EU gia công hoạt động chế biến). Việc cập nhật và xây dựng bộ điều



khoản mới đang được tiến hành. Hầu hết các cuộc chuyển nhượng sử dụng mô hình các điều khoản mẫu này trong hợp đồng không cần kiểm duyệt trước. Các công ty phải lưu ý rằng việc chuyển giao dữ liệu cá nhân cho các nước thứ ba là một hoạt động xử lý dữ liệu mà phải tuân theo Chỉ thị bảo vệ dữ liệu chung.

GDPR (Chương 5 - Điều 44 trở đi) đặt ra các nghĩa vụ đối với vấn đề kiểm soát dữ liệu (những người chịu trách nhiệm quyết định về việc dữ liệu cá nhân nào được thu thập và cách/lý do nó được xử lý), đối với xử lý dữ liệu (những người thay mặt để thực hiện nhiệm vụ kiểm soát), và cấp quyền cho các chủ thể dữ liệu (các cá nhân có liên quan đến dữ liệu). Các quy tắc này được thiết kế để cung cấp mức độ bảo vệ quyền riêng tư cao cho dữ liệu cá nhân và được bổ sung bằng các biện pháp để đảm bảo duy trì sự bảo vệ khi dữ liệu rời khỏi khu vực EU, cho dù dữ liệu đó được chuyển cho người kiểm soát, người xử lý hay cho bên thứ ba (ví dụ: nhà thầu phụ). Các nhà lập pháp EU đưa ra các hạn chế đối với việc chuyển dữ liệu cá nhân ra bên ngoài EU, quy định rằng dữ liệu đó chỉ có thể được xuất đi nếu "được bảo vệ toàn diện".

Cơ quan Bảo vệ Dữ liệu (DPAs) của các nước EU và các công ty đa quốc gia lớn cũng đang xây dựng cách tiếp cận thứ ba để hài hòa với quy định của EU về việc chuyển các dữ liệu cá nhân cho các nước ngoài EU. Điều này là dựa trên sự tán thành giữa các nước với nhau về "quy tắc bắt buộc đối với các công ty đa quốc gia" (BCRs). Các công ty thiết lập BCRs đáp ứng DPAs của Châu Âu sẽ có thể truyền dữ liệu cá nhân từ EU đến bất kỳ nơi nào trên thế giới. BCRs có thể là một công cụ nhằm hài hòa với quy tắc bảo mật dữ liệu cá nhân trên quy mô toàn cầu. Quá trình đàm phán và chấp thuận BCRs là lâu dài và phức tạp, và chưa được các công ty nhỏ hoặc vừa áp dụng thử.

Nguồn thông tin tham khảo:

- + <http://www.export.gov/safeharbor/>
- + [http://ec.europa.eu/justice/policies/privacy/modelcontracts/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/justice/policies/privacy/modelcontracts/index_en.htm)

+ [http://ec.europa.eu/justice/policies/privacy/workinggroup/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/justice/policies/privacy/workinggroup/index_en.htm)

## Liên doanh/ cấp phép

Cấp phép và thỏa thuận liên doanh là phổ biến ở Đan Mạch. Doanh nghiệp Đan Mạch hoàn toàn quen thuộc với việc cấp phép sản xuất và bán sản phẩm nước ngoài tại Đan Mạch và cấp phép sản phẩm của Đan Mạch để bán ở nước ngoài. Không có yêu cầu về việc đăng ký thỏa thuận cấp phép với cơ quan có thẩm quyền của Đan Mạch và không có hạn chế nào của chính phủ Đan Mạch đối với việc chuyển tiền bản quyền hoặc phí. Các công ty liên doanh có thể được thành lập dưới dạng tập đoàn, công ty hợp danh hoặc dưới bất kỳ hình thức hợp pháp nào khác. Luật pháp Đan Mạch không phân biệt đối xử với các công ty liên doanh có sự tham gia của nước ngoài. Chính phủ Đan Mạch, thông qua Bộ Công thương, tích cực khuyến khích các công ty nước ngoài sản xuất các sản phẩm công nghệ cao tại Đan Mạch. Ngoài ra một số cơ quan chính quyền địa phương ở Đan Mạch và các tổ chức phi lợi nhuận đã thành lập văn phòng và các chương trình thu hút đầu tư nước ngoài và các công ty liên doanh.

## Bán hàng cho chính phủ

### ➤ Mua sắm chính phủ

Mua sắm chính phủ ở châu Âu chịu sự chi phối bởi nghĩa vụ quốc tế theo cả Hiệp định mua sắm chính phủ WTO (GPA) và luật lệ trên toàn châu Âu theo Chỉ thị mua sắm công EU. Các công ty nước ngoài có thể đấu thầu các gói thầu công khai theo GPA, trong khi các công ty con của họ ở châu Âu có thể đấu thầu tất cả các hợp đồng mua sắm công theo chỉ thị của EU ở Liên minh châu Âu (EU).

Chỉ thị của EU về mua sắm công hiện nay đã được sửa đổi và luật mới về thỏa thuận nhượng bộ cũng đã được ban hành. Các quốc gia thành viên được yêu cầu chuyển đổi sang các điều khoản theo chỉ thị mới từ ngày 16 tháng 4 năm 2016. Bốn chỉ thị có liên

quan là:

- Chỉ thị 2014/24/EU (thay thế Chỉ thị 2004/18/EC) về việc điều phối các thủ tục để giao kết hợp đồng đối với các công trình công cộng, hợp đồng cung cấp công và hợp đồng dịch vụ công áp dụng cho các lĩnh vực chung;
- Chỉ thị 2014/25/EU (thay thế chỉ thị 2004/17/EC) về việc điều phối các thủ tục mua sắm của các đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực như nước, năng lượng, giao thông vận tải và dịch vụ bưu chính.
- Chỉ thị 2009/81/EC về hoạt động mua sắm trong lĩnh vực nhạy cảm an ninh – quốc phòng. Chỉ thị này thiết lập quy tắc của Cộng đồng cho việc mua sắm vũ khí, đạn dược và vật liệu chiến tranh (cùng với các công việc và dịch vụ liên quan) cho mục đích quốc phòng cũng như mua sắm các vật tư, công trình và dịch vụ cho các mục đích an ninh phi quân sự.
- Chỉ thị 2014/23/EU về việc giao kết hợp đồng nhượng quyền. Hợp đồng nhượng quyền (để chuyển giao công trình hoặc dịch vụ) được thực hiện giữa cơ quan công quyền và doanh nghiệp tư nhân, việc trao quyền cho công ty xây dựng cơ sở hạ tầng và vận hành thường thuộc thẩm quyền của cơ quan công quyền (ví dụ: đường cao tốc).

Hồ sơ mua sắm điện tử phải sẵn có thông qua một địa chỉ URL trên internet ngay lập tức sau khi phát hành thông báo hợp đồng trên Tạp chí chính thức của Liên minh châu Âu (OJEU). Giao tiếp điện tử (với một số ngoại lệ) sẽ trở thành bắt buộc đối với những hợp đồng mua sắm công trong vòng 4,5 năm sau khi Chỉ thị hợp đồng công 2014/24 có hiệu lực (từ tháng 10/2018). Đối với các cơ quan mua sắm của trung ương, thời hạn là tháng 4/2017.

Ở châu Âu, Chỉ thị 2014/55/EU quy định tất cả các tổ chức khu vực công của EU phải chấp nhận hóa đơn điện tử vào năm 2020. Tiêu chuẩn về hóa đơn điện tử đang được phát

triển bởi Ủy ban Tiêu chuẩn châu Âu (CEN).

Có những hạn chế đối với các nhà cung ứng nước ngoài trong lĩnh vực tiện ích của EU, cả trong Chỉ thị về tiện ích của EU và trong phạm vi bảo hiểm của EU về Thỏa thuận mua sắm Chính phủ (GPA). Điều 85 của Chỉ thị 2014/25 cho phép các cơ quan ký kết hợp đồng của EU từ chối các chào giá ngoài EU nếu tỷ lệ hàng hóa từ các quốc gia bên ngoài EU vượt quá 50% hoặc ưu tiên cho các nhà thầu EU nếu giá chào thầu tương đương (với biên độ dao động trong phạm vi 3%). Hơn nữa, chỉ thị cũng cho phép các cơ quan ký kết hợp đồng của EU giữ quyền đình chỉ hoặc hạn chế ưu đãi đối với hợp đồng dịch vụ để thực hiện ở nước thứ 3, nơi mà các quốc gia thành viên EU không có quyền tham gia đấu thầu tương ứng.

Trong một số trường hợp, việc xem xét khẩn cấp hoặc cân nhắc an ninh quốc gia có thể được thực hiện đối với việc mua sắm không theo các quy tắc của EU và WTO. Mua sắm quá ngưỡng của EU được công bố trên Tạp chí chính thức của Liên minh châu Âu (OJEU) và trong các ấn phẩm chuyên ngành công nghiệp cụ thể. Mua sắm dưới ngưỡng không cần phải công bố.

Cơ quan Quốc phòng Châu Âu (EDA) cũng duy trì một cơ sở dữ liệu trực tuyến về các cơ hội đấu thầu quốc phòng với cơ quan chính phủ và các nhà sản xuất hàng đầu trên toàn châu Âu. Diễn đàn bản tin điện tử EDA miễn phí và không cần đăng ký tại <http://www.eda.europa.eu/ebbweb/>

Hợp đồng quốc phòng lớn hơn trao cho các nhà thầu không thuộc EU yêu cầu phải có đàm phán của các bên tham gia trong ngành (IP) được gọi là thỏa thuận bù đắp.

### **Kênh phân phối và bán hàng**

Phương thức phân phối ở Đan Mạch đa dạng tùy theo loại sản phẩm. Tư liệu sản xuất, hàng hóa và nguyên liệu đầu vào cho ngành công nghiệp hầu hết thường được phân phối

thông qua các đại lý bán hàng mà không cần dự trữ. Các sản phẩm công nghệ cao và chuyên biệt thường được bán thông qua các công ty con hoàn toàn thuộc sở hữu của công ty mẹ. Hàng tiêu dùng thường được bán thông qua các đại lý nhập khẩu và nhà phân phối, nhưng ngày càng được nhập khẩu trực tiếp bởi các cửa hàng bán lẻ và bách hóa lớn. Thương mại bán lẻ phi thực phẩm chủ yếu do các chuỗi cửa hàng chi phối.

Lĩnh vực bán lẻ thực phẩm của Đan Mạch được chi phối bởi hai chuỗi bán lẻ lớn là COPP và Salling Group với thị phần gần 70% trên tổng giá trị thị trường bán lẻ thực phẩm tại quốc gia này. Những công ty này có bộ phận bán buôn và nhập khẩu nội bộ lớn mạnh. Có khoảng 30 nhà nhập khẩu sản phẩm thực phẩm lớn khác nhau tại Đan Mạch.

### **Chuyên phát nhanh**

Chuyên phát nhanh ở Đan Mạch rất đáng tin cậy. Có một số công ty chuyên phát nhanh đang hoạt động tại Đan Mạch như DHL, FedEx và UPS.

### **Yếu tố / Kỹ thuật bán hàng**

Các yếu tố quyết định tới việc đầu tư là nơi các nhà nhập khẩu đặt hàng hầu như hoàn toàn phụ thuộc vào yếu tố thương mại, mặc dù yếu tố văn hóa, lịch sử và quan hệ xã hội với một đối tác thương mại lâu đời có thể đóng một vai trò nào đó. Các yếu tố cạnh tranh như giá cả, chất lượng, sự nhanh chóng của việc giao hàng và sự sẵn có của dịch vụ quyết định sự thành công của một nhà cung ứng tại Đan Mạch. Tính kiên nhẫn và cam kết được coi trọng. Người Đan Mạch không thay đổi nhà cung ứng một cách dễ dàng và nhiều mối quan hệ thương mại đã được duy trì qua nhiều thập kỷ. Các công ty xuất khẩu chỉ tìm kiếm lợi nhuận một cách nhanh chóng mà bỏ qua các yếu tố này sẽ giảm đi cơ hội thành công tại Đan Mạch.

Hầu hết các công ty mới gia nhập thị trường và tung ra một sản phẩm mới ở Đan Mạch sẽ đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các công ty nội địa hoặc nước thứ ba. Trong nhiều



trường hợp, nhà phân phối hoặc đại lý địa phương sẽ từ chối việc đại diện cho một dòng sản phẩm mới, hoặc yêu cầu đóng góp một khoản tài chính đáng kể cho chi phí gia nhập thị trường. Do đó, cách tốt nhất, hoặc thậm chí là cách duy nhất để các công ty mới gia nhập thị trường Đan Mạch là thông qua văn phòng kinh doanh của riêng mình.

### **Thương mại điện tử**

Thương mại điện tử đã và đang tiếp tục là thị trường tăng trưởng mạnh mẽ ở Đan Mạch. Thị trường thương mại điện tử Đan Mạch đã thành công trong việc ứng dụng các xu hướng vào thực tế bằng cách cải tiến các cửa hàng mua sắm trực tuyến trên máy tính bảng và điện thoại thông minh, mở rộng các tùy chọn nhận hàng, tối ưu hóa và nhận biết vấn đề thông qua dữ liệu lớn (big data).

Tăng trưởng bán lẻ trực tuyến đang thúc đẩy sự theo đuổi không ngừng của giá trị đồng tiền. Mọi người tiếp tục tìm kiếm các giao dịch trực tuyến với giá cả tốt nhất, điều này đang thúc đẩy tỷ lệ tiền được dành cho mua sắm trực tuyến. Internet giờ đây là địa chỉ mua sắm quen thuộc đối với các tín đồ mua sắm để tìm kiếm các sản phẩm thời trang, sức khỏe, làm đẹp, gia dụng, sân vườn, điện tử tiêu dùng và dịch vụ du lịch. Xu hướng chính là tìm kiếm một sản phẩm và thử nó tại một cửa hàng và sau đó về nhà mua một sản phẩm tương tự có giá bán online tốt hơn hoặc mua nó thông qua điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng. Nhấp chuột và nhận hàng đang ngày càng trở nên phổ biến.

Với lượng người truy cập mạng xã hội và internet trên điện thoại di động gia tăng liên tục, tiếp thị truyền thông xã hội là kênh mà các doanh nghiệp có nhiều khả năng sẽ thúc đẩy đầu tư vào thương mại điện tử trong vài năm tới.

Là thành viên thuộc Liên minh châu Âu (EU), Đan Mạch là một phần của khuôn khổ pháp lý bao gồm hệ thống thuế duy nhất cũng như yêu cầu về cải thiện an ninh, dưới hình thức lá chắn bảo vệ quyền riêng tư.

Năm 2016, 97% dân số từ 15 tuổi trở lên sử dụng internet, 80% trong số đó (3,7 triệu người) đã từng mua sắm trực tuyến và thương mại điện tử chiếm 20% thị phần tiêu dùng cá nhân của Đan Mạch. Thị trường thương mại điện tử rộng lớn nhất là du lịch, quần áo, phương tiện truyền thông và giải trí, giày dép và phong cách sống, công nghệ thông tin. Mức chi tiêu bình quân của một người mua sắm điện tử là 3.320 USD vào năm 2015, năm 2016 và 2017 quy mô thị trường thương mại điện tử đã đạt 13,9 tỷ DKK.

Những người sở hữu điện thoại thông minh mua sắm thường xuyên hơn. Thương mại điện tử đang phát triển nhưng doanh thu chủ yếu vẫn thông qua máy vi tính và máy tính bảng. Những người sở hữu điện thoại thông minh và máy tính bảng mua sắm trực tuyến thường xuyên hơn những người dùng khác. Dankort và Visa/Dankort là những hệ thống thanh toán được sử dụng phổ biến nhất với khoảng 85% giao dịch mua sắm trực tuyến. MasterCard/Eurocard chiếm khoảng 10% tổng số giao dịch, nhưng hiện đang có dấu hiệu của sự ra đời nhanh chóng của các hệ thống ứng dụng nền tảng thanh toán trên điện thoại di động, như “MobilePay” của Danske Bank.

Sự ra mắt của Amazon tại các nước Bắc Âu sẽ thúc đẩy thương mại điện tử B2C trong những năm tới. Các kênh bán hàng nước ngoài sẽ được hưởng lợi từ việc mở rộng này bởi khả năng dễ tiếp cận hơn với người tiêu dùng Đan Mạch.

Có nhiều hướng dẫn nhằm giúp những người bán hàng độc lập trên thị trường trực tuyến và rất nhiều nhà cung cấp cả dịch vụ B2B và B2C với các dịch vụ trả phí, giới thiệu các công ty tư nhân lên mạng và mở rộng kinh doanh thương mại điện tử. Dịch vụ bao gồm thiết kế web, hệ thống đặt chỗ, các ứng dụng, hosting, tiếp thị nội dung...

Các nền tảng đa phương tiện và dịch vụ phát trực tuyến như Facebook, Spotify và Youtube đang trở nên ngày càng phổ biến trong lĩnh vực quảng cáo, mục tiêu chính là hướng tới người tiêu dùng trẻ tuổi.

Không có quy định nào trong thời gian gần đây ở Đan Mạch ảnh hưởng tới thị trường

thương mại điện tử nội địa và xuyên biên giới.

Những sản phẩm/dịch vụ phổ biến nhất mà người tiêu dùng mua sắm trực tuyến là các kỳ nghỉ và trải nghiệm văn hóa. 2/3 người tiêu dùng trực tuyến mua vé cho rạp hát, các buổi hòa nhạc hoặc rạp chiếu phim, phòng khách sạn, quần áo, dụng cụ thể thao và vé du lịch. Mặt khác, rất ít người mua thuốc hoặc hàng tạp hóa trực tuyến, mặc dù xu hướng mua hàng tạp hóa trực tuyến đang phát triển nhanh chóng với sự ra đời của các giải pháp giao nhận mới và linh hoạt. Nhìn chung, người mua hàng trực tuyến là phụ nữ thì mua nhiều quần áo, sách, trải nghiệm văn hóa, thực phẩm và hàng tạp hóa, trong khi khách hàng là nam có xu hướng mua phần cứng máy tính, trò chơi và thiết bị điện. Chỉ 4% công dân EU đánh bạc trực tuyến, nhưng con số này là cao hơn đáng kể ở Đan Mạch, với 18% dân số đánh bạc trực tuyến.

Chính phủ Đan Mạch đang tìm cách để triển khai dịch vụ trực tuyến đơn giản và hiệu quả hơn cũng như tìm cách để dùng việc nộp hồ sơ qua đường bưu điện thông thường. Mỗi công dân Đan Mạch sẽ có một hộp thư điện tử và sẽ nhận liên lạc từ chính quyền thông qua hộp thư này. Trong tương lai gần, các doanh nghiệp sẽ bắt buộc phải truy cập trực tuyến đối với các dịch vụ công, bao gồm cả các giao dịch vụ thanh toán với chính quyền. Các trường học, bệnh viện công lập, viện dưỡng lão... sẽ được trợ cấp để mua các ứng dụng điện tử nhằm tăng tính minh bạch và hiệu quả. Dữ liệu bệnh nhân sẽ sớm được chia sẻ giữa các bệnh viện và các bác sĩ với nhau, đồng thời tăng cường tập trung vào việc điều trị tại nhà cho các bệnh nhân mắc bệnh mãn tính. Các sáng kiến nhằm đảm bảo rằng các nỗ lực số hóa trong khu vực công sẽ được điều phối và ưu tiên thông qua sự hợp tác rộng rãi và ràng buộc giữa các cơ quan nhà nước ở tất cả các cấp.

### ➤ **Thương mại điện tử trong nước (B2C)**

Những quy tắc chính liên quan tới bán hàng trên Internet là Quy định Hợp đồng Người tiêu dùng năm 2013 và sửa đổi năm 2015. Những quy định này đặt ra quyền của người

tiêu dùng khi mua sắm hàng hóa trên internet ở EU.

➤ **Thương mại điện tử xuyên biên giới**

Có một chương trình đặc biệt dành cho các công ty bên ngoài EU bán các “phần mềm có thể tải xuống” thông qua internet cho khách hàng thuộc EU. Giao dịch này được EU phân loại là “dịch vụ cung cấp điện tử”. Các công ty bên ngoài EU bán phần mềm có thể tải xuống cho các khách hàng EU phải được đăng ký VAT tại ít nhất một quốc gia thành viên trong EU. Có các yêu cầu khác nhau để hạch toán VAT tùy thuộc vào khách hàng là tổ chức hay cá nhân và tùy thuộc vào vị trí của khách hàng. Đây là một chủ đề phức tạp và các công ty nên thuê một kế toán viên để nhận được tư vấn và chắc chắn rằng họ nắm chắc các quy định.

➤ **Sáng kiến thị trường kỹ thuật số đơn nhất của Liên minh châu Âu**

Thiết lập Thị trường Kỹ thuật số đơn nhất (DSM) là một trong mười ưu tiên của Cộng đồng châu Âu (EC). Mục tiêu tổng thể là giảm bớt các rào cản, quy định... và mở ra các cơ hội trực tuyến ở Châu Âu, từ thương mại điện tử đến chính phủ điện tử. Bằng cách đó, EU hy vọng sẽ loại bỏ các thị trường quốc gia đang bị phân tán hiện tại và tạo ra một thị trường không biên giới với nền tảng luật pháp và quy tắc hài hòa vì lợi ích chung của các doanh nghiệp và người tiêu dùng trên toàn châu Âu.

EC đã đề ra tầm nhìn trong chiến lược DSM ngày 6/5/2015, sau đó là một số đề xuất lập pháp và chính sách hành động cụ thể. Chúng có khả năng tiếp cận rộng rãi và bao gồm cải cách lĩnh vực thương mại điện tử, VAT, bản quyền, dịch vụ truyền thông nghe nhìn, bảo vệ người tiêu dùng và luật viễn thông. Luật mới đã được hoàn thiện về tính “khả chuyển” (portability) của nội dung trực tuyến và chặn địa lý (geo-blocking).

Nhiều đề xuất của DSM vẫn đang trong quá trình hoàn thiện lập pháp. Luật liên quan đến DSM sẽ có tác động rộng rãi đến các công ty Việt Nam kinh doanh ở Châu Âu.

Ngoài ra, luật bảo vệ dữ liệu mới, Quy định bảo vệ dữ liệu chung (GDPR) đã có hiệu lực từ 25/5/2018.

### **Ba trụ cột chính của chiến lược là:**

- Trụ cột 1: Tiếp cận tốt hơn cho người tiêu dùng và doanh nghiệp đối với hàng hóa và dịch vụ kỹ thuật số trên khắp châu Âu
  - Tiếp cận tốt hơn cho người tiêu dùng và doanh nghiệp đối với hàng hóa và dịch vụ trực tuyến trên khắp châu Âu.
  - Xóa bỏ những khác biệt chính giữa trực tuyến và ngoại tuyến để giảm thiểu rào cản đối với hoạt động trực tuyến xuyên biên giới.
- Trụ cột II: Định hình môi trường phù hợp giúp cho dịch vụ và mạng lưới kỹ thuật số phát triển
  - Đạt được cơ sở hạ tầng và dịch vụ nội dung tốc độ cao, an toàn và đáng tin cậy.
  - Thiết lập các điều kiện pháp lý phù hợp để khuyến khích đổi mới sáng tạo, đầu tư, cạnh tranh công bằng và một sân chơi bình đẳng.
- Trụ cột III: Tạo nên một xã hội và nền kinh tế kỹ thuật số châu Âu với nhiều tiềm năng phát triển
  - Đầu tư vào các công nghệ như điện toán đám mây và dữ liệu lớn (Big Data), đồng thời nghiên cứu và đổi mới sáng tạo để nâng cao kỹ năng và tính cạnh tranh của ngành công nghiệp.
  - Tăng khả năng tương tác và tiêu chuẩn hóa.

Tìm hiểu thêm thông tin tại địa chỉ:

<https://ec.europa.eu/info/strategy/priorities-2019-2024>



<https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/HTML/?uri=CELEX:52015DC0192&from=EN>

Chỉ thị Thương mại Điện tử (2000/31/EC) cung cấp các quy tắc cho các dịch vụ trực tuyến ở EU. Nó yêu cầu các nhà cung cấp phải tuân thủ các quy tắc tại quốc gia nơi họ được thành lập (quốc gia xuất xứ). Các nhà cung cấp trực tuyến phải tôn trọng các quy tắc bảo vệ người tiêu dùng như chỉ ra chi tiết liên hệ trên trang web của họ, xác định rõ ràng quảng cáo và bảo vệ chống lại thư rác. Chỉ thị cũng miễn trừ trách nhiệm đối với những người trung gian truyền tải nội dung bất hợp pháp của các bên thứ ba và vô tình lưu trữ nội dung.

Nghiên cứu toàn diện về thị trường thương mại điện tử ở EU có thể xem tại

<https://ec.europa.eu/digital-single-market/en/new-eu-rules-e-commerce>.

### **Xúc tiến thương mại và quảng cáo**

Giới thiệu một sản phẩm hoặc công ty mới vào thị trường Đan Mạch thường là một việc tốn kém. Các công ty nước ngoài được các đại lý ở Đan Mạch của họ lưu ý rằng họ sẽ phải chi trả toàn bộ hoặc một phần chi phí quảng cáo và khuyến mại. Có nhiều công ty quảng cáo quốc tế quy mô lớn có văn phòng tại Đan Mạch. Các công ty ở Đan Mạch chi gần 2 tỷ USD dành cho quảng cáo hàng năm. Quảng cáo trên internet và các công cụ tìm kiếm có trả phí chiếm thị phần lớn nhất, theo sau là truyền hình. Quy tắc ứng xử dành cho quảng cáo ở Đan Mạch, trong một số lĩnh vực, mang tính bảo thủ và hướng tới bảo vệ người tiêu dùng hơn so với một số quốc gia tiên tiến khác. Trong các lĩnh vực khác thì tự do hơn. Mặt khác, quảng cáo trên truyền hình về thuốc và thuốc lá là không được phép. Các quảng cáo trực tiếp thu hút trẻ em phải tuân theo các hạn chế của pháp luật. Quy định cũng như luật lệ về quảng cáo và tiếp thị được xác định trong Đạo luật thi hành tiếp thị (Markedsforingsloven). Tháng 7 năm 2000, Đan Mạch giới thiệu các yêu cầu về quyền “chọn tham gia” đối với các thư điện tử thương mại không mong muốn. Cơ quan Thanh

tra Người tiêu dùng giám sát việc tuân thủ Đạo luật Thi hành Tiếp thị. Thanh tra viên có thể tự mình hành động hoặc dựa vào khiếu nại của bên thứ 3. Tuy nhiên, thanh tra viên sẽ không được tham vấn để phê duyệt trước hoặc đưa ra phán quyết về các chiến dịch đã được lên kế hoạch. Ví dụ về các trường hợp điển hình cho hành động của Thanh tra Người tiêu dùng là những trường hợp liên quan đến tuyên bố gây hiểu lầm và vô căn cứ về chất lượng sản phẩm.

Thị trường Đan Mạch là thị trường duy nhất trong khối EU nơi mà các kênh truyền hình công cộng, được điều hành bởi hai đài truyền hình nhà nước, DR (Đài tiếng nói Đan Mạch) và TV2, vẫn thu hút hơn một nửa lượng khán thính giả bình quân mỗi ngày. Từ tháng 01 năm 2012, TV2 đã trở thành kênh truyền hình chỉ dành cho các thuê bao trả tiền, trong khi DR1 vẫn là kênh hoạt động miễn phí.

Nhìn chung, các hình thức quảng cáo đa phương tiện hiện tại ở Đan Mạch cũng giống với đa số các quốc gia khác trên thế giới. Tuy nhiên, quảng cáo trên truyền hình bị hạn chế hơn. Theo luật pháp Đan Mạch, họ không thể làm gián đoạn một chương trình và chỉ có thể được chiếu quảng cáo vào khoảng thời gian trống giữa các chương trình. Chỉ một trong hai đài quốc gia là TV2 là quan tâm tới quảng cáo thương mại. Còn lại, DR là một kênh dịch vụ công cộng và không mang tính thương mại mặc dù nó cho phép một số hình thức tài trợ có hạn chế. Những kênh nước ngoài chủ yếu ở Đan Mạch là Modern Times Group và SBS. Các đài này được phát sóng qua vệ tinh từ Vương quốc Anh và không phải tuân thủ luật quảng cáo của Đan Mạch.

Bên cạnh hai công ty đó, các công ty truyền thông lớn khác như Discovery Communications, Disney, MTV Networks cũng như một số công ty khác cũng có sự hiện diện tại Đan Mạch.

Có nhiều kênh truyền hình nước ngoài sẵn có ở Đan Mạch. Những kênh này không thuộc phạm vi quản lý của chính quyền Đan Mạch và không kênh nào trong số đó chịu nghĩa vụ cung cấp dịch vụ công. Chỉ có những kênh truyền hình có nguồn gốc từ Đan Mạch là

thuộc phạm vi quản lý của chính quyền nước này và có một số nghĩa vụ cung cấp dịch vụ công.

Truyền hình có thể được truyền dẫn bằng các hình thức khác nhau như cáp hoặc vệ tinh hoặc truyền hình số mặt đất. Các đài chỉ truyền dẫn bằng cáp hoặc vệ tinh thì không yêu cầu phải có giấy phép nhưng phải đăng ký với Cơ quan Phát thanh và Truyền hình nếu muốn phát sóng tại Đan Mạch. Để phát sóng truyền hình kỹ thuật số mặt đất ở Đan Mạch các công ty được yêu cầu phải có giấy phép từ Cơ quan Phát thanh và truyền hình, vì số lượng phát sóng DTT là có giới hạn. Yêu cầu được áp dụng cho cả đài quốc gia và địa phương.

Có hai đài truyền dẫn mặt đất đa kênh quan trọng nhất được kiểm soát bởi Digi-TV (một công ty được đồng sở hữu bởi DR và TV2). Chúng truyền dẫn miễn phí 7 kênh quốc gia và 180 kênh địa phương và/hoặc những kênh phi thương mại, được thành lập vào tháng 01 năm 2012. Ba đài đa kênh khác được điều hành bởi Boxer TV (công ty con của tập đoàn Boxer Thụy Điển) và hình thành nền tảng truyền hình trả tiền DTT bổ sung cho dịch vụ truyền hình miễn phí.

Thị trường truyền hình trả tiền đa kênh vẫn được chi phối bởi các công ty khai thác cáp, trong đó vẫn có một số lượng lớn ở Đan Mạch, mặc dù You-See A/S (tập đoàn TDC) gần như kiểm soát thị trường với khoảng 1,4 triệu thuê bao. Theo sau You-See là Stofa (tập đoàn TeliaSonera của Thụy Điển) với 400.000 thuê bao và Canal Digital (tập đoàn Telenor của Na Uy) với khoảng 60.000 thuê bao. Canal Digital cũng phân phối gói vệ tinh, cạnh tranh với Viasat (tập đoàn MTG). Hai gói này đang cạnh tranh trực tiếp tại Đan Mạch cũng như ba thị trường Bắc Âu khác.

Chi tiết xem tại địa chỉ: <http://mavise.obs.coe.int/country?id=10>

## ➤ Luật lệ chung

Luật nhằm chống lại các quảng cáo gây hiểu lầm là khác nhau giữa các quốc gia thành viên trong EU. Để đáp ứng yêu cầu về vấn đề này tại thị trường nội khối, Ủy ban châu Âu đã ban hành một chỉ thị và có hiệu lực từ tháng 10 năm 1986, nhằm thiết lập các tiêu chí tối thiểu và khách quan về sự thật trong quảng cáo. Chỉ thị đã được sửa đổi vào tháng 10 năm 1997 bao gồm vấn đề quảng cáo so sánh. Theo chỉ thị, quảng cáo gây hiểu lầm được định nghĩa là bất kỳ “quảng cáo theo bất kỳ cách nào, bao gồm cả cách trình bày của nó, mà đánh lừa hoặc có khả năng lừa dối người mà nó đề cập đến hoặc người mà nó tiếp cận và có thể do bản chất lừa đảo của nó gây ảnh hưởng tới hành vi kinh tế của họ hoặc vì những lý do đó, gây thiệt hại hoặc có khả năng gây thiệt hại cho đối thủ cạnh tranh.” Các quốc gia thành viên có thể cho phép bảo vệ một cách rộng rãi hơn theo luật pháp của quốc gia mình.

Chỉ thị Dịch vụ Phương tiện truyền thông Nghe nhìn của EU (AMSD) đưa ra các quy định pháp luật về hoạt động phát sóng được phép trong EU. AMSD hiện đang được sửa đổi. Ủy ban châu Âu đang đặt mục tiêu mở rộng phạm vi của chỉ thị cho các nền tảng chia sẻ video gắn thẻ (tag) và sắp xếp nội dung. Chỉ thị cũng đặt mục tiêu quy định linh hoạt hơn về giới hạn tối đa 12 phút/giờ. Chương trình dành cho trẻ em phải tuân theo quy tắc ứng xử bao gồm giới hạn về quảng cáo đồ ăn vặt cho trẻ em. Sau khi Hội đồng châu Âu thông qua Chỉ thị năm 1999 về Bán hàng tiêu dùng và Bảo hành, các thông số kỹ thuật của sản phẩm, như được trình bày trong quảng cáo, được coi là ràng buộc pháp lý đối với người bán.

EU đã thông qua chỉ thị 2005/29/EC liên quan đến các hoạt động kinh doanh công bằng nằm trong nỗ lực thắt chặt hơn nữa các quy tắc bảo vệ người tiêu dùng. Những quy tắc này cấm một số hành vi tiếp thị lừa đảo như bán hàng đa cấp, "bán hàng thanh lý" trong khi trên thực tế cửa hàng không đóng cửa và giá đặt cao giả tạo để làm cơ sở cho chiết khấu, cùng với các phương thức quảng cáo có khả năng gây hiểu lầm khác. Các quy tắc nhất định về quảng cáo cho trẻ em cũng được đặt ra.

Tham khảo thêm tại địa chỉ:

[https://ec.europa.eu/info/live-work-travel-eu/consumers\\_en](https://ec.europa.eu/info/live-work-travel-eu/consumers_en)

[https://ec.europa.eu/info/law/law-topic/consumers/unfair-commercial-practices-law/unfair-commercial-practices-directive\\_en](https://ec.europa.eu/info/law/law-topic/consumers/unfair-commercial-practices-law/unfair-commercial-practices-directive_en)

<https://ec.europa.eu/digital-single-market/en/audiovisual-media-services-directive-avmsd>

### ➤ **Giá cả**

EC đưa ra luật cạnh tranh để ngăn cấm thoả thuận giữa nhà bán lẻ và nhà cung cấp, theo đó các nhà bán lẻ đồng ý bán lại hàng hoá hoặc dịch vụ như sau:

- Với mức giá cố định được đưa ra bởi nhà cung cấp hoặc
- Cao hơn mức giá tối thiểu của nhà cung cấp.

Các nhà cung cấp có thể đề nghị mức giá bán lẻ nhưng không bắt buộc cho sản phẩm của họ hoặc áp đặt mức giá tối đa cho các nhà bán lẻ hoặc các nhà phân phối.

### ➤ **Thuốc**

Quảng cáo các sản phẩm thuốc dùng cho người được quy định bởi Chỉ thị Hội đồng 2001/83/EC và được sửa đổi bởi Chỉ thị 2004/27/EC. Nói chung, quảng cáo sản phẩm thuốc bị cấm nếu chưa được cấp phép trên thị trường hoặc nếu sản phẩm thuốc thuộc loại thuốc cấp theo toa. Khi đề cập đến các chỉ định điều trị mà tự dùng thuốc không thích hợp thì không được phép, cũng không được phân phối các mẫu miễn phí cho công chúng.

Các văn bản quảng cáo cần được tương thích với các đặc điểm được liệt kê trên nhãn sản phẩm, và nên khuyến khích sản phẩm sử dụng hợp lý khi nào. Quảng cáo các sản phẩm thuốc hướng đến những người có chuyên môn cần có đặc điểm thiết yếu cũng như phân loại của sản phẩm. Việc khuyến khích kê đơn hoặc cung cấp các loại thuốc cụ thể bị ngăn



cấm và hạn chế cung cấp các mẫu miễn phí.

Ủy ban đã đưa ra một khung pháp lý mới đối với thông tin cho bệnh nhân dùng thuốc vào năm 2008. Khung pháp lý yêu cầu ngành công nghiệp sản xuất không quảng cáo thông tin về thuốc, trong khi phải tuân thủ các quy định nghiêm ngặt, góp phần làm cho việc kiểm soát và đảm bảo chất lượng một cách hiệu quả.

Thông tin chi tiết tại: [http://ec.europa.eu/pharmaforum/information\\_en.htm](http://ec.europa.eu/pharmaforum/information_en.htm)

### ➤ **Yêu cầu về dinh dưỡng và sức khỏe**

Ngày 1/7/2007, quy định mới về yêu cầu dinh dưỡng và sức khỏe có hiệu lực. Quy định 1924/2006 đưa ra điều kiện sử dụng dinh dưỡng trên toàn EU như “chất béo thấp” hoặc “hàm lượng vitamin C cao” và yêu cầu sức khỏe như “giảm hàm lượng cholesterol”. Quy định này áp dụng cho bất kỳ sản phẩm thực phẩm hoặc đồ uống được sản xuất cho con người được tiếp thị trên thị trường EU. Chỉ những thực phẩm chế biến sẵn chứa các chất dinh dưỡng (như muối, đường và/hoặc hàm lượng chất béo) được cho phép. Các thông tin về dinh dưỡng và sức khỏe được cho phép ghi trên nhãn thực phẩm nếu các thông tin này nằm trong danh sách tích cực của EU.

Thực phẩm mang đi phải tuân thủ yêu cầu cung cấp của chỉ thị ghi nhãn dinh dưỡng 90/496/EC và được sửa đổi tại Chỉ thị số 1169/2011.

Tháng 12/2012, một danh sách các tuyên bố về sức khỏe chức năng được phê duyệt đã có hiệu lực. Danh sách này bao gồm các tuyên bố chung cho các sản phẩm có thành phần không phải là thực vật, sẽ được đánh giá sau đó. Các công bố giảm thiểu rủi ro liên quan tới sức khỏe và sự phát triển của trẻ em yêu cầu phải có giấy phép tùy từng trường hợp, sau khi nộp hồ sơ khoa học cho Cơ quan An toàn Thực phẩm châu Âu (EFSA). Các tuyên bố về sức khỏe dựa trên dữ liệu khoa học mới sẽ phải được gửi cho EFSA để đánh giá với thủ tục cấp phép đơn giản đã được ban hành.

Việc phát triển các hồ sơ dinh dưỡng, ban đầu được lên kế hoạch vào tháng 01/2009 nhưng bị trì hoãn. Công bố về dinh dưỡng có thể không đạt một tiêu chí, tức là nếu chỉ một khoáng chất (muối, đường hoặc chất béo) vượt quá giới hạn trong hồ sơ, công bố vẫn có thể được đưa ra với điều kiện việc vượt ngưỡng cho phép của chất dinh dưỡng cụ thể đó được ghi rõ trên nhãn hiệu sản phẩm. Ví dụ, sữa chua có thể được công bố ít chất gây béo ngay cả khi nó có hàm lượng đường cao nhưng trên nhãn hiệu ghi rõ “hàm lượng đường cao”. Cơ quan đăng ký của Liên minh châu Âu về công bố dinh dưỡng đã được thành lập và cập nhật quy định thường xuyên. Tuyên bố về sức khỏe không thể để lọt bất cứ tiêu chí nào.

Thông tin chi tiết về Chính sách công bố sức khỏe và dinh dưỡng của EU có thể được tìm trên website của USEU/FAS và Các quy định về tiêu chuẩn nhập khẩu nông sản và thực phẩm USDA của EU 28/2014 tại địa chỉ:

[https://ec.europa.eu/food/safety/labelling\\_nutrition/claims/register/public/?event=register.home](https://ec.europa.eu/food/safety/labelling_nutrition/claims/register/public/?event=register.home).

### ➤ Thông tin thực phẩm cho người tiêu dùng

Năm 2015, EU đã thông qua quy định mới về các loại thực phẩm mới (2015/2283) sửa đổi quy định về việc cung cấp thông tin về thực phẩm tới người tiêu dùng (1169/2011). Thực phẩm mới và các thành phần trong thực phẩm không được gây nguy hiểm cho người tiêu dùng hoặc gây hiểu lầm cho người tiêu dùng và không được khác với các thành phần mà chúng dự định thay thế ở mức tiêu thụ thông thường và sẽ gây bất lợi về dinh dưỡng cho người tiêu dùng. Điều quan trọng cần đề cập là Ủy ban Châu Âu có thể quyết định, theo sáng kiến của mình hoặc theo yêu cầu của Quốc gia thành viên, bằng cách thực hiện các hành động (một loại sắc lệnh), cho dù một loại thực phẩm cụ thể có nằm trong định nghĩa về thực phẩm mới hay không. Thông tin thêm có thể được tìm thấy trên trang web của Ủy ban. Hầu hết các điều khoản của Quy định Thực phẩm Mới này sẽ

được áp dụng vào ngày 1 tháng 1 năm 2018.

Thông tin chi tiết về quy tắc ghi nhãn hiệu thực phẩm mới của EU có thể tìm kiếm trên website của EUSEU/FAS tại Yêu cầu ghi nhãn của EU và trong Quy định Tiêu chuẩn nhập khẩu Nông sản và Thực phẩm USDA EU 28 2017 tại <https://www.fas.usda.gov/data/eu-28-fairs-country-report-2>

<https://eur->

[lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2011:304:0018:0063:EN:PDF](https://eur-lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2011:304:0018:0063:EN:PDF)

### ➤ **Thực phẩm bổ sung**

Chỉ thị 2002/46/EC hài hòa các quy định về ghi nhãn thực phẩm bổ sung và đưa ra các quy tắc cụ thể về vitamin và khoáng chất trong thực phẩm bổ sung. Các thành phần khác ngoài vitamin và khoáng chất vẫn do từng quốc gia thành viên quy định.

Quy định 1925/2006, áp dụng vào ngày 01 tháng 7 năm 2007, hài hòa các quy định về việc bổ sung các vitamin và khoáng chất vào thức ăn. Quy định này liệt kê các vitamin và khoáng chất có thể được thêm vào thực phẩm. Danh sách này được cập nhật gần nhất vào năm 2014. Danh sách tích cực đối với các chất khác hơn so với vitamin và khoáng chất chưa được đưa ra, mặc dù đang phát triển. Đến lúc đó, pháp luật của các nước thành viên sẽ chi phối việc sử dụng các chất này.

### ➤ **Thuốc lá**

Chỉ thị quảng cáo thuốc lá của EU cấm quảng cáo thuốc lá trên các phương tiện truyền thông, phát thanh và internet cũng như tài trợ cho các sự kiện hoặc hoạt động qua biên giới. Quảng cáo trong rạp chiếu phim và trên bảng quảng cáo hoặc các nơi bán hàng được cho phép, mặc dù đang bị cấm ở nhiều quốc gia thành viên. Quảng cáo thuốc lá trên truyền hình đã bị cấm tại EU kể từ đầu những năm 1990 và được điều chỉnh bởi Chỉ thị

Dịch vụ Truyền thông Nghe nhìn.

Chỉ thị Sản phẩm Thuốc lá sửa đổi đã được thông qua và hiện phải được các quốc gia thành viên chuyển thành luật quốc gia vào năm 2016. Luật mới sẽ bao gồm các cảnh báo về sức khỏe phải lớn hơn và phải được in ở cả hai mặt trên bao bì.

## Giá cả

Nhà xuất khẩu thường viện dẫn giá c.i.f Copenhagen đến tay nhà nhập khẩu Đan Mạch. Giá c.i.f bao gồm tất cả chi phí vận chuyển hàng hóa nội địa tại nước xuất khẩu, vận chuyển bằng đường biển/hàng không, bảo hiểm nhưng không bao gồm thuế nhập khẩu vào Đan Mạch hoặc VAT. Thuế suất nhập khẩu thường dao động trong khoảng từ 5% đến 14% đối với các sản phẩm công nghiệp. Ngoài ra, nhà nhập khẩu phải nộp 25% Thuế Giá trị Gia tăng (VAT) được tính trên tổng chi phí nhập cảng (giá c.i.f) cộng với thuế. VAT được đánh trên cơ sở không phân biệt đối xử đối với tất cả các sản phẩm và hầu hết các dịch vụ được bán ở Đan Mạch, cho dù nhập khẩu hay sản xuất trong nước. Ngoài ra còn có các khoản phụ phí/thuế cao đối với một số mặt hàng tiêu dùng xa xỉ như xì gà và thuốc lá, đồ uống có cồn, năng lượng (bao gồm xăng dầu) và ô tô. Bất chấp mức thuế 180% trên giá mua ô tô, vẫn có hơn hai triệu ô tô chở khách trên các tuyến đường của Đan Mạch (khoảng một ô tô cho mỗi hộ gia đình).

Mức giá phù hợp cho một sản phẩm tại thị trường Đan Mạch thường được xác định tốt nhất thông qua hoạt động nghiên cứu thị trường. Ở Đan Mạch, có một số công ty tư nhân thực hiện nghiên cứu thị trường.

### ➤ Thiết lập giá cả

Luật Cạnh tranh của Ủy ban châu Âu (EC) nghiêm cấm việc thỏa thuận giữa nhà bán lẻ và nhà cung ứng, theo đó nhà bán lẻ đồng ý bán lại hàng hóa hoặc dịch vụ với mức giá do nhà cung cấp ấn định hoặc cao hơn mức giá tối thiểu do nhà cung cấp đặt ra. Nhà cung cấp có thể đưa ra giá bán lẻ khuyến nghị không ràng buộc cho các sản phẩm của họ hoặc

áp đặt giá tối đa mà các nhà bán lẻ hoặc nhà phân phối của họ không được bán lại các sản phẩm đó.

### **Dịch vụ bán hàng/ Hỗ trợ khách hàng**

Yêu cầu này thay đổi tùy theo từng loại sản phẩm. Nhìn chung, các nhà nhập khẩu Đan Mạch yêu cầu và mong muốn nhận được từ các đối nhà cung ứng châu Âu một mức độ cao về dịch vụ bán hàng và dịch vụ hậu mãi cũng như hỗ trợ khách hàng. Mức độ yêu cầu về dịch vụ và hỗ trợ tỷ lệ thuận với độ phức tạp kỹ thuật của sản phẩm. Phán quyết thương mại đúng đắn cho thấy dịch vụ sau bán hàng ít nhất phải tương đương với dịch vụ do các đối thủ cạnh tranh Châu Âu cung cấp. Việc phản hồi ngay lập tức đối với các câu hỏi và yêu cầu của khách hàng, cũng như sử dụng các phương pháp giao tiếp hiện đại là cần thiết. Điều này có nghĩa là thư điện tử (e-mail) hoặc tin nhắn trực tuyến được sử dụng là phương tiện giao tiếp phổ biến và dịch vụ chuyên phát nhanh 24/24 là cần thiết.

Do có sự khác nhau giữa các quốc gia thành viên trong việc ghi nhãn sản phẩm, sử dụng ngôn ngữ, bảo lãnh hợp pháp, và trách nhiệm, tổ chức EU đã đưa ra một số các sáng kiến nhằm hài hòa luật pháp quốc gia. Các nhà cung cấp trong và ngoài EU cần hiểu rõ pháp luật hiện hành và sắp được áp dụng có ảnh hưởng đến doanh số bán hàng, dịch vụ và hỗ trợ khách hàng.

#### **➤ Trách nhiệm sản phẩm**

Theo Chỉ thị năm 1985 về trách nhiệm đối với các sản phẩm bị lỗi, được sửa đổi vào năm 1999, nhà sản xuất hoặc người bán hàng có trách nhiệm bồi thường cho các thiệt hại gây ra bởi khuyết tật của sản phẩm mà họ đã cung cấp cho người tiêu dùng trong quá trình kinh doanh. Luật được áp dụng cho bất kỳ sản phẩm nào được tiếp thị trong Khu vực kinh tế chung châu Âu. Việc bồi thường thiệt hại vật chất được giới hạn đối với hàng hóa cho mục đích sử dụng cá nhân hoặc tiêu dùng với ngưỡng thấp hơn €500 (tương đương



561 USD). Luật quy định có 3 năm để khắc phục thiệt hại và cấm các điều khoản hạn chế hoặc loại trừ trách nhiệm của nhà sản xuất. Bên bị thiệt hại có trách nhiệm chứng minh thiệt hại, khiếm khuyết, cũn như mối quan hệ nhân quả giữa khiếm khuyết và thiệt hại cho mục đích đòi bồi thường.

Nhà sản xuất được giảm trách nhiệm trong trường hợp thiệt hại là do sơ suất của bên mua. Bước đầu tiên trong quá trình xem xét luật này đã được đưa ra vào cuối năm 2016.

Tham khảo tại:

<https://ec.europa.eu/growth/single-market/goods/free-movement-sectors/liability-defective-products/>

#### ➤ **An toàn sản phẩm:**

Chỉ thị An toàn sản phẩm chung 2001 (GPSD) đưa ra các yêu cầu an toàn chung ở cấp độ EU để đảm bảo các nhà sản xuất chỉ cung ứng các sản phẩm an toàn ra thị trường, bao gồm nghĩa vụ đối với nhà sản xuất và nhà phân phối phải thông báo cho Ủy ban châu Âu trong trường hợp có vấn đề với một sản phẩm nhất định, các điều khoản về việc thu hồi sản phẩm có vấn đề đó, thành lập Mạng lưới An toàn Sản phẩm Châu Âu và lệnh cấm xuất khẩu sản phẩm sang nước thứ ba mà được coi là không an toàn. Ngoài các quy định chung, một số loại sản phẩm được điều chỉnh bởi luật chuyên ngành và quy định cụ thể cho sản phẩm. Ủy ban châu Âu mới đây đã dự thảo để xem xét Gói giám sát thị trường và an toàn sản phẩm mới gồm các biện pháp lập pháp và phi lập pháp được cho là nhằm cải thiện tính an toàn của sản phẩm tiêu dùng và tăng cường giám sát thị trường ở EU.

Chi tiếp xem thêm tại: [https://ec.europa.eu/info/general-product-safety-directive\\_en](https://ec.europa.eu/info/general-product-safety-directive_en)

#### ➤ **Bảo hành và dịch vụ hậu mãi**

Người bán hàng tiêu dùng tại EU có trách nhiệm bảo đảm sự phù hợp của hàng hóa theo

hợp đồng, thời hạn là 2 năm sau khi giao nhận hàng hóa.

Một số tiêu chuẩn tồn tại để đánh giá khi nào sự phù hợp có thể được chấp nhận hoặc không. Nếu hàng hóa được giao không phù hợp với hợp đồng mua bán, người tiêu dùng có thể yêu cầu được sửa chữa, đổi trả và giảm giá hoặc hủy bỏ hợp đồng.

Tham khảo thêm nội dung chi tiết tại địa chỉ

[https://ec.europa.eu/info/policies/consumers/consumer-protection\\_en](https://ec.europa.eu/info/policies/consumers/consumer-protection_en)

## Bảo vệ sở hữu trí tuệ

### ➤ Giới thiệu

Nhìn chung, Đan Mạch cung cấp sự bảo vệ đầy đủ đối với quyền sở hữu trí tuệ. Theo Đạo luật Bản quyền Đan Mạch, bất kỳ ai sáng tác một tác phẩm văn học hoặc nghệ thuật đều có bản quyền đối với tác phẩm đó. Chủ sở hữu giữ bản quyền có quyền kiểm soát tác phẩm bằng cách tạo ra các bản sao chép của nó hoặc cung cấp cho công chúng. Bản quyền đối với một tác phẩm như âm nhạc, văn học, phim, hình ảnh... tồn tại trong vòng 70 năm sau khi chủ sở hữu giữ bản quyền qua đời.

Các nhóm khác cũng có quyền bảo vệ theo Đạo luật Bản quyền Đan Mạch là: nghệ sĩ biểu diễn, nhà sản xuất phim và đĩa hát, đài phát thanh và truyền hình, nhiếp ảnh gia cũng như ca-tô-lô và cơ sở dữ liệu. Đối với những quyền liên quan, quyền tác giả tồn tại trong vòng 50 năm sau khi được thiết lập, ví dụ là từ khi việc ghi âm hoặc phát sóng được thực hiện. Tuy nhiên, đối với ca-tô-lô và cơ sở dữ liệu, việc bảo vệ chỉ kéo dài trong vòng 15 năm kể từ khi kết thúc năm mà tác phẩm được công bố lần đầu tiên.

Quyền tác giả được bắt đầu khi tác phẩm được tạo ra và sự bảo vệ hợp pháp có hiệu lực mà không cần bất kỳ yêu cầu chính thức nào. Do đó không có sổ đăng ký bản quyền công khai.

Tìm hiểu thêm thông tin tại địa chỉ: [https://europa.eu/youreurope/business/running-business/intellectual-property/index\\_en.htm](https://europa.eu/youreurope/business/running-business/intellectual-property/index_en.htm)

Ở Châu Âu, có nhiều nguyên tắc chung ảnh hưởng lớn đến việc quản lý quyền sở hữu trí tuệ (IP). Đầu tiên, điều quan trọng là cần có chiến lược toàn diện để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Kế đến, quyền sở hữu trí tuệ ở Châu Âu được bảo vệ ở Việt Nam. Thứ ba, quyền sở hữu trí tuệ tại châu Âu này phải được đăng ký và phải tuân thủ theo luật sở tại. Không có cái gọi là “bản quyền quốc tế” tự động bảo vệ các tác phẩm của tác giả trên toàn thế giới. Về cơ bản, bảo vệ chống lại việc sử dụng trái phép ở một quốc gia cụ thể phụ thuộc vào luật pháp của quốc gia đó. Tuy nhiên, hầu hết các quốc gia đều đề nghị bảo hộ quyền tác giả đối với các tác phẩm nước ngoài theo các thỏa thuận quốc tế.

Đặc biệt trong lĩnh vực bản quyền, các nước thành viên EU đều là thành viên của “Công ước Berne về bảo vệ các tác phẩm Văn chương và Nghệ thuật”, do vậy việc bảo vệ bản quyền là đương nhiên và không cần đăng ký chính thức. Do vậy, nếu một công ty ở bất kỳ quốc gia nào trên thế giới được bảo vệ bản quyền bởi Công Ước Bern thì công ty đó được bảo vệ tương tự ở 27 quốc gia thuộc cộng đồng EU.

Vì Châu Âu chưa có luật sáng chế chung cho tất cả các thành viên, các nhà phát minh cần phải tìm sự bảo vệ ở các thị trường mục tiêu của họ thông qua Tổ chức Bằng sáng chế Châu Âu (EPO) hoặc các văn phòng bằng sáng chế của nước sở tại.

Nếu một công ty muốn bảo vệ tài sản nhãn hiệu ở Châu Âu thì phải đăng ký nhãn hiệu với từng quốc gia thành viên riêng biệt hoặc với Cộng đồng chung Châu Âu với hình thức Nhãn hiệu Cộng đồng (CTM). Việc đăng ký đặc biệt quan trọng ở Châu Âu, bởi vì hệ thống đăng ký nhãn hiệu ở Châu Âu dựa trên cơ sở “ai nộp hồ sơ trước thì ưu tiên trước” hoặc chính xác hơn là “ai đăng ký thành công trước là được ưu tiên”.

Vì việc đăng ký bằng sáng chế và nhãn hiệu là trên cơ sở ai tới trước có quyền trước, điều tiên quyết là bạn phải tính đến việc xin bảo vệ nhãn hiệu và sáng chế ngay cả trước khi

bạn bán sản phẩm hoặc dịch vụ của mình vào thị trường Châu Âu. Quan trọng là các công ty phải hiểu được rằng quyền sở hữu trí tuệ là quyền riêng cơ bản và nói chung chính phủ Việt Nam không thể ép buộc các quyền này đối với các cá nhân ở Châu Âu. Điều đó nghĩa là nhiệm vụ của người nắm giữ bản quyền là phải đăng ký, bảo vệ và thực thi quyền của họ hợp lý, bằng cách thuê luật sư và cố vấn. Các công ty nên tìm lời khuyên từ các luật sư ở nước sở tại hoặc các chuyên gia về quyền Sở hữu Trí tuệ vốn am tường luật Châu Âu.

Người nắm giữ bản quyền cần xem những bước cơ bản này là cần thiết để bảo đảm và thực thi quyền Sở hữu Trí tuệ của mình kịp thời. Hơn nữa ở nhiều quốc gia, người nắm giữ bản quyền nếu chậm trễ thực hiện, quyền của họ đã bị giảm đi hoặc triệt tiêu do những nguyên tắc pháp lý như: đạo luật hạn chế, sự sao nhãng, sự ngăn cản hoặc trì trệ vô lý trong việc theo đuổi vụ kiện tụng.

Doanh nghiệp cũng cần thẩm định cẩn thận các đối tác tiềm năng. Đứng ở vị trí của đối tác để đàm phán và khuyến khích đối tác thực hiện đúng hợp đồng. Một đối tác tốt là một đồng minh quan trọng trong việc bảo vệ quyền Sở hữu Trí tuệ. Tuy nhiên, cần cân nhắc một cách cẩn thận trong trường hợp cho phép đối tác thay mặt mình đăng ký quyền Sở hữu Trí tuệ. Làm như vậy có thể tạo ra rủi ro là đối tác sẽ kê khai chính họ là chủ Sở hữu Trí tuệ và lờ đi việc chuyển quyền sở hữu khi sự hợp tác kết thúc. Luôn theo dõi chặt chẽ các khoản chi phí cơ bản và ngăn chặn rủi ro. Các dự án và kinh doanh ở EU đòi hỏi sự tập trung kiên định. Làm việc với luật sư am tường với luật pháp EU để đảm bảo hợp đồng chắc chắn bao gồm những điều khoản không cạnh tranh, và những điều khoản bí mật/ không tiết lộ thông tin.

Các công ty vừa và nhỏ cần hiểu rõ tầm quan trọng của việc làm việc với các hiệp hội và tổ chức thương mại để tăng cường nỗ lực bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và ngăn chặn sự giả mạo. Một số tổ chức gồm:

- Liên minh Sở hữu Trí tuệ Quốc tế (IIPA)

- Hiệp hội Nhãn hiệu Thế giới (INTA)
- Liên minh chống hàng giả và vi phạm bản quyền
- Liên minh Chống Giả mạo Quốc tế (IACC).
- Tổ chức Công nghiệp sinh học (BIO).

### **Bằng sáng chế, bản quyền, nhãn hiệu và những bí mật thương mại.**

Các quốc gia EU có cách tiếp cận “nộp hồ sơ trước” để xin cấp bằng sáng chế. Điều này làm cho việc nộp hồ sơ sớm được ưu tiên hàng đầu đối với các công ty phát minh sáng kiến. Cách hiệu quả nhất để công ty bảo vệ bằng sáng chế tại thị trường các quốc gia thành viên EU là sử dụng các dịch vụ của Văn phòng cấp bằng sáng chế Châu Âu đặt tại Munich. Văn phòng này cung cấp dịch vụ một cửa mà cho phép các nhà nắm giữ bản quyền có được một loạt các bằng sáng chế quốc gia bằng từng đơn xin riêng lẻ. Tuy nhiên, những bằng sáng chế quốc gia này vẫn phải gia hạn hiệu lực, duy trì và tranh tụng một cách tách bạch ở mỗi một quốc gia thành viên.

Đường dẫn tham khảo:

- [http://ec.europa.eu/internal\\_market/indprop/patent/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/internal_market/indprop/patent/index_en.htm)
- <http://www.epo.org>

#### ➤ **Bản quyền:**

Khung luật pháp của khối EU về bảo vệ bản quyền bao gồm hàng loạt Chỉ thị về các lĩnh vực như bảo vệ hợp pháp các chương trình máy tính, thời gian bảo vệ tác quyền và các quyền liên quan, cũng như bảo vệ hợp pháp cơ sở dữ liệu. Hầu hết các nước thành viên đều thực hiện đầy đủ các nguyên tắc vào luật của nước mình và Ủy ban Châu Âu hiện đang tập trung đảm bảo rằng khung luật pháp này được tuân thủ một cách chính xác và



xuyên suốt khối EU.

Đường dẫn tham khảo:

[http://ec.europa.eu/internal\\_market/copyright/documents/documents\\_en.htm](http://ec.europa.eu/internal_market/copyright/documents/documents_en.htm)

Chỉ thị bản quyền trực tuyến (2001/29/EC) về hài hoà một số lĩnh vực thuộc bản quyền và một số quyền liên quan ở dạng điện tử trong khi bảo vệ quyền lợi cho người sử dụng, nhà cung cấp dịch vụ Internet và những nhà sản xuất phần cứng. Nó đảm bảo quyền sao chép của chính tác giả với những bản sao chép kỹ thuật cho người được ủy quyền (được cho phép) và danh sách những trường hợp ngoại lệ mà các quốc gia thành viên có thể chọn lựa và đưa vào luật pháp của nước mình. Danh sách này nhằm phản ánh truyền thống văn hóa và pháp lý khác biệt và kể cả việc sao chép cá nhân “khi những nhà nắm giữ bản quyền nhận được sự đền bù tương xứng”. Tham khảo:

[http://eur-lex.europa.eu/pri/en/oj/dat/2001/l\\_167/l\\_16720010622en00100019.pdf](http://eur-lex.europa.eu/pri/en/oj/dat/2001/l_167/l_16720010622en00100019.pdf)

### ➤ **Nhãn hiệu:**

Để giúp các chủ sở hữu nhãn hiệu tiến hành đăng ký nhãn hiệu hàng hoá của mình vào các nước thuộc Cộng đồng châu Âu (EU) thuận lợi, nhanh chóng và đỡ tốn kém hơn, EU đã lập ra một hệ thống đăng ký nhãn hiệu hàng hoá riêng, độc lập với các nước thuộc cộng đồng.

Nhãn hiệu hàng hoá được đăng ký thông qua hệ thống này được gọi là nhãn hiệu cộng đồng (CTM-Community Trade Mark). Khi đăng ký nhãn hiệu hàng hoá qua hệ thống đăng ký CTM, chủ sở hữu nhãn hiệu chỉ phải nộp một đơn duy nhất cho một cơ quan đăng ký được thành lập riêng, độc lập với hệ thống đăng ký quốc gia của mỗi nước thành viên.

Để được đăng ký CTM, nhãn hiệu phải được cả 25 nước trong cộng đồng đồng ý. Sau khi

được đăng ký tại cơ quan đăng ký này, nhãn hiệu đó sẽ có hiệu lực ở tất cả các nước thành viên EU. Ngược lại, nếu nhãn hiệu bị huỷ bỏ hay mất hiệu lực ở một nước thành viên thì đương nhiên bị mất hiệu lực trong cả cộng đồng.

Trong quá trình đăng ký, chỉ cần một trong các nước EU từ chối bảo hộ thì việc đăng ký nhãn hiệu thông qua hệ thống đăng ký CTM coi như không thành công. Lúc này, nếu chủ sở hữu vẫn muốn đăng ký nhãn hiệu vào những nước thành viên khác không từ chối bảo hộ nhãn hiệu thì có thể chuyển đơn đăng ký CTM thành nhiều đơn đăng ký quốc gia vào từng nước này, và vẫn được bảo lưu ngày nộp đơn của đơn CTM trong các đơn quốc gia đó.

Vì hệ thống đăng ký CTM là độc lập và không có ảnh hưởng đối với hệ thống đăng ký quốc gia của mỗi nước thành viên cộng đồng, nên chủ sở hữu nhãn hiệu hoàn toàn tự do nộp đơn đăng ký nhãn hiệu CTM, hoặc nộp đơn cho từng quốc gia, hoặc cả hai. Điều này có nghĩa là nhãn hiệu CTM và nhãn hiệu đăng ký quốc gia đều có thể song song tồn tại.

Đơn đăng ký CTM được nộp cho cơ quan đăng ký có tên là "The Office for Harmonization in the Internal Market" viết tắt là OHIM có trụ sở đóng tại Tây Ban Nha. Văn phòng OHIM chính thức hoạt động từ 1/4/1996.

Chủ thể nộp đơn CTM là cá nhân, pháp nhân thuộc các nước thành viên Cộng đồng Châu Âu; thuộc các nước thành viên Công ước Paris, hay Hiệp định TRIPS; Việt Nam là thành viên của Công ước Paris. Vì vậy các cá nhân, pháp nhân Việt Nam nếu có nhu cầu đều có thể nộp đơn đăng ký CTM tại OHIM. Tham khảo:

- <http://oami.europa.eu/>
- <http://www.wipo.int/madrid/en>

## ➤ **Thiết kế**

Khối EU đã thông qua quy định giới thiệu quy tắc cộng đồng độc lập về bảo vệ thiết kế vào tháng 12 – 2001. Quy định này giới thiệu 2 loại bảo vệ thiết kế có thể áp dụng trực tiếp ở mỗi quốc gia thành viên khối EU gồm: thiết kế cộng đồng có đăng ký và thiết kế cộng đồng không đăng ký. Với thiết kế cộng đồng có đăng ký thì những người nắm giữ những thiết kế dù tư cách có thể sử dụng thủ tục để đăng ký các thiết kế với Văn phòng OHIM tại Alicante, Tây Ban Nha. Sau đó họ được độc quyền sử dụng những thiết kế này ở khắp mọi nơi ở Châu Âu cho đến 25 năm sau. Đối với những thiết kế cộng đồng không đăng ký đáp ứng được yêu cầu của quy định trên thì được tự động bảo vệ trong vòng 3 năm kể từ ngày công bố thiết kế ra công chúng.

Tham khảo: <http://oami.europa.eu/>

### ➤ Chấm dứt quyền thương hiệu

Trong nội bộ khối châu Âu, quyền trao cho người nắm giữ nhãn hiệu là theo nguyên tắc “chấm dứt”. Chấm dứt quyền thương hiệu nghĩa là một khi người nắm giữ nhãn hiệu định vị sản phẩm của họ tại một thị trường của một quốc gia thành viên, họ sẽ đánh mất quyền ngăn cản bán lại sản phẩm đó vào một nước EU khác. Việc này dẫn đến, trong thực tế, sự gia tăng của việc được gọi là “nhập khẩu song song” nhờ đó hàng hóa đã mua ở một quốc gia thành viên lại được bán vào những nước khác thông qua bên thứ ba không có mối liên kết với nhà sản xuất. Thương mại song song trở nên đặc biệt khó giải quyết trong ngành công nghiệp dược phẩm khiến giá thuốc thay đổi giữa các nước theo Quy định giá nước sở tại.

Sự chấm dứt quyền thương hiệu trong một cộng đồng rộng lớn được giải thích rõ ràng trong Chỉ thị về hài hòa luật nhãn hiệu. Trong tài liệu đã xuất bản năm 2003, Ủy ban đã chỉ rõ rằng không có kế hoạch nào đề nghị thay đổi những điều khoản pháp lý hiện hành.

Tham khảo: [http://ec.europa.eu/internal\\_market/indprop/tm/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/internal_market/indprop/tm/index_en.htm)

## Quy trình Thẩm định

Kiểm tra và chứng nhận sản phẩm là bắt buộc tại thị trường EU. Nhà sản xuất và người bán hàng hóa nước ngoài phải thực hiện trách nhiệm giải trình theo quy định bắt buộc của EU trước khi xuất khẩu.

## Các nguồn thông tin hữu ích

### ➤ Tổ chức

- Đầu tư ở Đan Mạch: <https://investindk.com/>;
- Copenhagen Capacity: <https://www.copcap.dk/>;
- Liên minh Công nghiệp Đan Mạch: <https://www.danskindustri.dk/>;
- Phòng Thương mại Đan Mạch: <https://www.danskerhverv.dk/>.

### ➤ Cơ quan quản lý hội chợ thương mại tại Đan Mạch

- Trung tâm hội nghị và triển lãm Bella Center Copenhagen: <https://www.bellacenter.dk/>;
- Trung tâm hội chợ thương mại Herning: <https://www.mch.dk/>.

### ➤ Báo chí Đan Mạch:

- Berlingske Tidende: <https://www.berlingske.dk/>;
- Jyllandsposten: <https://jyllands-posten.dk/>;
- Politiken: <https://politiken.dk/>;
- Borsen (Tờ báo tài chính quan trọng ở Đan Mạch): <https://borsen.dk/>;
- ErhvervsBladet: <https://www.berlingske.dk/business>.

### ➤ Tạp chí:

- Computerworld: <https://www.computerworld.dk/>;
- Ingenioren: <https://ing.dk/>.

➤ **Kênh truyền hình/phát thanh quốc gia:**

- Đài phát thanh DR của Đan Mạch: <https://www.dr.dk/>;
- TV2: <https://tv2.dk/>.

➤ **Website EU:**

- Điều phối luật của các nước thành viên liên quan đến đại lý thương mại tự làm chủ (chỉ thị Hội đồng số 86/653/EEC):

<https://eur-lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=CELEX:31986L0653:EN:HTML%20>

- Hiệp định về tầm quan trọng của việc không hạn chế cạnh tranh theo Điều 101(1) Theo Hiệp ước về Chức năng của Liên minh châu Âu (EU):

[https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=uriserv:OJ.C\\_.2014.291.01.0001.01.ENG%20](https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=uriserv:OJ.C_.2014.291.01.0001.01.ENG%20)

- Quy định về chậm thanh toán:

<https://eur-lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2011:048:0001:0010:EN:PDF>

- Thanh tra châu Âu: <https://www.ombudsman.europa.eu/en/home/en/default.htm>

- Chỉ thị về Bảo vệ dữ liệu của EU (95/46/EC):

<https://eur-lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:1995:281:0031:0050:EN:PDF>

- Quy định chung về Bảo vệ dữ liệu (GDPR) (2016/676/EC):

<https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/HTML/?uri=CELEX:32016R0679&from=EN>

- Bảo vệ quyền riêng tư:

<https://osec.doc.gov/opog/privacy/default.html>

- Tờ thông tin của Ủy ban châu Âu về bảo vệ quyền riêng tư



[https://ec.europa.eu/commission/presscorner/detail/en/MEMO\\_16\\_434](https://ec.europa.eu/commission/presscorner/detail/en/MEMO_16_434)

- Thông tin về các hợp đồng chuyển dữ liệu ra bên ngoài EU: [https://ec.europa.eu/info/law/law-topic/data-protection\\_en](https://ec.europa.eu/info/law/law-topic/data-protection_en)
- Trang chủ về Bảo vệ dữ liệu EU: [https://ec.europa.eu/info/law/law-topic/data-protection\\_en](https://ec.europa.eu/info/law/law-topic/data-protection_en)
- Chỉ thị về quyền của người tiêu dùng  
[https://ec.europa.eu/info/policies/consumers/consumer-protection\\_en](https://ec.europa.eu/info/policies/consumers/consumer-protection_en)
- Tiếp thị từ xa đối với các dịch vụ tài chính  
<https://eur-lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2002:271:0016:0024:EN:PDF>
- Chỉ thị về Thương mại điện tử (2000/31/EC)  
<https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX:52003DC0702>
- Liên minh Thuế, Hải quan – Viễn thông, phát thanh truyền hình và dịch vụ điện tử (TBE):  
[https://ec.europa.eu/taxation\\_customs/business/vat/telecommunications-broadcasting-electronic-services/content/guides\\_en](https://ec.europa.eu/taxation_customs/business/vat/telecommunications-broadcasting-electronic-services/content/guides_en)
- Chỉ thị về VAT của EU (2006/112/EC) và Quy định thực thi 282/201:  
<https://eur-lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2006:347:0001:0118:en:PDF>  
<https://eur-lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2011:077:0001:0022:EN:PDF>
- Chỉ thị về thông lệ hoạt động thương mại không lành mạnh  
[https://ec.europa.eu/info/departments/justice-and-consumers\\_en](https://ec.europa.eu/info/departments/justice-and-consumers_en)
- Khiếu nại về sức khỏe và dinh dưỡng và thực phẩm: Quy định 1924/2006  
[https://ec.europa.eu/food/safety/labelling\\_nutrition/claims\\_en](https://ec.europa.eu/food/safety/labelling_nutrition/claims_en)
- Quy định về thông tin thực phẩm cho người tiêu dùng: Quy định 1169/2011  
<https://eur-lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2011:304:0018:0063:EN:PDF>
- Cơ quan An toàn Thực phẩm châu Âu: Ứng dụng dinh dưỡng (công bố về sức

khỏe/dinh dưỡng, thực phẩm mới...): các quy định và chỉ dẫn

<http://www.efsa.europa.eu/en/applications/nutrition/regulationsandguidance>

- Tuyên bố về dinh dưỡng và sức khỏe:  
[https://ec.europa.eu/food/safety/labelling\\_nutrition/claims\\_en](https://ec.europa.eu/food/safety/labelling_nutrition/claims_en)
- Chính sách đối với Thuốc lá:  
[https://ec.europa.eu/health/tobacco/overview\\_en](https://ec.europa.eu/health/tobacco/overview_en)
- Trách nhiệm sản phẩm  
<https://ec.europa.eu/growth/single-market/goods/free-movement-sectors/liability-defective-products/>
- Luật An toàn Sản phẩm  
[https://ec.europa.eu/info/general-product-safety-directive\\_en](https://ec.europa.eu/info/general-product-safety-directive_en)
- Luật về Bảo hành và Dịch vụ hậu mãi  
[https://ec.europa.eu/info/policies/consumers/consumer-protection\\_en](https://ec.europa.eu/info/policies/consumers/consumer-protection_en)
- Nội dung pháp lý  
<https://eur-lex.europa.eu/homepage.html>
- Hải hòa một số khía cạnh của quyền tác giả và quyền liên quan trong xã hội thông tin (2001/29/EC):  
<https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX%3A32001L0029>
- Sở hữu trí tuệ  
[https://ec.europa.eu/growth/industry/policy/intellectual-property\\_en](https://ec.europa.eu/growth/industry/policy/intellectual-property_en)
- Bản quyền: <https://ec.europa.eu/digital-single-market/en/modernisation-eu-copyright-rules>
- Bảo hộ thiết kế công nghiệp  
[https://ec.europa.eu/growth/industry/policy/intellectual-property/industrial-design/protection\\_en](https://ec.europa.eu/growth/industry/policy/intellectual-property/industrial-design/protection_en)
- Bảo hộ nhãn hiệu thương mại  
[https://ec.europa.eu/growth/industry/policy/intellectual-property/trade-mark-protection\\_en](https://ec.europa.eu/growth/industry/policy/intellectual-property/trade-mark-protection_en)

- Văn phòng Bằng sáng chế châu Âu (EPO): <https://www.epo.org/index.html>
- Văn phòng Sở hữu trí tuệ Liên minh châu Âu (EUIPO)  
<https://euipo.europa.eu/ohimportal/en/>
- Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới (WIPO) Hệ thống Madrid  
<https://www.wipo.int/madrid/en>
- TARIC:  
[https://ec.europa.eu/taxation\\_customs/business/calculation-customs-duties/what-is-common-customs-tariff/taric\\_en](https://ec.europa.eu/taxation_customs/business/calculation-customs-duties/what-is-common-customs-tariff/taric_en)
- Bộ luật Hải quan Cộng đồng châu Âu: <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=LEGISSUM:do0001>
- Cơ quan Hóa chất châu Âu: <https://echa.europa.eu/>
- Liên minh Thuế và Hải quan:  
[https://ec.europa.eu/taxation\\_customs/business/customs-procedures\\_en](https://ec.europa.eu/taxation_customs/business/customs-procedures_en)
- Những sửa đổi về an ninh và an toàn của Bộ luật Hải quan:  
<https://eur-lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2005:117:0013:0019:en:PDF>
- Sáng kiến Hải quan điện tử:  
<https://eur-lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2008:023:0021:0026:EN:PDF>
- Quy định về mã hải quan:  
<https://eur-lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2008:145:0001:0064:EN:PDF>
- Pháp luật liên quan đến Hải quan điện tử:  
[https://ec.europa.eu/taxation\\_customs/general-information-customs/electronic-customs\\_en](https://ec.europa.eu/taxation_customs/general-information-customs/electronic-customs_en)
- Bộ phận trợ giúp thương mại: <https://trade.ec.europa.eu/tradehelp/>
- Trị giá hải quan: [https://ec.europa.eu/taxation\\_customs/business/calculation-customs-duties/customs-valuation\\_en](https://ec.europa.eu/taxation_customs/business/calculation-customs-duties/customs-valuation_en)
- Ban hành Bộ luật Hải quan cho cộng đồng chung châu Âu: <https://eur-lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2006:248:0001:0008:en:PDF>

[lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2005:117:0013:0019:en:PDF](http://lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2005:117:0013:0019:en:PDF)

- Khai báo nhập cảnh và xuất cảnh:  
[https://ec.europa.eu/taxation\\_customs/business/customs-procedures/general-overview/pre-arrival-pre-departure-declarations\\_en](https://ec.europa.eu/taxation_customs/business/customs-procedures/general-overview/pre-arrival-pre-departure-declarations_en)
- Doanh nghiệp ưu tiên đặc biệt (AOE): [https://ec.europa.eu/taxation\\_customs/general-information-customs/customs-security/authorised-economic-operator-aeo\\_en](https://ec.europa.eu/taxation_customs/general-information-customs/customs-security/authorised-economic-operator-aeo_en)
- Thông tin liên hệ Cơ quan Hải quan các quốc gia thành viên EU:  
[https://ec.europa.eu/taxation\\_customs/individuals/personal-taxation/taxation-savings-income/contact-points\\_en](https://ec.europa.eu/taxation_customs/individuals/personal-taxation/taxation-savings-income/contact-points_en)
- Khung pháp lý mới: <https://ec.europa.eu/growth/single-market/goods/new-legislative-framework/>
- Ủy ban Tiêu chuẩn Kỹ thuật Điện tử Châu Âu (Cenelec): <https://www.cenelec.eu/>
- Viện Tiêu chuẩn Viễn thông châu Âu: <https://www.etsi.org/>
- Ủy ban Tiêu chuẩn châu Âu (CEN): <https://www.cen.eu/Pages/default.aspx>
- Nhiệm vụ về Tiêu chuẩn hóa: <https://ec.europa.eu/growth/single-market/european-standards/requests/>
- Cổng Tiêu chuẩn hóa điện tử (ETSI): <https://portal.etsi.org/home.aspx>
- CEN – Theo ngành: <https://www.cen.eu/work/areas/Pages/default.aspx>
- Tìm kiếm chuẩn: <https://standards.cen.eu/dyn/www/f?p=CENWEB:105::RESET:::>
- Hệ thống thông tin NANDO (Các tổ chức được chỉ định và thông báo về cách tiếp cận mới): <https://ec.europa.eu/growth/tools-databases/nando/>
- Hợp tác châu Âu về Công nhận: <https://european-accreditation.org/>
- Tiếp cận với luật pháp của EU (Eur-Lex): <https://eur-lex.europa.eu/homepage.html?locale=en>
- Một số tiêu chuẩn tham chiếu: [https://ec.europa.eu/growth/single-market/european-standards/harmonised-standards\\_en](https://ec.europa.eu/growth/single-market/european-standards/harmonised-standards_en)
- Tin tức: <https://ec.europa.eu/growth/news/>
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: <https://ec.europa.eu/growth/tools-databases/tris/en/>
- Nhãn sinh thái EU: <https://ec.europa.eu/environment/ecolabel/>

## Chương 4: Quan hệ hợp tác Việt Nam – Đan Mạch

### Quan hệ ngoại giao

25/11/1971: Đan Mạch lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Đan Mạch, cùng với các nước Bắc Âu khác, đã ủng hộ Việt Nam trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc trước đây cũng như công cuộc xây dựng đất nước hiện nay. Trong những năm gần đây, quan hệ song phương giữa Việt Nam và Đan Mạch phát triển thuận lợi.

12/5/1980: Đan Mạch lập Đại sứ quán tại Hà Nội (3/1983 đóng cửa).

01/4/1994: Đan Mạch mở lại Đại sứ quán tại Hà Nội, lập Tổng lãnh sự quán tại thành phố Hồ Chí Minh.

12/08/2000, Việt Nam mở Đại sứ quán thường trú tại Đan Mạch.

11/2011: Kỷ niệm 40 năm quan hệ ngoại giao Việt Nam – Đan Mạch tại Hà Nội.

### Một số hiệp định đã ký kết giữa hai bên:

- Tháng 6/1977: Hiệp định khung về hợp tác kinh tế, khoa học, công nghiệp.
- Tháng 7/1992: Hiệp định khung về hợp tác phát triển hai nước
- Tháng 8/1993 : Hiệp định về những điều khoản và thủ tục chung cho sự hợp tác phát triển hai nước. Ngày 10/11/2003, Thủ tướng Chính phủ đã đề nghị các cơ quan ta rà soát ký lại Hiệp định này vì các quy định trước đây đã lạc hậu trước tình hình mới.
- Tháng 8/1993: Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư.
- 1994: Hiệp định xoá nợ chính phủ (330 triệu DKK) và giảm 50% nợ thương mại (9,4 triệu USD trên tổng số 18,8 triệu USD)
- Tháng 5/1995: Hiệp định tránh đánh thuế 2 lần và chống trốn lậu thuế.
- Tháng 9/1997: Hiệp định hợp tác vận chuyển hàng không.
- Ngày 18/4/2003, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận đề nghị của Bộ Tư pháp (văn bản 04/BTP-TTr ngày 10/4/2003) cho phép ký Hiệp định con nuôi giữa Việt Nam - Đan



Mạch.

- Tháng 4/2007: Hiệp định khung về chương trình tín dụng hỗn hợp Đan Mạch dành cho Việt Nam
- Tháng 6/2008: Hiệp định khung về chương trình thí điểm hợp tác nghiên cứu khoa học-công nghệ Việt Nam - Đan Mạch giai đoạn 2008-2010.
- Tháng 3/2011: Hiệp định khung về chương trình hợp tác nghiên cứu giai đoạn 2011-2013.
- Tháng 9/2013: Biên bản nâng tầm quan hệ đối tác chiến lược về biến đổi khí hậu và đối tác toàn diện giữa hai nước.

### **Quan hệ thương mại giữa Việt Nam – Đan Mạch giai đoạn năm 2015 - 2019**

Năm 2013, Việt Nam và Đan Mạch ký kết Hiệp định Hợp tác Toàn diện (CPA) nhằm đưa ra một khung hợp tác chính thức sau giai đoạn Hợp tác Phát triển truyền thống. Thỏa thuận này tập trung tăng cường hợp tác trên các lĩnh vực chính trị, văn hóa, thương mại, và hướng đến sự hợp tác chặt chẽ hơn về giáo dục, môi trường và khí hậu.

Theo số liệu của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) trên [trademap.org](http://trademap.org), năm 2019, Việt Nam đang đứng thứ 34 trong số 223 quốc gia xuất khẩu sang Đan Mạch, đứng thứ hai trong khu vực ASEAN (sau Thái Lan) và đứng thứ 7 châu Á về xuất khẩu vào Đan Mạch. Ở chiều ngược lại, Việt Nam đứng thứ 51 trong tổng số 223 quốc gia nhập khẩu từ Đan Mạch.

Trao đổi thương mại song phương giữa Việt Nam và Đan Mạch giai đoạn 2015 – 2019 ghi nhận những tín hiệu trái chiều. Năm 2015, kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai nước đạt 534 triệu USD, đến năm 2018 đạt 697 triệu USD. Năm 2019, trao đổi thương mại song phương giảm 16,8%, đạt 580 triệu USD chủ yếu do nhập khẩu hàng hóa có xuất xứ Đan Mạch của Việt Nam giảm mạnh 24,6% và xuất khẩu của Việt Nam sang Đan Mạch giảm 9,9%.

Thống kê của Tổng cục Hải quan cho thấy, giai đoạn 2015 – 2018, xuất khẩu của Việt

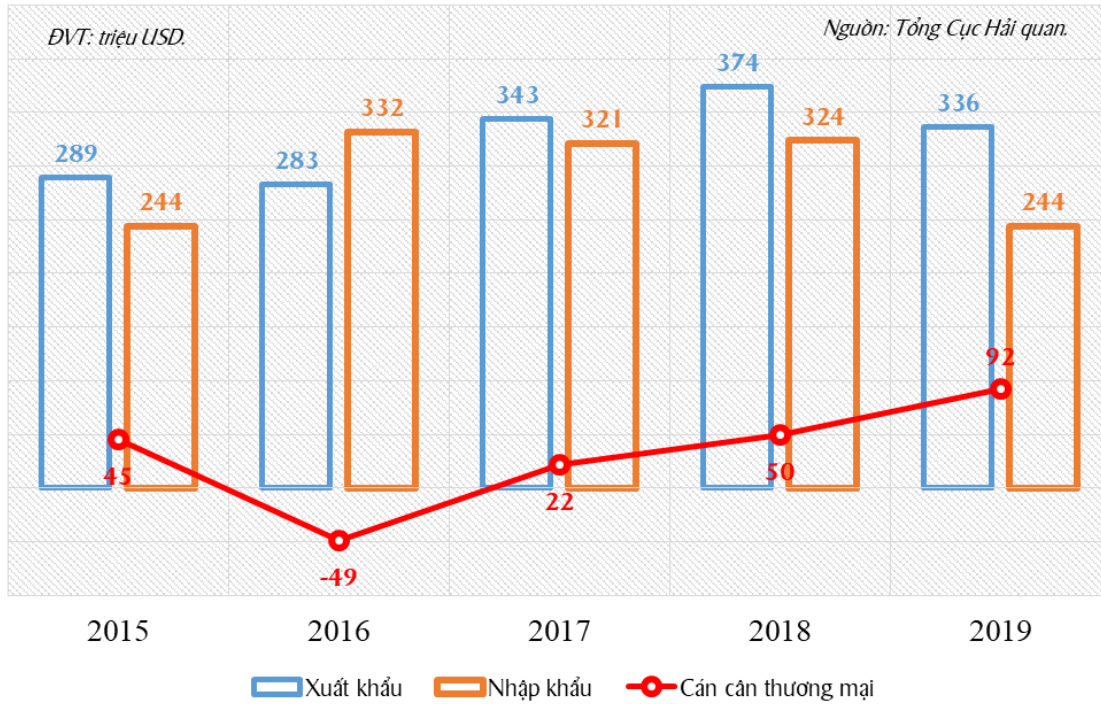
Nam sang Đan Mạch tăng trưởng tốt, cụ thể: năm 2017 tăng 21,3% so với năm 2016, năm 2018 tăng 8,8% so với năm 2017. Tuy nhiên, năm 2019, xuất khẩu vào thị trường Đan Mạch có sự sụt giảm 9,9%.

Nếu như năm 2015 giá trị xuất khẩu của Việt Nam sang Đan Mạch đạt 289 triệu USD thì tới năm 2018 đã đạt 374 triệu USD. Năm 2019 giảm về mức 336 triệu USD.

Giai đoạn 2015 – 2019, xuất khẩu của Việt Nam sang Đan Mạch so với nhập khẩu hàng hóa từ quốc gia này tương đối cân bằng. Năm 2015, giá trị nhập khẩu hàng hóa có xuất xứ từ Đan Mạch là 244 triệu USD. Tới năm 2019, giá trị nhập khẩu cũng là 244 triệu USD.

Do đó, cán cân thương mại giữa Việt Nam với Đan Mạch trong cả giai đoạn 2015 – 2019 tương đối cân bằng. Năm 2015, thặng dư thương mại của Việt Nam với Đan Mạch là 45 triệu USD, đến năm 2019, giá trị thặng dư là 92 triệu USD.

**Thống kê kim ngạch xuất nhập khẩu và cán cân thương mại Việt Nam – Đan Mạch  
giai đoạn 2015 - 2019**



### Thương mại Việt Nam – Đan Mạch tám tháng đầu năm 2020

Tám tháng đầu năm 2020, ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 lan rộng trên toàn cầu, trao đổi thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Đan Mạch giảm 19,5% so với cùng kỳ năm 2019. Cụ thể, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa có xuất xứ từ Đan Mạch của Việt Nam sụt giảm 27,8%, đạt 127,2 triệu USD so với giá trị 176,1 triệu USD của năm 2019.

Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác là mặt hàng mà Việt Nam nhập khẩu nhiều nhất từ Đan Mạch trong 8 tháng đầu năm 2020 với giá trị 34 triệu USD, tăng 22,5% so với cùng kỳ năm 2019, chiếm 26,7% tổng giá trị nhập khẩu của Việt Nam từ quốc gia này. Tiếp theo sau là sản phẩm hóa chất, đạt 18,4 triệu USD, tăng 7,1% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 14,4% tổng giá trị nhập khẩu của Việt Nam từ Đan Mạch. Đứng thứ 3 là dược phẩm, đạt 16,2 triệu USD, giảm 29,4% so với cùng kỳ năm 2019, chiếm 12,7% trong giỏ hàng hóa nhập khẩu từ Đan Mạch của Việt Nam. Hàng thủy sản đứng ở vị trí thứ 4 với giá trị đạt 15 triệu USD, tăng 15,2%, chiếm 11,8%. Tiếp theo là sản phẩm từ chất dẻo đạt 4,6 triệu USD, giảm nhẹ 4,4% so với cùng kỳ...

Ở chiều xuất khẩu, giá trị hàng hóa Việt Nam vào thị trường Đan Mạch trong 8 tháng đầu năm 2020 cũng sụt giảm 12,9% do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, chuỗi cung ứng bị đứt gãy, kinh tế suy thoái, nhu cầu sụt giảm, chỉ đạt 195 triệu USD so với kết quả thực hiện đạt 224 triệu USD cùng kỳ năm 2019. Hàng dệt may đứng đầu trong danh sách hàng hóa của Việt Nam xuất khẩu nhiều vào Đan Mạch với giá trị đạt 40,3 triệu USD, giảm 25,4% so với cùng kỳ 2019, chiếm 20,7% tổng giá trị xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường này. Hàng thủy sản cũng chịu tác động tiêu cực của xu hướng giảm khi giá trị xuất khẩu vào Đan Mạch giảm 6,4%, chỉ đạt 29,1 triệu USD so với kết quả thực hiện 31,1 triệu USD của tám tháng đầu năm 2019 và chiếm 15% trong cơ cấu xuất khẩu vào thị trường này (theo giá trị) của Việt Nam. Đứng ở vị trí thứ 3 là gỗ và sản phẩm gỗ, đạt 18,4 triệu USD, tăng 3,0% so với cùng kỳ năm 2019, chiếm 9,5%. Sản phẩm nội thất từ chất liệu khác gỗ xuất khẩu vào thị trường Đan Mạch trong 8 tháng đầu năm 2020 lại ghi nhận mức giảm tới 22% so với cùng kỳ, đạt 17,9 triệu USD, chiếm 9,2% tổng giá trị xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường này. Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác ghi nhận mức tăng trưởng trong cùng giai đoạn là 9,7% so với tám tháng đầu năm 2019, đạt 14,9 triệu USD, chiếm 7,7%.

Xuất khẩu sản phẩm từ chất dẻo của Việt Nam sang Đan Mạch ghi nhận tăng 11,5% so với cùng kỳ năm 2019 với giá trị 9,8 triệu USD, chiếm 5,0% trong giỏ hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường này.

Tám tháng đầu năm 2020, ghi nhận sự sụt giảm mạnh về giá trị xuất khẩu mặt hàng giày dép các loại vào thị trường Đan Mạch với mức giảm 64,3%, chỉ đạt 6,6 triệu USD. Một số các mặt hàng khác của Việt Nam ghi nhận sự sụt giảm so với cùng kỳ năm 2019 về giá trị xuất khẩu sang Đan Mạch như: Đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận (giảm 6,4%); dây điện và dây cáp điện (giảm 34,5%); phương tiện vận tải và phụ tùng (giảm 25,3%). Một số mặt hàng có giá trị xuất khẩu tăng bao gồm: cà phê (tăng 32,9%); sản phẩm mây, tre, cói và thảm (tăng 9,8%); sản phẩm gốm, sứ (tăng 54,8%); túi xách, ví, vali, mũ, ô, dù (tăng 2,8%).



**Hàng hóa xuất khẩu sang thị trường Đan Mạch 8 tháng đầu năm 2020**

Mặt hàng	Giá trị		Thay đổi so với cùng kỳ 2019	Tỷ trọng trong tổng giá trị XK của VN sang Đan Mạch
	8T/2019	8T/2020		
Hàng dệt, may	54	40	-25,4%	20,7%
Hàng thủy sản	31	29	-6,4%	15,0%
Gỗ và sản phẩm gỗ	18	18	3,0%	9,5%
Sản phẩm nội thất từ chất liệu khác gỗ	23	18	-22,0%	9,2%
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	14	15	9,7%	7,7%
Sản phẩm từ chất dẻo	9	10	11,5%	5,0%
Sản phẩm từ sắt thép	8	8	-0,8%	4,1%
Giày dép các loại	18	7	-64,3%	3,4%
Đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận	5	5	-6,4%	2,5%
Túi xách, ví, vali, mũ, ô, dù	5	5	2,8%	2,4%
Sản phẩm mây, tre, cói và thảm	3	4	9,8%	1,9%
Sản phẩm gốm, sứ	2	3	54,8%	1,7%
Dây điện và dây cáp điện	5	3	-34,5%	1,5%
Phương tiện vận tải và phụ tùng	4	3	-25,3%	1,5%
Cà phê	1	2	32,9%	0,8%
Hàng hóa khác	24	25	7,7%	13,0%

*Nguồn: Tổng cục Hải quan.*

**Các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Đan Mạch (theo trademap.org)**



**Bảng: Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Đan Mạch giai đoạn 2015 - 2019**
*Đơn vị tính: nghìn USD*

Mã HS	Tên mặt hàng	Đan Mạch nhập khẩu từ Việt Nam					% thay đổi				% trong tổng XK của Việt Nam ra thế giới					% trong tổng NK của Đan Mạch từ thế giới				
		2015	2016	2017	2018	2019	2016/2015	2017/2016	2018/2017	2019/2018	2015	2016	2017	2018	2019	2015	2016	2017	2018	2019
'94	Đồ nội thất; bộ đồ giường, đệm, khung đệm, nệm và các đồ dùng nội thất tương tự; đèn và bộ đèn, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác; biển hiệu được chiếu sáng, biển đề tên được chiếu sáng và các loại tương tự; các cấu kiện nhà lắp ghép	44.067	39.270	52.602	58.046	66.269	-10,9%	33,9%	10,3%	14,2%	0,8%	0,7%	0,8%	0,8%	0,5%	2,1%	1,9%	2,3%	2,3%	2,6%
'62	Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc	64.987	59.828	60.334	65.105	58.884	-7,9%	0,8%	7,9%	-9,6%	0,6%	0,5%	0,5%	0,5%	0,3%	2,8%	2,5%	2,4%	2,4%	2,2%
'64	Giấy, dếp, ghệt và các sản phẩm tương tự; các bộ phận của các sản phẩm trên	61.535	55.170	56.647	44.337	41.007	-10,3%	2,7%	-21,7%	-7,5%	0,5%	0,4%	0,4%	0,3%	0,2%	6,5%	5,5%	5,6%	4,3%	4,2%
'16	Các chế phẩm từ thịt, cá hay động vật giáp xác, động vật thân mềm hoặc động vật thủy sinh không xương sống khác	16.497	22.720	35.305	32.000	27.834	37,7%	55,4%	-9,4%	-13,0%	1,0%	1,2%	1,6%	1,4%	1,3%	1,7%	2,7%	3,9%	3,3%	2,8%

Mã HS	Tên mặt hàng	Đan Mạch nhập khẩu từ Việt Nam					% thay đổi				% trong tổng XK của Việt Nam ra thế giới					% trong tổng NK của Đan Mạch từ thế giới				
		2015	2016	2017	2018	2019	2016/2015	2017/2016	2018/2017	2019/2018	2015	2016	2017	2018	2019	2015	2016	2017	2018	2019
'85	Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi và tái tạo âm thanh, máy ghi và tái tạo hình ảnh và âm thanh truyền hình, bộ phận và phụ tùng của các loại máy trên	9.303	15.159	21.025	37.756	27.477	62,9%	38,7%	79,6%	-27,2%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,1%	0,2%	0,2%	0,4%	0,3%
'03	Cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật thủy sinh không xương sống khác	20.285	21.764	36.724	22.031	25.252	7,3%	68,7%	-40,0%	14,6%	0,4%	0,4%	0,6%	0,3%	0,4%	1,2%	1,1%	1,7%	1,1%	1,1%
'39	Plastic và các sản phẩm bằng plastic	12.217	11.984	13.416	17.339	19.037	-1,9%	11,9%	29,2%	9,8%	0,5%	0,4%	0,4%	0,4%	0,4%	0,3%	0,3%	0,3%	0,4%	0,5%
'84	Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy và trang thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng	12.106	11.933	13.636	16.839	17.324	-1,4%	14,3%	23,5%	2,9%	0,1%	0,1%	0,1%	0,1%	0,1%	0,1%	0,1%	0,1%	0,1%	0,1%
'61	Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc	15.212	16.874	19.344	23.630	15.679	10,9%	14,6%	22,2%	-33,6%	0,2%	0,2%	0,2%	0,2%	0,1%	0,8%	0,9%	0,9%	1,0%	0,7%
'73	Các sản phẩm bằng sắt hoặc thép	11.280	9.122	9.969	14.377	11.483	-19,1%	9,3%	44,2%	-20,1%	0,6%	0,5%	0,4%	0,5%	0,3%	0,5%	0,4%	0,4%	0,5%	0,4%

- **Các mặt hàng xuất khẩu chính**

1. **Đồ nội thất; bộ đồ giường, đệm, khung đệm, nệm và các đồ dùng nội tương tự; đèn và bộ đèn, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác; biển hiệu được chiếu sáng, biển đề tên được chiếu sáng và các loại tương tự; các cấu kiện nhà lắp ghép (HS94)**

*Đơn vị tính: nghìn USD*

	2015	2016	2017	2018	2019
Nhập khẩu từ Việt Nam	44.067	39.270	52.602	58.046	66.269
Nhập khẩu từ thế giới	2.101.549	2.096.221	2.321.016	2.538.239	2.520.551
% trong tổng nhập khẩu của Đan Mạch từ thế giới	2,1%	1,9%	2,3%	2,3%	2,6%

*Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) – Trademap.org*

Năm 2019, Việt Nam là nhà cung ứng các sản phẩm thuộc nhóm hàng HS94 lớn thứ 8 vào thị trường Đan Mạch với kim ngạch 66,269 triệu USD, tăng 14,2% so với năm 2018, chiếm 2,6% trong tổng giá trị nhập khẩu nhóm hàng HS94 của Đan Mạch. Năm 2019, thâm hụt thương mại của Đan Mạch đối với nhóm hàng này với Việt Nam là 64,863 triệu USD. Từ năm 2015 đến 2019, Việt Nam luôn duy trì tỷ trọng từ 2,0% - 2,6% thị phần tại thị trường này đối với nhóm hàng HS94. Trong cả giai đoạn 2015 – 2019, tăng trưởng xuất khẩu bình quân của nhóm hàng này vào thị trường Đan Mạch là 13%

Trung Quốc luôn là quốc gia xuất khẩu nhiều sản phẩm thuộc nhóm hàng HS94 nhất vào Đan Mạch. Năm 2015, giá trị xuất khẩu của Trung Quốc đối với nhóm hàng này sang Đan Mạch là 573,238 triệu USD thì tới năm 2019 đạt 582,216 triệu USD, chiếm 23,1%

thị phần. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2015 – 2019 là 1,0%. Năm 2019, đứng ở vị trí thứ 2 là Ba Lan với hơn 392,683 triệu USD (chiếm 15,6%), Thụy Điển: 371,652 triệu USD (chiếm 14,7%); Đức: 225,942 triệu USD (chiếm 9,0%), Lithuania: 119,532 triệu USD (chiếm 4,7%).

Các sản phẩm xuất khẩu chính từ Việt Nam sang Đan Mạch thuộc nhóm hàng (HS94) đạt giá trị xuất khẩu cao gồm:

- (HS9401) Ghế ngồi (trừ các loại thuộc nhóm 94.02), có hoặc không chuyên được thành giường, và bộ phận của chúng.
- (HS9403) Đồ nội thất khác và các bộ phận của chúng.
- (HS9404) Khung đệm; các mặt hàng thuộc bộ đồ giường và các loại tương tự (ví dụ, đệm, chăn quilt, chăn nhồi lông, nệm, đệm ghế loại dài và gối) có gắn lò xo hoặc nhồi hoặc lấp bên trong bằng vật liệu bất kỳ hoặc bằng cao su xốp hoặc plastic xốp, có hoặc không bọc.
- (HS9405) Đèn và bộ đèn kể cả đèn pha và đèn rọi và bộ phận của chúng, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác; biển hiệu được chiếu sáng, biển đề tên được chiếu sáng và các loại tương tự, có nguồn sáng cố định thường xuyên, và bộ phận của chúng chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác.
- (HS9402) Đồ nội thất trong ngành y, giải phẫu, nha khoa hoặc thú y (ví dụ, bàn mổ, bàn khám, giường bệnh có lắp các bộ phận cơ khí, ghế nha khoa); ghế cắt tóc và các loại ghế tương tự, có thể xoay, ngả và nâng hạ; bộ phận của các mặt hàng trên.

Giai đoạn 2015 – 2019, tăng trưởng của nhóm sản phẩm (HS9401), (HS9404), (HS9405) và (HS9403) với các mức tăng bình quân cả giai đoạn lần lượt là 16%, 10%, 8% và 6%.

Giai đoạn 2015 – 2019, (HS9401) là sản phẩm xuất khẩu chủ lực của Việt Nam vào thị trường Đan Mạch, áp đảo về giá trị so với các sản phẩm khác nằm trong nhóm hàng

(HS94). Năm 2015, giá trị xuất khẩu vào Đan Mạch đạt 26,527 triệu USD, chiếm 60,2% trong tổng giá trị xuất khẩu nhóm sản phẩm (HS94) của Việt Nam sang thị trường này. Năm 2016 giảm 3,4% so với năm 2015, đạt 25,623 triệu USD, chiếm 65,2%. Trong các năm 2017, 2018 và 2019 ghi nhận sự gia tăng liên tục về giá trị xuất khẩu sản phẩm (HS9401) vào Đan Mạch với các mức tăng lần lượt là 40,3% (đạt 35,948 triệu USD), 13,4% (đạt 40,766 triệu USD) và 10,3% (đạt 44,985 triệu USD). Năm 2019, xuất khẩu mặt hàng (HS9401) chiếm 67,9% tổng giá trị xuất khẩu nhóm sản phẩm (HS94) sang Đan Mạch. Thị phần của Việt Nam tại thị trường Đan Mạch đối với sản phẩm (HS9401) duy trì vào khoảng 4,6% - 6,2% trong giai đoạn 2015 – 2019. Còn nếu so sánh với tổng giá trị xuất khẩu sản phẩm (HS9401) của Việt Nam ra thế giới, thì tỷ trọng xuất khẩu vào Đan Mạch giai đoạn 2015 – 2018 chiếm vào khoảng 2%; năm 2019 chỉ còn chiếm 1,1%. Việt Nam xếp ở vị trí thứ năm sau Trung Quốc, Ba Lan, Thụy Điển và Lithuania trong số những nhà cung cấp sản phẩm (HS9401) hàng đầu cho Đan Mạch. Mức thuế trung bình mà Đan Mạch áp cho mặt hàng này của Việt Nam là 0%.

Vị trí thứ hai trong nhóm hàng (HS94) mà Việt Nam xuất khẩu có giá trị cao vào Đan Mạch trong năm 2019 là (HS9403), đạt 18,153 triệu USD, tăng trưởng bình quân cả giai đoạn 2015 – 2019 là 6%. Năm 2019 ghi nhận mức tăng trưởng 18,8% so với năm 2018. (HS9403) chiếm tỷ trọng giảm dần trong tổng giá trị xuất khẩu nhóm hàng (HS94) của Việt Nam vào Đan Mạch trong giai đoạn 2015 – 2019, với tỷ lệ theo các năm lần lượt là 34,6% (2015), 30,8% (2016), 28,7% (2017), 26,6% (2018) và 27,4% (2019). Thị phần sản phẩm (HS9403) của Việt Nam tại Đan Mạch khá khiêm tốn, giai đoạn 2015 – 2019 chỉ chiếm khoảng 1,5% - 2%. Thị trường Đan Mạch chiếm tỷ trọng khá nhỏ trong tổng kim ngạch xuất khẩu sản phẩm (HS9403) của Việt Nam ra thế giới, giai đoạn 2015 – 2019 chỉ chiếm khoảng 0,2 – 0,4%.

Tiếp theo là sản phẩm (HS9404), năm 2019, giá trị xuất khẩu sang Đan Mạch đạt 1,940 triệu USD. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2015 – 2019 đạt 10%. Thị phần sản phẩm này của Việt Nam tại Đan Mạch trong giai đoạn 2015 – 2019 chỉ đạt 0,6% – 0,8%,



Năm 2019, Việt Nam là nhà cung ứng lớn thứ 14 sản phẩm này cho Đan Mạch. Thuế suất bình quân đối với sản phẩm (HS89404) của Việt Nam khi nhập khẩu vào thị trường này là 0%.

Thứ 4 là (HS9405), giá trị xuất khẩu sản phẩm này sang Đan Mạch năm 2019 đạt 1,190 triệu USD, tăng tới 720,7% so với năm 2018. Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu bình quân của sản phẩm này vào Đan Mạch trong giai đoạn 2015 – 2019 là 8%. Mức thuế trung bình của Đan Mạch áp dụng đối với sản phẩm này từ Việt Nam là 0,3%. Việt Nam chiếm thị phần khá nhỏ trong nhập khẩu (HS9405) của Đan Mạch, chỉ khoảng 0,1%. Đồng thời, (HS9405) cũng chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng giá trị xuất khẩu nhóm hàng (HS94) của Việt Nam vào Đan Mạch, chỉ 1,8% vào năm 2019. Việt Nam xếp vị trí thứ 27 trong số các nhà cung cấp sản phẩm này sang Đan Mạch.

## 2. Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc (HS62)

*Đơn vị tính: nghìn USD*

	2015	2016	2017	2018	2019
Nhập khẩu từ Việt Nam	64.987	59.828	60.334	65.105	58.884
Nhập khẩu từ thế giới	2.316.819	2.359.351	2.493.279	2.701.650	2.648.952
% trong tổng nhập khẩu của Đan Mạch từ thế giới	2,8%	2,5%	2,4%	2,4%	2,2%

*Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) – Trademap.org*

Năm 2019, Việt Nam đứng thứ 13 trong số các nhà cung cấp nhiều nhóm hàng (HS62) nhất tại Đan Mạch với thị phần 2,2%. Tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị xuất khẩu vào thị trường này giai đoạn 2015 – 2019 là âm 1%. Việt Nam xếp sau một số đối thủ cạnh tranh chính trong ngành hàng dệt may như Thổ Nhĩ Kỳ (xếp thứ 2); Bangladesh (xếp thứ

3); Ấn Độ (xếp thứ 5), Myanmar (xếp thứ 7), Pakistan (xếp thứ 10) và Campuchia (xếp thứ 11). Việt Nam ghi nhận thặng dư thương mại mặt hàng (HS62) với Đan Mạch là 58,806 triệu USD trong năm 2019, giá trị xuất khẩu vào thị trường này đạt 58,884 triệu USD, giảm 9,8% so với kết quả thực hiện năm 2018. Mức thuế trung bình Đan Mạch áp cho (HS62) của Việt Nam là 9,2%. Đây là mức thuế thấp hơn so với mức mà Đan Mạch áp cho sản phẩm có xuất xứ Trung Quốc (11,5%), bằng với Ấn Độ nhưng cao hơn rất nhiều so với mức thuế suất 0% mà Đan Mạch áp dụng cho Thổ Nhĩ Kỳ, Bangladesh, Myanmar, Pakistan và Campuchia.

Trung Quốc là nhà cung ứng lớn nhất nhóm hàng (HS62) cho Đan Mạch trong nhiều năm liền. Tốc độ xuất khẩu bình quân nhóm hàng này của Trung Quốc vào Đan Mạch trong giai đoạn 2015 – 2019 là âm 5%. Giá trị nhập khẩu nhóm hàng (HS62) của Đan Mạch từ Trung Quốc năm 2019 đạt gần 712,024 triệu USD, giảm 8% so với năm 2018. Mức thuế trung bình Đan Mạch áp cho sản phẩm này của Trung Quốc cao hơn Việt Nam 2,3 điểm phần trăm, ở mức 11,5%. Mặc dù vậy, Trung Quốc vẫn chiếm thị phần lớn trong tổng giá trị nhập khẩu nhóm hàng (HS62) của Đan Mạch với 26,9%. Các nhà cung cấp lớn khác trong năm 2019 gồm: Thổ Nhĩ Kỳ (đạt 254,790 triệu USD, chiếm 9,6% thị phần); Bangladesh (241,056 triệu USD, chiếm 9,1%); Đức (208,048 triệu USD, chiếm 7,9%) và Ấn Độ (173,420 triệu USD, chiếm 6,5%).

Các sản phẩm thuộc nhóm hàng (HS 62) mà Việt Nam xuất khẩu sang Đan Mạch trong năm 2019 gồm:

- (HS6203) Bộ com-lê, bộ quần áo đồng bộ, áo jacket, áo blazer, quần dài, quần yếm có dây đeo, quần ống chèn và quần soóc (trừ quần áo bơi), dùng cho nam giới hoặc trẻ em trai..
- (HS6204) Bộ com-lê, bộ quần áo đồng bộ, áo jacket, áo blazer, váy liền thân (1), chân váy (skirt), chân váy dạng quần, quần yếm có dây đeo, quần ống chèn và quần soóc (trừ quần áo bơi) dùng cho phụ nữ hoặc trẻ em gái..

- (HS6201) Áo khoác ngoài, áo choàng mặc khi đi xe (carcoats), áo khoác không tay, áo choàng không tay, áo khoác có mũ trùm (kể cả áo jacket trượt tuyết), áo gió, áo jacket chống gió và các loại tương tự, dùng cho nam giới hoặc trẻ em trai, trừ các loại thuộc nhóm 62.03.
- (HS6202) Áo khoác ngoài, áo choàng mặc khi đi xe (carcoats), áo khoác không tay, áo choàng không tay, áo khoác có mũ (kể cả áo jacket trượt tuyết), áo gió, áo jacket chống gió và các loại tương tự, dùng cho phụ nữ hoặc trẻ em gái, trừ loại thuộc nhóm 62.04.
- (HS6210) Quần áo may từ các loại vải thuộc nhóm 56.02, 56.03, 59.03, 59.06 hoặc 59.07.
- (HS6211) Bộ quần áo thể thao, bộ quần áo trượt tuyết và quần áo bơi; quần áo khác.

Các sản phẩm có giá trị xuất khẩu từ 1 triệu USD trở lên trong nhóm hàng (HS62) là (HS6203), (HS6204), HS(6201), (HS6402), HS (6210), HS(6211) và (HS6206). Các sản phẩm còn lại có giá trị xuất khẩu nhỏ.

Sản phẩm trong nhóm (HS62) có giá trị xuất khẩu cao nhất vào thị trường Đan Mạch của Việt Nam là (HS6203). Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu bình quân hàng năm mặt hàng này của Việt Nam vào Đan Mạch giai đoạn 2015 - 2019 là âm 3%. Năm 2015 đạt 31,143 triệu USD thì năm 2019 còn 26,396 triệu USD. Việt Nam xếp vị trí thứ 8 trong tổng số các nhà cung ứng sản phẩm này vào Đan Mạch, thị phần chiếm khoảng 4,5% – 5% trong giai đoạn 2015 – 2019, riêng năm 2019, thị phần là 4,4%. Mức thuế trung bình Đan Mạch áp cho sản phẩm (HS6203) của Việt Nam là 9,6%. Xét trong tổng giá trị xuất khẩu mặt hàng này ra thế giới của Việt Nam, tỷ trọng thị trường Đan Mạch chỉ chiếm khoảng 1,0%. Tỷ trọng của sản phẩm (HS6203) trong tổng giá trị xuất khẩu nhóm (HS62) của Việt Nam sang Đan Mạch chiếm khoảng 40% – 45%.

Vị trí thứ hai trong nhóm hàng (HS62) mà Việt Nam xuất khẩu nhiều vào Đan Mạch là

(HS6204). Mức giảm giá trị xuất khẩu bình quân giai đoạn 2015 – 2019 là 6%. Kéo theo đó, tỷ trọng sản phẩm (HS6204) trong tổng giá trị xuất khẩu nhóm hàng (HS62) của Việt Nam sang Đan Mạch giảm từ 22,2% (2015) xuống còn 18,2% (2019). Năm 2019, giá trị xuất khẩu (HS6204) sang Đan Mạch đạt 10,746 triệu USD so với 14,451 triệu USD của năm 2015. Mức thuế Đan Mạch áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 9,6%. Đây là mức thuế thấp hơn mức 12% mà Đan Mạch áp cho sản phẩm của Trung Quốc, Thái Lan..., tương đương với Ấn Độ, Indonesia và cao hơn rất nhiều quốc gia khác được hưởng mức 0%.

Vị trí thứ ba trong nhóm hàng (HS62) mà Việt Nam xuất khẩu nhiều sang Đan Mạch là (HS6201). Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu trung bình giai đoạn 2015 – 2019 sản phẩm này vào thị trường Đan Mạch của Việt Nam là 31%. Việt Nam đứng vị trí thứ 9 trong số các nhà cung ứng sản phẩm (HS6201) cho Đan Mạch với thị phần 3,1%. Mức thuế Đan Mạch áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 9,6%. Giá trị xuất khẩu (HS6201) vào thị trường Đan Mạch năm 2015 là 2,414 triệu USD, năm 2016 là 1,926 triệu USD, năm 2017 đạt 4,462 triệu USD (tăng 131,7% so với năm 2016), bước sang năm 2018 giảm 12,3% còn 3,913 triệu USD; năm 2019 tăng 66,6% so với năm 2018, đạt 6,518 triệu USD.

Việt Nam xuất khẩu mặt hàng (HS6202) sang Đan Mạch trong năm 2019 đạt 5,832 triệu USD, giảm 21,6% so với năm 2018. Giai đoạn 2015 – 2019, xuất khẩu tăng trưởng trung bình ở mức 7%. Năm 2019, với thị phần 2,3%, Việt Nam xếp ở vị trí thứ 9 trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu (HS 6202) vào Đan Mạch. Mức thuế mà Đan Mạch áp cho Việt Nam ở mức 9,6%, thấp hơn mức mà quốc gia này áp cho sản phẩm từ Trung Quốc, Thái Lan, Australia – 12% và tương đương với Ấn Độ, Indonesia; nhưng cao hơn nhiều quốc gia khác khi họ được hưởng mức thuế 0%.

### **3. Giày, dép, ghệt và các sản phẩm tương tự; các bộ phận của các sản phẩm trên (HS64)**



Đơn vị tính: nghìn USD

	2015	2016	2017	2018	2019
Nhập khẩu từ Việt Nam	61.535	55.170	56.647	44.337	41.007
Nhập khẩu từ thế giới	943.603	1.008.845	1.009.555	1.020.593	970.041
% trong tổng nhập khẩu của Đan Mạch từ thế giới	6,5%	5,5%	5,6%	4,3%	4,2%

Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) – Trademap.org

Năm 2019, Việt Nam đứng thứ 9 trong số các nhà cung cấp nhiều hàng hóa thuộc nhóm (HS64) vào Đan Mạch với thị phần 4,2% (tương đương giá trị xuất khẩu đạt 41,007 triệu USD, giảm 7,5% so với năm 2018). Việt Nam đã để mất vị trí thứ 6 có được trong năm 2015 (với kim ngạch xuất khẩu vào Đan Mạch đạt 61,535 triệu USD, thị phần chiếm 6,5%) do tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị xuất khẩu vào thị trường này giai đoạn 2015 – 2019 ghi nhận âm 10%, trong khi Ba Lan tăng 38%, Thụy Điển tăng 5%, Italy tăng 1%. Việt Nam ghi nhận thặng dư thương mại mặt hàng (HS64) với Đan Mạch là 41,001 triệu USD trong năm 2019. Mức thuế trung bình Đan Mạch áp cho (HS64) của Việt Nam là 6,7%. Đây là mức thấp hơn mức thuế trung bình mà Đan Mạch áp dụng cho hàng hóa của Trung Quốc, Thái Lan với 10,7%; tương đương với Indonesia và Ấn Độ; nhưng cao hơn hầu hết các quốc gia khác như Đức, Bồ Đào Nha, Italy, Ba Lan, Hà Lan, Thụy Điển, Bỉ, Pháp, Vương quốc Anh, Slovakia, Tây Ban Nha, Campuchia, Áo, Cộng hòa Séc...được hưởng thuế suất 0%. Do vậy khả năng cạnh tranh đối với nhóm hàng này của Việt Nam tại Đan Mạch chưa cao.

Đức là nhà cung ứng lớn nhất nhóm hàng (HS64) cho Đan Mạch trong nhiều năm liền. Tốc độ tăng trưởng giá trị nhập khẩu nhóm hàng này từ Đức của Đan Mạch trong giai đoạn 2015 – 2019 là 1,0%. Giá trị nhập khẩu nhóm hàng (HS64) của Đan Mạch năm



2019 từ Đức đạt gần 191,648 triệu USD. Mức thuế trung bình Đan Mạch áp cho sản phẩm này của Đức là 0%, thấp hơn Việt Nam 6,7 điểm phần trăm. Các nhà cung cấp lớn khác trong năm 2019 gồm: Trung Quốc (đạt 122,340 triệu USD, chiếm 12,6% thị phần); Bồ Đào Nha (107,850 triệu USD, chiếm 11,1%); Italy (59,803 triệu USD, chiếm 6,2%); Ba Lan (đạt 59,201 triệu USD, chiếm 6,1% thị phần); Hà Lan (55,132 triệu USD, chiếm 5,7%); Thụy Điển (53,648 triệu USD, chiếm 5,5%) và Indonesia (48,08 triệu USD, chiếm 5,0%)...

Các sản phẩm thuộc nhóm hàng (HS64) mà Việt Nam xuất khẩu sang Đan Mạch trong năm 2019 gồm:

- (HS6404) Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic, da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng vật liệu dệt.
- (HS6403) Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic, da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da thuộc.
- (HS6202) Các loại giày, dép khác có đế ngoài và mũ giày bằng cao su hoặc plastic.
- (HS6205) Giày, dép khác.
- (HS6401) Giày, dép không thấm nước có đế ngoài và mũ giày bằng cao su hoặc plastic, mũ giày, dép không gắn hoặc lắp ghép với đế bằng cách khâu, tán đinh, xoay ốc, cắm đế hoặc các cách tương tự.

Sản phẩm trong nhóm (HS64) có giá trị xuất khẩu cao nhất vào thị trường Đan Mạch của Việt Nam là (HS6404). Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu bình quân hàng năm mặt hàng này của Việt Nam vào Đan Mạch giai đoạn 2015 – 2019 là âm 11%. Năm 2015 đạt 43,744 triệu USD thì năm 2019 chỉ còn 28,332 triệu USD. Giai đoạn 2015 - 2019, Việt Nam xếp vị trí thứ 3 trong tổng số các nhà cung ứng sản phẩm này sang Đan Mạch sau Đức và Trung Quốc. Thị phần chiếm khoảng 10,5% trong năm 2019. Mức thuế trung

binh Đan Mạch áp cho sản phẩm (HS6404) của Việt Nam là 11,9%. Đây là mức thuế suất rất cao so với nhiều quốc gia khác khi họ được hưởng mức 0%; chỉ thấp hơn Trung Quốc, Hồng Kông (Trung Quốc), Thái Lan...(16,9%). Tỷ trọng sản phẩm (HS6404) trong tổng giá trị xuất khẩu nhóm (HS64) của Việt Nam sang Đan Mạch giảm từ mức 77 % trong các năm 2016 và 2017 xuống 69% trong các năm 2018 và 2019. Thị phần sản phẩm (HS6404) của Việt Nam tại Đan Mạch giảm từ 16,9% trong năm 2015 xuống chỉ còn 10,5% năm 2019.

Mặt hàng (HS6403) đứng ở vị trí thứ hai trong nhóm (HS64) mà Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Đan Mạch. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu bình quân giai đoạn 2015 – 2019 là 0%. Theo đó, tỷ trọng sản phẩm (HS6403) trong tổng giá trị xuất khẩu nhóm hàng (HS64) của Việt Nam sang Đan Mạch tăng từ 15,2% (2016) lên 25,8% (2019). Năm 2019, giá trị xuất khẩu (HS6403) sang Đan Mạch đạt 10,569 triệu USD. Mức thuế Đan Mạch áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 4,2%. Đây là mức thuế thấp hơn mức mà Đan Mạch áp cho sản phẩm của Trung Quốc, Thái Lan (7,7%), tương đương với Ấn Độ (4,2%) và cao hơn hầu hết các quốc gia khác khi họ được Đan Mạch áp mức thuế 0%.

Vị trí thứ ba trong nhóm hàng (HS64) mà Việt Nam xuất khẩu nhiều sang Đan Mạch là (HS6402). Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu trung bình giai đoạn 2015 – 2019 của sản phẩm này vào thị trường Đan Mạch của Việt Nam là âm 20%. Việt Nam đứng vị trí thứ 11 trong số các nhà cung ứng sản phẩm (HS6402) cho Đan Mạch với thị phần 1,6%. Mức thuế Đan Mạch áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 11,9%. Giá trị xuất khẩu (HS6402) vào thị trường Đan Mạch năm 2015 là 4,876 triệu USD, năm 2016 lùi về 3,269 triệu USD (giảm 33% so với năm 2015); năm 2017 tăng trở lại với mức tăng 5,3%, đạt 3,441 triệu USD, năm 2018 giảm 38%, chỉ đạt 2,133 triệu USD; năm 2019 giảm 6,8% so với năm 2018, đạt 1,987 triệu USD.

Việt Nam xuất khẩu mặt hàng (HS6405) sang Đan Mạch trong năm 2019 đạt 108.000 USD, giảm 65,3% so với năm 2018. Giai đoạn 2015 – 2019, xuất khẩu tăng trưởng trung

bình ở mức âm 7%. Năm 2019, với thị phần 0,5%, Việt Nam xếp ở vị trí thứ 15 trong tổng số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu (HS6405) vào Đan Mạch. Mức thuế mà Đan Mạch áp cho Việt Nam ở mức 2,4%, thấp hơn mức mà quốc gia này áp cho sản phẩm từ Trung Quốc, Hoa Kỳ – 5,3% và tương đương với Ấn Độ, Indoneisa; nhưng cao hơn Campuchia, Myanmar và nhiều quốc gia khác được hưởng mức thuế 0%.

#### 4. Các chế phẩm từ thịt, cá hay động vật giáp xác, động vật thân mềm hoặc động vật thủy sinh không xương sống khác (HS16)

*Đơn vị tính: nghìn USD*

	2015	2016	2017	2018	2019
Nhập khẩu từ Việt Nam	16.497	22.720	35.305	32.000	27.834
Nhập khẩu từ thế giới	969.675	852.690	910.576	978.464	999.118
% trong tổng nhập khẩu của Đan Mạch từ thế giới	1,7%	2,7%	3,9%	3,3%	2,8%

*Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) – Trademap.org*

Năm 2019, Việt Nam đứng thứ 8 trong số các nhà cung cấp nhiều hàng hóa thuộc nhóm (HS16) nhất tại Đan Mạch với thị phần 2,8% (tương đương giá trị xuất khẩu đạt 27,834 triệu USD, giảm 13% so với năm 2018). Tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị xuất khẩu vào thị trường này giai đoạn 2015 – 2019 ghi nhận mức tăng 15%, trong đó, năm 2016, giá trị nhập khẩu mặt hàng này của Đan Mạch từ Việt Nam đạt 22,720 triệu USD (tăng 37,7% so với 16,497 triệu USD của năm 2015); năm 2017 đạt 35,305 triệu USD (tăng 55,4%); năm 2018 đạt 32 triệu USD (giảm 9,4%). Việt Nam ghi nhận thặng dư thương mại mặt hàng (HS16) với Đan Mạch là 26,992 triệu USD trong năm 2019. Mức thuế trung bình Đan Mạch áp cho (HS16) của Việt Nam là 23,7%. Đây là mức thấp hơn mức

thuế trung bình mà Đan Mạch áp dụng cho hàng hóa của Trung Quốc, Hoa Kỳ, Thái Lan, Liên bang Nga, Malaysia, Singapore...(27,2%); tương đương với Indonesia và Ấn Độ; nhưng cao hơn hầu hết các quốc gia khác như Italy, Hà Lan, Pháp, Đức, Tây Ban Nha, Bỉ, Ba Lan,... chỉ bị áp thuế 0%.

Đức là nhà cung ứng lớn nhất nhóm hàng (HS16) cho Đan Mạch trong nhiều năm liền. Giá trị mà Đan Mạch nhập từ Đức tăng trưởng bình quân cho cả giai đoạn 2015 - 2019 là 4%. Năm 2019, giá trị nhập khẩu nhóm hàng (HS16) từ Đức của Đan Mạch là 262,6 triệu USD. Mức thuế trung bình Đan Mạch áp cho sản phẩm này của Đức thấp hơn Việt Nam tới 23,7 điểm phần trăm (hưởng thuế suất 0%). Thị phần đối với sản phẩm này của Đức tại thị trường Đan Mạch trong năm 2019 là 26,3%. Các nhà cung cấp lớn khác trong năm 2019 gồm: Greenland (hơn 178,745 triệu USD, chiếm 17,9%); Ba Lan (113,911 triệu USD, chiếm 11,4%) và Hà Lan (69,351 triệu USD, chiếm 6,9%), Canada (52,257 triệu USD, chiếm 5,2%)...

Các sản phẩm thuộc nhóm hàng (HS16) mà Việt Nam xuất khẩu sang Đan Mạch trong năm 2019 gồm:

- (HS1605) Động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật thủy sinh không xương sống khác, đã được chế biến hoặc bảo quản.
- (HS1604) Cá đã được chế biến hay bảo quản; trứng cá tầm muối và sản phẩm thay thế trứng cá tầm muối chế biến từ trứng cá.

Sản phẩm trong nhóm (HS16) có giá trị xuất khẩu cao nhất vào thị trường Đan Mạch của Việt Nam là (HS1605). Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu bình quân hàng năm mặt hàng này của Việt Nam vào Đan Mạch giai đoạn 2015 – 2019 là 15%. Năm 2015 đạt 16,309 triệu USD thì năm 2017 tăng lên 35,166 triệu USD, năm 2018 đạt 31,883 triệu USD, năm 2019 đạt 27,786 triệu USD. Năm 2019, Việt Nam xếp vị trí thứ 3 trong tổng số các nhà cung ứng sản phẩm này sang Đan Mạch. Thị phần chiếm khoảng 7,8% trong



năm 2019. Mức thuế trung bình Đan Mạch áp cho sản phẩm (HS1605) của Việt Nam là 7,1%. Tỷ trọng của sản phẩm (HS1605) trong tổng giá trị xuất khẩu nhóm (HS16) của Việt Nam sang Đan Mạch trong năm 2019 chiếm tới 99,83%.

Mặt hàng (HS1604) đứng ở vị trí thứ hai trong nhóm (HS16) mà Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Đan Mạch. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu bình quân giai đoạn 2015 – 2019 ghi nhận mức âm 24%. Theo đó, tỷ trọng sản phẩm (HS1604) trong tổng giá trị xuất khẩu nhóm hàng (HS16) của Việt Nam sang Đan Mạch trong năm 2019 là 0,17%. Năm 2019, giá trị xuất khẩu (HS1604) sang Đan Mạch đạt 48.000 USD. Mức thuế Đan Mạch áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 15,7%. Đây là mức thuế thấp hơn mức 20,9% mà Đan Mạch áp cho sản phẩm của Trung Quốc, Hoa Kỳ, Thái Lan, Malaysia...

**5. Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi và tái tạo âm thanh, máy ghi và tái tạo hình ảnh và âm thanh truyền hình, bộ phận và phụ tùng của các loại máy trên (HS 85)**

*Đơn vị tính: nghìn USD*

	2015	2016	2017	2018	2019
Nhập khẩu từ Việt Nam	9.303	15.159	21.025	37.756	27.477
Nhập khẩu từ thế giới	8.297.934	8.476.853	9.110.915	9.532.570	9.906.273
% trong tổng nhập khẩu của Đan Mạch từ thế giới	0,1%	0,2%	0,2%	0,4%	0,3%

*Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) – Trademap.org*

Năm 2019, Việt Nam đứng thứ 28 trong số các nhà cung cấp hàng hóa thuộc nhóm (HS85) cho Đan Mạch với thị phần 0,3% (tương đương giá trị xuất khẩu đạt 27,477 triệu USD, giảm 27,2% so với năm 2018). Tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị xuất khẩu vào



thị trường này giai đoạn 2015 – 2019 ghi nhận mức tăng 36%, trong đó, năm 2016, giá trị nhập khẩu mặt hàng này của Đan Mạch từ Việt Nam đạt 15,159 triệu USD (tăng 62,9% so với 9,303 triệu USD của năm 2015); năm 2017 đạt 21,025 triệu USD (tăng 38,7%); năm 2018 đạt 37,756 triệu USD (tăng 79,6%). Việt Nam ghi nhận thặng dư thương mại mặt hàng (HS85) với Đan Mạch là 14,038 triệu USD trong năm 2019. Mức thuế trung bình Đan Mạch áp cho (HS85) của Việt Nam là 0,4%. Đây là mức thấp hơn mức thuế trung bình 1,4% mà Đan Mạch áp dụng cho hàng hóa của Trung Quốc, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Đài Loan, Thái Lan, Singapore, Malaysia, New Zealand, Australia, Liên bang Nga...

Thụy Điển là nhà cung ứng lớn nhất nhóm hàng (HS85) cho Đan Mạch trong nhiều năm liền. Tốc độ tăng trưởng bình quân về giá trị mà Đan Mạch nhập khẩu từ Thụy Điển trong giai đoạn 2015 - 2019 là 3%. Năm 2019, Thụy Điển xuất khẩu (HS85) sang Đan Mạch đạt hơn 2,195 tỷ USD. Mức thuế trung bình Đan Mạch áp cho sản phẩm này của Thụy Điển là 0%, thấp hơn Việt Nam. Thụy Điển chiếm thị phần lớn trong tổng giá trị nhập khẩu nhóm hàng (HS85) của Đan Mạch, năm 2019 chiếm 22,1%. Các nhà cung cấp lớn khác trong năm 2019 gồm: Đức (gần 2,131 tỷ USD, chiếm 21,5%), Trung Quốc (gần 1,275 tỷ USD, chiếm 12,9%), Hà Lan (hơn 1,051 tỷ USD, chiếm 10,6%), Vương quốc Anh (460,293 triệu USD, chiếm 4,6%); Ba Lan (410,924 triệu USD, chiếm 4,1%)...

Các sản phẩm thuộc nhóm hàng (HS85) mà Việt Nam xuất khẩu sang Đan Mạch trong năm 2019 gồm:

- (HS8531) Thiết bị báo hiệu bằng âm thanh hoặc hình ảnh (ví dụ, chuông, còi báo, bảng chỉ báo, báo động chống trộm hoặc báo cháy), trừ các thiết bị thuộc nhóm 85.12 hoặc 85.30.
- (HS8544) Dây điện, cáp điện (kể cả cáp đồng trục) có cách điện (kể cả loại đã tráng men cách điện hoặc mạ lớp cách điện) và dây dẫn có cách điện khác, đã hoặc chưa gắn với đầu nối; cáp sợi quang, làm bằng các bó sợi đơn có vỏ bọc riêng biệt từng sợi, có hoặc không gắn với dây dẫn điện hoặc gắn với đầu nối.

- (HS8443) Máy in sử dụng các bộ phận in như khuôn in (bát chữ), ống in và các bộ phận in khác của nhóm 84.42; máy in khác, máy copy (copying machines) và máy fax, có hoặc không kết hợp với nhau; bộ phận và các phụ kiện của chúng.
- (HS8507) Ấc qui điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông).
- (HS8518) Micro và giá đỡ micro; loa, đã hoặc chưa lắp ráp vào trong vỏ loa; tai nghe có khung chụp qua đầu và tai nghe không có khung chụp qua đầu, có hoặc không ghép nối với một micro, và các bộ gồm có một micro và một hoặc nhiều loa; thiết bị điện khuếch đại âm tần; bộ tăng âm điện.

Sản phẩm trong nhóm (HS85) có giá trị xuất khẩu cao nhất vào thị trường Đan Mạch của Việt Nam là (HS8531). Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu bình quân hàng năm mặt hàng này của Việt Nam vào Đan Mạch giai đoạn 2015 – 2019 là 168%. Năm 2015 đạt 175.000 USD thì năm 2019 đạt 10.604 triệu USD. Năm 2019, Việt Nam xếp vị trí thứ 05 trong tổng số các nhà cung ứng sản phẩm này vào Đan Mạch. Thị phần chiếm khoảng 7,6% trong năm 2019. Mức thuế trung bình Đan Mạch áp cho sản phẩm (HS8531) của Việt Nam là 0%. Xét trong tổng giá trị xuất khẩu mặt hàng này ra thế giới của Việt Nam, tỷ trọng thị trường Đan Mạch tăng từ mức 1,2% năm 2015 lên đến 16,3% vào năm 2018, năm 2019 quay lại mức còn 2,2%. Tỷ trọng của sản phẩm (HS8531) trong tổng giá trị xuất khẩu nhóm (HS85) của Việt Nam sang Đan Mạch trong năm 2019 chiếm 38,6%, tăng từ mức 1,9% của năm 2015.

Mặt hàng (HS8544) đứng ở vị trí thứ hai trong nhóm (HS85) mà Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Đan Mạch. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu bình quân giai đoạn 2015 – 2019 là 66%. Tỷ trọng sản phẩm (HS8544) trong tổng giá trị xuất khẩu nhóm hàng (HS85) của Việt Nam sang Đan Mạch năm 2015 là 16,2%, năm 2016 là 10,4%, năm 2017 chiếm 23,4%, 2018 là 30,2% và năm 2019 chiếm 25,7%. Năm 2019, giá trị xuất khẩu (HS8544) sang Đan Mạch đạt 7,068 triệu USD so với 1,059 triệu USD của năm

2015. Mức thuế Đan Mạch áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 0%. Năm 2019, Việt Nam đứng thứ 14 trong số các nhà cung ứng sản phẩm này vào Đan Mạch với thị phần 1,4%.

Vị trí thứ ba trong nhóm hàng (HS85) mà Việt Nam xuất khẩu nhiều sang Đan Mạch là (HS8507). Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu trung bình giai đoạn 2015 – 2019 của sản phẩm này vào thị trường Đan Mạch của Việt Nam là 9%. Việt Nam đứng vị trí thứ 10 trong số các nhà cung ứng sản phẩm (HS8507) cho Đan Mạch với thị phần khoảng 2,4%. Mức thuế Đan Mạch áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 0%. Giá trị xuất khẩu (HS8507) vào thị trường Đan Mạch năm 2015 là 3,255 triệu USD, năm 2016 là 3,490 triệu USD (tăng 7,2% so với năm 2015); năm 2017 giảm 11,5%, đạt 3,089 triệu USD, năm 2018 tăng 49% đạt 4,603 triệu USD; năm 2019 giảm 5,5% so với năm 2018, đạt 4,351 triệu USD.

Việt Nam xuất khẩu mặt hàng (HS8518) sang Đan Mạch trong năm 2019 đạt 1,729 triệu USD, giảm 28,8% so với năm 2018. Giai đoạn 2015 – 2019, xuất khẩu tăng trưởng trung bình ở mức 55%. Năm 2019, với thị phần 0,05%, Việt Nam xếp ở vị trí thứ 19 trong tổng số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu (HS8518) vào Đan Mạch. Mức thuế mà Đan Mạch áp cho Việt Nam là 0%, thấp hơn so với mức 0,4% mà Đan Mạch áp cho sản phẩm (HS8518) của các quốc gia và vùng lãnh thổ như Trung Quốc, Đài Loan, Thái Lan, Malaysia, Nhật Bản, Hồng Kông (Trung Quốc), Hoa Kỳ, Australia...

Xếp ở vị trí thứ 5 là sản phẩm (HS8527), giá trị xuất khẩu sang Đan Mạch của Việt Nam đối với mặt hàng này trong giai đoạn 2015 - 2019 tăng trưởng bình quân 7% (năm 2016 tăng 270,7%, 2017 tăng 8,3%, 2018 giảm 16,1% và 2019 giảm 56,0% so với cùng kỳ năm trước) đưa giá trị xuất khẩu mặt hàng (HS8527) của Việt Nam vào Đan Mạch từ 1,019 triệu USD năm 2015 lên 4,091 triệu USD năm 2017, năm 2019 chỉ còn 1,511 triệu USD. Năm 2019, Việt Nam xếp thứ 05 trong tổng số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu (HS8527) vào Đan Mạch với thị phần khoảng 4,7%. Mức thuế mà Đan Mạch áp

cho Việt Nam ở mức 3,4%, thấp hơn mức 6,4% mà quốc gia này áp cho sản phẩm từ Trung Quốc, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Đài Loan, Qatar, Oman, Singapore...

## 6. Cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật thủy sinh không xương sống khác (HS03)

Đơn vị tính: nghìn USD

	2015	2016	2017	2018	2019
Nhập khẩu từ Việt Nam	20.285	21.764	36.724	22.031	25.252
Nhập khẩu từ thế giới	1.628.703	1.948.575	2.121.911	2.075.875	1.628.703
% trong tổng nhập khẩu của Đan Mạch từ thế giới	1,2%	1,1%	1,7%	1,1%	1,1%

Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) – Trademap.org

Năm 2019, Việt Nam đứng thứ 13 trong số các nhà cung cấp hàng hóa thuộc nhóm (HS03) cho Đan Mạch với thị phần 1,1% (tương đương giá trị xuất khẩu đạt 25,252 triệu USD, tăng 14,6% so với năm 2018). Tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị xuất khẩu vào thị trường này giai đoạn 2015 – 2019 là 2%, trong đó, năm 2016, giá trị nhập khẩu mặt hàng này của Đan Mạch từ Việt Nam đạt 21,764 triệu USD (tăng 7,3% so với 20,285 triệu USD của năm 2015); năm 2017 đạt 36,724 triệu USD (tăng 68,7%); năm 2018 đạt 22,031 triệu USD (giảm 40%). Việt Nam ghi nhận thặng dư thương mại mặt hàng (HS03) với Đan Mạch là 5,744 triệu USD trong năm 2019. Mức thuế trung bình Đan Mạch áp cho (HS03) của Việt Nam là 5,2%. Đây là mức thấp hơn mức thuế trung bình 10,2% mà Đan Mạch áp dụng cho hàng hóa của Trung Quốc, Hoa Kỳ, Liên bang Nga, Nhật Bản, Thái Lan, Singapore, Đài Loan... nhưng cao hơn rất nhiều so với mức 0% mà Đan Mạch áp cho các quốc gia như Thụy Điển, Đức, Ba Lan, Vương quốc Anh, Hà Lan...



Na Uy là nhà cung ứng lớn nhất nhóm hàng (HS03) cho Đan Mạch trong nhiều năm liền. Tốc độ tăng trưởng bình quân về giá trị mà Đan Mạch nhập khẩu từ Na Uy trong giai đoạn 2015 - 2019 là âm 11%. Năm 2019, Na Uy xuất khẩu (HS03) sang Đan Mạch đạt 875,013 triệu USD. Mức thuế trung bình Đan Mạch áp cho sản phẩm này của Na Uy là 4,7%, thấp hơn Việt Nam 0,5 điểm phần trăm. Na Uy chiếm thị phần lớn trong tổng giá trị nhập khẩu nhóm hàng (HS03) của Đan Mạch, năm 2019 chiếm 39,2% thị phần tại đây. Các nhà cung cấp lớn khác trong năm 2019 gồm: Greenland (504,988 triệu USD, chiếm 22,6%), Quần đảo Faroe (149,217 triệu USD, chiếm 6,7%), Thụy Điển (88,952 triệu USD, chiếm 4,0%), Canada (84,591 triệu USD, chiếm 3,8%); Đức (81,994 triệu USD, chiếm 3,7%); Ba Lan (57,120 triệu USD, chiếm 2,6%)...

Các sản phẩm thuộc nhóm hàng (HS03) mà Việt Nam xuất khẩu sang Đan Mạch trong năm 2019 gồm:

- (HS0306) Động vật giáp xác, đã hoặc chưa bóc mai, vỏ, sống, tươi, ướp lạnh, đông lạnh, làm khô, muối hoặc ngâm nước muối; động vật giáp xác hun khói, đã hoặc chưa bóc mai, vỏ, đã hoặc chưa làm chín trước hoặc trong quá trình hun khói; động vật giáp xác chưa bóc mai, vỏ, đã hấp chín hoặc luộc chín trong nước, đã hoặc chưa ướp lạnh, đông lạnh, làm khô, muối, hoặc ngâm nước muối; bột thô, bột mịn và viên của động vật giáp xác, thích hợp dùng làm thức ăn cho người.
- (HS0307) Động vật thân mềm, đã hoặc chưa bóc mai, vỏ, sống, tươi, ướp lạnh, đông lạnh, làm khô, muối hoặc ngâm nước muối; động vật thân mềm hun khói, đã hoặc chưa bóc mai, vỏ, đã hoặc chưa làm chín trước hoặc trong quá trình hun khói; bột mịn, bột thô và viên của động vật thân mềm, thích hợp dùng làm thức ăn cho người.
- (HS0304) Phi-lê cá và các loại thịt cá khác (đã hoặc chưa xay, nghiền, băm), tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh.
- (HS0303) Cá, đông lạnh, trừ phi-lê cá (fillets) và các loại thịt cá khác thuộc nhóm



## 03.04.

- (HS0308) Động vật thủy sinh không xương sống trừ động vật giáp xác và động vật thân mềm, sống, tươi, ướp lạnh, đông lạnh, làm khô, muối hoặc ngâm nước muối; động vật thủy sinh không xương sống hun khói trừ động vật giáp xác và động vật thân mềm, đã hoặc chưa làm chín trước hoặc trong quá trình hun khói; bột mịn, bột thô và viên của động vật thủy sinh không xương sống trừ động vật giáp xác và động vật thân mềm, thích hợp dùng làm thức ăn cho người.

Sản phẩm trong nhóm (HS03) có giá trị xuất khẩu cao nhất vào thị trường Đan Mạch của Việt Nam là (HS0306). Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu bình quân hàng năm mặt hàng này của Việt Nam vào Đan Mạch giai đoạn 2015 – 2019 là 10%. Năm 2015 đạt 10,164 triệu USD thì năm 2017 tăng lên 29,041 triệu USD, năm 2019 giảm xuống còn 14,921 triệu USD. Năm 2019, Việt Nam xếp vị trí thứ 03 trong tổng số các nhà cung ứng sản phẩm này sang Đan Mạch. Thị phần chiếm khoảng 4,7% trong năm 2019. Mức thuế trung bình Đan Mạch áp cho sản phẩm (HS0306) của Việt Nam là 5,3%. Xét trong tổng giá trị xuất khẩu mặt hàng này ra thế giới của Việt Nam, tỷ trọng thị trường Đan Mạch chiếm khoảng 0,6% – 0,7% . Tỷ trọng của sản phẩm (HS0306) trong tổng giá trị xuất khẩu nhóm (HS03) của Việt Nam sang Đan Mạch trong năm 2019 chiếm 59,1%.

Mặt hàng (HS0307) đứng ở vị trí thứ hai trong nhóm (HS03) mà Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Đan Mạch. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu bình quân giai đoạn 2015 – 2019 ghi nhận mức 7%. Tỷ trọng sản phẩm (HS0307) trong tổng giá trị xuất khẩu nhóm hàng (HS03) của Việt Nam sang Đan Mạch trong khoảng từ 0,8% – 1,3%. Năm 2019, giá trị xuất khẩu (HS0307) sang Đan Mạch đạt 5,935 triệu USD so với 4,975 triệu USD của năm 2015. Mức thuế Đan Mạch áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 3,1%. Năm 2019, Việt Nam đứng thứ nhất trong số các nhà cung ứng sản phẩm này vào Đan Mạch với thị phần 15,2%.

Vị trí thứ ba trong nhóm hàng (HS03) mà Việt Nam xuất khẩu nhiều sang Đan Mạch là

(HS0304). Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu trung bình giai đoạn 2015 – 2019 của sản phẩm này vào thị trường Đan Mạch của Việt Nam là âm 12%. Việt Nam đứng vị trí thứ 17 trong số các nhà cung ứng sản phẩm (HS0304) cho Đan Mạch với thị phần khoảng 1,1%. Mức thuế Đan Mạch áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 6,8%. Giá trị xuất khẩu (HS0304) vào thị trường Đan Mạch năm 2015 là 4,921 triệu USD, năm 2016 là 6,197 triệu USD (tăng 25,9% so với năm 2015); năm 2017 giảm 38,7%, đạt 3,799 triệu USD, năm 2018 giảm 20,4% đạt 3,024 triệu USD; năm 2019 tăng 19,9% so với năm 2018, đạt 3,626 triệu USD.

Việt Nam xuất khẩu mặt hàng (HS0303) sang Đan Mạch trong năm 2019 đạt 738.000 USD, tăng 132,1% so với năm 2018. Giai đoạn 2015 – 2019, xuất khẩu tăng trưởng trung bình ở mức 24%. Năm 2019, với thị phần 0,2%, Việt Nam xếp ở vị trí thứ 18 trong tổng số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu (HS0303) vào Đan Mạch. Mức thuế mà Đan Mạch áp cho Việt Nam ở mức 4,6%, thấp hơn so với mức 9,7% mà Đan Mạch áp cho sản phẩm (HS0303) của các quốc gia và vùng lãnh thổ như Trung Quốc, Hoa Kỳ, Ba Lan, New Zealand...

## 7. Plastic và các sản phẩm bằng plastic (HS39)

*Đơn vị tính: nghìn USD*

	2015	2016	2017	2018	2019
Nhập khẩu từ Việt Nam	12.217	11.984	13.416	17.339	19.037
Nhập khẩu từ thế giới	3.715.220	3.666.724	3.924.092	4.256.790	3.886.894
% trong tổng nhập khẩu của Vương quốc Anh từ thế giới	0,3%	0,3%	0,3%	0,4%	0,5%

*Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) – Trademap.org*

Năm 2019, Việt Nam đứng thứ 24 trong số các nhà cung cấp hàng hóa thuộc nhóm

(HS39) cho Đan Mạch với thị phần 0,5% (tương đương giá trị xuất khẩu đạt 19,037 triệu USD, tăng 9,8% so với năm 2018). Tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị xuất khẩu vào thị trường này giai đoạn 2015 – 2019 ghi nhận mức tăng 13%, trong đó, năm 2016, giá trị nhập khẩu mặt hàng này của Đan Mạch từ Việt Nam đạt 11,984 triệu USD (giảm 1,9% so với 12,217 triệu USD của năm 2015); năm 2017 đạt 13,416 triệu USD (tăng 11,9%); năm 2018 đạt 17,339 triệu USD (tăng 29,2%). Việt Nam ghi nhận thặng dư thương mại mặt hàng (HS39) với Đan Mạch là 17,727 triệu USD trong năm 2019. Mức thuế trung bình Đan Mạch áp cho (HS39) của Việt Nam là 1,3%. Đây là mức thấp hơn mức thuế trung bình 6,1% mà Đan Mạch áp dụng cho hàng hóa của Trung Quốc, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Đài Loan, Ả Rập Xê Út, Thái Lan, Malaysia... nhưng cao hơn so với mức 0% mà Đan Mạch áp cho các nước thành viên EU và nhiều quốc gia khác...

Đức luôn là nhà cung ứng lớn nhất nhóm hàng (HS39) cho Đan Mạch. Tốc độ tăng trưởng bình quân về giá trị mà Đan Mạch nhập khẩu từ Đức trong giai đoạn 2015 - 2019 là 2%. Năm 2019, Đức xuất khẩu (HS39) sang Đan Mạch đạt hơn 980,907 triệu USD. Mức thuế trung bình Đan Mạch áp cho sản phẩm này của Đức là 0%, thấp hơn Việt Nam 1,3 điểm phần trăm. Sản phẩm (HS39) có xuất xứ từ Đức chiếm thị phần lớn trong tổng giá trị nhập khẩu nhóm hàng này của Đan Mạch, năm 2019 chiếm 25,2% thị phần tại đây. Các nhà cung cấp lớn khác trong năm 2019 gồm: Thụy Điển (440,573 triệu USD, chiếm 11,3%), Hà Lan (400,212 triệu USD, chiếm 10,3%), Bỉ (336,695 triệu USD, chiếm 8,7%), Ba Lan (243,831 triệu USD, chiếm 6,3%); Trung Quốc (187,254 triệu USD, chiếm 4,8%); Italy (162,127 triệu USD, chiếm 4,2%)...

Các sản phẩm thuộc nhóm hàng (HS39) mà Việt Nam xuất khẩu sang Đan Mạch trong năm 2019 gồm:

- (HS3923) Các sản phẩm dùng trong vận chuyển hoặc đóng gói hàng hóa, bằng plastic; nút, nắp, mũ van và các loại nút đậy khác, bằng plastic.
- (HS3926) Các sản phẩm khác bằng plastic và các sản phẩm bằng các vật liệu khác của

các nhóm từ 39.01 đến 39.14.

- (HS3920) Tấm, phiến, màng, lá và dải khác, bằng plastic, không xếp và chưa được gia cố, chưa gắn lớp mặt, chưa được hỗ trợ hoặc chưa được kết hợp tương tự với các vật liệu khác.
- (HS3924) Bộ đồ ăn, bộ đồ dùng nhà bếp, các sản phẩm gia dụng khác và các sản phẩm phục vụ vệ sinh, bằng plastic.
- (HS3921) Tấm, phiến, màng, lá và dải khác, bằng plastic.

Sản phẩm trong nhóm (HS39) có giá trị xuất khẩu cao nhất vào thị trường Đan Mạch của Việt Nam là (HS3923). Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu bình quân hàng năm mặt hàng này của Việt Nam vào Đan Mạch giai đoạn 2015 – 2019 là 21% (cụ thể, năm 2016 tăng 6,8%; 2017 tăng 24,4%; 2018 tăng 39,4%; 2019 tăng 8,5%). Giá trị xuất khẩu (HS3923) vào Đan Mạch của Việt Nam năm 2015 đạt 6,683 triệu USD thì năm 2019 tăng lên 13,420 triệu USD. Năm 2019, Việt Nam xếp vị trí thứ 12 trong tổng số các nhà cung ứng sản phẩm này sang Đan Mạch. Thị phần của Việt Nam tại Đan Mạch với sản phẩm (HS3923) trong cả giai đoạn 2015 – 2019 vào khoảng 1,4% - 2,4%, riêng năm 2019, thị phần là 2,4%. Mức thuế trung bình Đan Mạch áp cho sản phẩm (HS3923) của Việt Nam là 0,6%. Xét trong tổng giá trị xuất khẩu mặt hàng này ra thế giới của Việt Nam, tỷ trọng thị trường Đan Mạch tăng từ mức 0,8% năm 2015 lên 1,4% vào năm 2019. Tỷ trọng của sản phẩm (HS3923) trong tổng giá trị xuất khẩu nhóm (HS39) của Việt Nam sang Đan Mạch trong giai đoạn 2015 – 2019 theo đó cũng tăng từ 54,7% năm 2015 lên 70,5% năm 2019.

Mặt hàng (HS3926) đứng ở vị trí thứ hai trong nhóm (HS39) mà Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Đan Mạch. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu bình quân giai đoạn 2015 – 2019 ghi nhận mức âm 6%. Tỷ trọng sản phẩm (HS3926) trong tổng giá trị xuất khẩu nhóm hàng (HS39) của Việt Nam sang Đan Mạch giảm từ 42,7% năm 2015 xuống còn



21,5% năm 2019. Năm 2019, giá trị xuất khẩu (HS3926) sang Đan Mạch đạt 4,088 triệu USD so với 5,214 triệu USD của năm 2015. Mức thuế Đan Mạch áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 0%. Năm 2019, Việt Nam đứng thứ 15 trong số các nhà cung ứng sản phẩm này vào Đan Mạch với thị phần 0,8%.

Vị trí thứ ba trong nhóm hàng (HS39) mà Việt Nam xuất khẩu nhiều sang Đan Mạch là (HS3920). Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu sản phẩm này vào thị trường Đan Mạch của Việt Nam giai đoạn 2016 -2019 lần lượt là: 2017 tăng 1.700%, đạt 18.000 USD so với 1.000 USD của năm 2016; 2018 tăng 1.761%, đạt 335.000 USD; 2019 tăng 65,7% so với 2018, đạt 555.000 USD. Năm 2019, Việt Nam đứng vị trí thứ 37 trong số các nhà cung ứng sản phẩm (HS3920) cho Đan Mạch với thị phần khoảng 0,1%. Mức thuế Đan Mạch áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 2,8%. Sản phẩm (HS3920) chiếm 2,9% trong tổng giá trị xuất khẩu nhóm hàng (HS39) của Việt Nam vào Đan Mạch trong năm 2019.

Việt Nam xuất khẩu mặt hàng (HS3924) sang Đan Mạch trong năm 2019 đạt 437.000 USD, tăng 137,5% so với năm 2018. Giai đoạn 2015 – 2019, tăng trưởng xuất khẩu trung bình ở mức 4%. Năm 2019, với thị phần 0,3%, Việt Nam xếp ở vị trí thứ 23 trong tổng số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu (HS3924) vào Đan Mạch. Mức thuế mà Đan Mạch áp cho Việt Nam ở mức 0%, thấp hơn so với mức 6,5% mà Đan Mạch áp cho sản phẩm (HS3924) của các quốc gia và vùng lãnh thổ như Trung Quốc, Hoa Kỳ, Đài Loan, New Zealand, Thái Lan, Australia, Malaysia, Nhật Bản, Malaysia...

Xếp ở vị trí thứ 5 là sản phẩm (HS3921), giá trị xuất khẩu sang Đan Mạch của Việt Nam đối với mặt hàng này trong đoạn 2016 - 2019 tăng trưởng bình quân 2.971,9% (2017 xuất khẩu vào Đan Mạch tăng 8.900% so với năm 2016, đạt 360.000 USD; năm 2018 tăng 5,6% và 2019 tăng 10,3% so với cùng kỳ năm trước) đưa giá trị xuất khẩu mặt hàng (HS3921) của Việt Nam Đan Mạch tăng từ mức 4.000 USD năm 2016 lên 419.000 USD năm 2019. Năm 2019, Việt Nam xếp thứ 26 trong tổng số các quốc gia và vùng lãnh thổ



xuất khẩu (HS3921) vào Đan Mạch với thị phần khoảng 0,2%. Mức thuế mà Đan Mạch áp cho Việt Nam ở mức 0,5%, thấp hơn mức 6,5% mà quốc gia này áp cho sản phẩm từ Trung Quốc, Hoa Kỳ, Nhật Bản, New Zealand, Malaysia, Thái Lan...

## 8. Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy và trang thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng (HS84)

*Đơn vị tính: nghìn USD*

	2015	2016	2017	2018	2019
Nhập khẩu từ Việt Nam	12.106	11.933	13.636	16.839	17.324
Nhập khẩu từ thế giới	10.496.568	10.800.806	11.243.788	11.975.208	12.178.478
% trong tổng nhập khẩu của Đan Mạch từ thế giới	0,1%	0,1%	0,1%	0,1%	0,1%

*Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) – Trademap.org*

Năm 2019, Việt Nam đứng thứ 36 trong số các nhà cung cấp hàng hóa thuộc nhóm (HS84) cho Đan Mạch với thị phần 0,1% (tương đương giá trị xuất khẩu đạt 17,324 triệu USD, tăng 2,9% so với năm 2018). Tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị xuất khẩu vào thị trường này giai đoạn 2015 – 2019 ghi nhận mức tăng 11%, trong đó, năm 2016, giá trị nhập khẩu mặt hàng này của Đan Mạch từ Việt Nam đạt 11,933 triệu USD (giảm 1,4% so với 12,106 triệu USD của năm 2015); năm 2017 đạt 16,636 triệu USD (tăng 14,3%); năm 2018 đạt 16,839 triệu USD (tăng 23,5%). Việt Nam ghi nhận thâm hụt thương mại mặt hàng (HS84) với Đan Mạch là 11,197 triệu USD trong năm 2019. Mức thuế trung bình Đan Mạch áp cho (HS84) của Việt Nam là 0%. Đây là mức thấp hơn mức thuế trung bình 6,5% mà Đan Mạch áp dụng cho hàng hóa của Trung Quốc, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Đài Loan, Thái Lan, Italy...

Đức là nhà cung ứng lớn nhất nhóm hàng (HS84) cho Đan Mạch trong nhiều năm liền. Tốc độ tăng trưởng bình quân về giá trị mà Đan Mạch nhập khẩu từ Đức trong giai đoạn 2015 - 2019 là 5%. Năm 2019, Đức xuất khẩu (HS84) sang Đan Mạch đạt gần 3,381 tỷ USD. Mức thuế trung bình Đan Mạch áp cho sản phẩm này của Đức là 0%, tương đương với Việt Nam. Đức chiếm thị phần lớn trong tổng giá trị nhập khẩu nhóm hàng (HS84) của Đan Mạch, năm 2019 chiếm 27,8%. Các nhà cung cấp lớn khác trong năm 2019 gồm: Thụy Điển (hơn 1,704 tỷ USD, chiếm 14,0%), Hà Lan (gần 1,228 tỷ USD, chiếm 10,1%); Trung Quốc (885,096 triệu USD, chiếm 7,3%), Italy (613,871 triệu USD, chiếm 5%), Vương quốc Anh (537,709 triệu USD, chiếm 4,4%); Bỉ (402,185 triệu USD, chiếm 3,3%)...

Các sản phẩm thuộc nhóm hàng (HS84) mà Việt Nam xuất khẩu sang Đan Mạch trong năm 2019 gồm:

- (HS8480) Hộp khuôn đúc kim loại; đế khuôn; mẫu làm khuôn; khuôn dùng cho kim loại (trừ khuôn đúc thổi), carbide kim loại, thủy tinh, khoáng vật, cao su hay plastic.
- (HS8432) Máy nông nghiệp, làm vườn hoặc lâm nghiệp dùng cho việc làm đất hoặc trồng trọt; máy cán cho bãi cỏ hoặc cho sân chơi thể thao.
- (HS8481) Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hay các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt.
- (HS8452) Máy khâu, trừ các loại máy khâu sách thuộc nhóm 84.40; bàn, tủ, chân máy và nắp thiết kế chuyên dùng cho các loại máy khâu; kim máy khâu.
- (HS8428) Máy nâng hạ, giữ, xếp hoặc dỡ hàng khác (ví dụ, thang máy, thang cuốn, băng tải, thùng cáp treo).

Sản phẩm trong nhóm (HS84) có giá trị xuất khẩu cao nhất vào thị trường Đan Mạch của Việt Nam là (HS8480). Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu bình quân hàng năm mặt

hàng này của Việt Nam vào Đan Mạch giai đoạn 2015 – 2019 là 13%. Năm 2015 đạt 8,139 triệu USD thì năm 2019 đạt 12,834 triệu USD. Năm 2019, Việt Nam xếp vị trí thứ 02 trong tổng số các nhà cung ứng sản phẩm này vào Đan Mạch. Thị phần chiếm khoảng 22% – 24% trong giai đoạn 2017 – 2019, riêng năm 2019, thị phần là 21,8%. Mức thuế trung bình Đan Mạch áp cho sản phẩm (HS8480) của Việt Nam là 0%. Xét trong tổng giá trị xuất khẩu mặt hàng này ra thế giới của Việt Nam, tỷ trọng thị trường Đan Mạch tăng từ mức 13,7% năm 2015 lên đến 17,7% vào năm 2018, năm 2019 quay lại mức còn 11,8%. Tỷ trọng của sản phẩm (HS8480) trong tổng giá trị xuất khẩu nhóm (HS84) của Việt Nam sang Đan Mạch trong năm 2019 chiếm 74,1%.

Mặt hàng (HS8432) đứng ở vị trí thứ hai trong nhóm (HS84) mà Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Đan Mạch. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu bình quân giai đoạn 2015 – 2019 ghi nhận mức âm 2%. Tỷ trọng sản phẩm (HS8432) trong tổng giá trị xuất khẩu nhóm hàng (HS84) của Việt Nam sang Đan Mạch năm 2015 là 10%, năm 2016 giảm còn 6,5%, năm 2017 chỉ còn chiếm 2,7%, 2018 là 4,3% và năm 2019 chiếm 6,7%. Năm 2019, giá trị xuất khẩu (HS8432) sang Đan Mạch đạt 1,157 triệu USD so với 1.207 triệu USD của năm 2015. Mức thuế Đan Mạch áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 0%. Năm 2019, Việt Nam đứng thứ 18 trong số các nhà cung ứng sản phẩm này vào Đan Mạch với thị phần 0,7%.

Vị trí thứ ba trong nhóm hàng (HS84) mà Việt Nam xuất khẩu nhiều sang Đan Mạch là (HS8481). Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu trung bình giai đoạn 2015 – 2019 của sản phẩm này vào thị trường Đan Mạch của Việt Nam là 304%. Việt Nam đứng vị trí thứ 29 trong số các nhà cung ứng sản phẩm (HS8481) cho Đan Mạch với thị phần khoảng 0,1%. Mức thuế Đan Mạch áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 0%. Giá trị xuất khẩu (HS8481) vào thị trường Đan Mạch năm 2015 là 7.000 USD, năm 2016 là 15.000 USD (tăng 114,3% so với năm 2015); năm 2017 tăng 2.880%, đạt 447.000 USD, năm 2018 tăng 125,5% đạt 1,008 triệu USD; năm 2019 giảm 9,1% so với năm 2018, đạt 916.000 USD.

Việt Nam xuất khẩu mặt hàng (HS8452) sang Đan Mạch trong năm 2019 đạt 791.000 USD, giảm 35,3% so với năm 2018. Giai đoạn 2015 – 2019, xuất khẩu tăng trưởng trung bình ở mức 10%. Năm 2019, với thị phần 9,9%, Việt Nam xếp ở vị trí thứ tư trong tổng số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu (HS8452) vào Đan Mạch. Mức thuế mà Đan Mạch áp cho Việt Nam là 0%, thấp hơn so với mức 4,4% mà Đan Mạch áp cho sản phẩm (HS8452) của các quốc gia và vùng lãnh thổ như Trung Quốc, Đài Loan, Thái Lan, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Malaysia...

Xếp ở vị trí thứ 5 là sản phẩm (HS8428), giá trị xuất khẩu sang Đan Mạch của Việt Nam đối với mặt hàng trong giai đoạn 2015 - 2019 có mức tăng trưởng bình quân 1,0% (năm 2016 tăng 30,5%, 2017 tăng 19,1%, 2018 giảm 7,5% và 2019 giảm 29,1% so với cùng kỳ năm trước) đưa giá trị xuất khẩu mặt hàng (HS8431) của Việt Nam vào Đan Mạch từ 397.000 USD năm 2015 lên 405.000 USD năm 2019. Năm 2019, Việt Nam xếp thứ 27 trong tổng số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu (HS8431) vào Đan Mạch với thị phần khoảng 0,2%. Mức thuế mà Đan Mạch áp cho Việt Nam ở mức 0%, tương đương với hầu hết quốc gia và vùng lãnh thổ khác trên thế giới.

## 9. Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc (HS61)

*Đơn vị tính: nghìn USD*

	2015	2016	2017	2018	2019
Nhập khẩu từ Việt Nam	15.212	16.874	19.344	23.630	15.679
Nhập khẩu từ thế giới	1.982.123	1.983.533	2.117.780	2.359.168	2.239.047
% trong tổng nhập khẩu của Vương quốc Anh từ thế giới	0,8%	0,9%	0,9%	1,0%	0,7%

*Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) – Trademap.org*



Năm 2019, Việt Nam đứng thứ 19 trong số các nhà cung cấp hàng hóa thuộc nhóm (HS61) cho Đan Mạch với thị phần 0,7% (tương đương giá trị xuất khẩu đạt 15,679 triệu USD, giảm 33,6% so với năm 2018). Tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị xuất khẩu vào thị trường này giai đoạn 2015 – 2019 ghi nhận mức tăng 4,0%, trong đó, năm 2016, giá trị nhập khẩu mặt hàng này của Đan Mạch từ Việt Nam đạt 16,874 triệu USD (tăng 10,9% so với 15,212 triệu USD của năm 2015); năm 2017 đạt 15,344 triệu USD (tăng 14,6%); năm 2018 đạt 19,344 triệu USD (tăng 22,2%). Việt Nam ghi nhận thặng dư thương mại mặt hàng (HS61) với Đan Mạch là 15,637 triệu USD trong năm 2019. Mức thuế trung bình Đan Mạch áp cho (HS61) của Việt Nam là 9,4%. Đây là mức thấp hơn mức thuế trung bình 11,8% mà Đan Mạch áp dụng cho hàng hóa của Trung Quốc, Hoa Kỳ, Thái Lan, Đài Loan, Hồng Kông (Trung Quốc); nhưng cao hơn hầu hết các quốc gia khác khi họ được hưởng thuế suất 0%...

Trung Quốc là nhà cung ứng lớn nhất nhóm hàng (HS61) cho Đan Mạch trong nhiều năm liền. Tốc độ tăng trưởng bình quân về giá trị mà Đan Mạch nhập khẩu từ Trung Quốc trong giai đoạn 2015 - 2019 là 0%. Năm 2019, Trung Quốc xuất khẩu (HS61) sang Đan Mạch đạt hơn 506,652 triệu USD. Mức thuế trung bình Đan Mạch áp cho sản phẩm này của Trung Quốc là 11,8%, cao hơn mức thuế áp dụng với hàng hóa của Việt Nam 2,4 điểm %. Sản phẩm (HS61) có xuất xứ từ Trung Quốc chiếm thị phần lớn trong tổng giá trị nhập khẩu nhóm hàng này của Đan Mạch, năm 2019 chiếm 22,6% thị phần tại đây. Các nhà cung cấp lớn khác trong năm 2019 gồm: Bangladesh (480,802 triệu USD, chiếm 21,5%), Đức (217,784 triệu USD, chiếm 9,7%), Thổ Nhĩ Kỳ (166,607 triệu USD, chiếm 7,4%); Thụy Điển (146,738 triệu USD, chiếm 6,6%); Hà Lan (80,290 triệu USD, chiếm 3,6%...

Các sản phẩm thuộc nhóm hàng (HS61) mà Việt Nam xuất khẩu sang Đan Mạch trong năm 2019 gồm:

- (HS6110) Áo bó, áo chui đầu, áo cardigan, gi-lê và các mặt hàng tương tự, dệt kim



hoặc móc.

- (HS6109) Áo phông, áo ba lỗ (singlet) và các loại áo lót khác, dệt kim hoặc móc.
- (HS6104) Bộ com-lê, bộ quần áo đồng bộ, áo jacket, áo blazer, váy liền thân (1), chân váy (skirt), chân váy dạng quần, quần dài, quần yếm có dây đeo, quần ống chèn và quần soóc (trừ quần áo bơi), dùng cho phụ nữ hoặc trẻ em gái, dệt kim hoặc móc.
- (HS6101) Áo khoác dài, áo khoác mặc khi đi xe (carcoat), áo khoác không tay, áo choàng không tay, áo khoác có mũ (kể cả áo jacket trượt tuyết), áo gió, áo jacket chống gió và các loại tương tự, dùng cho nam giới hoặc trẻ em trai, dệt kim hoặc móc, trừ các loại thuộc nhóm 61.03.
- (HS6108) Váy lót, váy lót bông (petticoats), quần xi líp, quần đùi bó, váy ngủ, bộ pyjama, áo ngủ của phụ nữ bằng vải mỏng và trong suốt (negligees), áo choàng tắm, áo choàng dài mặc trong nhà và các loại tương tự, dùng cho phụ nữ hoặc trẻ em gái, dệt kim hoặc móc.

Sản phẩm trong nhóm (HS61) có giá trị xuất khẩu cao nhất vào thị trường Đan Mạch của Việt Nam là (HS6110). Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu bình quân hàng năm mặt hàng này của Việt Nam vào Đan Mạch giai đoạn 2015 – 2019 là 33% (cụ thể, năm 2016 tăng 6,0%; 2017 tăng 107,2%; 2018 tăng 17,1%; 2019 tăng 3,2%). Giá trị xuất khẩu (HS6110) vào Đan Mạch của Việt Nam năm 2015 đạt 1,713 triệu USD thì năm 2019 tăng lên 4,549 triệu USD. Năm 2019, Việt Nam xếp vị trí thứ 16 trong tổng số các nhà cung ứng sản phẩm này vào Đan Mạch. Thị phần của Việt Nam tại Đan Mạch với sản phẩm (HS6110) trong năm 2015 là 0,3% thì năm 2019 đã tăng lên 0,7%. Mức thuế trung bình Đan Mạch áp cho sản phẩm (HS6110) của Việt Nam là 9,6%. Xét trong tổng giá trị xuất khẩu mặt hàng này ra thế giới của Việt Nam, tỷ trọng thị trường Đan Mạch duy trì trong mức 0,1%. Tỷ trọng của sản phẩm (HS6110) trong tổng giá trị xuất khẩu nhóm (HS61) của Việt Nam sang Đan Mạch trong giai đoạn 2015 – 2019 theo đó cũng tăng từ 11,3%

năm 2015 lên 29% năm 2019.

Mặt hàng (HS6109) đứng ở vị trí thứ hai trong nhóm (HS61) mà Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Đan Mạch. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu bình quân giai đoạn 2015 – 2019 ghi nhận mức âm 10%. Tỷ trọng sản phẩm (HS6109) trong tổng giá trị xuất khẩu nhóm hàng (HS61) của Việt Nam sang Đan Mạch giảm từ 41% năm 2015 xuống chỉ còn 20,5% năm 2019, một phần do giá trị xuất khẩu (HS6109) vào Đan Mạch sụt giảm, một phần chủ yếu là do sản phẩm (HS6110) tăng trưởng mạnh mẽ. Năm 2019, giá trị xuất khẩu (HS6109) sang Đan Mạch đạt 3,222 triệu USD so với 6,238 triệu USD của năm 2015. Mức thuế Đan Mạch áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 9,6%. Năm 2019, Việt Nam đứng thứ 18 trong số các nhà cung ứng sản phẩm này vào Đan Mạch với thị phần 0,7%.

Vị trí thứ ba trong nhóm hàng (HS61) mà Việt Nam xuất khẩu nhiều sang Đan Mạch là (HS6104). Tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị xuất khẩu sản phẩm này vào thị trường Đan Mạch của Việt Nam giai đoạn 2015 -2019 là 7,0%. Cụ thể, 2016 tăng 38,4%, đạt 2,157 triệu USD so với 1,559 triệu USD của năm 2015; 2017 giảm 9,6%, đạt 1,951 triệu USD; 2018 tăng 41,6%, đạt 2,763 triệu USD; 2019 giảm 31,1% so với 2018, đạt 1,904 triệu USD. Năm 2019, Việt Nam đứng vị trí thứ 17 trong số các nhà cung ứng sản phẩm (HS6104) cho Đan Mạch với thị phần khoảng 0,6%. Mức thuế Đan Mạch áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 9,6%. Sản phẩm (HS6104) chiếm 12,1% trong tổng giá trị xuất khẩu nhóm hàng (HS61) của Việt Nam vào Đan Mạch trong năm 2019.

Việt Nam xuất khẩu mặt hàng (HS6101) sang Đan Mạch trong năm 2019 đạt 1,318 triệu USD, tăng 119,3% so với năm 2018. Giai đoạn 2015 – 2019, tăng trưởng xuất khẩu trung bình ở mức 67%. Năm 2019, với thị phần 7,7%, Việt Nam xếp ở vị trí thứ tư trong tổng số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu (HS6101) vào Đan Mạch. Mức thuế mà Đan Mạch áp cho Việt Nam ở mức 9,6%, thấp hơn so với mức 12% mà Đan Mạch áp cho sản phẩm (HS6101) của các quốc gia và vùng lãnh thổ như Trung Quốc, Hoa Kỳ, Thái Lan,

Nhật Bản, New Zealand, Australia, Liên bang Nga...; nhưng cao hơn hầu hết các quốc gia khác khi họ được hưởng thuế suất 0% ...

Xếp ở vị trí thứ 5 là sản phẩm (HS6108), giá trị xuất khẩu sang Đan Mạch của Việt Nam đối với mặt hàng này trong đoạn 2015 - 2019 tăng trưởng bình quân 19% (năm 2016 tăng 79,2%; 2017 giảm 20,9%; 2018 tăng 26,7% và 2019 tăng 30,2% so với cùng kỳ năm trước) đưa giá trị xuất khẩu mặt hàng (HS6108) của Việt Nam vào Đan Mạch tăng từ mức 475.000 USD năm 2015 lên 1,111 triệu USD năm 2019. Năm 2019, Việt Nam xếp thứ 11 trong tổng số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu (HS6108) vào Đan Mạch với thị phần khoảng 1,5%. Mức thuế mà Đan Mạch áp cho Việt Nam ở mức 9,6%, thấp hơn mức 12% mà quốc gia này áp cho sản phẩm từ Trung Quốc, Malaysia, Đài Loan, Thái Lan, Hoa Kỳ, Australia...

## 10. Các sản phẩm bằng sắt hoặc thép (HS73)

*Đơn vị tính: nghìn USD*

	2015	2016	2017	2018	2019
Nhập khẩu từ Việt Nam	11.280	9.122	9.969	14.377	11.483
Nhập khẩu từ thế giới	2.365.553	2.459.754	2.729.962	2.846.664	2.672.188
% trong tổng nhập khẩu của Đan Mạch từ thế giới	0,5%	0,4%	0,4%	0,5%	0,4%

*Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) – Trademap.org*

Năm 2019, Việt Nam đứng thứ 28 trong số các nhà cung cấp hàng hóa thuộc nhóm (HS73) cho Đan Mạch với thị phần 0,4% (tương đương giá trị xuất khẩu đạt 11,483 triệu USD, giảm 20,1% so với năm 2018). Tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị xuất khẩu vào thị trường này giai đoạn 2015 – 2019 ghi nhận mức tăng 5,0%, trong đó, năm 2016, giá trị nhập khẩu mặt hàng này của Đan Mạch từ Việt Nam đạt 9,122 triệu USD (giảm 19,1%

so với 11,280 triệu USD của năm 2015); năm 2017 đạt 9,969 triệu USD (tăng 9,3%); năm 2018 đạt 14,377 triệu USD (tăng 44,2%). Việt Nam ghi nhận thặng dư thương mại mặt hàng (HS73) với Đan Mạch là 6,722 triệu USD trong năm 2019. Mức thuế trung bình Đan Mạch áp cho (HS73) của Việt Nam là 0%. Đây là mức thấp hơn mức thuế trung bình 1,7% mà Đan Mạch áp dụng cho hàng hóa của Trung Quốc, Ấn Độ, Hoa Kỳ, Thái Lan, Nhật Bản, Đài Loan, Singapore, Malaysia...

Đức luôn là nhà cung ứng lớn nhất nhóm hàng (HS73) cho Đan Mạch trong những năm qua. Tốc độ tăng trưởng bình quân về giá trị mà Đan Mạch nhập khẩu từ Đức trong giai đoạn 2015 - 2019 là 3%. Năm 2019, Đức xuất khẩu (HS73) vào Đan Mạch đạt 592,304 triệu USD. Mức thuế trung bình Đan Mạch áp cho sản phẩm này của Đức là 0%. Sản phẩm (HS73) có xuất xứ từ Đức chiếm 22,2% trong tổng giá trị nhập khẩu nhóm hàng này của Đan Mạch trong năm 2019. Các nhà cung cấp lớn khác trong năm 2019 gồm: Trung Quốc (356,536 triệu USD, chiếm 13,3%), Thụy Điển (255,660 triệu USD, chiếm 9,6%), Hà Lan (182,769 triệu USD, chiếm 6,8%); Ba Lan (172,935 triệu USD, chiếm 6,5%); ...

Các sản phẩm thuộc nhóm hàng (HS73) mà Việt Nam xuất khẩu sang Đan Mạch trong năm 2019 gồm:

- (HS7318) Vít, bu lông, đai ốc, vít đầu vuông, vít treo, đinh tán, chốt hãm, chốt định vị, vòng đệm (kể cả vòng đệm lò xo vĩnh) và các sản phẩm tương tự, bằng sắt hoặc thép.
- (HS7312) Dây bện tao, thùng, cáp, băng tết, dây treo và các loại tương tự, bằng sắt hoặc thép, chưa cách điện.
- (HS7326) Các sản phẩm khác bằng sắt hoặc thép.
- (HS7308) Các kết cấu (trừ nhà lắp ghép thuộc nhóm 94.06) và các bộ phận rời của các kết cấu (ví dụ, cầu và nhịp cầu, cửa cổng, tháp, cột lưới, mái nhà, khung mái, cửa ra vào, cửa sổ, và các loại khung cửa, ngưỡng cửa ra vào, cửa chớp, lan can, cột trụ và

các loại cột khác), bằng sắt hoặc thép; tấm, thanh, góc, khuôn, hình, ống và các loại tương tự, đã được gia công để dùng làm kết cấu, bằng sắt hoặc thép.

- (HS7307) Phụ kiện ghép nối cho ống hoặc ống dẫn (ví dụ, khớp nối đôi, khuỷu, măng sông), bằng sắt hoặc thép.



**Bảng 4.2: Các mặt hàng xuất khẩu chính của Đan M sang Việt Nam giai đoạn 2015 - 2019**
*Đơn vị tính: triệu USD*

Mã HS	Tên mặt hàng	Đan mạch xuất khẩu sang Việt Nam					% thay đổi				% trong tổng NK của Việt Nam từ thế giới					% trong tổng XK của Đan Mạch ra thế giới				
		2015	2016	2017	2018	2019	2016/2015	2017/2016	2018/2017	2019/2018	2015	2016	2017	2018	2019	2015	2016	2017	2018	2019
'43	Da lông và da lông nhân tạo; các sản phẩm làm từ da lông và da lông nhân tạo	121	81	90	82	48	-32,7%	11,2%	-9,3%	-42,0%	48,1%	38,8%	38,0%	32,5%	20,0%	7,4%	8,8%	8,0%	8,7%	6,4%
'84	Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy và trang thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng	21	48	53	72	29	134,1%	10,6%	35,2%	-60,6%	0,1%	0,2%	0,2%	0,3%	0,1%	0,2%	0,4%	0,4%	0,5%	0,2%
'03	Cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật thủy sinh không xương sống khác	116	150	145	32	20	28,9%	-3,1%	-77,9%	-39,3%	11,2%	13,8%	10,5%	2,1%	0,9%	5,1%	5,7%	5,3%	1,1%	0,7%
'90	Dụng cụ, thiết bị và máy quang học, nhiếp ảnh, điện ảnh, đo lường, kiểm tra độ chính xác, y tế hoặc phẫu thuật; các bộ phận và phụ tùng của chúng	13	12	16	18	15	-4,7%	32,2%	10,5%	-15,8%	0,4%	0,3%	0,2%	0,2%	0,2%	0,3%	0,3%	0,4%	0,4%	0,4%
'85	Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi và tái tạo âm thanh, máy ghi và tái tạo hình ảnh và âm thanh truyền hình, bộ phận và phụ tùng của các loại máy trên	9	15	11	16	13	65,6%	-22,8%	38,1%	-13,6%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,1%	0,2%	0,1%	0,2%	0,1%

Mã HS	Tên mặt hàng	Đan mạch xuất khẩu sang Việt Nam					% thay đổi				% trong tổng NK của Việt Nam từ thế giới					% trong tổng XK của Đan Mạch ra thế giới				
		2015	2016	2017	2018	2019	2016/2015	2017/2016	2018/2017	2019/2018	2015	2016	2017	2018	2019	2015	2016	2017	2018	2019
'30	Dược phẩm	10	12	11	13	13	12,7%	-9,2%	19,9%	4,8%	0,4%	0,4%	0,3%	0,4%	0,5%	0,1%	0,1%	0,1%	0,1%	0,1%
'35	Các chất chứa anbumin; các biến dạng tinh bột biến tính; keo hồ; enzym	8	9	9	8	10	19,2%	-4,0%	-12,3%	19,3%	1,8%	1,9%	1,4%	1,1%	1,2%	0,5%	0,6%	0,5%	0,4%	0,5%
'11	Các sản phẩm xay xát; malt; tinh bột; inulin; gluten lúa mì	9	10	9	7	7	8,0%	-12,6%	-20,1%	-0,2%	3,7%	3,7%	3,4%	2,5%	2,4%	4,2%	4,6%	3,4%	2,5%	2,5%
'32	Các chất chiết xuất làm thuốc nhuộm hoặc thuốc da; tannin và các chất dẫn xuất của chúng; thuốc nhuộm, thuốc màu và các chất màu khác; sơn và vécni; chất gắn và các loại ma tít khác; các loại mực.	7	6	6	7	6	-5,7%	-1,4%	12,8%	-11,6%	0,6%	0,5%	0,4%	0,4%	0,4%	1,2%	1,2%	1,0%	1,1%	1,0%
'44	Gỗ và các mặt hàng bằng gỗ; than từ gỗ	6	5	5	6	5	-14,5%	-2,6%	21,0%	-13,5%	0,3%	0,3%	0,2%	0,3%	0,3%	0,7%	0,7%	0,6%	0,7%	0,5%

*Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) – Trademap.org*

## Đầu tư

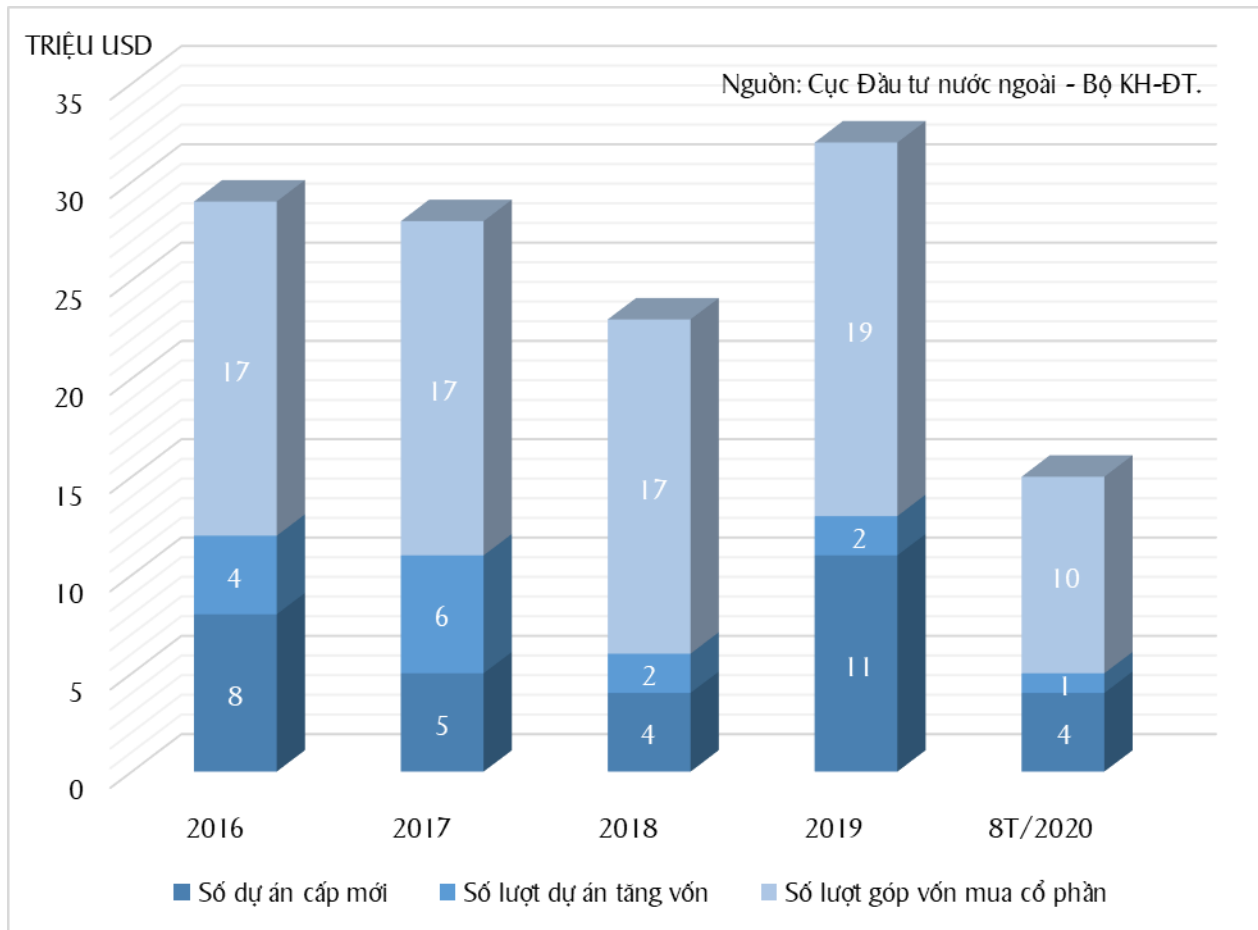
Theo số liệu thống kê của Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch – Đầu tư), tính đến thời điểm hết tháng 08/2020, Đan Mạch là nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài xếp thứ 30 trong số 137 quốc gia và lãnh thổ đầu tư tại Việt Nam, với 141 dự án còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký gần 431,87 triệu USD. Các dự án có mức bình quân một dự án đạt 3,063 triệu USD/dự án, thấp hơn nhiều so với bình quân đầu tư một dự án nước ngoài đầu tư tại Việt Nam là 11,714 triệu USD/dự án.

Tổng số vốn đầu tư đăng ký của Đan Mạch lũy kế đến hết tháng 8/2020 chiếm 0,11% trên tổng số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đăng ký tại Việt Nam.

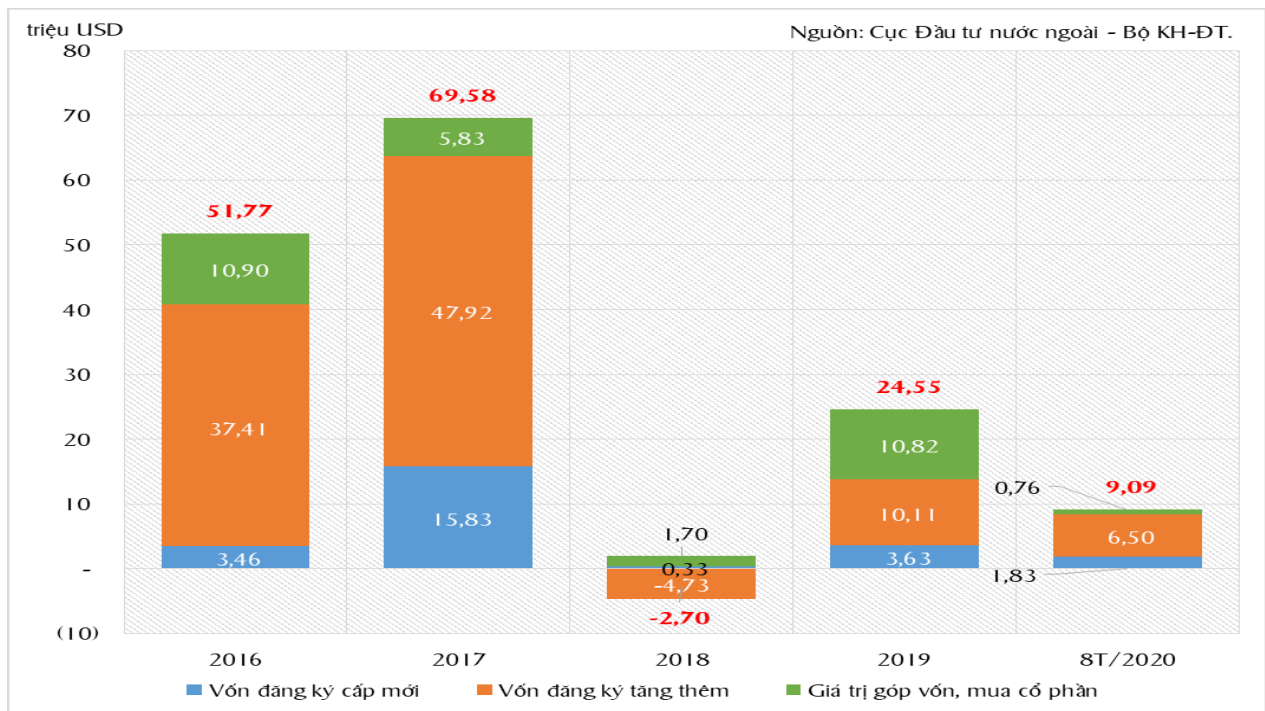
Trong năm 2019, có tổng số 11 dự án của các nhà đầu tư Đan Mạch được cấp mới, với giá trị vốn đăng ký cấp mới đạt 3,63 triệu USD, chiếm 14,8% tổng vốn đăng ký của Đan Mạch vào Việt Nam năm 2019; số lượt dự án đăng ký tăng vốn là 02 dự án với 10,11 triệu USD, chiếm 41,2%. Ngoài ra, các nhà đầu tư Đan Mạch còn đầu tư vào Việt Nam thông qua hình thức góp vốn mua cổ phần với 19 lượt, giá trị đạt 10,82 triệu USD, chiếm 44,1%.

Theo thống kê từ Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch – Đầu tư, trong 08 tháng đầu năm 2020, đã có 04 lượt dự án của Đan Mạch được cấp mới, với giá trị vốn đăng ký đạt 1,83 triệu USD; 01 dự án đăng ký tăng vốn với số vốn đăng ký tăng thêm đạt 6,5 triệu USD; số lượt vốn góp mua cổ phần là 10 lượt với giá trị 0,76 triệu USD; qua đó đưa tổng số vốn FDI của các nhà đầu tư Đan Mạch tại Việt Nam trong 08 tháng qua đạt 9,09 triệu USD.

**Số dự án cấp mới + Số lượt dự án tăng vốn + Số lượt góp vốn mua cổ phần của Đan Mạch vào Việt Nam**



**Vốn đăng ký cấp mới + Vốn đăng ký tăng thêm + Giá trị góp vốn, mua cổ phần của Đan Mạch vào Việt Nam**



➤ **Phân theo ngành:**

Vốn đầu tư của các nhà đầu tư Đan Mạch tập trung nhiều nhất trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, vận tải, năng lượng, và khoa học công nghệ.

➤ **Phân theo hình thức Đầu tư:**

Các doanh nghiệp của Đan Mạch đầu tư chủ yếu theo hình thức liên doanh; doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài và theo hình thức công ty cổ phần.

➤ **Phân theo địa bàn đầu tư:**

Các dự án đầu tư của Đan Mạch tập trung tại các địa phương có cơ sở hạ tầng tốt, có nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất như Bà Rịa Vũng Tàu, Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.



➤ **Một số dự án lớn đáng chú ý:**

- Dự án Công ty Cảng quốc tế Cái Mép trong lĩnh vực vận tải kho bãi với số vốn đăng ký là 268,6 triệu USD;
- Dự án Nhà máy bia Đông Nam Á trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh bia – nước giải khát, vốn đầu tư 79,6 triệu USD; và Công ty bia Huế (48,6 triệu USD).
- Dự án Công ty TNHH Nisan Việt Nam về lĩnh vực bán buôn, bán lẻ, sửa chữa với tổng vốn đầu tư 50 triệu USD.
- Công ty TNHH Sonion sản xuất sản phẩm công nghệ âm thanh siêu nhỏ, vi cơ điện tử (25 triệu USD).
- Tháng 6/2008, Vinashin và Tập đoàn APM Terminals của Đan Mạch đã ký Bản ghi nhớ về nghiên cứu chiến lược tổng thể phát triển cụm cảng khu vực nước sâu phía Bắc Việt Nam, trọng tâm là khu vực Đình Vũ, Lạch Huyện nhằm tạo thông tin tham vấn cho Chính phủ Việt Nam về phát triển khu vực cảng này với tổng vốn đầu tư dự kiến khoảng 1,5 tỷ USD.

Để tạo điều kiện thúc đẩy quan hệ hợp tác hai nước, tháng 3/2007 Chính phủ hai nước đã thành lập Ủy ban liên chính phủ về hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư và chuyển giao công nghệ. Ủy ban này đã họp được hai kỳ vào tháng 9/2007 và tháng 2/2009.

Hiện nay, các doanh nghiệp Việt Nam chưa có dự án đầu tư vào Đan Mạch.

➤ **Hợp tác phát triển. Viện trợ không hoàn lại (ODA)**

Đan Mạch là một trong những nước phương Tây sớm có viện trợ phát triển cho Việt Nam. Trong những năm gần đây, Đan Mạch xếp thứ 3 trong số các nước châu Âu tài trợ ODA lớn nhất cho Việt Nam (sau Anh và Pháp).

Từ 1972 – 2007, Đan Mạch đã viện trợ cho Việt Nam tổng cộng khoảng 900 triệu USD vốn ODA. Năm 2007 là 82,5 USD (trong đó 65,5 triệu USD không hoàn lại và 17 triệu USD vay ưu đãi). Tại Hội nghị CG (12/2007), Đan Mạch cam kết tài trợ cho Việt Nam năm 2008 là 84,4 triệu USD (tăng 2,3 %: 1,9 triệu USD so với 2007). Tại Hội nghị CG 2008, Đan Mạch cam kết viện trợ cho Việt Nam 63,7 triệu USD trong năm 2009 (giảm 24,5% so với 2007). Mặc dù chịu ảnh hưởng tiêu cực của cuộc khủng hoảng toàn cầu trong năm 2009, Đan Mạch vẫn tiếp tục cam kết gia tăng viện trợ tài khóa 2010 cho Việt Nam là 67.9 triệu USD (tăng 6,59% so với năm 2008 là 63,7 triệu USD) tại Hội nghị CG tổ chức tại Hà Nội tháng 12/2009.

Mức cam kết tài trợ của Đan Mạch cho Việt Nam năm 2011 giảm 16,89% so với năm 2010, với mức viện trợ là 56,43 triệu USD (công bố tại Hội nghị CG tháng 12/2010).

Trong năm 2013-2014, Đan Mạch giải ngân lên tới 100 triệu USD vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho Việt Nam. Toàn bộ số vốn này đều là viện trợ không hoàn lại của Đan Mạch dành cho Việt Nam. Trong đó, biến đổi khí hậu là lĩnh vực trọng tâm trong hợp tác của Đan Mạch và nhận được số vốn nhiều nhất với 25%, kế đến là lĩnh vực phát triển xanh (20%) và nước sạch – vệ sinh môi trường (15%), số còn lại dành cho các lĩnh vực khác.

Theo Sách Xanh phiên bản 2013 của Phái đoàn Liên minh châu Âu về hợp tác với Việt Nam, Đan Mạch là nhà tài trợ lớn nhất trong các nước thuộc EU trong năm 2012/2013.

Việt Nam hiện đã trở thành nước thu nhập trung bình, quan hệ giữa Việt Nam với các nước trong đó có Đan Mạch đang dần trở thành đối tác hợp tác thay vì đối tác phát triển.

Vì vậy, trong tương lai xa, Đan Mạch sẽ giảm dần viện trợ vốn ODA, đặc biệt là vốn không hoàn lại. Tuy nhiên, trong vài năm trước mắt, Đan Mạch sẽ vẫn tiếp tục duy trì vốn tài trợ cho Việt Nam sau đó mới giảm dần và chuyển sang phát triển quan hệ thương mại.

Nguồn vốn 100 triệu USD của Đan Mạch chủ yếu tập trung vào hỗ trợ phát triển những cộng đồng nghèo ở cả ba miền, đặc biệt là tại Đắc Lắc, Đắc Nông, Lai Châu, Điện Biên, Bến Tre và Quảng Nam. Đan Mạch cam kết sẽ cung cấp ODA cho Việt Nam đến hết năm 2015. Viện trợ phát triển của Đan Mạch thông thường tập trung vào các lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng, xóa đói giảm nghèo, phát triển bền vững, cải cách hành chính, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, tài chính – ngân hàng, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tuy nhiên sau năm 2010 không duyệt thêm bất kỳ dự án ODA nào nằm trong chương trình tín dụng hỗn hợp của nước này. Trong thời gian tính đến năm 2015, Đan Mạch đã giải ngân nốt nguồn tín dụng nhưng không vào các lĩnh vực xóa đói giảm nghèo hay các dự án phục vụ dân sinh (cải thiện hệ thống cấp thoát nước, nước thải, cơ sở hạ tầng v.v...) mà tập trung vào các vấn đề biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, công nghệ xanh và an ninh lương thực do Việt Nam đã bước vào ngưỡng các nước có mức thu nhập trung bình.

Riêng trong lĩnh vực ứng phó với biến đổi khí hậu Đan Mạch cho đến nay là nhà tài trợ lớn nhất cho Việt Nam với mức tài trợ lên tới 40 triệu USD cho “Chương trình thích ứng và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu” (Hai bên đã ký Hiệp định hợp tác vào tháng 12/2008 tại Hà Nội). Ngày 9/3/2011, Đại sứ Đan Mạch và Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ đã ký thỏa thuận tài trợ 45 triệu krone (tương đương với 8 triệu USD) cho Chương trình nghiên cứu ứng phó với biến đổi khí hậu của Việt Nam từ 2011 đến 2013. Hiện Việt Nam là nước duy nhất ở Châu Á được Đan Mạch triển khai chương trình nghiên cứu ứng phó với biến đổi khí hậu.

Trong lĩnh vực tư pháp, Đan Mạch đang phối hợp với Thụy Điển và EC tài trợ cho “Chương trình đối tác tư pháp” với tổng mức kinh phí lên tới 18,7 triệu Euro.

## **Hợp tác Giáo dục - đào tạo, văn hóa, du lịch**

*Về hợp tác giáo dục, đào tạo:*

Trong những năm qua, Đan Mạch đã tài trợ cho Việt Nam một số dự án trong lĩnh vực giáo dục đào tạo như: dự án “Giáo dục môi trường trong trường phổ thông Việt Nam”; dự án "Hợp tác giữa trường Đại học Cần Thơ và Đại học Aarhus về khoa học môi trường”; dự án “Hỗ trợ giáo dục mỹ thuật cho các trường tiểu học”; Chương trình đổi mới sách giáo khoa phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngày 17/9/2009, đại diện Bộ Giáo dục hai nước đã ký Ý định thư về hợp tác giáo dục giữa Bộ Giáo dục hai nước và cùng Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh doanh Niels Brocks ký Bản ghi nhớ hợp tác. Hiện tại, Trường Đại học Kinh doanh Niels Brocks đang thực hiện chương trình liên kết đào tạo với Trường Đại học Ngoại thương.

Tháng 12/2010, hai bên đã ký Bản ghi nhớ về hợp tác giáo dục và đào tạo cấp Bộ. Trong chuyến thăm Việt Nam của Bộ trưởng Giáo dục Đan Mạch tháng 6/2011, hai bên đã thống nhất thành lập Nhóm công tác chung Việt Nam – Đan Mạch nhằm triển khai Bản ghi nhớ hợp tác trên.

### ***Về hợp tác văn hóa:***

Từ năm 1999 Đan Mạch bắt đầu viện trợ cho lĩnh vực văn hóa tại Việt Nam thông qua Quỹ phát triển, hợp tác và trao đổi văn hóa giữa Việt Nam và Đan Mạch (gọi tắt là Quỹ Văn hóa Việt Nam - Đan Mạch) nhằm tài trợ cho các dự án nhỏ của Việt Nam trong các lĩnh vực bảo tồn di sản, xuất bản, giao lưu văn hóa, hỗ trợ nghệ sỹ ... Từ năm 1999 - 2005, Đan Mạch đã hỗ trợ 3 triệu DKK cho Quỹ. Nhân chuyến thăm Việt Nam của Nữ hoàng Đan Mạch (11/2009), hai bên đã ký Bản ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực văn hóa và nghệ thuật giai đoạn 2009-2014. Ngày 28/10/2011, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đã phê duyệt Hiệp định dự án “Chương trình hợp tác phát triển Việt Nam – Đan Mạch về lĩnh vực văn hóa cho giai đoạn 2011-2015” do Đan Mạch tài trợ không hoàn lại cho Việt Nam.

Năm 2006, Đan Mạch thông qua Chiến lược quốc gia về hợp tác phát triển của Đan Mạch đối với Việt Nam giai đoạn 2006 - 2010, trong đó có chiến lược cụ thể về hỗ trợ văn hóa

Việt Nam nhằm thúc đẩy sự sáng tạo, khả năng tiếp cận và sự tham gia của người dân vào các hoạt động văn hóa nghệ thuật. Trong khuôn khổ chiến lược này, Đan Mạch đưa ra 7 dự án với tổng giá trị hỗ trợ là 13.895.000 DKK, gồm Quỹ Văn hóa Vùng và Dân tộc Thiểu số (2 triệu DKK); Quỹ Giao lưu văn hoá (3 triệu DKK); Dự án “Đổi thoại giữa các nhà quản lý và hoạch định chính sách văn hoá” (960.000 DKK); Dự án Giáo dục Nghệ thuật (3,4 triệu DKK); Dự án “Văn học thiếu nhi” (1,9 triệu DKK); Dự án “Không gian Nghệ thuật” (1,8 triệu DKK) và Dự án “Quản lý các sự kiện nghệ thuật” (750.000 DKK).

Từ khi triển khai chiến lược văn hóa tại Việt Nam, các hoạt động văn hóa, nghệ thuật giữa hai nước diễn ra ngày càng sôi động với nhiều sự kiện, chương trình văn hóa như Cuộc thi tài năng âm nhạc 2006; Tài năng múa đương đại 2007; Tài năng nghệ thuật trình diễn 2008; Tuần lễ hoạt động ngoại giao Đan Mạch tại Việt Nam 2007 v.v..

Về du lịch: Từ năm 2005, Việt Nam đã đơn phương miễn thị thực cho công dân Đan Mạch du lịch Việt Nam trong vòng 15 ngày. Trong thời gian gần đây, khách du lịch Đan Mạch vào Việt Nam có xu hướng tăng.



## Chương 5: Các lĩnh vực hàng đầu dành cho các doanh nghiệp xuất khẩu và nhà đầu tư nước ngoài tại Đan Mạch

### Nhượng quyền thương mại

Nhượng quyền thương mại là lĩnh vực kinh doanh hiện đại phổ biến ở Đan Mạch. Có ít nhất 200 công ty đang hoạt động trong lĩnh vực nhượng quyền và phần lớn các công ty này là dạng “cây nhà lá vườn”. Một số thương hiệu nhượng quyền nổi tiếng và được biết đến rộng rãi đang hoạt động tại Đan Mạch là McDonald's, Burger King, KFC, Domino's Pizza, Hertz, Avis, and 7-Eleven. Những lĩnh vực nhượng quyền thành công nhất ở Đan Mạch là cho thuê xe hơi, nhà hàng phục vụ nhanh hoặc dịch vụ quản lý. Nói chung, nhượng quyền thương mại có thể được tìm thấy trong nhiều ngành công nghiệp của Đan Mạch như bán lẻ, giao thông vận tải, dịch vụ cá nhân, dịch vụ bất động sản, khách sạn và nhà hàng.

Sự suy thoái kinh tế gần đây đã ảnh hưởng đến nhượng quyền thương mại ở một số mức độ nhất định. Tốc độ tăng chi tiêu của người tiêu dùng chậm lại ảnh hưởng tới các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhượng quyền thương mại trong lĩnh vực bán lẻ, giống như sự suy thoái của thị trường nhà ở dẫn đến việc đóng cửa một số lượng lớn các đơn vị nhượng quyền kinh doanh bất động sản, nhượng quyền độc quyền gặp khó khăn trong việc đảm bảo tài chính. Đây là thách thức khi cố gắng xin giấy phép tại Đan Mạch.

### Triển vọng tốt nhất

Bất chấp điều đó, Đan Mạch mang đến những cơ hội tốt trong các lĩnh vực nhượng quyền thương mại đã được chứng minh thành công, ví như nhà hàng phục vụ nhanh. Thị trường này đặc biệt cởi mở với các khái niệm phục vụ cho lối sống lành mạnh. Vì hầu hết những nhượng quyền thương mại mới đều là của các nhà phát triển, nên bất kỳ người chơi mới nào (không được biết đến rộng rãi ở Đan Mạch) phải chứng minh được tính năng độc đáo

của nó để được các nhà nhượng quyền tiềm năng xem xét một cách nghiêm túc. Vì Đan Mạch là thị trường khá nhỏ đối với nhiều hình thức nhượng quyền, nên việc sẵn sàng cung cấp giấy phép khu vực, ví dụ: ở hai hoặc nhiều quốc gia Bắc Âu, là một cách phổ biến để thu hút các nhà đầu tư. Các hình thức nhượng quyền đơn giản đòi hỏi ít chi phí khởi nghiệp và có thể được vận hành bởi một người đã chứng tỏ khả năng thành công tại Đan Mạch.

Nhìn chung, môi trường kinh tế Đan Mạch là cởi mở với các cơ hội nhượng quyền kinh doanh, vì hầu hết các lĩnh vực kinh doanh đều minh bạch và quản lý chặt chẽ. Tuy nhiên, Đan Mạch là một quốc gia nhỏ, với tổng số dân khoảng 5,7 triệu người. Các công ty có thể thấy rằng việc triển khai hoạt động nhượng quyền quy mô lớn là không khả thi.

Nguồn thông tin tham khảo:

<https://www.ps4.dk/>

## Dịch vụ du lịch

Mặc dù Việt Nam và Đan Mạch cách xa về địa lý, qua gần 50 năm quan hệ ngoại giao được thiết lập và củng cố, giao lưu văn hóa, giao lưu nhân dân giữa hai nước luôn được quan tâm thúc đẩy.

Năm 2019 khách Đan Mạch đi du lịch Việt Nam đạt hơn 42.543 lượt, tăng 5,3% so với năm 2018; 3 tháng đầu năm 2020 đã có 14.444 lượt khách Đan Mạch đi du lịch Việt Nam, giảm 14,8% so với cùng kỳ năm 2019 do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

Khách du lịch Đan Mạch đến Việt Nam tuy số lượng chưa nhiều, tỷ trọng còn thấp trong tổng số khách nhưng là khách có thời gian lưu trú lâu, chi tiêu nhiều. Đan Mạch được coi là đối tác, là thị trường có nhiều tiềm năng có thể khai thác để thúc đẩy hơn nữa trao đổi khách du lịch giữa hai nước.

## Sản phẩm Công trình xanh

Có khoảng 2,7 triệu căn nhà ở Đan Mạch, với bình quân 560 feet vuông/người (gần 171 m<sup>2</sup>/người). Ngoài ra, có 64.000 tòa nhà công cộng và 150.000 tòa nhà thương mại. Vận hành các tòa nhà chiếm khoảng 30% đến 40% tổng tiêu thụ năng lượng tại Đan Mạch. Chính phủ Đan Mạch công nhận rằng việc vận hành hiệu quả năng lượng trong các tòa nhà là một trong những cách hiệu quả nhất để chống lại biến đổi khí hậu. Cùng với đó, có sự tập trung đáng kể vào đảm bảo điều kiện sức khỏe cho người dân và bảo vệ môi trường trong các tòa nhà. Những điều đó cùng với mục tiêu tổng thể để Đan Mạch trở nên độc lập với nhiên liệu hóa thạch, là những động lực chính thúc đẩy việc xây dựng các công trình thân thiện với môi trường với chất lượng đảm bảo ở Đan Mạch.

Công trình xanh có nhiều hợp phần khác nhau và liên quan tới một số ngành công nghiệp khác. Ở Đan Mạch công trình xanh được coi bao gồm tất cả các hoạt động và thói quen diễn ra trong một hộ gia đình, từ kiến trúc và vật liệu xây dựng tới hệ thống thông gió, cấp nước và sản xuất nhiệt, cũng như từ cung cấp năng lượng tái tạo và sử dụng năng lượng hiệu quả tới hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, không chỉ là quá trình xây dựng. Nó cũng mở rộng sang ứng dụng với cả hệ thống chiếu sáng và các thiết bị chính có hiệu năng tốt.

Hộ gia đình Đan Mạch tiêu thụ nước bình quân 34 gallon (0.1287 m<sup>3</sup>)/người/ngày. Để bảo tồn nguồn nước ngầm quý giá, cũng như tăng hiệu quả sử dụng năng lượng, các sáng kiến công trình xanh khuyến khích sử dụng nhà vệ sinh, vòi nước và vòi tắm hoa tiết kiệm nước, bồn tiểu không có nước và tái sử dụng nước mưa vào các mục đích như rửa xe và tưới cây trong vườn. Gần đây, người ta đã cho phép tái chế nước mưa (chỉ từ máng xối trên mái nhà) trong nhà để xả nhà vệ sinh và giặt giũ.

Khoảng 64% hộ gia đình Đan Mạch được cung cấp hệ thống sưởi dựa vào nước, đây là một trong những lý do Đan Mạch là một trong những quốc gia sử dụng năng lượng hiệu quả nhất thế giới.

Lò đốt bằng dầu hiện chỉ có mặt ở khoảng 20.000 hộ gia đình Đan Mạch. Các lò đốt bằng dầu phải được kiểm tra hàng năm và chính quyền tư vấn cách để thay thế chúng tốt nhất. Từ năm 2016, việc lắp đặt các lò đốt bằng dầu tại các tòa nhà hiện có là không được phép, nơi mà có hệ thống khí tự nhiên và hệ thống sưởi được chính quyền quận cung cấp. Khí tự nhiên, được giới thiệu vào năm những năm 1980, được sử dụng trong khoảng 15% gia đình Đan Mạch ngày nay. Đan Mạch khai thác khí tự nhiên từ Biển Bắc và được coi là sạch nhất trong các nhiên liệu hóa thạch. Với mức tiêu thụ hiện tại, nguồn cung sẽ có thể đáp ứng trong vòng 20 năm nữa.

Tiêu thụ viên nén gỗ (wood pellet) còn hạn chế, nhưng nó đang ngày càng trở nên phổ biến vì nó được công nhận là chất thay thế cho nhiên liệu hóa thạch để giảm khí thải CO<sub>2</sub>. Mức tiêu thụ hàng năm của Đan Mạch vào khoản 1 triệu tấn, chủ yếu được tiêu thụ bởi các hộ gia đình nhưng cũng thường thấy ở các nhà máy nhiệt điện. Gần 95% viên nén gỗ được nhập khẩu và chủ yếu trong số đó là từ Đông Âu. Việc lắp đặt hệ thống sưởi điện trong các tòa nhà mới và các tòa nhà có hệ thống sưởi trung tâm bằng nước bị cấm.

Hầu hết điện trong các tòa nhà được tạo ra từ các nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời và sinh khối. Mặc dù Đan Mạch là nhà sản xuất năng lượng gió nổi tiếng thế giới, quan điểm về tua bin gió vẫn là, “tốt, tôi muốn năng lượng gió nhưng không muốn nó được sản xuất gần chỗ tôi.”

Hàng năm, người Đan Mạch thải ra 13 triệu tấn chất thải, tương đương với khoảng 28 pound (12,7 kg)/người/ngày. 66% chất thải là được tái chế. Một số hộ gia đình phân loại rác hữu cơ và làm phân bón, nhưng pháp luật không quy định bắt buộc. Việc xử lý rác thải trong các bồn rửa không phổ biến ở Đan Mạch, chủ yếu là do hệ thống thoát nước không được xây dựng bồn rửa để xử lý.

Yếu tố cạnh tranh quan trọng nhất đối với vật liệu xây dựng tại Đan Mạch là chất lượng, nên nhà cung ứng nước ngoài phải đáp ứng các tiêu chuẩn rất cao. Nhà sản xuất nước ngoài có thể tạo ra sự khác biệt bằng cách cung cấp các sản phẩm cạnh tranh về giá cùng

với dịch vụ hậu cần và hậu mãi hiệu quả.

Những giải pháp mới và sáng tạo cho công trình xanh sẽ có tiềm năng tốt. Cạnh tranh trong nước, đặc biệt đối với vật liệu xây dựng như vật liệu cách nhiệt và cửa sổ là khá gay gắt. Chất lượng cao và hiệu quả được ghi nhận là những yếu tố quan trọng. Các công ty nước ngoài có thể tìm kiếm triển vọng tốt trong lĩnh vực tư vấn công trình xanh (ESCOs) cũng như các phương pháp và sản phẩm mới. Các tòa nhà văn phòng và nhà ở thông minh với việc sử dụng cảm biến để kiểm soát quá trình sản sinh nhiệt là những triển vọng thú vị.

Khi chính phủ Đan Mạch đang nỗ lực kích thích nền kinh tế thông qua các khoản đầu tư lớn vào tài sản cố định, sẽ có cơ hội cho các doanh nghiệp nước ngoài cung cấp vật liệu và thiết bị cho các dự án của Đan Mạch. Đan Mạch có những mục tiêu đầy tham vọng đối với công trình xanh. Tất cả các tòa nhà mới được yêu cầu tăng 25% hiệu quả sử dụng năng lượng. Hiện tại có mục tiêu tự nguyện tiết kiệm 75% năng lượng trong các tòa nhà vào năm 2020 và Đan Mạch đã đầu tư nguồn lực đáng kể trong việc thúc đẩy hiệu suất năng lượng trong các tòa nhà.

### **Nguồn thông tin hữu ích:**

- Viện Nghiên cứu Xây dựng Đan Mạch: <https://sbi.dk/>
- Hiệp hội Xây dựng Đan Mạch: <https://www.danskbyggeri.dk/>
- Liên đoàn các ngành công nghiệp Đan Mạch – Ngành công nghiệp vật liệu xây dựng: <https://www.danskindustri.dk/brancher/di-byg/>

### **Thuốc và dược phẩm**

Cụm khoa học đời sống Đan Mạch – Thụy Điển “Thung lũng Medicon” là nơi tập trung hơn 60% ngành công nghiệp dược phẩm của Scandinavia. Khu vực này có 14 trường đại



học hàng đầu, 6 bệnh viện đại học, bảy công viên khoa học, 400 tiến sĩ và 5.500 nhà nghiên cứu có bằng sau đại học cũng như 5.000 nghiên cứu và phát triển tận tụy. Đan Mạch có chuyên môn sâu trong các lĩnh vực như bệnh tiểu đường, ung thư, bệnh tim mạch, hệ thần kinh trung ương, bệnh viêm nhiễm và dị ứng. Theo thông kê từ Cơ quan Dược phẩm Đan mạch, thuốc điều trị các bệnh về hệ thần kinh trung ương là loại thuốc bán chạy nhất ở Đan Mạch. Các lĩnh vực điều trị khác được xếp hạng như sau: hệ thống miễn dịch, tim và tuần hoàn máu, nhiễm trùng, tiêu hóa và trao đổi chất, hô hấp, cơ quan tạo máu và máu, tiết niệu, cơ, khớp và xương, nội tiết tố, cơ quan giác quan, và da liễu.

Trong một thập kỷ qua, xuất khẩu dược phẩm của Đan Mạch đã tăng gấp hơn 3 lần. Năm 2015, Đan Mạch xuất khẩu gần 12 tỷ USD dược phẩm và nhu cầu dành cho xuất khẩu chiếm tới 90% sản xuất dược phẩm của Đan Mạch. Xuất khẩu nhiều nhất sang châu Âu (chiếm 57,4%) và Bắc và Nam Mỹ (27%). Đan Mạch có thặng dư thương mại trong lĩnh vực dược phẩm khoảng 7 tỷ USD.

Năm 2015, Đan Mạch dành khoảng 3,5 tỷ USD cho dược phẩm – khoảng 625 USD/người – nhưng ước tính rằng sẽ giảm xuống 3 tỷ USD vào năm 2020. Đan Mạch là một một trong những nước sử dụng dược phẩm thấp nhất trong OECD.

Ở Đan Mạch, tuổi thọ trung bình là 80,8 tuổi và nguyên nhân tử vong phổ biến là ung thư (28%) , tiếp theo là bệnh tim mạch (20,2%). Các nguyên nhân tử vong phổ biến khác là bệnh phổi (9,6%), bệnh não (8,8%), bệnh tâm thần (4,6%), bệnh hệ thần kinh trung ương (2,5%) và tiểu đường (2,4%). Tỷ lệ béo phì ở Đan Mạch khoảng 16,8%, đây là mức thấp so với mức trung bình của thế giới, nhưng người Đan mạch có một mức độ tiêu thụ đồ uống có cồn cao (xếp thứ 8 châu Âu) và người Đan Mạch hút thuốc nhiều hơn hầu hết các quốc gia láng giềng châu Âu khác (xếp thứ 5).

Đan Mạch là nơi đặt trụ sở của nhiều công ty dược lớn như Novo Nordisk, Nycomed, Orifarm, Lundbeck, and Ferring Pharmaceuticals. Đây là những công ty nắm giữ thị phần lớn trên thị trường. Có sự hiện diện của một số công ty dược nước ngoài tại Đan Mạch, ví

dụ như Biogen Idec, đã chọn đặt các cơ sở nghiên cứu và sản xuất ở Đan Mạch.

Tiếp thị dược phẩm chủ yếu được thực hiện thông qua việc tiếp cận với các bác sĩ và lãnh đạo bệnh viện, nhưng cũng cần thông qua quảng cáo trên các tạp chí trong ngành như “Ugeskrift for Læger”, “Månedsskrift for Praktisk Lægegerning” và “Dagens Medicin”.

### **Nguồn thông tin hữu ích:**

- Liên minh thung lũng Medicon: <http://mva.org/>
- Bộ Y tế: <https://sum.dk/>
- Ủy ban Y tế quốc gia: <https://www.sst.dk/da>
- Cơ quan Dược phẩm quốc gia: <https://laegemiddelstyrelsen.dk/>
- Viện Y tế Công cộng quốc gia
- Hiệp hội Công nghiệp Dược phẩm Đan Mạch:  
<https://www.lif.dk/Sider/Velkommen.aspx>
- Viện huyết thanh quốc gia: <https://www.ssi.dk/>

### **Phần mềm máy tính và Công nghệ thông tin**

Đan Mạch là một xã hội vi tính hóa ở mức độ cao với một nhu cầu rộng lớn và ổn định với các sản phẩm phần mềm và công nghệ thông tin (IT) tiên tiến. Trong nhiều năm qua, Đan Mạch đã liên tục được xếp hạng trong 15 nước hàng đầu trong chỉ số “Mức độ sẵn sàng kết nối mạng” của Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF).

Lĩnh vực ICT của Đan Mạch là một ngành công nghiệp có trị giá 35 tỷ USD với trọng tâm chủ yếu là phát triển phần mềm và dịch vụ sản xuất trong nước.

Những công ty mới gia nhập thị trường Đan Mạch sẽ đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ

từ các công ty nội địa, quốc tế và thường là các công ty lâu đời của Hoa Kỳ. Tại thị trường bị chi phối bởi một số nhà nhập khẩu và phân phối lớn, nên các công ty mới nên chuẩn bị kỹ càng cho việc thành lập công ty con hoặc văn phòng kinh doanh thuộc sở hữu hoàn toàn ở Đan Mạch (hoặc trong khu vực Bắc Âu).

Nhìn vào chi tiêu cho công nghệ thông tin theo các lĩnh vực cho thấy lĩnh vực công là người tiêu dùng lớn nhất dịch vụ IT và chiếm khoảng 25-30% tổng chi tiêu. Lĩnh vực tài chính chiếm khoảng 15%, sản xuất chiếm 15%, bán buôn và bán lẻ chiếm 10% và các lĩnh vực khác khoảng 30-35%.

Theo các nhà phân tích trong ngành, tính di động vẫn là tâm điểm chính, trong khi các ưu tiên hàng đầu khác của các nhà đầu tư khi đầu tư vào công nghệ thông tin hiện tại là: an ninh mạng, liên kết doanh nghiệp công nghệ thông tin, công nghệ truyền thông hợp nhất, kiến trúc công nghệ thông tin, trí tuệ doanh nghiệp và thuê ngoài.

Các chuyên gia trong ngành dự báo sẽ có làn sóng đầu tư đáng kể vào công nghệ thông tin trong lĩnh vực tài chính trong những năm tới, sau một thời kỳ cắt giảm chi phí. Có một xu hướng đang diễn ra trong khu vực công là việc phối hợp sử dụng công nghệ thông tin của chính phủ và tạo lập cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin quốc gia, trong đó có những thứ sẽ làm tăng hiệu quả công nghệ thông tin nội bộ cũng như đáp ứng nhu cầu đang gia tăng về chính phủ điện tử và các dịch vụ điện tử phục vụ doanh nghiệp cũng như công chúng. Đặc biệt, lĩnh vực y tế cũng đặt ra yêu cầu phải số hoá các bệnh viện. Hầu như tất cả các bác sĩ gia đình (primary care physicians) và gần một nửa số bệnh viện đã sử dụng hồ sơ điện tử và chính quyền đang cố gắng khuyến khích nhiều dự án “y tế từ xa” hơn. Một số nghiên cứu, bao gồm cả một nghiên cứu được công bố bởi Quỹ Commonwealth, kết luận rằng hệ thống thông tin Y tế Đan Mạch là hiệu quả nhất trên thế giới, giúp các bác sĩ tiết kiệm trung bình 50 phút mỗi ngày trong công việc hành chính. Với việc 16 bệnh viện mới đang được tiếp tục xây dựng vào năm 2020, ước tính rằng công nghệ thông tin trong ngành y tế (EMR và các giải pháp y tế từ xa) sẽ chiếm gần 3 tỷ USD

trong tổng ngân sách 7 tỷ USD.

Lĩnh vực đang tăng trưởng khác là hợp nhất và thuê ngoài các trung tâm dữ liệu. Nhu cầu thân thiện với môi trường ngày một gia tăng yêu cầu nhà cung cấp trung tâm dữ liệu phải có những phương pháp và quy mô kinh tế hiệu quả. Các giải pháp tổng thể được thuê ngoài, đặc biệt là nhu cầu trong lĩnh vực công và tư nhân ở Đan Mạch. Phân khúc doanh nghiệp vừa và nhỏ được coi là đặc biệt sinh lợi, tiêu chuẩn hóa và cải thiện hiệu quả năng lượng tổng thể của cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và hoạt động của trung tâm dữ liệu. Một số doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin thân thiện với môi trường ở Đan Mạch như CSC, đã áp dụng một cái nhìn tổng thể trong cách tiếp cận của họ đối với các hoạt động công nghệ thông tin thân thiện với môi trường với việc kết hợp hoạt động của các trung tâm dữ liệu với việc tái sử dụng hệ thống sưởi dư thừa.

Một phần lý do là tình trạng suy giảm kinh tế hiện nay, gia công phần mềm sẽ tiếp tục phát triển như một công cụ để tiết kiệm chi phí. Gia công phần mềm đã đóng vai trò quan trọng trong việc cắt giảm chi phí gần đây của chính phủ và các tập đoàn lớn, và hiện nay đang trở nên phổ biến hơn trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Gần đây, một số công ty gia công phần mềm quốc tế đã thành công trong việc thành lập doanh nghiệp của họ tại Đan Mạch.

Do sự gia tăng của tội phạm mạng, nhu cầu về giải pháp an ninh mạng đã tăng cả trong lĩnh vực công và tư nhân ở Đan Mạch. Trung tâm An ninh mạng Đan Mạch đang chứng kiến cách thức tính bảo mật của các cơ quan chính phủ và công ty tư nhân bị thách thức, và những dữ liệu kinh tế và cá nhân nhạy cảm đang bị đánh cắp. 64% doanh nghiệp Đan Mạch đã bị một số hình thức tội phạm mạng tấn công trong năm 2017 và 72% lo ngại về tình trạng tội phạm mạng ngày nay nhiều hơn so với một năm trước đó. Doanh nghiệp Đan Mạch dự kiến sẽ tăng 25% ngân sách cho an ninh mạng của họ, trong khi đó chính phủ Đan Mạch đã phân bổ 226 triệu USD cho các khoản đầu tư vào an ninh mạng cho tới năm 2023.

### Nguồn thông tin hữu ích:

- Cơ quan kinh doanh Đan Mạch (chịu trách nhiệm về cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và viễn thông): <https://danishbusinessauthority.dk/>
- Cơ quan số hóa Đan Mạch: <https://en.digst.dk/>
- Hiệp hội ngành công nghệ thông tin Đan Mạch
- Nhóm ứng phó sự cố bảo mật máy tính Đan Mạch (DKCERT): <https://www.cert.dk/>

### Công nghệ y tế và thiết bị nha khoa

Vui lòng xem thông tin chi tiết tại mục “Thuốc và Dược phẩm” Chương này.

### Ngành công nghiệp dầu khí

Đan Mạch đã trở nên tự chủ về năng lượng từ năm 1997. Tuy nhiên, tự chủ năng lượng của Đan Mạch đã chấm dứt từ năm 2013 khi Đan Mạch giảm mức độ tự chủ từ 103% vào năm 2012 xuống mức 93% vào năm 2013. Nguyên nhân của việc giảm sự tự chủ này là do sản xuất dầu thô và khí đốt tự nhiên đều giảm. Tính đến năm 2016, mức độ tự chủ của Đan Mạch đã giảm mạnh xuống còn 83% theo Cơ quan Năng lượng Đan Mạch (DEA).

Dự báo gần đây nhất của DEA cho thấy rằng Đan Mạch có thể duy trì khả năng tự chủ của mình đối với dầu và khí tự nhiên trong 10 năm nữa hoặc lâu hơn, dựa trên trữ lượng đã biết. Tuy nhiên, dựa trên cơ sở kinh nghiệm của mình, DEA kỳ vọng rằng việc sử dụng công nghệ tái tạo tiên tiến và nhiều kết quả thăm dò hơn ngoài khơi có thể duy trì khả năng tự chủ của Đan Mạch đối với dầu và khí tự nhiên thêm 10 năm nữa.

Sản lượng dầu đã giảm trong vài năm qua và sản lượng hiện tại vào khoảng 140.000 thùng dầu mỗi ngày. Sản lượng dầu được dự báo tiếp tục giảm trong vài năm tới. Về tổng thể, sản lượng khai thác dầu vào khoảng 34 tỷ DKK (5 tỷ USD) mỗi năm và sản lượng



khí đốt vào khoảng 7 tỷ DKK (1 tỷ USD)/năm. Sau một thời gian dài giá dầu sụt giảm, giá dầu hiện nay bắt đầu tăng do kết quả của việc tăng trưởng trên toàn cầu. Điều này khiến nhu cầu đối với dầu tăng lên, nhưng sản lượng dầu vẫn giảm.

Sản lượng dầu và khí đốt của Đan Mạch đang giảm do sản lượng từ hầu hết các mỏ đã đạt đỉnh, nên cần có những nỗ lực đặc biệt để ngăn chặn sự sụt giảm lớn sản lượng. Mức tiêu thụ năng lượng có liên quan tới sản lượng dầu và khí đốt vẫn ổn định trong những năm gần đây, chiếm khoảng 4% tổng tiêu thụ năng lượng của Đan Mạch mặc dù sản lượng giảm đều đặn kể từ năm 2004. Đan Mạch tỏ ra quan tâm đến việc các công ty dầu mỏ phục hồi sản lượng khai thác dầu và khí đốt từ Biển Bắc càng nhiều càng tốt. Đây là một nguồn quan trọng đóng góp vào tài chính của nhà nước Đan Mạch, nhưng sản xuất đòi hỏi các phương pháp thu hồi năng lượng ngày càng cao. Khi sản lượng dự trữ của Đan Mạch ngày một giảm, hoạt động khai thác dầu tại những khu vực bị che khuất ở phía Bắc của Greenland đã mở rộng trở thành một lĩnh vực đầy hứa hẹn của thị trường dầu và khí tự nhiên.

Việc sản xuất dầu và khí tự nhiên từ Biển Bắc là chìa khóa cho xã hội Đan Mạch và nó đảm bảo thu nhập đáng kể cho nhà nước. Sản xuất dầu và khí đốt cũng ảnh hưởng tích cực tới cán cân thanh toán của Đan Mạch. Đầu năm 2017, chính phủ Đan Mạch đã công bố một thỏa thuận nhằm tiếp tục sản xuất dầu mỏ ở Biển Bắc. Theo thỏa thuận, sẽ có một khoản đầu tư trị giá 2 tỷ krone trong lĩnh vực khai thác dầu và khí đốt cũng như tái xây dựng mỏ Tyra. Điều này cho phép tạo ra 26 tỷ DKK (3,9 tỷ USD) vào năm 2042.

Sau gần 50 năm thám hiểm ở khu vực Biển Bắc của Đan Mạch, những khám phá mới vẫn đang được thực hiện. Hai giếng thăm dò đã được khoan vào năm 2010 và cả hai đều dẫn đến kết quả là phát hiện ra những mỏ dầu mới – Solsort và Sara. Cho đến nay, sản xuất dầu khí của Đan Mạch chỉ được thực hiện từ các cơ sở ở ngoài khơi Biển Bắc. Việc sản xuất hiện nay được khai thác từ 19 mỏ, trong đó 15 mỏ được vận hành bởi Mærsk Olie og Gas A/S, 3 mỏ khai thác bởi DONG E&P A/S và một mỏ khai thác bởi Hess Denmark

ApS. Tháng 8 năm 2017, Tập đoàn Mærsk đã bán Mærsk Olie og Gas A/S cho công ty dầu mỏ Total của Pháp, trong khi đó Mærsk tiếp tục vận hành các cơ sở khai thác. Tương tự như vậy, DONG Energy đã đổi tên thành Ørstad với mục tiêu là sản xuất năng lượng xanh trong tương lai và đã bán cổ phiếu của họ tại DONG E&P A/S vào tháng 5 năm 2017 cho công ty hóa chất Ineos Thụy Sĩ. Do đó, việc sản xuất dầu khí hiện nay thuộc sở hữu chủ yếu của các nhà đầu tư nước ngoài. Các nhà đầu tư nước ngoài được kỳ vọng sẽ đầu tư thêm vào lĩnh vực này. Theo đó ngân sách của các công ty dầu mỏ, hơn 1 tỷ DKK sẽ được đầu tư vào thăm dò và khai thác dầu khí tại Đạn mạch trong những năm tới.

Trên bờ, Đạn Mạch có kế hoạch khoan hai giếng. Đã 5 năm kể từ khi giếng dầu khí trên bờ cuối cùng được khoan tại Đạn Mạch. Ở Biển Bắc, việc khoan 4 trong 6 giếng đã được dự đoán từ trước. Một số giếng trong kế hoạch sẽ được thử nghiệm các mô hình thăm dò mới.

Hoạt động sản xuất dầu khí ở Biển Bắc dẫn đến phát thải khí CO<sub>2</sub> tương ứng khoảng 3,5 – 4% tổng lượng phát thải của Đạn Mạch. Hơn thập kỷ qua, phát thải khí CO<sub>2</sub> đã gia tăng, tuy nhiên, xu hướng hiện nay đã đảo ngược và lượng phát thải khí CO<sub>2</sub> từ sản xuất dầu mỏ của Đạn Mạch đang giảm.

Phần lớn các mỏ chính của Đạn Mạch đã được khai thác nhiều năm qua, và trong những mỏ như vậy việc cải thiện sản lượng ngày càng trở nên tiêu tốn nhiều năng lượng. Cần phải bơm nước và khí để duy trì áp suất và cùng với lượng dầu khai thác được, một khối lượng lớn nước phải được xử lý trước khi thải ra biển hoặc bơm trở lại. Vì vậy, nhu cầu tìm cách để cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng trong khai thác ngày càng tăng.

Cơ quan Năng lượng Đạn Mạch (DEA) thông qua kế hoạch phát triển mới với điều kiện các nhà khai thác phải lựa chọn Công nghệ khai thác tốt nhất (BAT) khi điều đó là phù hợp về mặt tài chính. Điều này có nghĩa rằng trong từng trường hợp cụ thể, các nhà khai thác phải xem xét tiềm năng sử dụng các giải pháp thay thế tiết kiệm năng lượng hơn.

### Nguồn thông tin hữu ích:

- Cơ quan Năng lượng Đan Mạch: <https://ens.dk/>
- Hiệp hội Khí đốt Đan Mạch: <https://www.danskgasforening.dk/english>

### Lĩnh vực nông nghiệp

Đan Mạch là quốc gia duy nhất ở vùng Baltic – Bắc Âu có xuất khẩu ròng các sản phẩm nông nghiệp, sản xuất gấp 3 lần lượng thực phẩm cần thiết trong nước. Tuy nhiên, có những lĩnh vực mà cầu vượt quá cung. Các sản phẩm nông nghiệp chính Đan Mạch nhập khẩu từ Việt Nam bao gồm: Cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật thủy sinh không xương sống khác (25,252 triệu USD); quả và quả hạch ăn được, vỏ quả thuộc chi cam quýt hoặc các loại dưa (3,797 triệu USD); các chế phẩm từ thịt, cá hay động vật giáp xác, động vật thân mềm hoặc động vật thủy sinh không xương sống khác (27,843 triệu USD); cà phê, chè và các loại gia vị (xấp xỉ 2 triệu USD)...

Việc xây dựng thương hiệu toàn cầu và hội nhập sâu hơn vào thị trường châu Âu đang tiếp tục tạo ra thị trường thực phẩm và đồ uống đồng nhất hơn ở châu Âu, mặc dù vẫn còn sự khác biệt đáng kể giữa các quốc gia về tiêu dùng. Tuy nhiên, một số xu hướng nhất định phổ biến khắp EU: nhu cầu về sự tiện lợi cao hơn, cởi mở hơn với những thực phẩm phi truyền thống và ngày càng quan tâm tới thực phẩm tốt cho sức khỏe, thực phẩm hữu cơ (organic) và thị trường ngách. Để có những phân tích kỹ lưỡng về những sản phẩm và mặt hàng mang lại cơ hội tốt nhất, hãy truy cập FAS/USEU (<https://www.usda-eu.org/>) và tham khảo Báo cáo Quy định và Tiêu chuẩn Nhập khẩu Nông sản và Thực phẩm (FAIRS) của Brussels và từng quốc gia thành viên.

<https://www.usda-eu.org/trade-with-the-eu/eu-import-rules/certification/fairs-export-certificate-report/>

**Giấy tờ nông nghiệp:** Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật được yêu cầu nhiều nhất đối

với rau, quả và vật liệu trồng trọt khác.

**Giấy chứng nhận vệ sinh:** Đối với hàng hóa bao gồm các sản phẩm động vật hoặc phụ phẩm, các nước EU yêu cầu các lô hàng phải có giấy chứng nhận do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp. Điều này áp dụng bất kể sản phẩm dùng cho người, dùng trong dược phẩm hay không dùng cho người (ví dụ: sinh phẩm thú y, thức ăn chăn nuôi, phân bón, nghiên cứu). Phần lớn các chứng chỉ này là đồng nhất trong toàn EU nhưng quá trình hài hòa vẫn đang tiếp tục. Gần đây nhất, giấy chứng nhận cho một loạt các sản phẩm được chế biến cao bao gồm chondroitin sulphat, axit hyaluronic, sản phẩm sụn thủy phân, chitosan, glucosamine, rennet, isinglass và axit amin đã được hài hòa. Ngoài các chứng chỉ sức khỏe được yêu cầu hợp pháp của EU, một số chứng chỉ khác được sử dụng trong thương mại quốc tế. Các chứng chỉ này, cũng có thể được hài hòa trong luật của EU, chứng nhận xuất xứ cho các mục đích hải quan và các thuộc tính chất lượng nhất định. Thông tin cập nhật về tài liệu nhập khẩu hài hòa có thể tìm thấy tại trang web sau: Báo cáo Giấy chứng nhận xuất khẩu của FAIRS: <https://www.usda-eu.org/trade-with-the-eu/eu-import-rules/certification/fairs-export-certificate-report/>

**Tiêu chuẩn nông nghiệp:** Việc thiết lập các quy tắc và tiêu chuẩn hài hòa của EU trong lĩnh vực thực phẩm đã diễn ra trong vài thập kỷ. Phải đến tháng 1 năm 2002, luật thực phẩm chung mới được công bố nhằm thiết lập các nguyên tắc chung của luật thực phẩm EU. Quy định này đưa ra khả năng truy xuất nguồn gốc bắt buộc trong toàn bộ chuỗi thức ăn và thực phẩm kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2005. Để biết thông tin cụ thể về các tiêu chuẩn nông nghiệp, vui lòng tham khảo tại <https://www.usda-eu.org/>.

**Sản phẩm thực phẩm hữu cơ:** Mặc dù hầu hết các sản phẩm thực phẩm hữu cơ được sản xuất và bán tại Đan Mạch là các sản phẩm sữa và rau củ, nhu cầu đối với tất cả các sản phẩm hữu cơ khác cũng đang tăng nhanh chóng. Những sản phẩm này bao gồm đồ uống (như chè, cà phê, rượu vang và bia), thịt, gia vị (mật ong và mứt), rau củ và trái cây, nước ép trái cây, thực phẩm dành cho trẻ em, nho khô, các loại hạt, và tất cả các thực



phẩm chế biến sẵn. Đan Mạch nhập khẩu các sản phẩm này từ Nam Mỹ vào khoảng 9,3 triệu USD.

**Gỗ không hạt trần, đã xẻ:** Hầu hết hoạt động buôn bán gỗ của Đan Mạch là với các nước láng giềng như Na Uy, Thụy Điển và Đức. Việt Nam cũng có lợi thế trong việc xuất khẩu gỗ và các sản phẩm từ gỗ, đồ nội thất sang thị trường Đan Mạch. Năm 2019, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam sang Đan Mạch đạt hơn 30,980 triệu USD.

**Rượu vang:** hiện tại có nhiều thương hiệu rượu vang nổi tiếng của nhiều nước trên thế giới đang được bày bán tại Đan Mạch. Đây là thị trường tiềm năng cho các sản phẩm rượu vang chất lượng cao của Việt Nam, đặc biệt khi EVFTA đã chính thức có hiệu lực.

**Rau quả:** Những nhà cung ứng rau quả của Đan Mạch không thể đáp ứng đủ nhu cầu ngày càng tăng của thị trường này và Đan Mạch đang không ngừng tìm kiếm các nhà cung ứng mới. Doanh nghiệp Việt Nam có thể tận dụng những lợi thế của EVFTA để đẩy mạnh việc xuất khẩu mặt hàng rau quả vào thị trường Đan Mạch trong thời gian tới.

**Bia:** Các cửa hàng và khu bán bia trong siêu thị ngày càng phát triển, đặc biệt là bia thủ công của các nhà sản xuất bia nhỏ, độc lập và truyền thống.

**Cá tuyết:** Với việc giảm hạn ngạch đánh bắt cá tuyết một cách nhanh chóng ở Đan Mạch và phần còn lại của EU, nhu cầu nhập khẩu cá tuyết và các loại cá tầng đáy khác vào Đan Mạch để xuất khẩu sang tất cả các thị trường chưa bão hòa của EU đang tăng lên đáng kể.

### Sản phẩm năng lượng tái tạo

Đan Mạch có truyền thống lâu đời trong việc sử dụng năng lượng tái tạo và đã tìm cách để tăng khả năng tự chủ về năng lượng từ cuộc khủng hoảng năng lượng toàn cầu năm 1973. Những bước đi đầu tiên để hướng tới chính sách mới này là đầu tư vào tiết kiệm năng lượng và đầu tư chuyển đổi các nhà máy điện của Đan Mạch từ dầu mỏ sang than. Sau đó, tập trung vào phát triển nguồn dầu mỏ và khí đốt ở Biển Bắc. Những khoản trợ



cấp đầu tiên cho việc xây dựng và vận hành các tua bin gió và các nhà máy sinh khối đã được thực hiện trong năm 1981 và một loạt các thỏa thuận năng lượng được thực hiện trong những thập kỷ tiếp theo, tất cả đều nhằm mục đích tăng tính tự chủ năng lượng và tăng cường sản xuất năng lượng tái tạo. Kết quả là năm 1998, Đan Mạch đã đạt mục tiêu và trở thành quốc gia xuất khẩu năng lượng ròng. Tuy nhiên, Đan Mạch đã nhập khẩu ròng trở lại từ năm 2013.

Đan Mạch có hệ số cường độ sử dụng năng lượng thấp nhất trong EU. Từ năm 1990 – 2006, GDP của Đan Mạch đã tăng 51%. Cùng thời gian đó, tiêu thụ năng lượng gộp được ghi nhận giảm 5%. Điều này dẫn đến cường độ sử dụng năng lượng giảm 37% hoặc 1,4% mỗi năm. So với cùng kỳ, cường độ phát thải khí CO<sub>2</sub> được ghi nhận giảm 60%, chủ yếu do việc chuyển từ dùng than sang khí tự nhiên, tăng sử dụng năng lượng tái tạo và hệ thống cung cấp nước nóng theo khu vực để đáp ứng các nhu cầu về sưởi ấm. Tính riêng năm 2014, lượng phát thải khí CO<sub>2</sub> giảm 7,7%. Tổng mức tiêu thụ năng lượng nội địa của Đan Mạch thấp hơn 1,1%.

Tiết kiệm năng lượng đang được theo đuổi vì mục đích môi trường cũng như thương mại, vì chúng góp phần vào tăng trưởng và phát triển kinh doanh trong khi tăng cường đảm bảo an ninh nguồn cung. Chính phủ Đan Mạch đã đặt ra một kế hoạch đầy tham vọng rằng 100% điện và hệ thống sưởi ấm ở Đan Mạch sẽ được sản xuất từ năng lượng tái tạo vào năm 2035 và đến năm 2050, toàn bộ nguồn cung cấp năng lượng – điện, sưởi ấm, công nghiệp và giao thông vận tải – sẽ đến từ năng lượng tái tạo. 39% tổng sản lượng điện hiện nay của Đan Mạch đến từ nguồn năng lượng tái tạo.

Mối quan tâm về sự nóng lên toàn cầu và an ninh năng lượng đã đặt năng lượng tái tạo và giảm phát thải CO<sub>2</sub> lên cao trong chương trình nghị sự chính trị của Đan Mạch. Đan Mạch cho rằng công nghệ năng lượng cần được thúc đẩy thông qua sự kết hợp giữa cơ chế thị trường và quy định chính trị. Chính phủ mong muốn đảm bảo nguồn cung cấp năng lượng trong tương lai an toàn và đáng tin cậy, thân thiện với môi trường, hỗ trợ tăng

trường và tăng khả năng cạnh tranh.

Đan Mạch có nguồn tài nguyên gió tuyệt vời nhờ địa hình bằng phẳng và gần biển. Khí hậu và thủy văn cho phép sản xuất sinh khối cao từ nông nghiệp mặc dù bản thân đất đai là nguồn tài nguyên khan hiếm do Đan Mạch là quốc gia tương đối nhỏ và mật độ dân số cao. Đường bờ biển dài của Đan Mạch cho phép năng lượng sóng trở nên cực kỳ quan trọng trong tương lai. Quang điện và sưởi ấm bằng năng lượng mặt trời cũng có thể đóng góp trong tương lai, mặc dù hiệu quả về chi phí của nó không thu hút bằng các quốc gia nhiều nắng hơn ở phía Nam.

Hệ thống điện của Đan Mạch hiện nay được đặc trưng bởi các nhà máy nhiệt và điện hợp (CHP), cung cấp nhiệt cho các hệ thống sưởi và một tỷ lệ cao điện gió. Các nhà máy CHP là một sự kết hợp của một số nhà máy lớn với nhiên liệu chính là than và khí tự nhiên, một số lượng lớn nhà máy CHP sử dụng khí tự nhiên, sinh khối và rác thải đô thị. Nhiên liệu dùng cho phương tiện giao thông đường bộ chủ yếu là xăng và dầu diesel.

Đầu năm 2012, chính phủ Đan Mạch đã trình bày Chiến lược Năng lượng 2050, trong đó vạch ra cách thức để Đan Mạch trở thành quốc gia độc lập với than, dầu mỏ và khí đốt vào năm 2050 và giảm đáng kể lượng phát thải khí nhà kính. Chiến lược này bao gồm việc mở rộng mạnh mẽ năng lượng tái tạo từ gió, sinh khối và khí sinh học. Nếu được thông qua, nó sẽ nâng tỷ trọng năng lượng tái tạo lên 1/3 tổng tiêu thụ năng lượng trong 10 năm tới. Tầm nhìn dài hạn là loại bỏ hoàn toàn nhiên liệu hóa thạch ở Đan Mạch.

Theo Risø-DTU, Phòng thí nghiệm Quốc gia về Năng lượng Bền vững, các biện pháp quan trọng nhất để đạt được những kết quả này là:

- Tiết kiệm năng lượng: Giảm tiêu thụ năng lượng hàng năm từ 1 -3%.
- Sử dụng hiệu quả hơn các phương tiện thông thường và phương tiện plug-in hybrid: Việc kiểm chế sự gia tăng tiêu thụ năng lượng của các phương tiện giao thông đường bộ là rất quan trọng để đạt được mục tiêu giảm phát thải khí CO<sub>2</sub>, vì ngành giao thông

vận tải hiện nay gần như phụ thuộc 100% vào nhiên liệu hóa thạch. Sử dụng điện năng lượng tái tạo làm nhiên liệu cho xe điện hybrid plug-in cũng giúp tích hợp tốt hơn năng lượng tái tạo vào lưới điện. Xe hybrid plug-in cũng giúp các công ty điện lực xử lý sự biến đổi và khả năng dự báo hạn chế của điện gió một cách hiệu quả về chi phí.

- Điện gió: Đan Mạch có kinh nghiệm đáng kể đối với điện gió, cũng như có nguồn tài nguyên gió dồi dào, nên việc tăng tỷ trọng điện gió là một động thái rõ ràng. Hầu hết việc mở rộng trong tương lai có thể là ở nước ngoài. Lưới điện truyền tải phải được gia cố để đáp ứng nhu cầu của các nhà máy điện gió ngoài khơi trong tương lai. Khó có thể xin phép quy hoạch cho các đường dây trên không mới do sự phản đối của cộng đồng địa phương. Cáp ngầm và cáp quang biển là những lựa chọn thay thế.
- Sinh khối: Được sử dụng sưởi ấm trong các tòa nhà, cung cấp nhiệt cho quá trình sản xuất công nghiệp và các nhà máy CHP. Đan Mạch có hiểu biết rộng về việc sử dụng rơm rạ và viên nén gỗ cho CHP, khiến công nghệ này trở nên hấp dẫn. Sự phát triển của công nghệ sinh học thế hệ thứ hai có thể làm cho nhiên liệu sinh học trở thành lựa chọn phù hợp cho vận tải trong tương lai.
- Tính linh hoạt: Việc sản xuất một lượng lớn năng lượng gió, vốn phụ thuộc chủ yếu vào tự nhiên, yêu cầu tính linh hoạt trong cả việc tiêu thụ điện và tận dụng các công nghệ phát điện khác. Có nhiều cách khác nhau để làm điều này, bao gồm máy bơm nhiệt, cơ chế định giá linh hoạt và sử dụng điện đối với phương tiện vận tải.
- Quy hoạch cơ sở hạ tầng: Các quyết định như xây dựng đường truyền tải điện mới ở đâu, vị trí nào cần nâng cấp các đường dây hiện có, sử dụng cáp trên không hay cáp ngầm và vị trí đặt các trang trại gió mới cũng có thể giúp hỗ trợ việc sử dụng nhiều hơn các nguồn điện không liên tục giống như điện gió.
- Thị trường năng lượng: Quan trọng là việc tối ưu hóa việc sử dụng nhiên liệu và nâng

cao cơ sở hạ tầng, đồng thời thúc đẩy đầu tư mới để nội bộ hóa các chi phí liên quan đến chuyển đổi và sử dụng năng lượng hiện được coi là ngoại ứng. Để tận dụng tính linh hoạt của các nhu cầu tiềm năng, các thị trường trong tương lai sẽ cần có khả năng phân phối tín hiệu giá cho người dùng cuối.

- Đan Mạch rất tiên tiến trong việc sử dụng các sản phẩm tiết kiệm năng lượng, nhưng các công ty và người tiêu dùng tư nhân luôn chú ý đến các sản phẩm sáng tạo mới có thể giúp cắt giảm chi phí và giảm lượng khí thải.

#### **Nguồn thông tin hữu ích:**

- Cơ quan năng lượng Đan Mạch: <https://ens.dk/>
- Phòng thí nghiệm Quốc gia về Năng lượng Bền vững Risø-DTU: <https://www.food.dtu.dk/>
- Hiệp hội Công nghiệp Gió Đan Mạch: <https://winddenmark.dk/en/>
- Đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực năng lượng: <https://eicluster.dk/>

## Chương 6: Quy định thương mại, hải quan và các tiêu chuẩn

### Thuế nhập khẩu

Đan Mạch có lịch sử duy trì chính sách không rào cản và thường dẫn đầu trong cuộc chiến chống lại các rào cản phi thuế quan quốc tế. Đan Mạch là thành viên của Liên minh châu Âu (EU) và có thành tích tốt nhất trong số các quốc gia EU về việc thực thi các Chỉ thị Thị trường chung. Các mức thuế đối ngoại chung áp dụng cho tất cả các sản phẩm của các quốc gia từ bên ngoài EU gia nhập thị trường này. Mức thuế phổ biến từ 5,0% đến 14% đối với hàng hóa công nghiệp. Khi hàng hóa được thông quan tại một quốc gia thành viên EU, chúng sẽ được tự do lưu thông trong khối EU. Thuế giá trị gia tăng (VAT) 25% được áp dụng trên cơ sở không phân biệt đối xử đối với tất cả hàng hóa (và hầu hết tất cả dịch vụ) được bán tại Đan Mạch, dù là hàng nhập khẩu hay sản xuất trong nước.

Vì Đan Mạch là thành viên của EU, một số sản phẩm nông nghiệp được nhập khẩu từ các quốc gia không thuộc EU chịu sự điều chỉnh của Chính sách Nông nghiệp chung (CAP). Thuế đối với những mặt hàng như gạo, ngũ cốc, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt bò và thịt bê, dầu ô liu và đường – được bổ sung bởi một hệ thống thuế khả biến hoặc các loại phí khác. Mục đích của việc này là nhằm bình đẳng hóa giá cả của hàng hóa nhập khẩu với những hàng hóa được sản xuất ở EU.

Khi sản phẩm vào thị trường EU, chúng cần được khai báo hải quan theo phân loại của chúng trong Danh mục mã số Hải quan chung của Liên minh Châu Âu (CN). Văn bản CN được cập nhật và công bố hàng năm, và phiên bản mới nhất có thể được tìm thấy tại website của Ủy ban châu Âu ([https://ec.europa.eu/taxation\\_customs/business/calculation-customs-duties/what-is-common-customs-tariff/combined-nomenclature\\_en](https://ec.europa.eu/taxation_customs/business/calculation-customs-duties/what-is-common-customs-tariff/combined-nomenclature_en)).

Các nhà xuất khẩu nên tham khảo “Biểu thuế tích hợp của cộng đồng châu Âu”, được gọi



là TARIC (Tarif Intégré de la Communauté), để xác định các quy tắc khác nhau áp dụng đối với các sản phẩm cụ thể được nhập khẩu vào lãnh thổ hải quan của EU. Để xác định xem có cần phải có giấy phép cho một sản phẩm cụ thể hay không, hãy kiểm tra tại TARIC.

TARIC có thể được tìm kiếm theo quốc gia xuất xứ, theo hệ thống hài hòa (HS Code), và mô tả sản phẩm trên trang web tương tác của Tổng cục Thuế và Liên minh Hải quan. TARIC được cập nhật hàng ngày.

[https://ec.europa.eu/taxation\\_customs/business/calculation-customs-duties/what-is-common-customs-tariff/taric\\_en](https://ec.europa.eu/taxation_customs/business/calculation-customs-duties/what-is-common-customs-tariff/taric_en)

### **Thuế tiêu thụ đặc biệt**

Thuế tiêu thụ đặc biệt của Đan Mạch đánh vào các hàng hóa như bao bì, thuốc lá, nước uống có cồn, socola, trò chơi. Một số loại thuế tiêu thụ đặc biệt còn được gọi là thuế môi trường, thuế năng lượng đánh vào điện và xăng dầu.

Quốc hội Đan Mạch đã thông qua Đạo luật số 1588 ngày 17/12/2019 sửa đổi Đạo luật Thuế Thuốc lá và Đạo luật về các loại thuế tiêu thụ khác nhau trong đó thuế đối với các sản phẩm thuốc lá và thuốc lá có khói sẽ tăng mỗi năm, bắt đầu từ 1/4/2020 đối với thuốc lá (cigarettes) và từ 1/1/2022 đối với thuốc lá có khói (smoking tobacco).

Từ ngày 1/1/2020, túi xách và túi dùng một lần bắt đầu bị áp thuế mới, cao hơn trước đây nhằm bảo vệ môi trường. Theo đó, túi xách nhựa phải trả 66 DKK/kg, túi xách giấy 30 DKK/kg, túi dùng 1 lần 57,6 DKK/kg.

### **Yêu cầu và chứng từ nhập khẩu**

TARIC (Biểu thuế tích hợp của cộng đồng châu Âu), đã được mô tả ở trên, luôn có sẵn để giúp xác định xem có cần phải có giấy phép đối với một sản phẩm cụ thể hay không.

Hơn nữa, Ủy ban châu Âu duy trì một bộ phận hỗ trợ với thông tin về các hạn chế nhập khẩu đối với các sản phẩm khác nhau (<https://trade.ec.europa.eu/tradehelp/>).

Nhiều quốc gia thành viên EU vẫn duy trì danh sách hàng hóa phải cấp phép nhập khẩu của riêng mình. Ví dụ, “Danh mục nhập khẩu” của Đức (Einfuhrliste) bao gồm các hàng hóa được yêu cầu phải có giấy phép, mã số của chúng, các hạn chế hiện hành và cơ quan sẽ cấp giấy phép liên quan. Danh mục nhập khẩu cũng cho biết liệu giấy phép có được yêu cầu theo luật của Đức và EU hay không.

### ➤ Chứng từ nhập khẩu

- Bộ chứng từ quản lý thống nhất (SAD – The Single Administrative Document):

Mô hình chính thức đối với việc khai báo bằng văn bản cho hải quan là Bộ chứng từ quản lý thống nhất (SAD). SAD mô tả hàng hóa và quá trình di chuyển của chúng trên khắp thế giới và rất cần thiết đối với hoạt động thương mại bên ngoài EU và thương mại hàng hóa không có xuất xứ từ EU. Hàng hóa được đưa vào lãnh thổ hải quan EU, kể từ khi nhập cảnh, phải chịu sự giám sát hải quan cho đến khi hoàn thành các thủ tục hải quan. Hàng hóa được đề cập trong Tờ khai tóm tắt được nộp sau khi các mặt hàng đã được xuất trình cho các cơ quan hải quan. Tuy nhiên, các cơ quan hải quan có thể cho phép thời hạn nộp Tờ khai không được kéo dài quá ngày làm việc đầu tiên sau ngày hàng hóa đó được xuất trình cho hải quan.

- Tờ khai tóm tắt được được điền bởi:
  - Người đưa hàng hóa vào lãnh thổ hải quan của cộng đồng châu Âu hoặc bởi người chịu trách nhiệm vận chuyển hàng hóa sau khi nhập cảnh; hoặc
  - Người mà đứng tên cho người thực hiện các hoạt động đã đề cập ở trên.
- Tờ khai tóm tắt có thể được khai theo mẫu được cung cấp bởi cơ quan hải quan. Tuy

nhiên, cơ quan hải quan cũng có thể cho phép sử dụng bất kỳ tài liệu thương mại hoặc chính thức nào có chứa thông tin cụ thể cần thiết để xác định hàng hóa. SAD đóng vai trò là khai báo của nhà nhập khẩu EU. Nó bao gồm cả thuế hải quan và VAT và có giá trị tại tất cả các quốc gia thành viên. Khai báo được thực hiện bởi những người đang thông quan hàng hóa, thông thường là nhà nhập khẩu hoặc đại lý của họ.

- Các quốc gia thành viên Hiệp định thương mại tự do châu Âu (EFTA) bao gồm Na Uy, Iceland, Thụy Điển và Liechtenstein cũng áp dụng SAD. Thông tin về các hình thức nhập khẩu/xuất khẩu có trong Quy định của Hội đồng (EEC) số 2454/93, đưa ra các điều khoản về việc thực hiện Bộ luật Hải quan Cộng đồng (Điều 205 đến 221). Điều 222 đến 224 quy định về khai báo hải quan trên máy tính và Điều 225 đến 229 quy định về khai báo bằng miệng.

- Thông tin thêm về SAD có thể tham khảo tại địa chỉ:

[https://ec.europa.eu/taxation\\_customs/business/customs-procedures/general-overview/single-administrative-document-sad\\_en](https://ec.europa.eu/taxation_customs/business/customs-procedures/general-overview/single-administrative-document-sad_en)

[https://ec.europa.eu/taxation\\_customs/business/union-customs-code\\_en](https://ec.europa.eu/taxation_customs/business/union-customs-code_en)

- Bộ luật Hải quan Liên minh châu Âu (UCC) được thông qua năm 2013 và các điều khoản của nó có hiệu lực từ 1/5/2016. Nó thay thế cho Bộ luật Hải quan cộng đồng (CCC). Bên cạnh UCC, Ủy ban châu Âu đã ban hành các quy định về việc thực hiện và ủy quyền đối với những thay đổi thủ tục trong thực tế.
- Giấy chứng minh đăng ký với nhà vận hành kinh tế (EORI): Từ 1/7/2009, tất cả công ty được thành lập bên ngoài EU được yêu cầu phải có một mã số EORI nếu họ mong muốn nộp tờ khai hải quan hoặc tờ khai tóm tắt xuất/nhập cảnh. Tất cả doanh nghiệp Việt Nam nên sử dụng mã số này để làm thủ tục hải quan. Một mã số EORI phải được yêu cầu chính thức từ cơ quan hải quan của quốc gia thành viên cụ thể nơi mà công ty xuất khẩu lần đầu tiên. Cơ quan hải quan của các quốc gia thành viên có thể yêu cầu

bổ sung chứng từ cùng với yêu cầu chính thức về mã số EORI. Khi một công ty đã nhận được mã số EORI, công ty đó có thể sử dụng số này để xuất khẩu vào bất kỳ quốc gia nào trong số 28 quốc gia thành viên EU. Không có định dạng duy nhất đối với số EORI. Khi một người vận hành nắm giữ mã số EORI, người đó có thể yêu cầu với Cơ quan Vận hành Kinh tế (AEO), trạng thái này có thể cấp quyền truy cập nhanh hơn vào một số thủ tục hải quan đơn giản.

Xem thêm thông tin về EORI tại địa chỉ:

[https://ec.europa.eu/taxation\\_customs/dds2/eos/eori\\_home.jsp?Lang=en](https://ec.europa.eu/taxation_customs/dds2/eos/eori_home.jsp?Lang=en)

- Ưu tiên hàng đầu của EU là đảm bảo các sản phẩm được bán trên thị trường phải an toàn với môi trường và sức khỏe. Nhà sản xuất nước ngoài xuất khẩu hàng hóa vào Liên minh châu Âu cần đảm bảo sản phẩm của mình đáp ứng yêu cầu khi gia nhập thị trường này.
- Sáng kiến mới: Kinh tế tuần hoàn và chiến lược đối với chất liệu nhựa
  - Ngày 25/9/2014, Ủy ban châu Âu đã xuất bản Thông báo “Hướng tới một nền kinh tế tuần hoàn: Chương trình không lãng phí dành cho châu Âu”. Thông báo thừa nhận sự cạnh tranh gay gắt về nguồn lực ở châu Âu và cần đảm bảo cơ chế thị trường nhằm loại bỏ sự lãng phí. Khi thực hiện gói chính sách này, Ủy ban châu Âu sẽ thúc đẩy các biện pháp bắt buộc và tự nguyện để khuyến khích “thiết kế loại bỏ” chất thải trong chu trình phát triển sản phẩm. Các biện pháp này bao gồm đưa ra các mục tiêu tái chế bắt buộc đối với chất thải, cải thiện việc sử dụng năng lượng và tài nguyên (ví dụ: nước) và loại bỏ việc sử dụng các vật liệu trong sản phẩm gây khó khăn cho việc thu gom, tái chế và tái sử dụng.
  - Ngày 16/1/2018, Ủy ban châu Âu đã công bố biện pháp được cho là quan trọng nhất để thực thi nền kinh tế tuần hoàn. Cùng ngày, Ủy ban châu Âu cũng thông qua văn bản chiến lược với tựa đề “Chiến lược của châu Âu đối với nhựa trong

nền kinh tế tuần hoàn”. Chiến lược thừa nhận rằng nhựa có tác động tích cực và tiêu cực với môi trường đồng thời kêu gọi các biện pháp tự nguyện và bắt buộc nhằm giảm thiểu tác hại môi trường do nhựa gây ra. Các biện pháp này nhằm giải quyết rác thải trên biển do ngành vận tải biển gây ra; các biện pháp giải quyết thành phần hóa học của nhựa để khuyến khích tái chế; quy định về nhựa sử dụng một lần; và tài trợ cho việc phát triển tái chế hóa chất và cơ khí.

- Pin: Chỉ thị về Pin của EU được thông qua năm 2006, áp dụng cho tất cả các loại pin và ắc-quy được bán tại thị trường EU. Điều này bao gồm pin dùng cho ô tô, dùng trong công nghiệp và pin di động. Chỉ thị tìm cách bảo vệ môi trường bằng cách hạn chế bán pin và ắc-quy có chứa thủy ngân hoặc cadmium (miễn trừ cho các hệ thống khẩn cấp và báo động, thiết bị y tế và dụng cụ điện không dây) và bằng cách thúc đẩy thu gom và tái chế ở mức độ cao. Nó đặt ra trách nhiệm cho các nhà sản xuất trong việc tài trợ các chi phí liên quan đến việc thu gom, xử lý cũng như tái chế pin và ắc quy đã qua sử dụng. Chỉ thị cũng bao gồm các điều khoản về ghi nhãn của pin và khả năng tháo nó ra khỏi thiết bị. Ủy ban châu Âu xuất bản tài liệu Câu hỏi thường gặp để hỗ trợ các bên quan tâm giải thích các điều khoản của mình.
- Đăng ký, Đánh giá, Cấp phép và Hạn chế Hóa chất (REACH): REACH áp dụng đối với tất cả các hóa chất được sản xuất hoặc nhập khẩu vào EU với số lượng vượt quá một tấn. Quy định bắt đầu có hiệu lực từ năm 2007 (Quy định 1907/2006) và áp dụng cho hầu hết mọi lĩnh vực công nghiệp, từ ô tô tới dệt may. REACH áp đặt nghĩa vụ đăng ký đối với tất cả các thực thể bị ảnh hưởng bởi tiêu chí này trước ngày 31 tháng 5 năm 2018. Cơ quan hóa chất châu Âu (ECHA) là cơ quan chịu trách nhiệm tiếp nhận và đảm bảo tính đầy đủ của những hồ sơ đăng ký đó. Các công ty nước ngoài không có sự hiện diện ở EU cần phải dựa vào đối tác tại EU, thường là nhà nhập khẩu hoặc “Đại diện duy nhất”.
- Ngoài yêu cầu đăng ký, nhà xuất khẩu nước ngoài nên xem xét cẩn trọng “Danh mục



hóa chất” của REACH về các hóa chất ở mức lo ngại cao (SVHCs) và “Danh mục cho phép”. Trong các điều kiện nhất định, các chất trong danh mục phải tuân theo các yêu cầu về thông tin trước khi được xuất khẩu vào EU. Các công ty có thể tìm cách xuất khẩu hóa chất trong “Danh mục cho phép” sẽ được yêu cầu phải có giấy phép.

Danh mục hóa chất: <https://www.echa.europa.eu/candidate-list-table>

Danh mục cho phép: <https://www.echa.europa.eu/authorisation-list>

- Chỉ dẫn của Liên Minh Châu Âu về chất thải từ thiết bị điện và điện tử (WEEE): Các quy định của EU về WEEE, mặc dù không yêu cầu giấy tờ nhập khẩu hoặc thủ tục hải quan cụ thể, nhưng có thể dẫn đến nghĩa vụ tài chính đối với nhà xuất khẩu nước ngoài. Chỉ thị yêu cầu các nhà xuất khẩu nước ngoài đăng ký các sản phẩm có liên quan với cơ quan WEEE của quốc gia thành viên hoặc giao cho đối tác địa phương thực hiện. Nó cũng yêu cầu nhà sản xuất thông báo cho người tiêu dùng rằng sản phẩm của họ nên được tái chế bằng cách đưa biểu tượng “thùng rác có bánh xe bị gạch chéo” trên nhãn hiệu của sản phẩm hoặc bao bì đóng gói. Chỉ thị WEEE được sửa đổi vào ngày 4/7/2012 và phạm vi sản phẩm đã được mở rộng bao gồm tất cả các thiết bị điện và điện tử.

Doanh nghiệp xuất khẩu có thể tìm hiểu thêm thông tin về WEEE tại địa chỉ:

[https://ec.europa.eu/environment/waste/weee/index\\_en.htm](https://ec.europa.eu/environment/waste/weee/index_en.htm)

- Chỉ thị về hạn chế các chất nguy hiểm trong các thiết bị điện và điện tử (RoHS): Chỉ thị RoHS áp đặt một số hạn chế đối với việc sử dụng một số hóa chất nhất định trong các thiết bị điện và điện tử. Nó không yêu cầu giấy tờ nhập khẩu hay thủ tục hải quan riêng biệt, tuy nhiên, nhà sản xuất phải tự chứng nhận rằng sản phẩm của mình phù hợp và được gắn nhãn “CE”. Các bản sửa đổi của chỉ thị vào năm 2011 đã mở rộng đáng kể phạm vi áp dụng đối với các sản phẩm cần được bảo hộ. Các nhà xuất khẩu có thời hạn đến 22/7/2019 để đảm bảo các sản phẩm của mình đáp ứng tiêu chuẩn nêu

trên của EU.

Doanh nghiệp xuất khẩu có thể tìm hiểu thêm thông tin về RoHS tại địa chỉ:

[https://ec.europa.eu/environment/waste/rohs\\_eee/index\\_en.htm](https://ec.europa.eu/environment/waste/rohs_eee/index_en.htm)

- Quy định về mỹ phẩm: Luật của EU hài hòa hóa quy định về mỹ phẩm được áp dụng từ 11/7/2013. Yếu tố gây tranh cãi nhất của quy định là việc giới thiệu một hệ thống áp dụng trên toàn EU và yêu cầu phải thông báo cho Ủy ban châu Âu trước khi các sản phẩm mỹ phẩm được vào thị trường EU. Chỉ pháp nhân được thành lập bởi EU mới có thể gửi thông báo như vậy. Do đó, nhà xuất khẩu nước ngoài phải thuê một “người có trách nhiệm” để thay mặt mình, dựa vào pháp nhân chịu trách nhiệm nhập khẩu sản phẩm của mình vào EU hoặc thiết lập sự hiện diện tại quốc gia thành viên EU.
- Chứng từ nông nghiệp:
  - Giấy Chứng nhận kiểm dịch thực vật: Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật là bắt buộc với hầu hết trái cây tươi, rau củ và các nguyên liệu trồng trọt khác.
  - Giấy chứng nhận vệ sinh: Đối với hàng hóa bao gồm các sản phẩm động vật hoặc phụ phẩm, các quốc gia EU yêu cầu các lô hàng phải có giấy chứng nhận do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp. Điều này được áp dụng đối với bất kỳ sản phẩm nào dùng cho người, sử dụng làm dược phẩm hoặc hoàn toàn không sử dụng cho người (ví dụ sinh phẩm thú y, thức ăn gia súc, phân bón...). Phần lớn các chứng chỉ này là thống nhất trong toàn EU nhưng quá trình hài hòa vẫn đang diễn ra. Gần đây nhất, giấy chứng nhận cho một loạt các sản phẩm được chế biến ở mức cao như chondroitin sulphat, axit hyaluronic, các sản phẩm sụn thủy phân, chitosan, glucosamine, rennet, isinglass và axit amin đang được hài hòa. Các yêu cầu nhập khẩu cụ thể của từng quốc gia thành viên sẽ tiếp tục được áp dụng cho đến khi hoàn tất quá trình hài hòa. Ngoài các chứng nhận sức khỏe hợp pháp được

yêu cầu của EU, một số chứng nhận khác cũng được sử dụng trong thương mại quốc tế. Các chứng nhận này, cũng có thể được hài hòa trong luật của EU, chứng nhận xuất xứ cho các mục đích hải quan và các thuộc tính chất lượng nhất định.

Khi hàng đến cửa khẩu đầu tiên của EU, hàng hóa sẽ được đưa vào kho tạm giữ, có sự giám sát của hải quan (không quá 90 ngày) để nhà nhập khẩu làm các thủ tục hải quan.

Hàng hoá được thông quan khi đáp ứng được tất cả các yêu cầu về nhập khẩu và nộp thuế đầy đủ.

Theo Quy định của EU, khi làm các thủ tục hải quan, người nhập khẩu phải xuất trình cho cơ quan Hải quan các chứng từ theo Quy định cùng hàng hoá.

Những chứng từ cơ bản cần xuất trình bao gồm:

- Hoá đơn thương mại: cần ghi rõ chính xác các thông tin của người nhập khẩu, người xuất khẩu, ngày xuất hoá đơn, số hoá đơn, miêu tả hàng hoá, đơn vị đo lường, số lượng, đơn giá, tổng giá, điều khoản thanh toán, điều khoản giao hàng, phương tiện vận chuyển;
- Tờ khai hải quan: áp dụng cho các lô hàng có giá trị hơn 20.000 Euro. Tờ khai hải quan theo mẫu và phải đi kèm Bộ chứng từ quản lý thống nhất (SAD);
- Chứng từ vận chuyển: tùy vào loại phương tiện vận chuyển hàng hoá mà vận đơn và chứng từ tương ứng được yêu cầu xuất trình;
- Giấy chứng nhận bảo hiểm hàng hoá: chỉ phải xuất trình nếu thông tin về phí bảo hiểm không được thể hiện trong hoá đơn thương mại;
- Phiếu đóng gói: là một chứng từ thương mại kèm theo hóa đơn thương mại và chứng từ vận tải, cung cấp thông tin về mặt hàng nhập khẩu và chi tiết đóng gói của từng lô hàng. Các thông tin cơ bản cần có là thông tin người nhập khẩu, người xuất khẩu,

công ty vận tải, ngày cấp, số hoá đơn vận chuyển, loại bao bì, số lượng gói, nội dung gói hàng, dầu và số, trọng lượng tịnh, trọng lượng tổng, đơn vị đo lường;

- Giấy chứng nhận xuất xứ: đối với một số mặt hàng cần có giấy chứng nhận xuất xứ. Hàng hoá được hưởng GSP phải có giấy chứng nhận xuất xứ mẫu A (C/O form A);
- Giấy phép nhập khẩu: đối với một số hàng hoá nhất định như nông sản, sắt, thép, nhôm, vũ khí, hoá chất, dược phẩm;
- Giấy chứng nhận vệ sinh: đối với hàng hoá có nguồn gốc động vật, thực vật do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp;
- Chứng từ nhập khẩu: đối với hàng phi nông sản;
- Và một số chứng từ, tài liệu khác tùy thuộc vào loại hàng hoá nhập khẩu hoặc các ưu đãi được hưởng.

Cơ quan Hải quan Đan Mạch chịu trách nhiệm làm các thủ tục thông quan hàng hoá khi nhập khẩu vào Đan Mạch.

Thông tin liên hệ: Toldstyrelsen (Customs Agency)

Slet Parkvej 1, DK-8310 Tranbjerg J

(+45) 72 22 12 12

[toldst@toldst.dk](mailto:toldst@toldst.dk)

Quy định về chứng từ nhập khẩu: <https://trade.ec.europa.eu/tradehelp/documents-customs-clearance>

### **Quy định về kiểm dịch động thực vật**

Là thành viên của EU, Đan Mạch tuân thủ các quy định của EU về kiểm dịch động thực

vật với hàng nhập khẩu.

Quy định kiểm dịch động thực vật và an toàn thực phẩm của EU:

➤ **Kiểm dịch động vật**

Là thành viên của EU, Đan Mạch tuân thủ các quy định kiểm dịch động vật của EU. Các yêu cầu cơ bản nhất bao gồm:

- Nước xuất khẩu phải nằm trong danh sách các quốc gia được phép xuất khẩu danh mục sản phẩm liên quan vào EU;
- Sản phẩm có nguồn gốc động vật chỉ được nhập khẩu vào EU nếu được sản xuất từ các cơ sở chế biến được nước xuất khẩu phê duyệt;
- Tất cả động vật và sản phẩm có nguồn gốc động vật nhập khẩu phải kèm theo giấy chứng nhận sức khỏe có chữ ký của bác sĩ thú y chính thức của cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu;
- Mọi lô hàng đều phải được kiểm tra tại điểm kiểm tra biên giới của nước thành viên EU;
- Nếu dịch bệnh bùng phát ở một quốc gia ngoài EU gây ra mối đe dọa nghiêm trọng đối với sức khỏe động vật hoặc sức khỏe cộng đồng, EU có thể áp dụng các biện pháp bảo vệ tạm thời, bao gồm đình chỉ nhập khẩu từ toàn bộ hoặc một phần quốc gia liên quan hoặc đưa ra yêu cầu đặc biệt đối với các sản phẩm từ quốc gia đó.

Cục Quản lý Thực phẩm và Thú y Đan Mạch đóng một vai trò quan trọng trong việc duy trì khả năng phòng vệ của Đan Mạch trước sự xuất hiện của các bệnh nghiêm trọng trên vật nuôi.

Rất ít động vật được nhập khẩu vào Đan Mạch. Các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật



được nhập khẩu từ các nước ngoài EU phải chịu kiểm tra nghiêm ngặt tại cảng hoặc sân bay nhập cảnh vào EU. Các lô hàng nhập khẩu từ các nước trong EU vào Đan Mạch cũng phải chịu kiểm tra ngẫu nhiên không phân biệt đối xử.

Tất cả các lô hàng được nhập khẩu từ các nước thứ ba phải chịu kiểm tra tại cảng hoặc sân bay nhập cảnh vào EU tại một điểm kiểm tra biên giới (BIP) đã được phê duyệt. Các lô hàng nhập khẩu từ các quốc gia thành viên EU và các nước khác chỉ được phép nhập khẩu vào Đan Mạch, nếu đáp ứng được các quy định của EU, kèm theo giấy chứng nhận sức khỏe phù hợp và đáp ứng các yêu cầu về vệ sinh.

Nếu dịch bệnh liên quan đến động vật xảy ra ở một nước thành viên EU hay các nước không phải thành viên, việc nhập khẩu động vật và sản phẩm động vật đó sẽ bị cấm ngay lập tức.

Các điểm kiểm tra biên giới (BIP) phải đáp ứng được các yêu cầu của pháp luật EU và chỉ có thể hoạt động sau khi Ủy ban châu Âu đã kiểm tra. Ở Đan Mạch, có 3 điểm kiểm tra biên giới được phê duyệt để kiểm tra động vật sống và 9 điểm được phê duyệt để kiểm tra các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật.

Cục Quản lý Thực phẩm và Thú Y thuộc Bộ Môi trường và Thực phẩm Đan Mạch phụ trách các vấn đề liên quan đến kiểm dịch động vật. Liên hệ:

Miljø- og Fødevareministeriet (Ministry of Environment and Food)

Fødevarestyrelsen (Danish Veterinary and Food Administration)

Stationsparken 31-33, DK-2600 Glostrup

(+45) 72 27 69 00

Danh sách động vật và các sản phẩm có nguồn gốc động vật bị kiểm soát tại biên giới:

<https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/PDF/?uri=CELEX:02007D0275->

[20170101&qid=1521784330652&from=EN](http://20170101&qid=1521784330652&from=EN)

### ➤ **Kiểm dịch thực vật**

Thực vật và các sản phẩm thực vật (bao gồm cả trái cây, rau quả và các sản phẩm gỗ) muốn nhập khẩu vào Đan Mạch phải đảm bảo các quy định của EU về kiểm dịch thực vật. EU đã đặt ra các yêu cầu kiểm dịch thực vật để ngăn chặn các sinh vật gây hại cho thực vật và các sản phẩm thực vật của EU.

Các yêu cầu chung:

- Hàng hoá phải có giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp;
- Hàng hoá phải được làm các thủ tục hải quan và kiểm dịch tại cửa khẩu đến đầu tiên của EU;
- Hàng hoá phải được nhập khẩu bởi một nhà nhập khẩu đã đăng ký chính thức tại một nước thành viên EU. Hàng hoá phải được thông báo trước cho cơ quan hải quan tại cửa khẩu đến đầu tiên của EU.

EU có các quy tắc bảo vệ quyền giống cây trồng, quy định quyền sở hữu trí tuệ đối với giống cây trồng có hiệu lực trên toàn EU. Hệ thống này được thực hiện bởi Văn phòng Giống cây trồng cộng đồng (CPVO).

Theo danh sách các loài có nguy cơ tuyệt chủng của CITES, một số loài thực vật có nguy cơ tuyệt chủng còn bị hạn chế thương mại. Các hạn chế sẽ đảm bảo rằng thương nhân hoặc khách du lịch không đưa các loài thực vật có nguy cơ tuyệt chủng vào Đan Mạch.

Cơ quan Nông nghiệp Đan Mạch, trực thuộc Bộ Môi trường và Thực phẩm chịu trách nhiệm về vấn đề kiểm dịch thực vật. Liên hệ:

Landbrugsstyrelsen (Danish Agricultural Agency)

EU & Landbrug (EU and Agriculture)

Planter (Plants)

Nyropsgade 30

DK-1780 København V

(+45) 3395 8000 [planter@lfst.dk](mailto:planter@lfst.dk)

Quy định về thương mại thực vật và các sản phẩm thực vật:

[https://ec.europa.eu/food/plant/plant\\_health\\_biosecurity/non\\_eu\\_trade\\_en](https://ec.europa.eu/food/plant/plant_health_biosecurity/non_eu_trade_en)

## Tạm nhập tái xuất

Tạm nhập tái xuất là một hệ thống cho phép hàng hóa di chuyển tự do qua các biên giới và tạm nhập vào khu vực Hải quan với thuế và phí được miễn giảm. Hàng hóa được đảm bảo bằng một chứng từ duy nhất được biết đến với tên gọi Sổ tạm nhập tái xuất (ATA Carnet) và được bảo vệ bởi hệ thống bảo đảm quốc tế. Thuật ngữ "ATA" là sự kết hợp của các chữ cái đầu tiên của các từ tiếng Pháp "Admission Temporaire" và từ tiếng Anh "Temporary Admission".

Với hệ thống này, cộng đồng doanh nghiệp trên thế giới được đơn giản hóa đáng kể các thủ tục hải quan. Sổ tạm nhập tái xuất phục vụ như một tờ khai hàng hóa xuất khẩu, quá cảnh và nhập khẩu. Hầu hết mọi thứ từ bình thường hoặc đặc biệt như máy vi tính, công cụ sửa chữa, thiết bị chụp ảnh và quay phim, nhạc cụ, máy móc công nghiệp, phương tiện vận tải, thiết bị trung gian và máy bay...đều có thể áp dụng ATA.

Không có thuế nhập khẩu hoặc bất kỳ khoản thuế nào được thu đối với việc tạm nhập khẩu hàng hóa thuộc hệ thống vì bảo đảm có giá trị quốc tế đã được thiết lập bởi các hiệp

hội quốc gia cùng ban hành Sổ tạm nhập tái xuất (ATA carnet). Các hiệp hội quốc gia này được sự chấp thuận của Hải quan và được liên kết với một chuỗi bảo lãnh quốc tế do Liên đoàn Phòng thương mại Thế giới (ICC/WCF) quản lý. Tham khảo thêm thông tin tại địa chỉ: <https://iccwbo.org/>.

Khi trưng bày các mẫu thương mại cho khách hàng hoặc khách hàng tiềm năng, trình diễn thiết bị chuyên nghiệp để sử dụng tại hội chợ thương mại hoặc thiết bị vận chuyển để cung cấp dịch vụ, ATA carnet hiện là tài liệu được cộng đồng doanh nghiệp sử dụng rộng rãi nhất cho các hoạt động quốc tế liên quan đến việc tạm nhập tái xuất hàng hóa .

Đan Mạch tuân thủ ATA Carnet, đây là một văn kiện hải quan quốc tế được lập ra nhằm đơn giản hoá các thủ tục hải quan đối với các loại hàng hóa tạm nhập sau: Hàng mẫu có giá trị thương mại; Hàng hóa dùng để tham gia hội chợ, triển lãm; Phim; Thiết bị chuyên dụng; Các loại máy móc hay thiết bị thay thế trong thời hạn sửa chữa bảo hành.

Cơ quan cấp giấy phép ATA của Đan Mạch là Phòng Thương mại Đan Mạch.

### **Yêu cầu ghi nhãn và ký hiệu**

Các yêu cầu về bao gói, nhãn mác đối với các sản phẩm bán trên thị trường Đan Mạch dựa trên các quy định của châu Âu và quy định của Đan Mạch nhằm bảo vệ môi trường cũng như ngăn chặn mọi rủi ro đối với sức khỏe của người tiêu dùng. Hàng hoá khác nhau sẽ có quy định về bao gói và nhãn mác khác nhau và còn tùy thuộc vào mục đích sử dụng của hàng hoá đó là hàng tiêu dùng hay sản phẩm công nghiệp.

Các danh mục sản phẩm được liệt kê dưới đây phải tuân thủ các yêu cầu ghi nhãn của EU nhằm đảm bảo người tiêu dùng có được tất cả các thông tin cần thiết để đưa ra lựa chọn sáng suốt khi mua hàng.

- Thủy sản;

- Thực phẩm;
- Giày dép;
- Các sản phẩm liên quan đến năng lượng;
- Các sản phẩm thịt;
- Các sản phẩm dệt;
- Săm lốp;
- Rượu vang.

Yêu cầu về ghi nhãn và đánh dấu đối với sản phẩm được bán tại Đan Mạch là rất nhiều và khác nhau giữa các sản phẩm. Các yêu cầu có thể xuất phát từ luật và quy định của Đan Mạch hoặc EU. Để nhà xuất khẩu có thể tuân thủ đúng, sự hỗ trợ từ nhà nhập khẩu Đan Mạch là rất cần thiết. Theo nguyên tắc chung, sản phẩm tiêu dùng phải được ghi nhãn bằng tiếng Đan Mạch hoặc một ngôn ngữ chỉ khác tiếng Đan Mạch một chút về chính tả. Trên thực tế điều này đồng nghĩa với việc nhà xuất khẩu có thể sử dụng tiếng Na Uy và trong một số trường hợp là tiếng Thụy Điển. Một số sản phẩm cụ thể cần được ghi rõ xuất xứ. Trong một số trường hợp, nhà nhập khẩu có thể đánh dấu sau khi hàng hóa đến Đan Mạch. Các đơn vị đo lường phải thuộc hệ mét. Nhãn mác phải miêu tả chính xác nội dung của hàng hoá bên trong. Trách nhiệm tuân thủ các quy định về ghi nhãn và đánh dấu của Đan Mạch thuộc về nhà nhập khẩu. Tuy nhiên, nhà xuất khẩu nên tuân thủ một cách cẩn thận các hướng dẫn của nhà nhập khẩu.

Các nhà sản xuất nên lưu ý rằng, ngoài các chương trình bắt buộc và tự nguyện của EU, các chương trình ghi nhãn tự nguyện của quốc gia vẫn có thể được áp dụng. Những hình thức này có thể được người tiêu dùng đánh giá cao, và do đó, có thể áp dụng cho mục đích tiếp thị. Nếu không thực hiện đúng có thể gây nên sự chậm trễ trong thông quan và phát sinh thêm chi phí gây tổn hại cho hoạt động kinh doanh trong tương lai.



Phần lớn các loại thực phẩm đều nằm trong hệ thống Quy định chung về nhãn mác thực phẩm. Đan Mạch cũng có các Quy định đặc biệt áp dụng cho một số loại thực phẩm cụ thể như các sản phẩm cá, socola hay sản phẩm mút cam. Nhãn mác chất phụ gia (riêng hay lẫn trong thực phẩm) nằm trong Quy định riêng về chất phụ gia.

Các loại thực phẩm bán ở thị trường Đan Mạch phải có mã số nhận diện sản phẩm (số lô hàng hay ngày sản xuất).

Nhà xuất khẩu không được chỉ dán nhãn mác theo tiêu chuẩn của nước mình mà phải nhãn mác theo các tiêu chuẩn của Đan Mạch và dính bên cạnh hoặc đề lên để che đi phần trên nhãn mác của nơi xuất khẩu không theo Quy định của Đan Mạch (ví dụ như những thông tin dinh dưỡng bằng tiếng nước ngoài). Nhãn mác phải nêu rõ thành phần của chất phụ gia. Các thành phần này phải được sắp xếp theo nhóm chức năng, theo sau là tên cụ thể của thành phần, hoặc số E (số E là số được xác định trong các Quy định về chất phụ gia, và danh sách các chất phụ gia tích cực).

Viện Đo lường Quốc gia Đan Mạch phụ trách các vấn đề liên quan đến kích cỡ bao gói.

Liên hệ: Danmarks Nationale Metrologiinstitut (Danish National Metrology Institute).

Kogle Alle 5, DK-2970 Horsholm

(+45) 7730 58 00

[administration@dfm.dk](mailto:administration@dfm.dk)

Cục Quản lý Thực phẩm và Thú Y thuộc Bộ Môi trường và Thực phẩm Đan Mạch phụ trách các vấn đề liên quan đến bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. Liên hệ:

Miljø- og Fødevareministeriet (Ministry of Environment and Food)

Fødevarestyrelsen (Danish Veterinary and Food Administration)

Stationsparken 31-33, DK-2600 Glostrup

(+45) 72 27 69 00

Bước đầu tiên khi nghiên cứu những quy định của luật về đánh dấu, ghi nhãn và đóng gói có thể được áp dụng đối với sản phẩm nhập khẩu vào EU là phân biệt giữa những điều khoản bắt buộc và tự nguyện. Các quyết định liên quan tới yêu cầu bắt buộc về đánh dấu, ghi nhãn và/hoặc đóng gói đôi khi có thể được giao cho từng quốc gia thành viên. Hơn nữa, nhãn hiệu tự nguyện còn được sử dụng làm công cụ tiếp thị tại một số quốc gia thành viên EU.

Chỉ thị của Liên minh Châu Âu đưa ra các quy định về số lượng danh nghĩa đối với các sản phẩm đóng gói sẵn. Chỉ thị loại bỏ những trở ngại tiềm ẩn đối với khả năng cạnh tranh và tạo điều kiện tiếp cận thị trường ở các nước EU khác nhau. Chỉ thị cũng tự do hóa kích thước bao bì và thúc đẩy lưu thông tự do các sản phẩm tại thị trường chung EU.

Nhãn sinh thái (Eco-label) của EU là nhãn tự nguyện mà các nhà xuất khẩu có thể hiển thị trên các sản phẩm của mình nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn cao về nhận thức môi trường. Eco-label nhằm mục đích là một công cụ tiếp thị để khuyến khích người tiêu dùng mua các sản phẩm thân thiện với môi trường. Các tiêu chí để hiển thị Eco-label rất nghiêm ngặt, bao gồm toàn bộ tuổi thọ của sản phẩm từ khi sản xuất, sử dụng và thải bỏ. Các tiêu chí này được xem xét từ ba đến năm năm một lần để tính đến những tiến bộ trong quy trình sản xuất. Hiện có 13 nhóm sản phẩm khác nhau và hơn 17.000 giấy phép đã được trao. Nhãn sinh thái chỉ được trao cho những nhà sản xuất có thể chứng minh được rằng sản phẩm của mình ít làm hại đến môi trường hơn là những sản phẩm cùng loại khác.

Các ứng dụng để hiển thị nhãn sinh thái phải được chuyển tới cơ quan có thẩm quyền của quốc gia thành viên nơi sản phẩm được bán. Phí đăng ký sẽ nằm trong khoảng từ 290 bảng đến 1.555 bảng tùy thuộc vào các bài kiểm tra được yêu cầu để xác minh xem sản phẩm có đủ điều kiện hay không và phí hàng năm cho việc sử dụng biểu tượng (thường từ 445 bảng đến 2.250 bảng), với mức giảm 30% dành cho các công ty đã đăng ký theo

Chương trình Kiểm soát và Quản lý Sinh thái của EU (EMAS) hoặc 15% nếu được chứng nhận theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 14001. Có thể giảm giá cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME).

Các doanh nghiệp nước ngoài xuất khẩu sang châu Âu cho rằng chương trình nhãn môi trường này là một rào cản thương mại không chính thức, được xây dựng không dựa trên những kết luận khoa học rõ ràng và xác thực nào cả, và là sự đối xử không công bằng với các doanh nghiệp nước ngoài. Chương trình nhãn sinh thái là một chương trình tốn kém. Do vậy, chương trình này không được sử dụng rộng rãi. Tuy nhiên, nhãn sinh thái có thể là một công cụ tiếp thị rất tốt, vì nhu cầu sử dụng những sản phẩm xanh và sạch ngày càng gia tăng ở châu Âu. Trong tương lai, nhãn bông hoa xanh có thể trở thành một dấu hiệu mà người tiêu dùng tìm kiếm.

Các Quy định của EU về bao gói, nhãn mác:

<https://trade.ec.europa.eu/tradehelp/labelling-and-packaging>

Chỉ thị 94/62/EC về đóng gói và chất thải bao bì:

<https://eur-lex.europa.eu/eli/dir/1994/62/oj>

Các quy tắc tự nguyện về nhãn sinh thái cho một số sản phẩm:

<https://trade.ec.europa.eu/tradehelp/labelling-and-packaging>

### Hàng mẫu và tài liệu quảng cáo

Đan Mạch tham gia Công ước quốc tế về tạo điều kiện thuận lợi cho việc nhập khẩu hàng mẫu và tài liệu quảng cáo. Hàng mẫu không có giá trị thương mại có thể miễn thuế nhập khẩu vào Đan Mạch nếu:

- Có giá trị không đáng kể (45 Euro hoặc ít hơn);

- Do yêu cầu của đơn đặt hàng cần phải có hàng mẫu;
- Mỗi kiểu dáng hay chất lượng hàng mẫu chỉ được phép có 1 mẫu;
- Hàng mẫu được cung cấp trực tiếp từ nước ngoài;
- Hàng mẫu sẽ được sử dụng hoặc huỷ trong quá trình sử dụng và được đóng gói, đánh dấu đúng cách nhằm phòng ngừa việc chúng sẽ được sử dụng ngoài mục đích làm hàng mẫu;
- Một số hàng mẫu có giá trị thương mại có thể nhập khẩu vào Đan Mạch và được miễn thuế nếu đóng tiền bảo đảm hoặc tiền đặt cọc bằng tổng giá trị nộp thuế. Các hàng mẫu này phải được tái xuất trong vòng một năm thì mới được thu hồi tiền đặt cọc.

### Các mặt hàng cấm và hạn chế nhập khẩu

TARIC bao gồm các quy tắc khác nhau áp dụng cho từng sản phẩm cụ thể được nhập khẩu vào lãnh thổ của EU, hoặc trong một vài trường hợp, được xuất khẩu từ EU. Để xác định xem sản phẩm có bị cấm hay hạn chế nhập khẩu hay không, tham khảo thêm:

- CITES: Công ước về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp;
- PROHI: Đình chỉ nhập khẩu;
- RSTR: Hạn chế nhập khẩu.

Để biết thêm thông tin và cách truy cập vào TARIC, xem mục Yêu cầu và Chứng từ Nhập khẩu:

[http://ec.europa.eu/taxation\\_customs/customs/customs\\_duties/tariff\\_aspects/customstariff/indexen.htm](http://ec.europa.eu/taxation_customs/customs/customs_duties/tariff_aspects/customstariff/indexen.htm)

### ➤ **Cấm nhập khẩu**

Một số mặt hàng cấm nhập khẩu như:

- Một số loại học môn bê của Mỹ;
- Tất cả các sợi amiăng;
- Tất cả các sản phẩm có chứa chất diệt khuẩn dimethylfumarate (DMF);
- Cá ngừ đỏ vùng Đại Tây Dương có nguồn gốc từ Belize, Panama và Honduras;
- Tẩy cao su có hình dáng tương tự như thực phẩm có thể ăn được;
- Đồ chơi và trò chơi chứa sunfat đồng;
- Hạt giống.

### ➤ **Hạn chế nhập khẩu**

- Xác người, các cơ quan và bộ phận cơ thể người, phôi người và động vật, hài cốt người hoặc đã thiêu hoặc chưa được mai táng;
- Chất nổ;
- Súng cầm tay, vũ khí các loại và các bộ phận có liên quan;
- Động vật sống (bao gồm cả côn trùng) ngoại trừ được cơ quan chuyên trách về động vật sống cho phép;
- Thực vật và nguyên liệu thực vật gồm cả hoa;
- Chất thải nguy hiểm như kim tiêm hoặc ống tiêm đã qua sử dụng hoặc chất thải y tế khác;



- Hàng hóa nguy hiểm ngoại trừ được phép của Cơ quan quản lý hàng hoá nguy hiểm.

### Quy định hải quan và các thông tin liên hệ

Các thủ tục hải quan, bao gồm phân loại và đánh giá hàng hóa nhập khẩu vào Đan Mạch, được điều chỉnh bởi quy tắc của EU. Thông tin về thuế nhập khẩu, nhà xuất khẩu có thể liên hệ với Cơ quan Hải quan Đan Mạch theo nội dung dưới đây:

Cục Quản lý Thuế và Hải quan Trung ương

Sluseholmen 8B,

DK-2450 København

Đan Mạch

<http://www.skat.dk/>

Tel: +45 72-221818

Thông tin về những nỗ lực quản lý chủ yếu của Ban Giám đốc Liên minh Thuế và Hải quan EC:

Bộ luật Hải quan Liên minh châu Âu (UCC) được thông qua năm 2013 và các điều khoản của nó có hiệu lực từ 1/5/2016. Nó thay thế cho Bộ luật Hải quan cộng đồng (CCC). Bên cạnh UCC, Ủy ban châu Âu đã ban hành các quy định về việc thực hiện và ủy quyền đối với những thay đổi thủ tục trong thực tế. Những quy định này được thể hiện trong Quy chế ủy quyền (EU) 2015/2446, Quy chế ủy quyền (EU) 2016/341 và Quy chế thực hiện (EU) 2015/2447.

Có một số thay đổi trong chính sách hải quan được sửa đổi đòi hỏi các cơ quan hải quan phải có hệ thống công nghệ thông tin (IT) tích hợp. Tháng 4/2016, Ủy ban châu Âu đã công bố quyết định triển khai (số 2016/578) về chương trình hành động liên quan tới việc phát triển và triển khai các hệ thống điện tử của UCC. EC tiếp tục đánh giá mốc thời gian mà hệ thống công nghệ thông tin hải quan có thể được triển khai trên toàn EU. Thời hạn hiện nay là tháng 12/2020 có thể kéo dài đến năm 2025.

Trang chủ của Ban Giám đốc Liên minh Thuế và Hải quan (TAXUD):  
[https://ec.europa.eu/taxation\\_customs/business/calculation-customs-duties/what-is-common-customs-tariff/taric\\_en](https://ec.europa.eu/taxation_customs/business/calculation-customs-duties/what-is-common-customs-tariff/taric_en)

Giá trị hải quan – hầu hết thuế hải quan và thuế giá trị gia tăng (VAT) được biểu thị bằng tỷ lệ phần trăm của giá trị hàng hóa được khai báo để nhập khẩu.

EU tiến hành việc đo lường chính xác giá trị của hoạt động thương mại hàng năm nhằm mục đích: phân tích chính sách kinh tế, thương mại; áp dụng các biện pháp và chính sách thương mại; thu đúng các loại thuế; thống kê xuất nhập khẩu.

Các mục tiêu này được đáp ứng bằng một công cụ duy nhất - các quy tắc về trị giá hải quan.

EU áp dụng khái niệm “giá trị hải quan” được quốc tế công nhận.

Giá trị hàng hóa nhập khẩu là 1 trong 3 yếu tố làm cơ sở để tính số thuế phải nộp, các yếu tố còn lại là xuất xứ của hàng hóa và thuế quan.

## Tiêu chuẩn thương mại

### ➤ Tổng quan

Các sản phẩm được kiểm tra và chứng nhận tại Việt Nam theo các quy định và tiêu chuẩn của Việt Nam có khả năng phải được kiểm tra lại và chứng nhận lại theo các yêu cầu của Liên minh Châu Âu (EU) do cách tiếp cận khác biệt của EU trong việc bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của người tiêu dùng và môi trường. Trong trường hợp các sản phẩm không được điều chỉnh bởi các quy định kỹ thuật tại luật cụ thể của Liên minh Châu Âu, chúng luôn tuân theo Chỉ thị An toàn Sản phẩm Chung của Liên minh Châu Âu cũng như các yêu cầu bổ sung có thể có của quốc gia thành viên.

Tiêu chuẩn và luật lệ của Liên minh châu Âu (EU) được tạo ra theo phương pháp tiếp cận

mới để hài hòa với tất cả các quốc gia thành viên và các nước trong Khu vực kinh tế châu Âu để cho phép hàng hóa lưu thông tự do. Ví dụ như việc dán nhãn CE.

Khái niệm về luật Tiếp cận mới đang dần biến mất khi Khung luật mới (NLF), có hiệu lực vào tháng 1/2010, được đưa ra như một bản thiết kế để phục vụ cho quy định về dán nhãn CE trong hiện tại và tương lai. Các luật hiện hành đã được xem xét để phù hợp với khái niệm NLF, có nghĩa rằng, các yêu cầu mới đang được giải quyết và các số tham chiếu mới sẽ được sử dụng trên các tuyên bố về sự phù hợp. Thông tin thêm về NLF vui lòng xem tại: <https://ec.europa.eu/growth/single-market/goods/new-legislative-framework/>

Mặc dù việc hài hòa hóa luật lệ của Liên minh Châu Âu có thể tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận Thị trường chung của Liên minh Châu Âu, các nhà sản xuất nên biết rằng các quy định (bắt buộc) và tiêu chuẩn kỹ thuật (tự nguyện) cũng có thể đóng vai trò là rào cản đối với thương mại nếu các tiêu chuẩn của Việt Nam khác với các tiêu chuẩn của Liên minh Châu Âu.

Quy định (EU) số 1169/2011 về việc cung cấp thông tin thực phẩm cho người tiêu dùng được áp dụng vào ngày 13 tháng 12 năm 2014. Quy định cung cấp sự bảo vệ người tiêu dùng liên quan tới thông tin về thực phẩm, có tính đến sự khác biệt trong nhận thức của người tiêu dùng và nhu cầu thông tin của họ trong khi đảm bảo hoạt động trơn tru của thị trường nội khối.

Những sản phẩm không có xuất xứ Châu Âu và không được tự do lưu chuyển tại Châu Âu phải tuân theo những tiêu chuẩn về bao gói và nhãn mác. Những sản phẩm thức ăn dành cho người và động vật mà có chứa chất GM (Genetically Modified) phải được đóng nhãn mác một cách thích hợp.

### ➤ **Tiêu chuẩn nông nghiệp**

Việc thiết lập các quy tắc và tiêu chuẩn hài hòa của EU trong lĩnh vực thực phẩm đã diễn ra trong vài thập kỷ, vào tháng 01 năm 2002, EU đã công bố luật thực phẩm chung nhằm thiết lập các nguyên tắc chung về thực phẩm tại EU. Luật này đưa ra yêu cầu về việc truy xuất nguồn gốc bắt buộc đối với toàn bộ chuỗi thực phẩm và thức ăn chăn nuôi kể từ ngày 01/01/2005.

### ➤ **Tổ chức tiêu chuẩn**

EU thiết lập các tiêu chuẩn là một quá trình dựa trên sự đồng thuận sáng kiến của các ngành công nghiệp hoặc ủy quyền của Ủy ban châu Âu và được thực hiện theo tiêu chuẩn của các cơ quan độc lập, các hoạt động ở cấp quốc gia, châu Âu và quốc tế. Ngoài ra còn có những khuyến khích cho các tổ chức phi chính phủ, chẳng hạn như nhóm ngành liên quan đến môi trường và người tiêu dùng nhằm khuyến khích tích cực tham gia vào quá trình xây dựng tiêu chuẩn cho châu Âu.

Nhiều tiêu chuẩn ở EU được thông qua từ cơ quan tiêu chuẩn quốc tế như Tổ chức tiêu chuẩn quốc tế ISO. Việc soạn thảo các tiêu chuẩn EU cụ thể được thực hiện bởi ba tổ chức tiêu chuẩn châu Âu sau:

- CENELEC, Ủy ban Tiêu chuẩn Điện tử châu Âu

<http://www.cenelec.eu/Cenelec/Homepage.htm>

- ETSI, Viện Tiêu chuẩn Viễn thông châu Âu: <http://www.etsi.org/>

- CEN, Ủy ban Tiêu chuẩn hoá châu Âu:

<http://www.cen.eu/cenorm/homepage.htm>

Tiêu chuẩn được tạo ra hoặc được sửa đổi bởi các chuyên gia trong ủy ban kỹ thuật hoặc các nhóm làm việc. Các thành viên của CEN và CENLENIC là cơ quan tiêu chuẩn quốc gia của các nước thành viên, trong đó ủy ban sẽ hướng dẫn thực hiện, theo dõi việc thực

hiện các tiêu chuẩn châu Âu đề ra. Các tiêu chuẩn CEN và CENELEC được bán bởi các cơ quan tiêu chuẩn của các nước thành viên. ETSI khác biệt ở chỗ nó cho phép các công ty ngoài EU có lợi ích ở Châu Âu tham gia trực tiếp vào các ủy ban kỹ thuật của mình và cung cấp miễn phí một số tiêu chuẩn cá nhân trên trang web. Ngoài ba tiêu chuẩn của các tổ chức đang phát triển thì Ủy Ban châu Âu đóng một vai trò quan trọng trong việc tiêu chuẩn hóa các công ty nhỏ và vừa cùng với các tổ chức phi chính phủ như nhóm liên quan đến môi trường và người tiêu dùng. Ủy ban này cũng cung cấp tiền cho cơ quan tiêu chuẩn thực hiện nhiệm vụ phát triển tiêu chuẩn hài hòa ở các nước liên minh châu Âu. Có thể tham khảo thêm thông tin qua website:

[http://ec.europa.eu/enterprise/policies/european-standards/standardisation-requests/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/enterprise/policies/european-standards/standardisation-requests/index_en.htm)

Do sự thúc đẩy mạnh mẽ của EU đối với hệ thống quy định và tiêu chuẩn cũng như nguồn tài trợ hào phóng cho sự phát triển, cơ chế tiêu chuẩn của EU đã phát triển ngày càng sâu rộng vượt qua ngoài biên giới EU, bao gồm cả các quốc gia thành viên liên kết (các quốc gia hy vọng sẽ trở thành viên với tư cách đầy đủ trong tương lai), chẳng hạn như các quốc gia ở Tây Balkan và một số nước khác. Một hình thức khác được gọi là “cơ quan tiêu chuẩn hóa đối tác” gồm tổ chức tiêu chuẩn của Úc, Maroc, Israel, Kazakhstan, các quốc gia không có khả năng trở thành thành viên của CEN vì lý do chính trị hay địa lý. Nhiều quốc gia khác là mục tiêu của chương trình mở rộng hỗ trợ kỹ thuật của EU nhằm hướng dẫn các tiêu chuẩn EU và tiêu chuẩn kỹ thuật cho các nước đang phát triển, đặc biệt là khu vực châu Phi, Địa Trung Hải, và các nước khu vực Balkan cũng như các chương trình cho Trung Quốc và châu Mỹ Latin.

Với sự cần thiết phải thích nghi nhanh hơn với nhu cầu thị trường, các tổ chức tiêu chuẩn châu Âu đang tìm kiếm những đối tác đạt tiêu chuẩn để có thể trở thành cơ quan cơ sở cho các tổ chức tiêu chuẩn châu Âu. Tham khảo trang web: <http://www.cen.eu/cenorm/products/cwa/index.asp>



Hệ thống và chiến lược Tiêu chuẩn hóa châu Âu đã được xem xét vào năm 2011 và 2012. Quy định tiêu chuẩn mới 1025, được thông qua vào tháng 11 năm 2012, làm rõ mối quan hệ giữa các quy định và tiêu chuẩn, đồng thời khẳng định vai trò của ba cơ quan tiêu chuẩn châu Âu trong việc phát triển các tiêu chuẩn hài hòa (E). Nó cũng nhấn mạnh đến sự tham khảo các tiêu chuẩn quốc tế (nếu có). Đối với các sản phẩm công nghệ thông tin, truyền thông (ICT), tầm quan trọng của các tiêu chuẩn về khả năng tương tác cũng được công nhận. Thông qua cơ chế gần đây, một “Ủy ban nền tảng” đang báo cáo để Ủy ban châu Âu quyết định loại hàng hóa nào được phân phối từ các fora và Công-xoóc-xium có các thông số kỹ thuật có thể được chấp nhận trong hoạt động mua sắm công. Các cơ quan tiêu chuẩn của châu Âu đã được khuyến khích để nâng cao hiệu quả về mặt phân phối và tìm cách để xã hội hóa trong việc tiêu chuẩn hóa ở châu Âu. Sáng kiến chung về Tiêu chuẩn hóa, được khởi động vào năm 2016 với một số hạng mục hành động nhằm cải thiện công tác tiêu chuẩn hóa của Châu Âu, có sự tham gia của một nhóm lớn các bên liên quan và cam kết mang lại kết quả vào năm 2019.

Xem thêm các chính sách về tiêu chuẩn của châu Âu tại:

<https://ec.europa.eu/growth/single-market/european-standards/policy/>

Hiện tại, có 27.000 tiêu chuẩn áp dụng tại Đan Mạch. Trong đó, 98% là tiêu chuẩn quốc tế, và do đó chỉ có 2% là tiêu chuẩn quốc gia của Đan Mạch.

Có một số cơ quan có trách nhiệm kiểm tra các sản phẩm kỹ thuật được lưu thông trên thị trường Đan Mạch để đảm bảo đáp ứng được các yêu cầu về tiêu chuẩn (như sản phẩm công nghiệp, thiết bị y tế, thiết bị đầu cuối vô tuyến và viễn thông, phương tiện, v.v.)

Hiệp hội Tiêu chuẩn Đan Mạch là tổ chức tư nhân, phi lợi nhuận, được công nhận như một viện dịch vụ công nghệ (Viện GTS). Sứ mệnh của Hiệp hội tiêu chuẩn Đan Mạch là để cung cấp các dịch vụ liên quan tới tiêu chuẩn hóa, chứng nhận và truyền đạt kiến thức. Hiệp hội Tiêu chuẩn Đan Mạch là cơ quan tiêu chuẩn hóa quốc gia của Đan Mạch và là

một trong những doanh nghiệp chứng nhận hàng đầu ở Đan Mạch.

Ngoài ra, Hiệp hội Tiêu chuẩn Đan Mạch được chỉ định là Cơ quan hỏi đáp quốc gia (the National Enquiry Point) cho Tổ chức Thương mại thế giới. WTO Enquiry Point là trung tâm thông tin chính thống về các tiêu chuẩn, chương trình chứng nhận và quy định quốc tế ở Đan Mạch.

Hiệp hội Tiêu chuẩn Đan Mạch có thể giải đáp các câu hỏi liên quan tới:

- Dịch vụ chứng nhận tiêu chuẩn quốc gia, của châu Âu và quốc tế;
- Những điều cần lưu ý;
- Các chỉ thị của EU;
- Tiêu chuẩn hài hòa hóa;
- Dán nhãn CE.

### **Đánh giá sự phù hợp**

Để quản lý hàng hàng hóa lưu thông trên thị trường, EU đã ban hành các quy định chung bắt buộc về an toàn, sức khỏe và môi trường cho từng nhóm sản phẩm như máy móc, đồ chơi, vật liệu xây dựng, bộ phận điện tử, thiết bị bảo vệ cá nhân, thiết bị cân nặng không tự động, thiết bị y tế, thiết bị khí, nồi hơi, thiết bị trạm truyền thanh và viễn thông... Các quy định này được công bố công khai. Mục đích ban hành các quy định chung này là thay thế các quy định khác nhau của các nước thành viên EU bằng một hệ thống quy định chung của EU nhằm đảm bảo hàng hóa có thể tự do di chuyển trong phạm vi EU.

Quy trình đánh giá sự phù hợp bao gồm giai đoạn thiết kế sản phẩm, giai đoạn sản xuất, theo nhiều cách khác nhau: kiểm soát nội bộ sản xuất, đảm bảo chất lượng đầy đủ, v.v.

Các thỏa thuận công nhận lẫn nhau tồn tại giữa EU và một số quốc gia ngoài EU có mức

độ phát triển kỹ thuật tương đương và có cách tiếp cận tương thích để đánh giá sự phù hợp.

Đánh giá sự phù hợp là một bước bắt buộc đối với các nhà sản xuất trong việc tuân thủ pháp luật EU. Mục đích chung của việc đánh giá là để đảm bảo tính thống nhất sự phù hợp của các khâu từ thiết kế đến sản xuất để tạo điều kiện chấp nhận sản phẩm cuối cùng được dễ dàng hơn. Nhà làm luật EU cung cấp cho các nhà sản xuất sản phẩm một số lựa chọn để đánh giá sản phẩm cho phù hợp tùy thuộc vào mức độ rủi ro liên quan đến việc sử dụng sản phẩm của họ.

Trình tự từ cấp giấy chứng nhận, kiểm tra loại sản phẩm, kiểm soát chất lượng sản xuất có thể tham khảo qua website của Ủy ban châu Âu

<http://ec.europa.eu/enterprise/newapproach/nando/>

Để thúc đẩy thị trường chấp nhận sản phẩm cuối cùng, có nhiều chương trình đánh giá sự phù hợp tự nguyện. Hệ thống chứng nhận của CEN là Keymark. Cả CELENIC và ETSI đều không cung cấp dịch vụ đánh giá phù hợp.

### **Chứng nhận sản phẩm**

Để bán sản phẩm của mình vào thị trường EU của 27 quốc gia thành viên cũng như Nauy, Liechtenstein và Iceland, hàng xuất khẩu từ các nước được yêu cầu phải dán nhãn CE vào bất cứ sản phẩm nào của họ đã được pháp luật bảo vệ. Các điều luật CE cung cấp các thông tin cho nhà sản xuất một số lựa chọn và những yêu cầu cần thiết đối với vấn đề về an toàn và sức khỏe đồng thời biết được xem sản phẩm của họ có phù hợp đối với hệ thống HS của châu Âu hay không.

Các sản phẩm sản xuất theo tiêu chuẩn được thông qua bởi CEN, CENELEC và ETSI và được công bố trên tạp chí chính thức phù hợp với các tiêu chuẩn HS được coi là phù hợp đối với các yêu cầu và chỉ thị của EU. Nhà sản xuất sau đó áp dụng cách đánh dấu hàng

hóa CE để tuyên bố về sự phù hợp về hàng hóa của mình. Đối với những sản phẩm sẽ được phép lưu hành tự do trong khối EU, nhà sản xuất có thể lựa chọn không sử dụng tiêu chuẩn HS nhưng bắt buộc phải chứng minh được sản phẩm của mình đáp ứng được sự an toàn cần thiết.

Nhãn CE chủ yếu để giải trình cho cơ quan kiểm soát quốc gia của các nước thành viên và được sử dụng để đơn giản hóa các nhiệm vụ giám sát thị trường đối với các sản phẩm được quy định.

Nhãn CE không chứa thông tin chi tiết kỹ thuật của sản phẩm nhưng phải có đủ thông tin để cho phép các thanh tra theo dõi và kiểm tra sản phẩm để trả lại cho nhà sản xuất hoặc cơ quan ủy quyền tại EU. Những thông tin này không nên ghi cạnh dấu CE mà nên được cung cấp trên tờ khai phù hợp (do nhà sản xuất hoặc cơ quan ủy quyền) hoặc trên tài liệu đính kèm sản phẩm.

Một số sản phẩm khi tiêu thụ tại thị trường Đan Mạch phải được dán nhãn CE.

CE được viết tắt từ cụm từ “Conformité Européenne” có tên gọi đầy đủ và chính thức là CE Marking. Chứng nhận CE Marking cho biết sản phẩm tuân theo pháp luật của EU và cho phép sản phẩm được lưu thông tự do trong thị trường châu Âu. Thông qua việc gắn dấu CE lên sản phẩm, nhà sản xuất tuyên bố dựa trên trách nhiệm của họ rằng sản phẩm đó đáp ứng mọi yêu cầu về mặt pháp lý để có được tiêu chuẩn CE Marking.

EU đã thông qua hơn 20 chỉ thị và quy định về sản phẩm để được dán nhãn CE. Chứng nhận CE cũng được coi như “hộ chiếu thương mại” để sản phẩm vào thị trường EU. Nhà sản xuất có sản phẩm thỏa mãn các quy định của EU được tổ chức chứng nhận (đã được nhà nước cho phép cấp chứng nhận tiêu chuẩn EU) cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chung của EU. Khi đó nhà sản xuất có thể đóng nhãn CE cho sản phẩm của mình và công bố sản phẩm của mình đạt tiêu chuẩn EU. Với sản phẩm đã được dán nhãn CE và công bố của nhà sản xuất, sản phẩm có thể tự do lưu thông trong phạm vi EU. Đối với nhà sản

xuất, những quy định sản phẩm mang nhãn CE nhằm làm cho các nhà sản xuất lựa chọn, quyết định những vấn đề về an toàn/sức khỏe, lựa chọn mô hình đánh giá quy trình sản xuất nào thích hợp nhất. Trên góc độ quản lý, mục đích của việc dán nhãn CE chủ yếu là để làm đơn giản hóa quá trình kiểm tra đối với một số mặt hàng của các cơ quan kiểm soát quốc gia các nước thành viên. Mặc dù nhãn CE được dùng chủ yếu cho mục đích kiểm tra, người tiêu dùng có thể coi đây là một dấu hiệu chứng nhận chất lượng. Nhãn CE là đảm bảo của nhà sản xuất, hoặc của đại diện của nhà sản xuất ở châu Âu, là sản phẩm đó đã đạt những tiêu chuẩn theo quy định của EU. Nhãn CE không bao gồm thông tin kỹ thuật cụ thể của sản phẩm, nhưng có đủ thông tin để cơ quan kiểm soát có thể tìm đến nhà sản xuất hoặc đại diện của nhà sản xuất ở châu Âu. Thông tin này không xuất hiện trong nhãn CE, mà được nêu trong bản công bố thỏa mãn quy trình, chứng nhận quy trình của nhà sản xuất, hồ sơ kỹ thuật của sản phẩm hoặc tài liệu kèm theo sản phẩm.

25 nhóm sản phẩm yêu cầu phải dán nhãn CE theo Chỉ thị cách tiếp cận mới:

- Thiết bị y tế cấy ghép hoạt động;
- Thiết bị đốt nhiên liệu khí;
- Các sản phẩm dùng để lắp đặt cáp treo được thiết kế để chở người;
- Các sản phẩm xây dựng;
- Các sản phẩm liên quan đến năng lượng;
- Các thiết bị, hệ thống điện, điện tử tương thích;
- Thiết bị và hệ thống bảo vệ dự định sử dụng trong môi trường có khả năng gây nổ;
- Chất nổ dùng trong dân dụng;
- Nồi hơi nước nóng;



- Thiết bị y tế chẩn đoán in vitro;
- Thang máy;
- Các thiết bị điện hạ thế;
- Máy móc;
- Dụng cụ đo lường;
- Các thiết bị y tế;
- Các sản phẩm phát thải tiếng ồn trong môi trường;
- Các dụng cụ cân không tự động;
- Thiết bị bảo vệ cá nhân;
- Thiết bị áp suất;
- Pháo hoa;
- Thiết bị đầu cuối đài phát thanh và viễn thông;
- Các sản phẩm giải trí;
- Hạn chế các chất độc hại trong các thiết bị điện và điện tử;
- Đồ chơi;
- Bình áp lực đơn giản.

Việc dán nhãn CE lên sản phẩm cũng được EU quy định nghiêm ngặt, với mỗi sản phẩm khác nhau quy định về việc dán nhãn cũng sẽ khác nhau. Một số quy định chung như sau:

- Kích thước của biểu tượng dấu “CE” khi tăng hay giảm thì tỷ lệ vẫn phải được giữ nguyên;
- Dấu “CE” được đặt theo chiều thẳng đứng và kích thước không được nhỏ hơn 5mm;
- Dấu “CE” phải đặt ở vị trí không bị các logo khác che khuất.

### Công nhận sản phẩm

Phòng kiểm tra và công nhận hay còn được gọi là cơ quan thông báo được chính thức công nhận bởi cơ quan thẩm quyền quốc gia để làm nhiệm vụ kiểm tra và xác nhận những yêu cầu của EU.

"Công nhận Châu Âu" là một tổ chức đại diện cho các cơ quan công nhận hợp pháp trên toàn EU. Tư cách thành viên dành cho các cơ quan công nhận hợp pháp ở các quốc gia trong khu vực Châu Âu có thể chứng minh rằng họ vận hành một hệ thống công nhận tương thích với các tiêu chuẩn EN và ISO/IEC.

Tham khảo website để biết thêm thông tin về công nhận sản phẩm: <http://www.european-accreditation.org/content/home/home.htm>

### Công bố quy chuẩn kỹ thuật

Tạp chí Official Journal là cơ quan công báo chính thức của Liên minh châu Âu. Thông tin được công bố hàng ngày trên Internet bao gồm các dự thảo, thông báo về các điều luật mới, các nghiên cứu của Ủy ban. Thông tin chi tiết có tại: <http://eur-lex.europa.eu/JOIndex.do>

- Trang web cung cấp các tham số tiêu chuẩn liên quan đến pháp luật:

[http://ec.europa.eu/enterprise/policies/european-standards/documents/harmonised-standards-legislation/list-references/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/enterprise/policies/european-standards/documents/harmonised-standards-legislation/list-references/index_en.htm)

- Trang web cung cấp các quy định kỹ thuật quốc gia:

[http://ec.europa.eu/enterprise/tris/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/enterprise/tris/index_en.htm)

Các nước thành viên trong tổ chức thương mại thế giới WTO bắt buộc phải tuân theo thỏa thuận về hàng rào kỹ thuật (TBT) và phải thông báo cho WTO khi đề xuất những quy định thương mại đối với các nước thành viên.

### **Yêu cầu về nhãn mác đối với thuốc trừ sâu**

Ngoài việc tuân thủ Nghị định 91/414/ECC do Cục Liên bang Môi trường ban hành, việc bán và sử dụng sản phẩm thuốc trừ sâu còn được quản lý bởi Hệ thống phân loại của cộng đồng chung châu Âu (European Communities Classification) cũng như các quy định về bao gói và nhãn mác áp dụng với sản phẩm là thuốc trừ sâu ra đời năm 1994.

Các sản phẩm thuốc trừ sâu bao gồm:

- + Chất diệt cỏ
- + Chất diệt côn trùng
- + Chất diệt nấm
- + Sơn khử mùi
- + Chất bảo quản gỗ.

Việc nhập khẩu và bán các sản phẩm này sẽ bị coi là bất hợp pháp nếu không có sự thông báo, kiểm tra, và không được sự cho phép của Cơ quan về an toàn thuốc trừ sâu (Pesticide Safety Directorate Department).

### **Thông tin liên hệ**

- Ủy ban tiêu chuẩn châu Âu (CEN):

Avenue Marnix 17

B – 1000 Brussels, Vương quốc Bỉ

Tel: 32.2.550.08.11

Fax: 32.2.550.08.19

<https://www.cen.eu/Pages/default.aspx>

- Ủy ban tiêu chuẩn kỹ thuật điện châu Âu (CENELES)

Avenue Marnix 17

B – 1000 Brussels, Vương quốc Bỉ

Tel: 32.2.519.68.71

Fax: 32.2.519.69.15

<https://www.cenelec.eu/>

- Viện Tiêu chuẩn Thông tin truyền thông châu Âu (ETSI)

Route des Lucioles 650

Sophia Antipolis

F-06560 Valbonne Pháp

Tel: 33.4.92.94.42.00

Fax: 33.4.93.65.47.16

<https://www.etsi.org/>

- Tiêu chuẩn dành cho doanh nghiệp nhỏ (SBS)

4, Rue Jacques de Lalaing

B-1040 Brussels, Vương quốc Bỉ

Tel: 32.2.285.07.27

Fax : +32-2/230.78.61

<https://sbs-sme.eu/>

- Hiệp hội hợp tác đại diện người tiêu dùng trong lĩnh vực tiêu chuẩn hóa của châu Âu (ANEC)

Avenue de Tervuren 32, Box 27

B – 1040 Brussels, Vương quốc Bỉ

Tel: 32.2.743.24.70

Fax: 32.2.706.54.30

<https://www.anec.eu/>

- Tổ chức Công dân môi trường của châu Âu về tiêu chuẩn hóa (ECOS)

Rue d'Édimbourg 26

B – 1050 Brussels, Vương quốc Bỉ

Tel: 32.2.894.46.68

Fax: 32.2.894.46.10

<http://ecostandard.org/>

- Tổ chức đánh giá kỹ thuật châu Âu (EOTA)

Avenue des Arts 40



B – 1040 Brussels, Vương quốc Bỉ

Tel: 32.2.502.69.00

Fax: 32.2.502.38.14

<https://www.eota.eu/en-GB/content/home/2/185/>

## Hiệp định thương mại

Đan Mạch là thành viên đầy đủ của EU và WTO.

Danh sách các hiệp định thương mại với EU và các quốc gia thành viên cũng như nội dung tóm tắt, vui lòng xem thêm tại: <https://trade.ec.europa.eu/tradehelp/free-trade-agreements>

## Yêu cầu cấp phép đối với các dịch vụ chuyên nghiệp

Việc công nhận các kỹ năng và bằng cấp chuyên môn của công dân các quốc gia thành viên EU, bao gồm chi phí và thủ tục tương ứng với điều 165 của TFEU, thuộc trách nhiệm của các quốc gia thành viên. Tương tự, việc công nhận kỹ năng và bằng cấp đạt được ở nước thứ 3 cũng thuộc trách nhiệm của từng quốc gia.

Tuy nhiên, Ủy ban châu Âu đặt ra sáng kiến nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các thủ tục công nhận:

- Việc công nhận bằng cấp chuyên môn đạt được tại một quốc gia thành viên nhằm mục đích tiếp cận và theo đuổi các ngành nghề đó ở quốc gia thành viên khác được quy định tại Chỉ thị 2005/36.
- Việc công nhận bằng cấp phục vụ cho mục đích học tập tập trong lĩnh vực giáo dục bậc cao, bao gồm cả chứng nhận nghỉ học được quy định tại Công ước Công nhận Lisbon. Mạng lưới ENIC-NARIC cung cấp lời khuyên về việc công nhận (xuyên biên

giới) đối với các bằng cấp này.

Trong các trường hợp khác, việc công nhận được đánh giá và cấp (hoặc bị từ chối) bởi nhà cung cấp giáo dục hoặc người lao động. Để có thể nhận biết các kỹ năng và trình độ, cần có trình độ hiểu biết về nội dung và chất lượng. Ủy ban hiện đang tìm kiếm các khả năng về cách hỗ trợ tốt hơn cho các quyết định công nhận này.

Trang web “Châu Âu của bạn” (Your Europe) cung cấp thông tin giúp công dân trong cộng đồng EU có thể xác định các ngành nghề được quy định và những tài liệu nào cần thiết để được công nhận ở các quốc gia thành viên. Vui lòng tìm hiểu thêm tại địa chỉ:

[https://europa.eu/youreurope/citizens/work/professional-qualifications/regulated-professions/index\\_en.htm](https://europa.eu/youreurope/citizens/work/professional-qualifications/regulated-professions/index_en.htm)

## Chương 7: Môi trường đầu tư

Đan Mạch được nhiều nhà quan sát độc lập coi là một trong những môi trường kinh doanh hấp dẫn nhất thế giới và được đặc trưng bởi sự ổn định về chính trị, kinh tế và luật pháp. Đan Mạch là thành viên của Liên minh châu Âu (EU) và Luật pháp cũng như quy định của Đan Mạch phù hợp với các tiêu chuẩn của EU về hầu hết các vấn đề. Đan Mạch duy trì chính sách tỷ giá hối đoái cố định, đồng Krone Đan Mạch có sự liên kết chặt chẽ với đồng EU. Đan Mạch là một quốc gia có phúc lợi xã hội cao cùng với nền kinh tế thị trường hiện đại đầy đủ dựa trên thương mại hàng hóa và dịch vụ tự do. Đan Mạch xuất khẩu rộng thực phẩm, nhiên liệu hóa thạch, hóa chất và điện gió, nhưng phụ thuộc vào việc nhập khẩu nguyên liệu thô cho lĩnh vực sản xuất. Trong EU, Đan Mạch là một trong những nước ủng hộ mạnh mẽ nhất chính sách thương mại tự do. Tổ chức Minh bạch quốc tế thường xuyên xếp hạng Đan Mạch là quốc gia có mức độ tham nhũng trong lĩnh vực công thấp nhất thế giới.

Nền kinh tế Đan Mạch đang có đà tăng trưởng vững chắc. GDP tăng trưởng bình quân 2,0% mỗi năm trong ba năm (2016 – 2018) và 2,3% trong giai đoạn 2015 – 2017. Tăng trưởng GDP đạt 1,4% vào năm 2018 nhưng đạt tới 2,6% trong giai đoạn từ quý 4 năm 2017 – quý 4 năm 2018. Chính phủ Đan Mạch ước tính tăng trưởng sẽ tiếp tục đạt 1,7% vào năm 2019 và 1,6% vào năm 2020. Việc làm ở mức cao lịch sử với lực lượng lao động 2.7776.036 người và thất nghiệp là 3,7% vào đầu năm 2019. Các công ty Đan Mạch đang hoạt động tốt và họ sẵn sàng đầu tư để đáp ứng nhu cầu cao của thị trường. Với tình trạng thất nghiệp thấp hiện nay, nguy cơ thiếu hụt lao động đang gia tăng trong một số ngành nhất định, chủ yếu là ngành xây dựng, nơi mà nhu cầu lao động có kỹ năng đang vượt nguồn cung. Người tiêu dùng Đan Mạch gia tăng nhu cầu mua sắm mạnh mẽ do việc làm tăng, lãi suất thấp và xu hướng tiền lương cải thiện tích cực. Các nhà quan sát tin rằng nền kinh tế đang toàn dụng vốn và tăng trưởng kinh tế sẽ tiếp tục trong những năm tới, mặc dù việc cạnh tranh các nguồn lực kinh tế ngày một gay gắt, việc duy trì tốc độ tăng

trường ở mức hiện nay là vô cùng khó khăn.

Đan Mạch là một nền kinh tế mở, phụ thuộc nhiều vào thương mại quốc tế, với xuất khẩu chiếm khoảng 55% GDP. Sự phát triển ở một số đối tác thương mại lớn như Đức, Thụy Điển, Hoa Kỳ và Vương quốc Anh, có tác động đáng kể tới tài khoản quốc gia của Đan Mạch. Tỷ lệ thất nghiệp chung là 3,7% vào đầu năm 2019 và được dự báo tiếp tục giảm trong những năm tới. Tỷ lệ thất nghiệp chung của OECD là 5,0% vào tháng 2 năm 2019.

Đan Mạch là nhà viện trợ phát triển quốc tế lớn, đã đóng góp 16,3 tỷ DKK (2,6 tỷ USD) vào năm 2018, với 68% viện trợ là song phương và 32% là đa phương. Đan Mạch là một trong 6 quốc gia đáp ứng yêu cầu của Liên hợp quốc (UN) về mức đóng góp ODA là 0,7% GNI. Viện trợ của Đan Mạch năm 2017 lên tới 0,74% GNI.

Môi trường kinh doanh, bao gồm cả tinh thần kinh doanh với sự lãnh đạo của phụ nữ, là mạnh mẽ; Đan Mạch là nước đóng góp lớn cho Quỹ Tài Chính Doanh nhân nữ của Ngân hàng thế giới với khoản đóng góp 10,6 triệu USD.

Các điều kiện kinh tế vĩ mô cơ bản của Đan Mạch rất tốt, với môi trường đầu tư hấp dẫn. Đan Mạch có vị trí chiến lược để liên kết lục địa châu Âu với các quốc gia Bắc Âu và Baltic. Cơ sở hạ tầng giao thông vận tải và thông tin liên lạc hoạt động hiệu quả. Đan Mạch là một trong những quốc gia đi đầu thế giới trong ngành công nghiệp công nghệ cao như công nghệ thông tin, khoa học đời sống, công nghệ năng lượng sạch và vận tải biển.

Tiêu chí	Năm	Chỉ số/ Xếp hạng	Địa chỉ tham khảo
Chỉ số nhận thức tham nhũng	2019	01/198	<a href="http://www.transparency.org/research/cpi/overview">www.transparency.org/research/cpi/overview</a>
Thuận lợi trong kinh doanh theo Báo cáo Kinh doanh của Ngân hàng thế giới	2019	04/190	<a href="http://www.doingbusiness.org/rankings">www.doingbusiness.org/rankings</a>

Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu	2019	07/127	<a href="https://www.globalinnovationindex.org/gii-2019-report#">https://www.globalinnovationindex.org/gii-2019-report#</a>
Thu nhập bình quân đầu người (USD) (World Bank)	2018	58.700	<a href="https://databank.worldbank.org/views/reports/reportwidget.aspx?Report_Name=CountryProfile&amp;Id=b450fd57&amp;tbar=y&amp;dd=y&amp;inf=n&amp;zm=n&amp;country=DNK">https://databank.worldbank.org/views/reports/reportwidget.aspx?Report_Name=CountryProfile&amp;Id=b450fd57&amp;tbar=y&amp;dd=y&amp;inf=n&amp;zm=n&amp;country=DNK</a>

## Mở cửa và những hạn chế đối với đầu tư nước ngoài

### ➤ Các chính sách đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài

Là một quốc gia nhỏ với nền kinh tế mở, Đan Mạch phụ thuộc cao vào ngoại thương, với xuất khẩu chiếm tỷ trọng lớn nhất (55%) trong GDP. Chính sách thương mại và đầu tư của Đan Mạch là rất tự do. Nhìn chung, các chính sách đầu tư đều hướng tới tương lai, nhằm thúc đẩy và phát triển doanh nghiệp, đặc biệt những ngành tăng trưởng cao. Economist Intelligence Unit (EIU), cơ quan nghiên cứu kinh tế toàn cầu thuộc tạp chí The Economist (Nhà kinh tế) xếp hạng Đan Mạch đứng thứ 2 thế giới và đứng đầu khu vực về thứ hạng môi trường kinh doanh. EIU đánh giá Đan Mạch là một trong những nơi có môi trường kinh doanh hấp dẫn nhất thế giới, phản ánh khuôn khổ kinh tế vĩ mô hợp lý, cơ sở hạ tầng hiện đại, tham nhũng thấp và chính sách thân thiện với doanh nghiệp tư nhân cũng như thị trường cạnh tranh. Những lo ngại chính bao gồm gánh nặng thuế cá nhân cao, hiệu suất tăng trưởng thấp và sự bất định liên quan tới Brexit, vì Vương quốc Anh là đối tác thương mại thân thiết chia sẻ nhiều mục tiêu chính sách của Đan Mạch trong EU. Tuy nhiên, về tổng quan, các điều kiện hoạt động cho các công ty vẫn thuận lợi. Đan Mạch đạt điểm cao nhất trong nhiều hạng mục khác nhau như môi trường chính trị và thể chế, kinh tế vĩ mô ổn định, chính sách đầu tư nước ngoài, chính sách doanh nghiệp tư nhân, tài chính và cơ sở hạ tầng.



Tháng 01 năm 2019, EIU đã xếp hạng Đan Mạch ở mức “AA” về Dịch vụ Rủi ro quốc gia với triển vọng ổn định. Rủi ro chủ quyền được xếp hạng “AA” và rủi ro chính trị được xếp hạng “AAA”. Đan Mạch xếp thứ 10 trong 140 quốc gia theo Báo cáo Năng lực Cạnh tranh toàn cầu của Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) 2018 và đứng thứ 4 về xếp hạng Thuận lợi kinh doanh của Ngân hàng thế giới (WB) năm 2019 và thứ 5 về Chỉ số Dân chủ năm 2018 của EIU. Các tổ chức xếp hạng tín dụng thuộc nhóm “Big Three” bao gồm Standard & Poor’s, Moody’s và Fitch Group tất cả đều cho điểm Đan Mạch là AAA.

“Đầu tư ở Đan Mạch”, là một cơ quan thuộc Bộ Ngoại giao và một phần của Hội đồng Thương mại Đan Mạch, cung cấp chi tiết thông tin tới các nhà đầu tư tiềm năng. Website của cơ quan này là: <https://investindk.com/>.

Hồ sơ thuế doanh nghiệp của tất cả các công ty, hiệp hội và tổ chức đóng thuế ở Đan Mạch được công khai từ tháng 12 năm 2012 và được cập nhật hàng năm. Thuế suất thuế doanh nghiệp là 22%.

### ➤ Quyền sở hữu tư nhân và thành lập doanh nghiệp

Là quốc gia thành viên EU, Đan Mạch bị ràng buộc bởi quy tắc của EU về việc di chuyển tự do hàng hóa, vốn, con người và một số dịch vụ nhất định. Đan Mạch hoan nghênh đầu tư nước ngoài và không phân biệt giữa nhà đầu tư châu Âu và nhà đầu tư từ các quốc gia khác. Không có giấy phép bổ sung nào được yêu cầu đối với nhà đầu tư nước ngoài, cũng như không có bất kỳ sự thiên vị nào với các nhà đầu tư nước ngoài từ chính quyền địa phương và quốc gia.

Các cơ quan chính quyền trung ương và địa phương của Đan Mạch khuyến khích đầu tư nước ngoài trên cơ sở đối xử quốc gia, với rất ít giới hạn liên quan tới kiểm soát nước ngoài. Một thực thể tư nhân nước ngoài hoặc trong nước có thể tự do thành lập, sở hữu và định đoạt một doanh nghiệp kinh doanh ở Đan Mạch. Yêu cầu về vốn để thành lập một công ty cổ phần (corporation) (A/S) hoặc Doanh nghiệp hợp danh Trách nhiệm hữu hạn

(P/S) là 400.00 DKK (tương đương 63.317 USD) và để thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn tư nhân (ApS) là 40.000 DKK (tương đương 6.331 USD).

Kể từ ngày 15 tháng 4, bạn không thể thành lập công ty “Entrepreneurial Company” (IVS). Hình thức doanh nghiệp này đã nhằm cho phép các doanh nhân kết hợp với trách nhiệm hữu hạn một cách đơn giản và tốn ít chi phí, với số vốn khởi nghiệp chỉ 1 DKK (0,16 USD). Do được có nhiều gian lận được lặp lại và sử dụng IVS không đúng mục đích mong muốn của chính phủ nên IVS đã bị bãi bỏ. Đồng thời, các yêu cầu về vốn để thành lập Công ty TNHH tư nhân được giảm xuống, giúp Đan Mạch phù hợp hơn với các quốc gia Scandinavia và đảm bảo sẽ tiếp tục tạo điều kiện cho việc thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn ở Đan Mạch đơn giản và tiết kiệm chi phí. Hiện nay có khoảng 45.000 IVS đang tồn tại. Các công ty này có thời hạn 2 năm để đăng ký lại như Công ty TNHH tư nhân (ApS), với một số vốn tối thiểu là 40.000 DKK. Nếu không đăng ký lại, các công ty này sẽ bị cưỡng chế giải thể. Không có hạn chế nào được áp dụng về nơi cư trú của giám đốc và nhà quản lý.

Từ tháng 10 năm 2004, bất kỳ thực thể tư nhân nào cũng có thể thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn đại chúng châu Âu (SE Company) ở Đan Mạch. Khung pháp lý của một công ty SE được tuân theo luật doanh nghiệp của Đan Mạch, nhưng có thể thay đổi quốc tịch của công ty mà không cần phải thanh lý hoặc thành lập lại. Một công ty SE phải được đăng ký với Cơ quan Doanh nghiệp Đan Mạch nếu địa chỉ chính thức của công ty là ở Đan Mạch. Số vốn yêu cầu tối thiểu là 120.000 EUR (tương đương khoảng 135.000 USD).

Bằng cấp chuyên môn của Đan Mạch và/hoặc kinh nghiệm của người Đan Mạch được yêu cầu để cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp tại Đan Mạch. Trong một số trường hợp, Đan Mạch có thể chấp thuận chứng chỉ chuyên môn tương đương từ quốc gia châu Âu hoặc Bắc Âu khác trên cơ sở có đi có lại. Các yêu cầu về cư trú trên toàn EU áp dụng cho việc cung cấp các dịch vụ pháp lý và kế toán.

Hạn chế về quyền sở hữu được áp dụng trong các lĩnh vực sau:

- Thăm dò Hydrocarbon: Yêu cầu 20% sự tham gia của chính phủ Đan Mạch trên cơ sở “lợi nhuận không chuyển tiếp”;
- Vật liệu quốc phòng: Luật quản lý sở hữu nước ngoài đối với các công ty quốc phòng của Đan Mạch (L538 ngày 26 tháng 5 năm 2010) quy định rằng Bộ trưởng Tư pháp phải chấp thuận quyền sở hữu nước ngoài trên 40% vốn chủ sở hữu hoặc nhiều hơn 20% quyền biểu quyết, hoặc nếu nhà đầu tư nước ngoài dành được cổ phần kiểm soát trong các công ty quốc phòng đang kinh doanh tại Đan Mạch. Sự chấp thuận này thường được phê duyệt trừ khi có những cân nhắc về an ninh hoặc chính sách đối ngoại khác không phù hợp với lợi ích quốc gia.
- Hàng hải: có những yêu cầu về quyền sở hữu nước ngoài (không phải công dân EU) đối với các tàu mang cờ Đan Mạch khác với tàu được sở hữu bởi các doanh nghiệp thành lập tại Đan Mạch. Các tàu thuộc sở hữu của công dân Đan Mạch, công ty hợp danh của Đan Mạch hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn của Đan Mạch đủ điều kiện đăng ký tại Cơ quan Đăng ký tàu biển quốc tế Đan Mạch (DIS). Tàu được sở hữu bởi các tổ chức thuộc EU hoặc Khu vực Kinh tế châu Âu (EEA) có liên kết chính thức với Đan Mạch cũng đủ điều kiện được cấp phép, và các công ty nước ngoài có lợi ích đáng kể có thể đăng ký tàu tại DIS.
- Hàng không: đối với một hãng hàng không được thành lập tại Đan Mạch phải có đa số quyền sở hữu và được kiểm soát hiệu quả bởi một quốc gia EU hoặc công dân của quốc gia thuộc EU, trừ khi có quy định khác thông qua một hiệp định quốc tế mà EU là thành viên.
- Giao dịch chứng khoán: Các tổ chức tài chính không cư trú chỉ có thể tham gia giao dịch chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Copenhagen thông qua các công ty con được thành lập tại Đan Mạch.

- Bất động sản: Việc mua bất động sản nghỉ dưỡng, còn được gọi là “summer house”, bị hạn chế đối với công dân Đan Mạch. Những bất động sản như vậy không thể có người ở quanh năm và nằm trong các khu vực “summer house” được chỉ định bởi chính quyền thành phố, thường gần các bờ biển. Các công ty và công dân từ các quốc gia thành viên châu Âu có thể mua bất kỳ loại hình bất động sản nào, trừ bất động sản nghỉ dưỡng, mà không cần sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền. Các cá nhân và công ty từ các quốc gia bên ngoài EU đã có tổng thời gian hiện diện/cư trú ít nhất là 5 năm tại Đan Mạch và hiện tại đang cư trú tại Đan Mạch cũng có thể mua bất động sản, trừ bất động sản nghỉ dưỡng, mà không cần sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền. Các cư dân và công ty bên ngoài EU không đáp ứng được những yêu cầu này chỉ có thể mua bất động sản với sự cho phép của Bộ Tư pháp Đan Mạch. Quyền cấp phép là miễn phí dành cho những người có giấy phép cư trú của Đan Mạch, ngoài trừ trường hợp mua bất động sản nghỉ dưỡng.

#### ➤ Các đánh giá chính sách đầu tư khác

Đánh giá gần đây nhất của UNCTAD về Đan Mạch vào tháng 3 năm 2013, có thể xem tại địa chỉ: [http://unctad.org/en/PublicationsLibrary/webdiaeia2013d2\\_en.pdf](http://unctad.org/en/PublicationsLibrary/webdiaeia2013d2_en.pdf). Không có đề cập cụ thể nào về Đan Mạch trong Đánh giá chính sách thương mại mới nhất của Liên minh Châu Âu trong WTO, được sửa đổi vào tháng 10 năm 2017.

Tài liệu làm việc của chuyên viên Ủy ban EU về môi trường đầu tư ở Đan Mạch có thể xem tại: [https://ec.europa.eu/info/business-economy-euro/economic-and-fiscal-policy-coordination/eu-economic-governance-monitoring-prevention-correction/european-semester/european-semester-your-country/denmark\\_en](https://ec.europa.eu/info/business-economy-euro/economic-and-fiscal-policy-coordination/eu-economic-governance-monitoring-prevention-correction/european-semester/european-semester-your-country/denmark_en). Trong khi đó đánh giá về thuế và đầu tư trong lĩnh vực tư nhân của Deloitte có thể được tìm thấy tại: <http://www2.deloitte.com/content/dam/Deloitte/global/Documents/Tax/dttl-tax-denmarkguide-2015.pdf>.

Đan Mạch xếp thứ nhất trong số 198 quốc gia về Chỉ số nhận thức tham nhũng của Tổ chức Minh bạch quốc tế năm 2019. Xếp thứ 4 trong tổng số 190 nước trên thế giới và



đứng đầu châu Âu về Thuận lợi trong kinh doanh theo Báo cáo Kinh doanh của Ngân hàng thế giới. Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) trong Báo cáo Năng lực Cạnh tranh toàn cầu năm 2018 đã xếp hạng Đan mạch thứ 10 trên 140 nước.

Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới xếp hạng Đan Mạch thứ 8 trong 126 nước vào năm 2018.

### ➤ **Tạo điều kiện kinh doanh**

Cơ quan Kinh doanh Đan Mạch (DBA) chịu trách nhiệm về đăng ký kinh doanh ở Đan Mạch. Là một phần của Cơ quan Kinh doanh Đan Mạch, “Kinh doanh ở Đan Mạch” cung cấp thông tin liên quan đến luật pháp của Đan Mạch và đăng ký trực tuyến cho các công ty nước ngoài bằng tiếng Anh. Website đăng ký kinh doanh của Đan Mạch tại địa chỉ: [www.virk.dk](http://www.virk.dk). Đây là công cụ kỹ thuật số chủ yếu để đăng ký và cấp phép công ty ở Đan Mạch, đồng thời cung cấp quy trình đăng ký kinh doanh rõ ràng và đầy đủ.

Đối với hình thức doanh nghiệp tư nhân và hợp danh thì việc đăng ký miễn phí, trong khi phí đăng ký đối với các hình thức doanh nghiệp khác là 670 DKK (106 USD) nếu đăng ký thông qua hình thức kỹ thuật số và 2.150 DKK (340 USD) nếu mẫu đăng ký gửi bằng e-mail hoặc đường bưu điện.

Quy trình để thành lập một doanh nghiệp mới là khác với việc đăng ký. Chương trình “Đầu tư ở Đan Mạch” của Bộ ngoại giao cung cấp hướng dẫn các bước thành lập doanh nghiệp, cùng với các thông tin khác có thể tìm thấy tại: [www.investindk.com/Downloads](http://www.investindk.com/Downloads). Dịch vụ này là miễn phí và sẵn có cho tất cả các nhà đầu tư, bất kể họ đến từ quốc gia nào.

Thời gian xử lý cho việc thành lập doanh nghiệp mới là khác nhau tùy thuộc vào pháp nhân kinh doanh được lựa chọn. Ví dụ, thành lập một Công ty TNHH ở Đan Mạch (Anpartsselskab – ApS), thường mất từ bốn đến sáu tuần cho một hồ sơ đăng ký đúng chuẩn. Việc thành lập một công ty tư nhân (Enkeltmandsvirksomhed) đơn giản hơn, với quy trình thông thường mất khoảng một tuần.

Những người cung cấp dịch vụ tạm thời tại Đan Mạch phải cung cấp thông tin chi tiết về công ty của mình cho Cơ quan Đăng ký các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài (RUT). Website ([www.virk.dk](http://www.virk.dk)) cung cấp hướng dẫn bằng tiếng Anh về cách thức đăng ký dịch



vụ với RUT. Chữ ký số của nhân viên, được gọi là NemID, là bắt buộc đối với những người muốn đăng ký công ty nước ngoài ở Đan Mạch. Cần có số CPR (số định danh cá nhân có 10 chữ số) và ID hợp lệ để có được NemID, cho dù người đó không phải là công dân Đan Mạch.

Trong phần 7 (2), Đạo luật Báo cáo Tài chính số 1580 của Đan Mạch ngày 10 tháng 1 năm 2015, doanh nghiệp nhỏ được định nghĩa là những doanh nghiệp có ít hơn 50 lao động và doanh thu hàng năm không vượt quá 89 triệu DKK (tương đương 13,6 triệu USD) hoặc tổng bảng cân đối kế toán hàng năm không vượt quá 44 triệu DKK (tương đương 6,7 triệu USD). Doanh nghiệp vừa được định nghĩa là doanh nghiệp có ít hơn 250 lao động và doanh thu hàng năm không vượt quá 313 triệu DKK (tương đương 47,5 triệu USD) hoặc tổng bảng cân đối kế toán hàng năm không vượt quá 156 triệu DKK (tương đương 23,7 triệu USD).

### **Đầu tư ra nước ngoài**

Các công ty Đan Mạch không bị hạn chế đầu tư ra nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài của Đan Mạch đã vượt qua đầu tư trong nước suốt hơn một thập kỷ qua.

### **Các Hiệp ước Thuế quan và Hiệp định đầu tư song phương**

Đan Mạch đã ký kết các hiệp định bảo hộ đầu tư với 47 quốc gia và vùng lãnh thổ (bao gồm cả Hồng Kông): Albania, Algeria, Argentina, Bangladesh, Belarus, Bosnia và Herzegovina, Bulgaria, Chile, Trung Quốc, Croatia, Egypt, Ethiopia, Ghana, Hungary, Indonesia, Kuwait, Lào, Latvia, Lithuania, Macedonia, Malaysia, Mexico, Mông Cổ, Montenegro, Ma-rốc, Mozambique, Nicaragua, Triều Tiên, Pakistan, Peru, Philippines, Russia, Serbia, Slovakia, Slovenia, Hàn Quốc, Sri Lanka, Tanzania, Tunisia, Thổ Nhĩ Kỳ, Uganda, Ukraine, Venezuela, Việt Nam và Zimbabwe. Đan Mạch cũng đã ký các hiệp định bảo hộ đầu tư với Brazil, Cuba, Kyrgyzstan và Paraguay nhưng hiện vẫn đang chờ phê chuẩn. Hiện trạng của các hiệp định bảo hộ đầu tư này có rất ít thay đổi kể từ khi Hiệp ước Lisbon của Liên minh châu Âu được ban hành, chuyển giao năng lực cho Ủy ban châu Âu.

## Chế độ pháp lý

### ➤ Tính minh bạch của hệ thống tư pháp

Hệ thống tư pháp được coi là tốt và công bằng. Hệ thống luật pháp độc lập với nhánh hành pháp của chính phủ và dựa trên truyền thống pháp luật hàng thế kỷ. Quyền bảo đảm tài sản được ghi nhận và thực thi. Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) năm 2018 trong Báo cáo Năng lực Cạnh tranh toàn cầu, đã xếp hạng Đan Mạch đứng thứ 10 trong số các nền kinh tế cạnh tranh nhất thế giới và thứ 5 trong các quốc gia thành viên châu Âu, cho thấy Đan Mạch là một trong những thể chế hoạt động tốt nhất và minh bạch nhất thế giới. Đan Mạch xếp hạng cao về các chỉ số cụ thể của WEF liên quan đến ổn định kinh tế vĩ mô (xếp thứ nhất), thị trường lao động (xếp thứ 5), tính năng động của doanh nghiệp (xếp thứ 12), ứng dụng ICT (xếp thứ 8) và năng lực đổi mới sáng tạo (xếp thứ 12).

Trong nỗ lực tạo thuận lợi trong quản trị kinh doanh, Đan Mạch chỉ duy trì hai “ngày lập pháp” mỗi năm – ngày 01 tháng 01 và ngày 01 tháng 07 – đây là những ngày duy nhất những luật và quy định mới ảnh hưởng tới lĩnh vực kinh doanh mới có thể có hiệu lực.

Luật pháp và chính sách của Đan Mạch sử dụng nguyên tắc đối xử quốc gia đối với các khoản đầu tư nước ngoài, vốn được thiết kế để tăng đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Đan Mạch. Đan Mạch luôn áp dụng nhất quán các tiêu chuẩn cao liên quan đến sức khỏe, môi trường, an toàn và luật lao động. Luật doanh nghiệp của Đan Mạch nhìn chung phù hợp với luật hiện hành của EU. Hệ thống luật pháp, quy định và kế toán tương đối minh bạch và phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế. Các thủ tục hành chính được sắp xếp hợp lý và minh bạch, cũng như những đề xuất luật pháp và quy định đều được công bố dưới dạng dự thảo để lấy ý kiến công chúng. Tài chính công và nghĩa vụ nợ được minh bạch.

Từ ngày 19 tháng 12 năm 2012, Bộ Thuế đã công khai báo cáo thuế doanh nghiệp của tất cả các công ty và cập nhật cũng như công khai hàng năm. Việc công khai này nhằm tăng tính minh bạch và giám sát công khai các khoản nộp thuế doanh nghiệp. Greenland và

Quần đảo Faroe giữ quyền tự chủ liên quan đến chính sách thuế.

Chính phủ sử dụng chính sách minh bạch và luật pháp hiệu quả để thúc đẩy cạnh tranh và thiết lập “luật chơi rõ ràng”, phù hợp với thông lệ quốc tế và áp dụng bình đẳng đối với các thực thể Đan Mạch cũng như nước ngoài. Cơ quan Cạnh tranh và Người tiêu dùng Đan Mạch làm việc để giúp thị trường vận hành tốt, đảm bảo cho các doanh nghiệp cạnh tranh hiệu quả trên tất cả các mặt. Đây là cơ quan chính phủ trực thuộc Bộ Công nghiệp, Kinh doanh và Tài chính Đan Mạch. Nó thực thi Đạo luật Cạnh tranh Đan Mạch. Mục đích của Đạo luật và luật lệ về người tiêu dùng Đan mạch là để thúc đẩy phân bổ nguồn lực xã hội hiệu quả, ngăn chặn hiệu quả các hành vi cản trở cạnh tranh, tạo ra sân chơi bình đẳng cho các doanh nghiệp và bảo vệ người tiêu dùng.

Các công ty đại chúng ở Đan Mạch phải tuân thủ Đạo luật Báo cáo Tài chính Đan Mạch khi lập báo cáo tài chính hàng năm của mình. Các nguyên tắc kế toán là Tiêu chuẩn Kế toán quốc tế (IAS), Tiêu chuẩn Báo cáo Tài chính quốc tế (IFRS) và Nguyên tắc Kế toán được thừa nhận chung của Đan Mạch (GAAP). Báo cáo tài chính phải được lập hàng năm. Đạo luật Báo cáo Tài chính Đan Mạch áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp.

Các công ty tư nhân, công ty đại chúng và các quỹ doanh nghiệp có nghĩa vụ lập báo cáo tài chính theo quy mô loại hình kế toán mà công ty phải tuân thủ như sau:

- Doanh nghiệp nhỏ (loại B): Tổng tài sản 44 triệu DKK (6,7 triệu USD), doanh thu thuần 89 triệu DKK (13,5 triệu USD), số lao động làm việc toàn thời gian bình quân trong năm tài chính là 50 người.
- Doanh nghiệp vừa (loại C): Tổng tài sản 156 triệu DKK (23,7 triệu USD), doanh thu thuần 313 triệu DKK (47,5 triệu USD), số lao động làm việc toàn thời gian bình quân trong năm tài chính là 250 người.
- Công ty lớn (loại C): Công ty không phải công ty vừa và nhỏ.

Theo Đạo luật Báo cáo Tài chính Đan Mạch, các doanh nghiệp thuộc sở hữu tư nhân, các công ty hợp danh sở hữu tư nhân (nhiều chủ sở hữu) và các quỹ chung được coi là Loại A và do đó không yêu cầu lập báo cáo tài chính trừ khi chủ sở hữu tự nguyện làm điều đó.

Tất cả dự thảo luật được đề xuất bởi chính phủ được công bố trên cổng thông tin cho các phiên điều trần công khai, “Høringsportalen” ([www.hoeringsportalen.dk](http://www.hoeringsportalen.dk)), để thu hút ý kiến đóng góp từ các bên liên quan. Sau khi nhận được phản hồi và có thể đang trong quá trình sửa đổi, các quy định được đề xuất sẽ được công khai trên website của Quốc hội Đan Mạch ([www.ft.dk](http://www.ft.dk)). Các quy định cuối cùng được công khai tại [www.lovtidende.dk](http://www.lovtidende.dk) và [www.ft.dk](http://www.ft.dk). Tất cả các bộ, ngành được yêu cầu công khai các quy định được đề xuất. Đan Mạch có điểm tổng hợp theo Chỉ số Toàn cầu về Quản trị Chính phủ là 4,75 do Ngân hàng Thế giới đánh giá với thang điểm từ 0 đến 5. Về quản trị, Ngân hàng Thế giới đề xuất các lĩnh vực sau cần cải thiện:

- Các bên bị ảnh hưởng không thể yêu cầu xem xét lại hoặc khiếu nại các quy định đã được thông qua lên các cơ quan hành chính liên quan;
- Hiện nay không có yêu cầu rằng các quy định phải được xem xét lại định kỳ để xem liệu chúng có còn cần thiết hay cần phải thay đổi không.

#### ➤ **Cần nhắc các quy định quốc tế**

Đan Mạch tuân thủ Hiệp định WTO về Các biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại (TRIMs); không có sự mâu thuẫn nào được báo cáo trong thời gian qua.

#### ➤ **Hệ thống pháp luật và sự độc lập về tư pháp**

Kể từ khi Hiến pháp Đan Mạch được thông qua vào năm 1849, quyền ra quyết định ở Đan Mạch được chia thành các nhánh lập pháp, hành pháp và tư pháp. Nguyên tắc tam quyền phân lập và sự độc lập của tòa án giúp đảm bảo quyền dân chủ và các quyền hợp pháp của công dân. Các tòa án cấp quận, tòa án cấp cao và Tòa án tối cao đại diện cho ba cấp cơ bản của hệ thống luật pháp Đan Mạch, nhưng hệ thống luật pháp cũng bao gồm



một loạt các thiết chế khác với các chức năng đặc biệt.

Để biết thêm thông tin vui lòng truy cập địa chỉ:

[http://www.domstol.dk/om/publikationer/HtmlPublikationer/Profil/Profilbrochure\\_percent20-percent20UK/index.html](http://www.domstol.dk/om/publikationer/HtmlPublikationer/Profil/Profilbrochure_percent20-percent20UK/index.html).

### ➤ Quy định của luật pháp về đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

Cơ quan chính phủ “Đầu tư ở Đan Mạch” là một bộ phận của Hội đồng Thương mại Đan Mạch và trực thuộc Bộ Ngoại giao. Cơ quan này cung cấp thông tin chi tiết cho các nhà đầu tư tiềm năng. Website của cơ quan là [www.investindk.com](http://www.investindk.com). Chính phủ Faroe xúc tiến đầu tư và thương mại ở Faroe thông qua website <https://www.faroeislands.fo/economy-business/>. Để tìm hiểu thêm thông tin liên quan đến tiềm năng đầu tư ở Greenland, vui lòng xem website của Greenland Holding tại địa chỉ [www.venture.gl](http://www.venture.gl) hoặc Hội đồng Kinh doanh và Du lịch Greenland tại <https://visitgreenland.com/>.

Là thành viên của EU, Đan Mạch bị ràng buộc bởi luật pháp EU trong việc tự do di chuyển hàng hóa, vốn, con người và các dịch vụ cụ thể. Đan Mạch hoan nghênh đầu tư nước ngoài và không phân biệt giữa nhà đầu tư đến từ EU và các quốc gia khác. Không có các loại giấy phép bổ sung nào được yêu cầu đối với các nhà đầu tư nước ngoài, không có bất kỳ báo cáo nào về những thành kiến chống lại các công ty nước ngoài từ các cơ quan trung ương và địa phương.

Khuôn khổ sàng lọc nhà đầu tư mới của EU khuyến khích các quốc gia thành viên sàng lọc đầu tư nước ngoài trong các lĩnh vực chiến lược được kỳ vọng sẽ dẫn đến luật sàng lọc đầu tư nước ngoài quốc gia, có hiệu lực vào năm 2020.

### ➤ Luật Cạnh tranh và Chống độc quyền

Cơ quan Cạnh tranh và Người tiêu dùng Đan Mạch (CCA) xem xét các giao dịch để phát hiện các vấn đề lo ngại liên quan đến cạnh tranh. Theo Đạo luật Cạnh tranh Đan Mạch,



CCA yêu cầu thông báo về việc sáp nhập và mua lại nếu tổng doanh thu của các công ty tham gia vượt quá 50 triệu DKK (tương đương 7,6 triệu USD). Tuy nhiên, không cần thông báo nếu một trong số các công ty tham gia có doanh thu nhỏ hơn 10 triệu DKK (tương đương 1,5 triệu USD). Nếu tổng doanh thu của các công ty nhận sáp nhập vượt quá 900 triệu DKK (tương đương 137 triệu USD) và ít nhất hai trong số các công ty nhận sáp nhập mỗi công ty có doanh thu vượt qua 100 triệu DKK (tương đương 15,1 triệu USD) hoặc nếu một trong số các công ty nhận sáp nhập có doanh thu nội địa hàng năm vượt quá 3,8 tỷ DKK (tương đương 577 triệu USD), việc sáp nhập hoặc mua lại cũng bắt buộc phải được thông qua bởi CCA. Các thương vụ sáp nhập quy mô lớn cũng được yêu cầu phải được thông qua bởi cơ quan Cạnh tranh EU.

### ➤ **Tước quyền sở hữu và bồi thường**

Theo luật, tài sản tư nhân chỉ có thể bị tịch thu nhằm phục vụ cho các mục đích công cộng, theo cách không phân biệt đối xử với mức bồi thường hợp lý và phù hợp với các nguyên tắc đã được thiết lập của luật pháp quốc tế. Không có một cuộc trưng thu nào diễn ra ở Đan Mạch trong thời gian gần đây và cũng không có lý do gì để mong đợi các cuộc trưng thu đáng kể trong tương lai gần sẽ xảy ra

## **Giải quyết tranh chấp**

*Công ước ICSID và Công ước New York*

*Giải quyết tranh chấp đầu tư giữa nhà nước và nhà đầu tư*

*Tòa án Nước ngoài và Trọng tài Thương mại quốc tế*

Không có tranh chấp đáng kể với nhà đầu tư ở Đan Mạch trong những năm gần đây. Đan Mạch là một thành viên của Trung Tâm Quốc tế về Giải quyết Tranh chấp Đầu tư (ICDID) có trụ sở tại Ngân hàng Thế giới từ năm 1968. Các văn phòng ICSID cũng được mở rộng tới Greenland và Quần đảo Faroe. Đan Mạch là một phần của Công ước (New

York) 1958 về Công nhận và Thực thi các phán quyết của Trọng tài nước ngoài, có nghĩa là các tòa án địa phương phải thực thi các phán quyết của trọng tài quốc tế đáp ứng các tiêu chí nhất định. Luật pháp của Đan Mạch sau đó sẽ làm cho việc phân xử quốc tế về các tranh chấp đầu tư trở nên ràng buộc tại Đan Mạch. Đan Mạch tuyên bố vào năm 1976 rằng Công ước New York được thực thi tại Greenland và Quần đảo Faroe. Đan Mạch là một phần của Công ước châu Âu 1961 về Trọng tài Thương mại Quốc tế và Hiệp định 1962 liên quan đến thực thi công ước này. Đan Mạch thông qua Luật mẫu UNCITRAL về Trọng tài Thương mại quốc tế năm 1985.

### Quy định phá sản

Đơn vị tiền tệ trong các bản án theo luật phá sản được thực hiện bằng đồng Krone Đan Mạch có thể chuyển đổi tự do. Luật phá sản giải quyết các khiếu nại của chủ nợ chống lại quyết định phá sản theo thứ tự như sau: (1) các chi phí và nợ tích lũy trong quá trình xử lý phá sản; (2) chi phí, bao gồm cả thuế tòa án, liên quan đến nỗ lực tìm kiếm giải pháp khác ngoài việc phá sản; (3) yêu cầu trả lương và các khoản phúc lợi; (4) thuế tiêu thụ đặc biệt còn nợ chính phủ và (5) tất cả các yêu cầu khác. Trong Báo cáo Kinh doanh năm 2019 của Ngân hàng Thế giới, Đan Mạch xếp thứ 6 về giải quyết tình trạng vỡ nợ.

### Chính sách công nghiệp

#### ➤ Ưu đãi đầu tư

Các ưu đãi về đầu tư được áp dụng cho cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài. Ví dụ, nhà đầu tư trong nước và nước ngoài tại khu vực phát triển vùng được chỉ định có thể tận dụng các khoản tài trợ nhất định và tiếp cận nguồn tài chính ưu đãi. Đầu tư ở Greenland cũng có thể được hưởng các ưu đãi. Công ty con của các công ty nước ngoài được đặt tại Đan Mạch có thể tham gia vào các chương trình nghiên cứu do chính phủ tài trợ hoặc được trợ cấp trên cơ sở nguyên tắc đối xử quốc gia.

#### ➤ Khu ngoại thương/Cảng tự do/Tạo thuận lợi thương mại

Cảng tự do duy nhất ở Đan Mạch là Cảng tự do Copenhagen, được vận hành bởi Cảng Copenhagen. Cảng Copenhagen và Cảng Malmo (Thụy Điển) đã hợp nhất các hoạt động thương mại của họ vào năm 2001, bao gồm cả các hoạt động cảng tự do, trong một công ty chung có tên là CMP. CMP là một trong những nhà khai cảng và bến cảng lớn nhất khu vực Bắc Âu và là một trong những cảng tàu du lịch lớn nhất Bắc Âu; nó chiếm một vị trí quan trọng trong khu vực Biển Baltic đối với việc phân phối ô tô và vận chuyển dầu. Cơ sở hạ tầng ở cảng tự do chủ yếu được sử dụng để lưu kho hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu và quá cảnh. Không phải nộp thuế cho đến khi hàng hóa rời cảng tự do. Việc xử lý hàng hóa và chuẩn bị cũng như hoàn thiện ô tô nhập khẩu để bán có thể được tự do thiết lập ở cảng tự do. Các hoạt động sản xuất có thể được thành lập với sự chấp thuận của cơ quan hải quan nếu có lý do đặc biệt để đặt cơ sở tại khu vực cảng tự do. Cảng tự do Copenhagen hoan nghênh các công ty nước ngoài thành lập kho và cơ sở lưu trữ tại đây.

➤ **Yêu cầu về hiệu suất và nội địa hóa dữ liệu**

Yêu cầu về hiệu suất chỉ được áp dụng liên quan đến đầu tư vào thăm dò hydrocarbon, trong đó các điều khoản nhượng quyền thường yêu cầu một chương trình làm việc cố định, bao gồm khảo sát địa chấn và trong một số trường hợp là khoan thăm dò, phù hợp với các chỉ thị hiện hành của EU. Các yêu cầu về hiệu suất hầu hết được thiết kế để bảo vệ môi trường, chủ yếu thông qua việc khuyến khích giảm sử dụng năng lượng và nước. Một số yêu cầu về môi trường và năng lượng được áp đặt một cách có hệ thống trong các hộ gia đình cũng như doanh nghiệp ở Đan Mạch, cả trong nước và nước ngoài. Ví dụ, Đan Mạch là quốc gia đầu tiên trong EU, vào tháng 01 năm 1993, áp dụng thuế CO2 đối với kinh doanh và công nghiệp. Điều này bao gồm cả các chương trình hoàn trả nhất định và các biện pháp trợ cấp để giảm chi phí cho doanh nghiệp, do đó bảo vệ khả năng cạnh tranh.

Các yêu cầu hiệu suất được điều chỉnh bởi luật của Đan Mạch và các quy định của EU.

Các vi phạm đối với các quy tắc quản lý này có thể bị phạt tiền hoặc bỏ tù.

Các yêu cầu hiệu suất được áp dụng thống nhất đối với cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài.

Chính phủ Đan Mạch không theo chính sách “bắt buộc nội địa hóa”, cũng như không yêu cầu các nhà cung cấp công nghệ thông tin (IT) nước ngoài chuyển giao mã nguồn và/hoặc cung cấp quyền truy cập để giám sát. Cơ quan Bảo vệ Dữ liệu Đan Mạch, một cơ quan chính phủ, Bộ Tư pháp và Bộ Văn hóa là những tổ chức liên quan tới việc lưu trữ dữ liệu.

## Bảo vệ quyền sở hữu

### ➤ Bất động sản

Các quyền tài sản ở Đan Mạch được luật pháp và trên thực tế bảo vệ tốt. Bất động sản chủ yếu được tài trợ thông qua hệ thống tín dụng trái phiếu bảo đảm bằng thế chấp được thiết lập tốt của Đan Mạch, mức độ an toàn của hệ thống này có thể so sánh với trái phiếu chính phủ. Để tuân thủ với định nghĩa về trái phiếu được đề cập trong Chỉ thị Yêu cầu Vốn của EU (CRD), quy định về ngân hàng thế chấp được sửa đổi của Đan Mạch có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2007. Với quy định ngân hàng thế chấp được sửa đổi của Đan Mạch, các ngân hàng thương mại giờ đây có cơ hội giống như các ngân hàng thế chấp và các định chế tài chính để phát hành trái phiếu được bảo hiểm. Chỉ các tổ chức phát hành đã được cấp giấy phép từ Cơ quan Giám sát Tài chính Đan Mạch (FSA) mới có thể phát hành trái phiếu có bảo hiểm của Đan Mạch.

Quyền lợi được bảo đảm bằng tài sản (Tài sản đảm bảo) được công nhận và thực thi ở Đan Mạch. Tất cả các khoản tín dụng thế chấp trong bất động sản đều được ghi vào sổ đăng ký thế chấp công khai tại địa phương. Ngoại trừ quyền sở hữu đối với ô tô và tàu thương mại cũng được ghi chép công khai, các quyền sở hữu tài sản khác nhìn chung không được ghi chép. Sổ đăng ký công khai địa phương là một hệ thống đáng tin cậy để



ghi lại các quyền sở hữu bảo mật. Đan Mạch xếp thứ 11 thế giới về việc dễ dàng trong việc “đăng ký tài sản” theo Báo cáo Kinh doanh của Ngân hàng Thế giới.

### ➤ Quyền sở hữu trí tuệ

Sở hữu trí tuệ ở Đan Mạch được bảo vệ tốt. Đan Mạch tuân thủ các công ước và hiệp ước quốc tế về bảo vệ quyền sở hữu. Đan Mạch đã phê chuẩn Hiệp định của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) về các khía cạnh liên quan đến vấn đề thương mại của Quyền Sở hữu trí tuệ (TRIPS). Các hiệp ước về internet của Tổ chức Sở hữu trí tuệ Thế giới (WIPO), Hiệp ước của WIPO về Bản quyền (WCT) và Hiệp ước của WIPO về biểu diễn và bản ghi âm cũng đã được ký kết, phê chuẩn và có hiệu lực.

Để biết thêm thông tin về các nghĩa vụ trong hiệp ước và các địa chỉ liên hệ của các văn phòng sở hữu trí tuệ địa phương, vui lòng xem hồ sơ quốc gia của WIPO tại địa chỉ: <http://www.wipo.int/directory/en/>.

Có thể tìm thấy danh sách đầy đủ các luật sư ở Đan Mạch, Greenland và Quần đảo Faeroe tại trang web của Hiệp hội Luật sư Đan Mạch: [www.advokatnoeglen.dk](http://www.advokatnoeglen.dk).

### Thị trường vốn hiệu quả và đầu tư tài chính

Đan Mạch đã tự do hóa hoàn toàn các dòng ngoại hối, bao gồm cả các dòng ngoại hối phục vụ mục đích đầu tư trực tiếp. Tín dụng được phân bổ theo điều kiện thị trường và miễn phí. Đan Mạch tuân thủ các nghĩa vụ tại Điều VIII của IMF. Hệ thống ngân hàng Đan Mạch chịu sự giám sát theo quy định của Cơ quan Giám sát Tài chính. Quyền biểu quyết phân biệt - cổ phiếu A và B - được sử dụng ở một mức độ nào đó và một số công ty Đan Mạch được kiểm soát bởi các tổ chức, điều này có thể hạn chế các vụ thu tóm tiềm ẩn tính thù địch, bao gồm cả các vụ thu tóm của nước ngoài.

Thị trường chứng khoán Đan Mạch vận hành hiệu quả. Năm 2005, Sở Giao dịch Chứng khoán Copenhagen trở thành một phần của thị trường Bắc Âu và Baltic tích hợp, OMX



Exchanges, có trụ sở chính tại Stockholm. Bên cạnh Stockholm và Copenhagen, OMX cũng bao gồm các sàn giao dịch chứng khoán Helsinki, Tallinn, Riga và Vilnius. Để tăng khả năng tiếp cận vốn cho các công ty nhỏ, tháng 12 năm 2005, OMX đã mở cửa một thị trường thay thế Bắc Âu – “First North” - ở Đan Mạch. Tháng 2 năm 2008, sàn giao dịch được mua lại bởi tập đoàn NASDAQ-OMX. Trong Báo cáo của Diễn đàn Kinh tế thế giới năm 2018, Đan Mạch đứng thứ 12 trên tổng số 140 quốc gia về thước đo “Hệ thống Tài chính”.

Thị trường chứng khoán Đan Mạch được chia thành 4 nhánh/chỉ số khác nhau. Chỉ số C25 bao gồm 25 công ty giá trị nhất ở Đan Mạch. Những công ty lớn khác với giá trị thị trường vượt quá 1,1 tỷ USD (1 tỷ EUR) là nhóm “Large Cap” (hay blue chips), các công ty với giá trị thị trường trong khoảng từ 170 triệu USD (150 triệu EU) đến 1,1 tỷ USD nằm trong phân khúc “Mid Cap”, trong khi các công ty với giá trị thị trường nhỏ hơn 170 triệu USD nằm trong nhóm “Small Cap”.

### **Hệ thống Ngân hàng và tiền tệ**

Các ngân hàng lớn của Đan Mạch được đánh giá bởi các tổ chức quốc tế và mức độ tín nhiệm của chúng được đánh giá ở mức cao theo tiêu chuẩn quốc tế. Ngân hàng Trung ương châu Âu và Ngân hàng nhà nước Đan Mạch báo cáo rằng các ngân hàng lớn của Đan Mạch đã vượt qua các bài kiểm tra quan trọng với mức lợi nhuận đáng kể.

Khu vực ngân hàng của Đan Mạch tương đối lớn, dựa trên tỷ lệ tài sản ngân hàng hợp nhất trên GDP, khu vực này lớn gấp 3 lần nền kinh tế quốc dân. Các ngân hàng trong nước ở Đan Mạch sở hữu khoảng 87% tổng tài sản toàn ngành, trong khi các ngân hàng nước ngoài chỉ nắm giữ 13%. Tài sản của ba ngân hàng lớn nhất Đan Mạch - Danske Bank, Nordea Bank Danmark và Jyske Bank – chiếm khoảng 75% tổng tài sản của khu vực ngân hàng Đan Mạch.

Ngân hàng quan trọng nhất trong hệ thống ngân hàng của Đan Mạch, Dansk Bank, với tài

sản gấp 1,5 lần tổng GDP của Đan Mạch, đang bị điều tra hình sự tại một số khu vực pháp lý trong bối cảnh bị cáo buộc một chi nhánh của nó ở Estonia đã trở thành trung tâm rửa tiền ở châu Âu từ Nga. Ngân hàng đã thừa nhận rằng một phần đáng kể trong số 200 tỷ EUR (230 tỷ USD) đã chảy qua danh mục đầu tư không cư trú của chi nhánh nhỏ bé Estonia trong khoảng thời gian từ 2007 đến 2015 có thể có nguồn gốc bất hợp pháp. Vụ bê bối dẫn đến việc thắt chặt đáng kể các quy định tài chính bao gồm việc tăng mức phạt lên 700% và tăng cường tài trợ cho Cơ quan Giám sát Tài chính.

Mục tiêu chính của Ngân hàng trung ương (Nationalbanken) là giữ cho tỷ giá hối đoái của đồng tiền Đan Mạch với đồng Euro nằm trong biên độ dao động cho phép là 2,25%. Nó cũng có chức năng là người cho vay chung đối với các ngân hàng thương mại Đan Mạch và kiểm soát cung tiền của nền kinh tế.

Như xảy ra với nhiều quốc gia, các ngân hàng Đan Mạch đã trải qua những bất ổn đáng kể trong giai đoạn 2008 – 2009. Quốc hội Đan Mạch sau đó đã thông qua một loạt các biện pháp để thiết lập một chương trình “mạng lưới an toàn”, cung cấp các khoản vay chính phủ cho các định chế tài chính cần vốn để duy trì các yêu cầu về khả năng thanh toán của họ và đảm bảo ngăn chặn tình trạng đổ vỡ của hệ thống ngân hàng. Quốc hội đã thông qua các biện pháp bổ sung, Gói ngân hàng thứ 4, vào tháng Tám năm 2011, nhằm xác định các tổ chức tài chính quan trọng có hệ thống, đảm bảo tính thanh khoản của những ngân hàng nắm quyền kiểm soát một ngân hàng gặp khó khăn, hỗ trợ các ngân hàng mua lại các ngân hàng gặp khó khăn bằng cách cho phép họ xóa bỏ các nghĩa vụ của ngân hàng gặp khó khăn đó với chính phủ và thay đổi cơ chế cấp vốn cho quỹ bảo lãnh do ngành ngân hàng tài trợ sang hệ thống dựa trên phí bảo hiểm, hệ thống dùng tới đâu trả tới đó. Theo chính phủ Đan Mạch, gói ngân hàng thứ 4 đã cung cấp các cơ chế giải pháp chuyên ngành đối với các ngân hàng gặp khó khăn mà không có các giải pháp cho khoản lỗ của các chủ nợ cấp cao và không thay thế luật trước đó. Do đó, các khoản lỗ của chủ nợ cấp cao vẫn có thể xảy ra trong trường hợp ngân hàng phá sản.

Ngày 10 tháng 10 năm 2013, Bộ trưởng Bộ Kinh doanh và Phát triển Đan Mạch đã ký một thỏa thuận chính trị với sự ủng hộ chính trị rộng rãi, dựa trên các báo cáo tài chính gần đây nhất, xác định bảy tổ chức tài chính là “quan trọng có hệ thống” bao gồm: Danske Bank, Nykredit, Nordea Bank Danmark, Jyske Bank, Sydbank and DLR Kredit. Chúng được xác định dựa trên ba thước đo định lượng: 1) tỉ lệ bảng cân đối trên GDP lớn hơn 6,5%; 2) thị phần cho vay ở Đan Mạch lớn hơn 5%; hoặc 3) thị phần tiền gửi ở Đan Mạch lớn hơn 5%, sẽ giảm xuống 3% vào năm 2018. Nếu một định chế đạt trên mức yêu cầu của bất kỳ một chỉ tiêu nào trong số 3 chỉ tiêu trên, nó sẽ được coi là “quan trọng có hệ thống” và phải tuân thủ các yêu cầu khắt khe về vốn hóa, tính thanh khoản và độ bao phủ. Tổ chức tài chính quan trọng có hệ thống (SIFI) của Faroe là P/F BankNordik, Betri Banki P/F and Norðoya Sparikassi, trong khi đó Grønlandsbanken là SIFI duy nhất ở Greenland.

Các chuyên gia kỳ vọng vào việc sửa đổi hệ thống cơ chế giải quyết đối với các định chế tài chính gặp khó khăn của Đan Mạch liên quan đến quyết định gia nhập Liên minh Ngân hàng EU. Hệ thống thanh toán quốc gia, “Nets” được bán cho một tập đoàn (công-xóc-xi-um) bao gồm Advent International Corp., Bain Capital LLC, and Quỹ hưu trí Đan Mạch ATP vào năm 2014 với trị giá 17 tỷ DKK (2,58 tỷ USD). Nets đã chào bán ra công chúng bằng một đợt IPO vào cuối năm 2016.

## **Ngoại hối và Kiềm hối**

Tỷ giá hối đoái quy đổi tại trong tài liệu này được cập nhật dựa vào tỷ giá hối đoái bình quân năm 2018, 1 USD = 6,3174 DKK (đồng Krone Đan Mạch).

Không có hạn chế nào đối với việc chuyển đổi hoặc chuyển tiền liên quan đến khoản đầu tư vào hoặc ra khỏi Đan Mạch. Chính sách ở đây được áp dụng để tạo điều kiện cho dòng vốn lưu chuyển tự do và hỗ trợ dòng chảy cho các nguồn lực trên thị trường sản phẩm và dịch vụ. Nhà đầu tư nước ngoài có thể nhận tín dụng tại thị trường trong nước theo các

điều kiện thị trường thông thường và có sẵn một loạt các công cụ tín dụng.

Đan Mạch không sử dụng đồng Euro. Nước này đáp ứng các tiêu chí “hội tụ kinh tế” để trở thành thành viên của khu vực đồng tiền chung châu Âu Euro và có thể tham gia nếu muốn. Đan Mạch thực hiện chính sách tỷ giá hối đoái cố định với đồng Krone Đan Mạch được liên kết chặt chẽ với đồng Euro trong khuôn khổ của ERM II. Đồng Krone Đan Mạch (DKK; số nhiều là Kroner, trong tiếng Anh là “Vương miện - the Crown“) có biên độ dao động là +/- 2,25% theo tỷ giá trung tâm 746,038 DKK/100 Euro. Chính phủ Đan Mạch ủng hộ việc tham gia vào Liên minh Ngân hàng châu Âu, miễn là nó có thể hài hòa với sự lựa chọn không sử dụng đồng Euro của Đan Mạch và có sự đảm bảo rằng hệ thống tài chính thể chấp của Đan Mạch sẽ được phép tiếp tục hoạt động dưới hình thức như hiện nay.

Bảo lưu chính trị của Đan Mạch về việc tham gia khu vực đồng tiền chung Euro chỉ có thể bị bãi bỏ bằng cuộc trưng cầu dân ý toàn quốc, và cử tri Đan Mạch đã hai lần (vào năm 1992 và 2000) bỏ phiếu bác bỏ. Chính phủ đã tuyên bố rằng về nguyên tắc họ ủng hộ việc sử dụng đồng Euro, nhưng không có cuộc trưng cầu dân ý nào được mong đợi được tổ chức trong tương lai gần. Các cuộc thăm dò thường xuyên về vấn đề này cho thấy phần lớn dư luận vẫn ủng hộ việc giữ đồng Krone. Theo Hiệp ước Phát triển bền vững, tỷ lệ nợ trên GDP của một quốc gia Euro không được vượt quá 60% và thâm hụt ngân sách trên GDP không được vượt quá 3%. Tỷ lệ nợ trên GDP của Đan Mạch là 34,1% tính đến hết năm 2018, giảm từ mức 36,1% của năm 2017. Đan Mạch thặng dư ngân sách 0,5% trong năm 2018 và 1,4% trong năm 2017, nằm trong ngưỡng tốt theo Hiệp ước Phát triển bền vững.

### **Quỹ tài trợ của nhà nước**

Đan Mạch không duy trì quỹ tài sản quốc gia.

### **Cạnh tranh từ các doanh nghiệp nhà nước**



Đan Mạch là thành viên của Hiệp định về Mua sắm Chính phủ (GPA) trong khuôn khổ của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Các doanh nghiệp nhà nước (SOEs) nắm giữ vị trí chủ đạo trong lĩnh vực đường sắt, năng lượng, công ích và truyền thông quảng bá ở Đan Mạch. Mua sắm công quy mô lớn phải thông qua đấu thầu công khai theo luật của EU. Cạnh tranh từ các SOE không được coi là rào cản đối với đầu tư nước ngoài ở Đan Mạch. Là thành viên của OECD, Đan Mạch thúc đẩy và duy trì các Nguyên tắc Quản trị Doanh nghiệp của OECD.

### ➤ Chương trình tư nhân hóa

Đan Mạch hiện không có kế hoạch tư nhân hóa các doanh nghiệp nhà nước.

### Hành vi kinh doanh có trách nhiệm

Là thành viên của OECD, Đan Mạch thúc đẩy thông qua Cơ quan Kinh doanh Đan Mạch, Nguyên tắc của OECD về Doanh nghiệp Đa quốc gia và Nguyên tắc Hướng dẫn của Liên hiệp quốc về Kinh doanh và Nhân quyền. Địa chỉ liên hệ quốc gia của Đan Mạch có thể tìm kiếm tại: <http://mneguidelines.oecd.org/ncps/denmark.htm>.

Cơ quan Quản lý Doanh nghiệp của Đan Mạch đã ban hành Kế hoạch Hành động Quốc gia nhằm nâng cao Trách nhiệm Xã hội của Doanh nghiệp (CSR) và Hành vi Kinh doanh có trách nhiệm ở Đan Mạch; kế hoạch gần đây nhất trong giai đoạn 2012 – 2015 bao gồm 42 sáng kiến tập trung vào định hướng kinh doanh có trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Một khảo sát toàn cầu được thực hiện bởi Trường Kinh doanh London và Trường Kinh doanh Harvard đã kết luận rằng quản trị doanh nghiệp được coi là đáng tin cậy nhất ở Đan Mạch, Phần Lan và Singapore. Tất cả các công ty lớn ở Đan Mạch có một chiến lược CSR công khai. Chính phủ Đan Mạch có địa chỉ [www.csrgov.dk](http://www.csrgov.dk), một website để thúc đẩy trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR) thông qua việc phát triển và phổ biến các kiến thức mới, hướng dẫn và các công cụ mới dành cho các công ty.

### Tham nhũng



Đan Mạch là quốc gia ít tham nhũng nhất thế giới theo Chỉ số Nhận thức Tham nhũng năm 2018 của Tổ chức Minh bạch quốc tế, tổ chức có đại diện tại Đan Mạch. Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm đối với việc chống tham nhũng, được quy định trong Bộ luật Hình sự Đan Mạch. Các hình phạt đối với các hành vi vi phạm là tù phạt tiền cho đến phạt tù lên đến 4 năm đối với hành vi của một cá nhân và lên tới 6 năm cho các hành vi của một công chức. Từ năm 1998, các doanh nghiệp Đan Mạch không thể yêu cầu khấu trừ thuế đối với chi phí hối lộ cho các quan chức ở nước ngoài.

Đan Mạch là một bên ký kết Công ước OECD về Chống hối lộ, Công ước Chống Tham nhũng của Liên hợp quốc và là thành viên của Nhóm công tác về hối lộ của OECD. Trong báo cáo giai đoạn 3 năm 2014 của nhóm công tác về Đan Mạch, chính phủ được khuyến nghị chủ động hơn trong các cuộc điều tra và truy tố với các cáo buộc hối lộ nước ngoài.

Có thể báo cáo về các hành vi tham nhũng với các địa chỉ sau:

- **Công tố viên nhà nước Đan Mạch về tội phạm kinh tế quốc tế nghiêm trọng:**

Kampmannsgade 1

1604 København V.

Điện thoại: +45 72 68 90 00

Fax: +45 45 15 01 19

Email: [saoek@ankl.dk](mailto:saoek@ankl.dk)

- **Cơ quan hỗ trợ phát triển của Bộ Ngoại giao Đan Mạch DANIDA** để báo cáo bất kỳ hiểu biết nào về tham nhũng tại các dự án DANIDA hoặc giữa các nhân viên hoặc các đối tác của DANIDA.

<http://um.dk/en/danida-en/about-danida/Danida-transparency/anti-corruption/report-corruption/>

- **Tổ chức Giám sát (“Watchdog” organization): Tổ chức Minh bạch quốc tế ở Đan Mạch**

c/o CBS

Dalgas Have 15, 2. sal, lokale 2c008

2000 Frederiksberg

[sekretariatet@transparency.dk](mailto:sekretariatet@transparency.dk)

### Môi trường chính trị và an ninh

Đan Mạch là quốc gia ổn định về chính trị. Các sự cố gây thiệt hại có liên quan đến động cơ chính trị đối với các dự án hoặc công trình là rất hiếm. Điều này được phản ánh trong xếp hạng "AAA" của EIU đối với Đan Mạch về rủi ro chính trị.

### Lao động

Lực lượng lao động của Đan Mạch nhìn chung là được đào tạo tốt và làm việc hiệu quả. Kỹ năng tiếng Anh tốt và tiếng Anh được coi như là ngôn ngữ tự nhiên thứ hai ở trong một tỷ lệ rất cao người Đan Mạch. Thị trường lao động ổn định và linh hoạt. Các công ty nước ngoài hoạt động ở Đan Mạch đã chỉ ra rằng các quy tắc tuyển dụng và sa thải nhân viên ở Đan Mạch nhìn chung cho phép người sử dụng lao động nhanh chóng điều chỉnh lực lượng lao động theo các điều kiện thay đổi của thị trường lao động.

Lực lượng lao động Đan Mạch vào khoảng 3,036 triệu người vào tháng 01 năm 2019. Trong đó, 716.278 (quý 2 năm 2018) được làm việc trong khu vực công. Tỷ lệ thất nghiệp hài hòa với OECD của Đan Mạch là 5% vào tháng 2 năm 2019, so với mức bình quân 6,5% của EU và 5,32% của OECD. Tỷ lệ thất nghiệp được dự báo vẫn ổn định trong những năm tới do các chính sách nhằm tăng nguồn cung lao động và nhu cầu về lao động vẫn tiếp tục tăng.

Khu vực công ở Đan Mạch lớn và chiếm khoảng 25% lao động làm việc toàn thời gian. Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động của phụ nữ thuộc hàng cao nhất thế giới. Quý 4 năm 2018, 76,3% phụ nữ trong độ tuổi lao động tham gia lực lượng lao động và tỷ lệ có việc làm lần lượt là 66,6% và 72,6%. Tỷ lệ lao động nam tham gia lực lượng lao động và tỷ lệ có việc làm lần lượt là 82,6% và 78,4%.

Lực lượng lao động của Đan Mạch được tổ chức hóa cao, với khoảng 75% thuộc công đoàn. Tranh chấp lao động và đình công chỉ diễn ra lẻ tẻ. Theo một quy tắc chung, lao động/quản lý trong khu vực tư nhân có mối quan hệ tốt, dựa trên nền tảng đối thoại và đồng thuận hơn là đối đầu. Điều kiện làm việc được quy định trong một hệ thống pháp luật phức tạp và các thỏa thuận của tổ chức, trong đó hầu hết các vấn đề liên quan đến tiền lương và điều kiện làm việc được xác định thông qua thương lượng tập thể chứ không phải luật pháp áp đặt.

Tuần làm việc theo hợp đồng đối với hầu hết người làm công ăn lương là 37,5 giờ. Theo luật, người lao động được nghỉ 5 tuần có lương. Tuy nhiên, phần lớn lực lượng lao động được quyền có 6 tuần nghỉ phép hàng năm được trả lương, điều này có được thông qua các thỏa thuận thị trường lao động khác ngoài luật.

Đan Mạch có chế độ bảo hiểm thất nghiệp và trợ cấp ốm đau hoạt động hiệu quả, do nhà nước tự chi trả hoặc tài trợ. Thời gian nghỉ thai sản ở Đan Mạch là 52 tuần, trong đó 18 tuần là dành cho bà mẹ và hai tuần là dành cho ông bố, số còn lại có thể được chia cho cả bố và mẹ khi họ thấy phù hợp. Người sử dụng lao động có nghĩa vụ trả lương cho ít nhất 14 tuần, trong khu chính phủ hỗ trợ thời gian nghỉ phép còn lại. Luật sắp tới của EU sẽ dành 8 tuần nghỉ cho các ông bố. Luật này dự kiến được ban hành ở các quốc gia thành viên trước năm 2022.

Mức lương của Đan Mạch ở mức cao theo các tiêu chuẩn quốc tế và đã thúc đẩy việc sử dụng các công nghệ thâm dụng vốn trong nhiều lĩnh vực. Một số nhà đầu tư báo cáo rằng mức lương bình quân cao gây bất lợi cho khả năng cạnh tranh của Đan Mạch. Mặc dù

mức lương cao và phúc lợi xã hội tốt, bao gồm cả thời gian nghỉ ngơi, làm giảm khả năng cạnh tranh, nhưng năng suất cao và chi phí lao động trực tiếp thấp giúp người sử dụng lao động có được kết quả là chi phí trên mỗi lao động thấp hơn so với các quốc gia công nghiệp hóa khác. Mức lương danh nghĩa tăng 2,6% vào quý 4 năm 2017, trong khi lạm phát 0,7% vào năm 2018, giảm từ mức 1,1% năm 2017 khiến cho mức lương thực tế tăng. Mức lương danh nghĩa được dự báo tăng khoảng 3,5% mỗi năm cho đến năm 2022, điều này sẽ cho phép mức lương thực tế tăng đáng kể với lạm phát tiếp tục giảm.

Nhìn chung, thuế suất thuế thu nhập cá nhân ở Đan Mạch thuộc hàng cao nhất thế giới. Tuy nhiên, người lao động nước ngoài kiếm được nhiều hơn số tiền do Sở di trú Đan Mạch quy định hàng năm và một số nhà nghiên cứu nhất định có thể lựa chọn chịu thuế suất thuế thu nhập 27%, cộng với đóng góp cho thị trường lao động lên tới 32,84% thuế thu nhập trong 7 năm đầu tiên làm việc tại Đan Mạch. Các điều kiện nhất định phải được đáp ứng đầy đủ đối với những lao động chính đủ điều kiện hưởng chương trình thuế 27%; ví dụ, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019, tổng mức tiền lương phải đạt ít nhất 66.600 DKK (10.550 USD) mỗi tháng trước khi khấu trừ các khoản đóng góp cho thị trường lao động và sau đó thị trường lao động Đan Mạch đóng lương hưu bổ sung. Cũng có những giới hạn dựa quá trình làm việc trước đây của cá nhân tại thị trường lao động Đan Mạch. So với hệ thống thuế thu nhập lũy tiến chung của Đan Mạch, đây là một ưu đãi hấp dẫn. Thông tin thêm có thể được tham khảo từ các đại sứ quán Đan Mạch hoặc từ Sở Di trú Đan Mạch ([www.nyidanmark.dk](http://www.nyidanmark.dk)).

Giấy phép lao động của Đan Mạch không bắt buộc đối với công dân của các quốc gia EU. Nhìn chung, có thể dễ dàng xin được giấy phép lao động đối với lao động quản lý nước ngoài. Tuy nhiên, giấy phép đối với những lao động không phải quản lý từ các quốc gia bên ngoài EU và Bắc Âu chỉ được cấp nếu các điều kiện chuyên môn hoặc liên quan đến lao động được đảm bảo. Các quy tắc đặc biệt, được Sở Di trú Đan Mạch nêu chi tiết trong “Chương trình Danh mục cho phép” áp dụng cho một số lĩnh vực chuyên môn đang thiếu hụt nhân lực có trình độ cao. Danh mục được cập nhật hai lần mỗi năm. Người

nước ngoài được tuyển dụng trong các lĩnh vực được chỉ định sẽ ngay lập tức đủ điều kiện để cư trú và được cấp giấy phép lao động. Yêu cầu trình độ giáo dục tối thiểu đối với một vị trí trong Danh mục cho phép là bằng Cử nhân chuyên nghiệp, ví dụ: sư phạm. Trong một số trường hợp, phải được sự chấp nhận của Đan Mạch. Điều này được nêu rõ trong Danh mục cho phép (ví dụ các bác sĩ được đào tạo không phải người Đan Mạch phải được sự cho phép của Cơ quan An toàn Bệnh nhân Đan Mạch). Các nghề nằm trong Chương trình Danh mục cho phép bao gồm kỹ sư, nhà khoa học, bác sĩ, y tá, chuyên gia công nghệ thông tin (IT), nhà sinh học biển, luật sư, kế toán viên và một lượng lớn những vị trí có bằng cử nhân hoặc thạc sĩ khác. Kể từ năm 2019, Chương trình giới hạn trả lương (Pay Limit Scheme) mở rộng đối với các vị trí có mức trả lương hàng năm không thấp hơn 426.985 DKK (khoảng 67.589 USD), bất kể lĩnh vực hoặc tính chất cụ thể của công việc. Những người đã được cung cấp một công việc trả lương cao đặc biệt dễ dàng tiếp cận với thị trường lao động Đan Mạch thông qua Chương trình giới hạn trả lương. Thời gian của giấy phép cư trú và giấy phép lao động được cấp theo Chương trình giới hạn trả lương phụ thuộc vào thời gian của hợp đồng lao động tại Đan Mạch. Đối với hợp đồng lao động lâu dài, giấy phép lao động được cấp trong thời hạn ban đầu là 4 năm. Sau thời hạn này, giấy phép có thể được gia hạn nếu công việc tương tự được giữ. Có một số chương trình khác nhằm giúp các công ty được chứng nhận dễ dàng đưa nhân viên có kỹ năng hoặc bằng cấp đặc biệt đến Đan Mạch. Các chương trình này khác nhau về thời lượng và yêu cầu.

Luật nhập cư Đan Mạch cũng cho phép cấp giấy phép cư trú có thời hạn lên đến 18 tháng dựa trên đánh giá năng lực đối với từng cá nhân, sử dụng hệ thống điểm dựa trên trình độ học vấn, kỹ năng ngôn ngữ và khả năng thích ứng.

Đan Mạch đã phê chuẩn tất cả 8 Công ước cốt lõi của ILO và là thành viên của ILO từ năm 1919.

## **OPIC và Các chương trình Bảo hiểm Đầu tư khác**



Đan Mạch là thành viên của Cơ quan Bảo lãnh Đầu tư Đa phương (MIGA) của Nhóm Ngân hàng thế giới (WB).

### Đầu tư trực tiếp nước ngoài

Top 5 quốc gia nhận đầu tư trực tiếp nhiều nhất từ Đan Mạch và Top 5 quốc gia đầu tư trực tiếp nhiều nhất vào Đan Mạch năm 2017

*Đơn vị tính: tỷ USD.*

5 quốc gia đầu tư trực tiếp nhiều nhất vào Đan Mạch			5 quốc gia nhận FDI nhiều nhất từ Đan Mạch		
Tổng	\$151,800	100%	Tổng	\$235,040	100%
Thụy Điển	\$25,233	17%	Vương quốc Anh	\$29,929	13%
Hà Lan	\$22,270	15%	Thụy Điển	\$29,900	13%
Pháp	\$17,636	12%	Đức	\$26,227	11%
Luxembourg	\$15,390	10%	Thụy Sĩ	\$21,232	9%
Vương quốc Anh	\$13,446	9%	Hoa Kỳ	\$16,183	7%

## Chương 8: Tài trợ thương mại và dự án

### Các phương thức thanh toán

Hàng hóa xuất khẩu vào Đan Mạch thường được tài trợ bởi nhà nhập khẩu hoặc ngân hàng của nhà nhập khẩu. Nguồn vốn của ngân hàng xuất nhập khẩu là sẵn có nhưng hiếm khi được sử dụng. Phương thức thanh toán phổ biến nhất đối với nhà nhập khẩu trong giai đoạn đầu của mối quan hệ kinh doanh là bằng Thư tín dụng (L/C) không thể hủy ngang được mở tại một ngân hàng thương mại. Đây là một thủ tục được công nhận, phổ biến và được các ngân hàng và nhà nhập khẩu Đan Mạch chấp nhận. Khi một mối quan hệ kinh doanh đã đạt tới giai đoạn tin tưởng lẫn nhau, các khoản tín dụng thanh toán thường được nhà xuất khẩu gia hạn trong khoảng thời gian từ 30 đến 90 ngày. Trong một số trường hợp, thanh toán bằng thẻ tín dụng có thể là phương tiện thanh toán đơn giản và hiệu quả nhất. Không có cơ sở tín dụng cụ thể ở Đan Mạch để tài trợ cho hàng hóa nhập khẩu từ bất kỳ quốc gia nào.

### Hệ thống ngân hàng

Phần lớn các công ty quy mô vừa và nhỏ của Đan Mạch được tài trợ bởi hạn mức tín dụng của các ngân hàng thương mại. Hạn mức tín dụng thường được gia hạn liên tục, quay vòng và không phải quyết toán hàng năm. Các hạn mức tín dụng thường được thiết lập để tài trợ cho các hoạt động hàng ngày, bao gồm cả tài trợ cho hàng tồn kho. Các tập đoàn lớn hơn có thể huy động vốn thông qua việc chào bán cổ phiếu trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Copenhagen. Một số công ty lớn của Đan Mạch cũng có thể phát hành cổ phiếu trên sàn chứng khoán Hoa Kỳ. Các nhà đầu tư tổ chức, như quỹ hưu trí, cũng đóng một vai trò quan trọng trong việc cấp vốn cho các công ty Đan Mạch, và các khoản đầu tư như vậy thường được thực hiện sau các cuộc đàm phán riêng lẻ. Tài chính thường là vấn đề đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ có sự tăng trưởng cao hoặc có tiềm năng

tăng trưởng. Thông thường, các công ty như vậy phải chọn hoặc buộc phải giải quyết vấn đề tài chính của mình bằng cách bán cho các nhà đầu tư nước ngoài. Trong thập kỷ qua, khái niệm đầu tư mạo hiểm cũng đã bắt đầu phổ biến ở Đan mạch và hiện nay có thể được mô tả như một phương thức tài trợ vốn. Tuy nhiên, việc tài trợ vốn mạo hiểm chủ yếu áp dụng cho các công ty công nghệ thông tin và công nghệ sinh học.

### **Tài trợ dự án và thương mại**

Các chương trình hỗ trợ tài chính của EU cung cấp nhiều khoản viện trợ, cho vay, bảo lãnh khoản vay và đồng tài trợ cho các nghiên cứu khả thi và các dự án trong một số lĩnh vực quan trọng (ví dụ như môi trường, giao thông vận tải, năng lượng, viễn thông, du lịch và sức khỏe cộng đồng). Một số chương trình hỗ trợ tập trung cũng đang tạo ra hoạt động mua sắm và các cơ hội trực tiếp với các doanh nghiệp, tổ chức EU.

EU hỗ trợ các dự án phát triển kinh tế trong các quốc gia thành viên, cũng như các dự án “hội nhập kinh tế” trên toàn EU vượt ra cả biên giới EU. Ngoài ra, EU cung cấp tài trợ cho các quốc gia láng giềng và các quốc gia ứng viên muốn gia nhập EU.

EU cung cấp tài trợ dự án thông qua các khoản viện trợ từ ngân sách EU và cho vay từ Ngân hàng Đầu tư châu Âu. Các khoản viện trợ từ chương trình Quỹ Đầu tư và Cơ cấu EU được phân phối thông qua các cơ quan có thẩm quyền ở cấp trung ương và địa phương của các quốc gia thành viên. Các dự án của các quốc gia bên ngoài EU được quản lý thông qua Cơ quan Hợp tác và Phát triển (EuropeAid), Cơ quan Viện trợ nhân đạo và Bảo vệ dân sự (ECHO) và Directorate-Generals Enlargement.

#### **➤ Quỹ Đầu tư và Cơ cấu EU (ESIF)**

Các Quỹ cơ cấu EU, bao gồm Quỹ Phát triển Khu vực châu Âu và Quỹ Xã hội châu Âu, được thành lập năm 1975 với mục đích giảm thiểu sự khác biệt về kinh tế, xã hội giữa các khu vực trong Liên minh châu Âu. Ngân sách mới được chấp thuận cứ 7 năm một lần bởi tất cả các quốc gia thành viên. Ngân sách và việc phân bổ kinh phí giữa các ưu tiên

khác nhau (xã hội, kinh tế hoặc môi trường) được dựa trên cam kết của “Hiệp định đối tác” (PAs) được đàm phán giữa Ủy ban châu Âu và các cơ quan chức năng của quốc gia thành viên. Giai đoạn 2014 – 2020, EU đã dành 352 tỷ Euro cho các dự án chính sách phát triển và gắn kết khu vực. Thông tin về các chương trình được phê duyệt vui lòng xem tại: [https://ec.europa.eu/regional\\_policy/index\\_en.cfm](https://ec.europa.eu/regional_policy/index_en.cfm)

Đối với các dự án được tài trợ thông qua ESIF, các cơ quan chức năng quản lý khu vực của quốc gia thành viên là những người ra quyết định chính. Họ đánh giá nhu cầu của quốc gia mình, điều tra các dự án, đánh giá hồ sơ dự thầu và ký kết hợp đồng. Để làm quen với các chương trình hỗ trợ tài chính sẵn có ở các quốc gia thành viên, các nhà thầu nên hiểu rõ về các chỉ số chính sách gắn kết của quốc gia đó.

Các hồ sơ mời thầu do cơ quan ký kết hợp đồng trong khu vực công của các Quốc gia Thành viên cấp cho các dự án (được hỗ trợ bởi các khoản tài trợ của EU) phải tuân theo luật mua sắm công của EU. Tất cả các dự án ESIF đều được đồng tài trợ bởi chính quyền quốc gia thành viên và nhiều dự án cũng có thể đủ điều kiện nhận khoản vay từ Ngân hàng Đầu tư Châu Âu và các quỹ nghiên cứu của EU theo Tầm nhìn (Horizon) 2020, ngoài sự tham gia đóng góp của khu vực tư nhân.

### ➤ **Quỹ liên kết**

Quỹ liên kết là công cụ khác của chính sách khu vực của EU. Ngân sách 63 tỷ Euro của nó (2014 -2020) được sử dụng tài trợ các dự án trong hai lĩnh vực:

- Các dự án giao thông xuyên châu Âu bao gồm cơ sở hạ tầng giao thông và môi trường, bao gồm các lĩnh vực liên quan tới phát triển bền vững và năng lượng cho các dự án mang lại lợi ích môi trường.
- Các quỹ tài trợ dự án tại các quốc gia thành viên mà có Thu nhập quốc dân trên đầu người thấp hơn 90% mức bình quân của EU như Bulgaria, Croatia, Síp, Cộng hòa Séc, Estonia, Hy Lạp, Hungary, Latvia, Lithuania, Malta, Ba Lan, Bồ Đào Nha,

Romania, Slovakia và Slovenia.

Về nguyên tắc, những dự án này, được đồng tài trợ bởi chính quyền các quốc gia thành viên, Ngân hàng Đầu tư châu Âu và khu vực tư nhân:

[https://ec.europa.eu/regional\\_policy/en/funding/cohesion-fund/](https://ec.europa.eu/regional_policy/en/funding/cohesion-fund/)

➤ **Tài trợ khác của EU cho các quốc gia thành viên**

Các khoản tài trợ dành riêng cho từng lĩnh vực khác như Tầm nhìn (Horizon) 2020 cung cấp trợ cấp cho các quốc gia thành viên EU trong các lĩnh vực như khoa học, công nghệ, truyền thông, năng lượng, an ninh, bảo vệ môi trường, giáo dục, đào tạo và nghiên cứu. Các gói thầu liên quan tới những khoản tài trợ này được đăng tải trên website của Hội đồng châu Âu và các cơ quan chức năng của quốc gia thành viên có liên quan. Việc tham gia bị hạn chế đối với các doanh nghiệp có trụ sở tại EU hoặc nội dung gắn liền với EU. Thông tin liên quan đến từng chương trình này có thể được tìm thấy tại: [https://ec.europa.eu/info/funding-tenders\\_en](https://ec.europa.eu/info/funding-tenders_en)

➤ **Viện trợ ra nước ngoài**

“Cơ quan Hợp tác và Phát triển – EuropeAid” là cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện chính sách phát triển của EU thông qua các chương trình và dự án trên khắp thế giới. Website của nó cung cấp thông tin phong phú về phạm vi các chương trình tài trợ, loại dự án đủ điều kiện cũng như các tài liệu hướng dẫn để giúp các bên quan tâm hiểu về luật hợp đồng liên quan. Tuy nhiên, việc tham gia vào các cuộc mời thầu này chỉ dành cho các doanh nghiệp ở các quốc gia thành viên EU hoặc các quốc gia thụ hưởng và yêu cầu các sản phẩm sử dụng để cung cấp cho các dự án này phải được sản xuất tại EU hoặc các quốc gia thụ hưởng. Tham khảo thêm tại: <https://ec.europa.eu/international-partnerships/>.

European Neighborhood Instrument (ENI) cung cấp viện trợ cho các quốc gia láng giềng phía Nam Địa Trung hải và phía Đông của EU. ENI là phần tiếp theo của chương trình Chính sách láng giềng châu Âu (ENPI) bao gồm các quốc gia như Algeria, Armenia,



Azerbaijan, Belarus, Ai Cập, Georgia, Israel, Jordan, Lebanon, Libya, Moldova, Morocco Palestin, Syria, Tunisia và Ukraine. Ngân sách của ENI trong giai đoạn 2014-2020 là 15,4 tỷ Euro. Để biết thêm thông tin có thể truy cập địa chỉ: [https://eeas.europa.eu/headquarters/headquarters-homepage\\_en](https://eeas.europa.eu/headquarters/headquarters-homepage_en)

Công cụ hỗ trợ trước khi gia nhập II (IPA II) là một chương trình của EU đối với các quốc gia chuẩn bị gia nhập EU, cung cấp các gói hỗ trợ cho các cải cách về chính trị và kinh tế, chuẩn bị cho những người thụ hưởng các quyền và nghĩa vụ đi kèm với tư cách thành viên EU và có liên quan đến việc thông qua hiệp ước mua lại (luật Liên minh châu Âu phải được thông qua bởi quốc gia ứng viên như một điều kiện tiên quyết để có thể gia nhập. Các chương trình này nhằm giúp xây dựng năng lực hành chính và thể chế cho các quốc gia muốn trở thành thành viên của EU và tài trợ cho các khoản đầu tư được thiết lập để hỗ trợ tuân thủ luật pháp EU. IPA II kéo dài từ năm 2014 đến năm 2020 và tài trợ cho các dự án tại: Albania, Bosnia và Herzegovina, Cộng hòa Macedonia thuộc Nam Tư cũ, Kosovo, Montenegro, Serbia và Thổ Nhĩ Kỳ. Ngân sách của IPA II cho giai đoạn 2014-2020 là 11,7 tỷ euro.

Quỹ Kết nối Châu Âu (CEF) là một cơ chế tài chính của EU sử dụng ngân sách của EC cũng như các Quỹ Liên kết để tài trợ cho các dự án trong ba lĩnh vực chính: năng lượng, giao thông và viễn thông. Nó được tạo ra bởi Quy định 1316/2013 vào ngày 11 tháng 12 năm 2013.

Cùng với Quỹ Đầu tư chiến lược châu Âu (EFSI), CEF được kỳ vọng sẽ đóng vai trò trong việc thu hẹp khoảng cách đầu tư ở châu Âu, vốn là một trong những ưu tiên hàng đầu của Ủy ban. Trong cả ba hạng mục chính, trọng tâm là tạo điều kiện tốt hơn cho tăng trưởng và việc làm. Các chương trình công tác hàng năm và trong nhiều năm nêu rõ các ưu tiên và tổng số tiền hỗ trợ tài chính được phân bổ cho các ưu tiên này cho từng năm.

Chỉ các hoạt động đóng góp cho các dự án có lợi ích chung theo Quy định 1315/2013, Số 347/2013 và Quy định về hướng dẫn cho các mạng lưới xuyên Châu Âu trong lĩnh vực cơ

sở hạ tầng viễn thông, cũng như các hoạt động hỗ trợ cho chương trình, mới đủ điều kiện để được hỗ trợ.

### **Các dự án được hỗ trợ thông qua cơ chế CEF tập trung vào:**

- Phương thức vận tải sạch hơn;
- Kết nối băng thông rộng tốc độ cao;
- Sử dụng năng lượng tái tạo (phù hợp với Chiến lược châu Âu 2020), hội nhập với thị trường năng lượng nội khối, giảm sự phụ thuộc vào năng lượng của EU và đảm bảo an ninh nguồn cung.

Tổng ngân sách của CEF giai đoạn 2014 đến 2020 là 30,44 tỷ Euro. Khoản này được phân phối giữa các lĩnh vực ưu tiên chính như:

- Vận tải: 24,05 tỷ Euro;
- Truyền thông: 1 tỷ Euro;
- Năng lượng: 5,35 tỷ Euro.

### **Cho vay từ Ngân hàng Đầu tư châu Âu**

Có trụ sở chính ở Luxembourg, Ngân hàng Đầu tư châu Âu (EIB) đang là chi nhánh tài chính của Liên minh châu Âu. Từ khi được thành lập vào năm 1958, EIB là một nhân tố quan trọng trong việc xây dựng châu Âu. Là một tổ chức ngân hàng phi lợi nhuận, EIB thực hiện đánh giá và giám sát các dự án, đồng thời cung cấp các khoản cho vay dài hạn với chi phí cạnh tranh. Được biết đến nhiều nhất với việc phân tích kinh tế và tài chính dự án, EIB thực hiện các khoản vay cho cả người đi vay là tư nhân cũng như khu vực công để hỗ trợ cho các dự án trong bốn lĩnh vực chính là: kỹ năng và đổi mới sáng tạo, tiếp cận tài chính cho các doanh nghiệp nhỏ, khí hậu và môi trường, cơ sở hạ tầng.

Trong khi EIB chủ yếu cấp vốn cho các dự án trong EU, nó cũng cho vay bên ngoài EU (như Đông Nam châu Âu, châu Phi, châu Mỹ La tinh và các quốc gia Thái Bình Dương và Caribe). Năm 2016, EIB đã cho vay 76 tỷ Euro cho các dự án. EIB cũng đóng góp vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ mở rộng EU bằng các khoản cho vay được sử dụng để tài trợ cho việc cải thiện cơ sở hạ tầng, nghiên cứu và sản xuất công nghiệp nhằm giúp các quốc gia này chuẩn bị trở thành thành viên của EU.

EIB đưa ra các lựa chọn tài chính hấp dẫn cho các dự án đóng góp vào các mục tiêu của châu Âu được nêu ở trên, vì lãi suất cho vay của EIB thấp hơn hầu hết các lãi suất thương mại khác.

Các dự án do EIB tài trợ phải đóng góp vào các mục tiêu kinh tế - xã hội do EU đề ra, chẳng hạn như thúc đẩy sự phát triển của các khu vực ít được ưu đãi hơn, cải thiện cơ sở hạ tầng giao thông và môi trường của Châu Âu, hỗ trợ hoạt động của các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hỗ trợ đổi mới đô thị và phát triển một nền kinh tế ít cac-bon và nói chung thúc đẩy tăng trưởng và khả năng cạnh tranh trong EU. Trang web EIB công bố danh sách các dự án được xem xét phê duyệt: <https://www.eib.org/en/projects/index.htm>.

### Các ngân hàng phát triển đa phương

- **Ngân hàng thế giới (WB):** Với 189 quốc gia thành viên, Ngân hàng thế giới là một tổ chức tài chính quốc tế các khoản vay cho các quốc gia trên thế giới về chương trình vốn.
- **Ngân hàng Tái thiết và Phát triển châu Âu (EBRD):** Được thành lập vào năm 1991 nhằm tạo ra một kỷ nguyên mới sau thời kỳ chiến tranh lạnh ở Trung và Đông Âu, thúc đẩy tiến bộ hướng tới "các nền kinh tế kinh tế định hướng thị trường, cũng như thúc đẩy sáng kiến kinh doanh và doanh nghiệp tư nhân".

### Các trang web tham khảo.

- Các chính sách khu vực của EU, Quỹ Cơ cấu và Liên kết EU:  
[https://ec.europa.eu/regional\\_policy/index\\_en.cfm](https://ec.europa.eu/regional_policy/index_en.cfm)
- Tài trợ và Đấu thầu EU: [https://ec.europa.eu/info/funding-tenders\\_en](https://ec.europa.eu/info/funding-tenders_en)
- Văn phòng hợp tác EuropeAid: <https://ec.europa.eu/international-partnerships/>
- Dữ liệu đấu thầu EU: <https://ted.europa.eu/TED/main/HomePage.do>
- Ngân hàng Đầu tư châu Âu: <https://www.eib.org/en/>
- Các dự án do EIB tài trợ: <https://www.eib.org/en/projects/index.htm>

## Chương 9: Đi lại

### Tập quán kinh doanh

Doanh nhân Đan Mạch trang trọng về cách cư xử trong những lần gặp đầu tiên, nhưng sẽ thân mật hơn trong những lần gặp gỡ tiếp theo; cách ăn mặc có thể đôi chút thiếu trang trọng trong con mắt các một số đối tác nước ngoài. Khi làm việc, doanh nhân Đan Mạch đi thẳng vào vấn đề ngay lập tức. Bắt tay (với nam giới và phụ nữ) là hình thức chào hỏi được người Đan Mạch chấp nhận, cả khi đến và khi ra về. Doanh nhân Đan Mạch có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh tốt. Doanh nhân Đan Mạch không có phong tục tặng quà trong kinh doanh. Hình thức tiếp đãi khách có thể là vào bữa ăn trưa, hoặc hiếm hoi hơn thì vào bữa tối trong nhà hàng. Doanh nhân Đan Mạch hiếm khi mời đối tác đến ăn tối ở nhà mình.

Cuộc hẹn trước luôn luôn được yêu cầu và phải đúng giờ, sẽ bị coi là thô lỗ nếu bạn đến muộn. Thời gian làm việc của người Đan Mạch ít hơn Việt Nam. Khi ở văn phòng họ làm việc hiệu quả và năng suất. Một tuần làm việc tiêu chuẩn là 37,5 giờ. Kỳ nghỉ bắt buộc là 5 tuần và được cộng thêm tối đa 5 ngày mỗi năm, cộng với các ngày lễ của Đan Mạch. Kỳ nghỉ hè thường ít nhất là 03 tuần. Kỳ nghỉ hè của các trường học là từ 28 tháng 6 tới 15 tháng 8. Nhìn chung, hoạt động kinh doanh rất chậm trong giai đoạn mùa hè do nhiều giám đốc điều hành không có mặt tại văn phòng trong kỳ nghỉ. Một số công ty (đặc biệt là các nhà máy sản xuất) thì hoàn toàn đóng cửa. Không nên lên lịch các cuộc họp kinh doanh hoặc các hoạt động kinh doanh khác ở Đan Mạch từ cuối tháng 6 đến đầu tháng 8, từ 20 tháng 12 đến ngày 5 tháng Giêng hoặc trong tuần lễ Phục sinh. Người Đan Mạch quý trọng thời gian rảnh rỗi của mình, hầu hết thời gian đó được dành cho gia đình. Các doanh nhân không nên kỳ vọng sẽ gặp được đối tác Đan Mạch của mình sau 4 giờ 00 chiều các ngày trong tuần. Vào các ngày thứ 6, nhiều người Đan Mạch rời văn phòng làm việc sớm, thường vào khoảng 2 giờ 00 đến 3 giờ 00 chiều. Không lên kế hoạch cho các



cuộc họp vào các ngày thứ 7, chủ nhật hoặc các ngày lễ quốc gia. Không phải tất cả người Đan Mạch đều đánh giá cao các cuộc hẹn ăn sáng, các cuộc hẹn như vậy chỉ nên được lên lịch khi đã được cân nhắc tình hình một cách kỹ lưỡng.

## Ngôn ngữ

Ngôn ngữ chính của Đan Mạch là tiếng Đan Mạch, ở vùng Sønderjylland (giáp với Đức) tiếng Đức là ngôn ngữ chính thứ hai, trên đảo Greenland người ta còn nói tiếng Greenland (tiếng Đan Mạch: Grønlandsk), còn ở quần đảo Faroe thì tiếng Faroe cũng là ngôn ngữ chính thức. Phía nam Đan Mạch có khoảng 80.000 dân nói tiếng Đức. Tiếng Đan Mạch thuộc nhánh phía Bắc của nhóm ngôn ngữ German của ngữ hệ Ấn-Âu với rất nhiều từ vay mượn từ ngôn ngữ miền Bắc nước Đức. Ngày nay tiếng Anh là ngoại ngữ quan trọng nhất ở Đan Mạch, đa số học sinh chọn tiếng Anh là sinh ngữ chính. Tuy nhiên tiếng Đức và tiếng Pháp vẫn có một ảnh hưởng đáng kể.

## Văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng

Thời tiền sử cho tới ít năm trước thời Trung cổ, Đan Mạch cũng như các nước vùng Scandinavia có niềm tin vào các vị thần trong Thần thoại Bắc Âu, gọi là Asatroen hay Nordisk mytologi. Các tác phẩm quan trọng nhất về thần thoại Bắc Âu là 2 quyển Edda cổ (ældre Edda) và Edda mới (yngre Edda).

Quyển Edda cổ (hay Edda bằng thơ) là một tuyển tập thơ về các vị thần và anh hùng Bắc Âu, gồm 34 tập, trong đó có 2 tập quan trọng nhất là Voluspá và Hávamál, được viết bằng chữ Iceland cổ, từ khoảng năm 800 tới năm 1200.

Quyển Edda mới (hay Edda bằng văn xuôi), còn được gọi là Snorra Edda vì được thi sĩ người Iceland là Snorri Sturluson (1179 - 1241) viết khoảng năm 1220, dạy cách làm thơ cổ Bắc Âu (skjaldekvad) và có rất nhiều truyện thần thoại (khoảng 90.000 từ).

Các ngày trong tuần được gọi theo tên các vị thần:

- Thứ Hai: Mandag (ngày của Mặt Trăng)
- Thứ Ba: Tirsdag (ngày của thần Tyr)
- Thứ Tư: Onsdag (ngày của thần Odin)
- Thứ Năm: Torsdag (ngày của thần Thor)
- Thứ Sáu: Fredag (ngày của thần Freja)
- Thứ Bảy: Lørdag (ngày đi tắm)
- Chủ Nhật: Søndag (ngày của Mặt Trời)

Đan Mạch theo Kitô giáo từ khoảng năm 965. Tới thời Kháng Cách (reformationen) năm 1536 thì phong trào Kháng Cách dòng Giáo hội Luther trở thành quốc giáo. Hiện nay khoảng 95% dân số theo đạo Tin Lành dòng Luther. Ngoài ra còn có nhiều tôn giáo khác: Công giáo, Phật giáo, Do thái giáo, Hin du giáo, Hồi giáo... Có một bộ trong chính phủ phụ trách về tôn giáo.

### Văn hóa giao tiếp

Mặc dù Đan Mạch không có số lượng lớn công dân đa quốc tịch như Hà Lan và Thụy Điển, nhưng có một tỷ lệ lớn các ngành trong nền kinh tế Đan Mạch hướng đến xuất khẩu.

Vì tiếng Đan Mạch không phải là ngôn ngữ quốc tế phổ biến, do đó người Đan Mạch phải học và thành thạo các ngôn ngữ khác, thường là họ có thể nói thành thạo ở mức độ cao từ hai đến ba ngoại ngữ. Người Đan Mạch có khả năng giao tiếp tốt trên trường quốc tế.

Tuy nhiên, các hình thức giao tiếp của người Đan Mạch khi được chuyển sang ngôn ngữ thứ hai có thể hơi khó hiểu đối với những nền văn hóa quen với cách tiếp cận một cách

ngoại giao để giao tiếp trong kinh doanh. Nói năng đơn giản được khuyến khích và thẳng thắn được xem là dấu hiệu tôn trọng người đối diện. Sự bộc trực này đôi khi có thể bị nhầm lẫn là sự thô lỗ khi gặp các nền văn hóa đặt các nghi thức ngoại giao và sự khéo léo lên hàng đầu trong hợp tác kinh doanh.

Tuy nhiên không nên cho rằng bởi vì người Đan Mạch có thể trực tiếp sử dụng ngôn ngữ nên họ thích đối đầu. Người Đan Mạch coi trọng tranh luận trực tiếp (khác rất nhiều so với đối đầu) và sẽ tránh mọi tình huống áp đặt ý chí chủ quan của cá nhân và đối đầu công khai.

Người Đan Mạch sử dụng sự hài hước trong hầu hết các tình huống kinh doanh và coi việc sử dụng tính hài hước một cách thận trọng như một vũ khí quan trọng trong việc tìm kiếm cảm giác thoải mái và ấm cúng (phong cách hygge). Cảm giác hygge được người Đan Mạch đánh giá cao nhưng lại ít được giải thích và đó là bầu không khí mà những người không phải người Đan Mạch cảm thấy khó hiểu. Tại Đan Mạch, tính hài hước là một phương tiện giao tiếp quan trọng. Đây là lý do vì sao tại nhiều nơi làm việc thỉnh thoảng có những lời nói đùa khá mạnh, về mọi thứ, thậm chí nghe có vẻ thô thiển và có thể gây giật mình cho những người xung quanh vốn không quen lắm với hình thức giao tiếp này. Tuy nhiên, đó thường là cách thể hiện rằng bạn thích và tôn trọng lẫn nhau, và một chút trêu đùa nên được chấp nhận giữa những người bạn.

Cũng như các nước vùng Scandinavia khác, ngôn ngữ cơ thể có xu hướng bị hạn chế và điều này có thể khiến việc diễn giải ý kiến phản hồi và hiểu được chúng khá khó khăn. Câu hỏi sẽ thường xuất hiện ở cuối buổi gặp gỡ nhưng điều đó không có nghĩa rằng không có sự quan tâm nào trong cuộc gặp.

## Cách ăn mặc

Cách ăn mặc ở Đan Mạch có phần không quá cầu kỳ như các nền văn hóa truyền thống khác như Nhật Bản.

Người Đan Mạch có xu hướng mặc trang phục lịch sự, đàn ông thường mặc áo khoác thể thao và quần tây. Cà vạt là tùy chọn theo sở thích của mỗi người. Những màu nhạt, tạo ra cảm giác dịu mắt (màu Pastel) thường được chọn. Phụ nữ thường mặc quần tây tại công sở (đặc biệt là vào mùa đông).

Một số lĩnh vực cụ thể (như ngân hàng, luật...) có thể mặc trang trọng hơn một chút, vì vậy bạn nên kiểm tra trước với người mà bạn liên hệ ở Đan Mạch.

Là một quốc gia vùng Scandinavia, Đan mạch có thể đặc biệt lạnh vào mùa đông, do đó áo khoác ngoài, găng tay và mũ là những thứ cần thiết. Thường là nên mặc nhiều lớp quần áo vì các văn phòng thường có hệ thống sưởi ấm, bất kể bên ngoài có lạnh cỡ nào. Hãy mang theo ô vì hầu hết mọi nơi đều gần biển nên thường xuyên có mưa.

### Cách chào hỏi

Để nói lời chào đơn giản nhất, bạn có thể sử dụng “hej”. Khi sử dụng “hej” bạn sẽ luôn luôn có được cách chào an toàn ở Đan Mạch. Đây là cách chào đơn giản và phổ biến nhất ở Đan Mạch. Có thể các thành viên hoàng gia sẽ cảm thấy chút khó chịu nếu bạn sử dụng cách chào hỏi này. Nhưng bạn cũng không phải quá lo lắng vì khả năng bạn gặp các thành viên hoàng gia là rất ít khi xảy ra. Một số lựa chọn thay thế bao gồm “halløj” hoặc “halløjsa” thân mật hơn, ngắn gọn hơn trong tiếng Đan Mạch.

Trong hoàn cảnh trang trọng hơn và với những người bạn không biết, bạn luôn có thể sử dụng cách chào hỏi trang trọng (“goddag” - chúc một ngày tốt lành). Và có rất nhiều biến thể về điều này. Đặc biệt ở Jütland, mọi người sử dụng các dạng ngắn không chính thức của “dag” như “dav” và “davs”, được phát âm như [dow] trong “down”. Đối với một lời chào trang trọng hơn, người ta sẽ sử dụng pæn, có nghĩa là “Chúc bạn một ngày tốt lành”.

Như ở hầu hết các quốc gia nói tiếng Anh, bạn có thể bắt tay và mỉm cười trong siêu thị hoặc quán cà phê, trong khi phỏng vấn xin việc hoặc khi gặp đối tác lần đầu tiên, bạn nên

bắt tay. Giữa những người bạn, thông thường sẽ có một cái ôm - nhưng điều đó phụ thuộc vào người bạn đang chào. Nếu bạn có cơ hội gặp Nữ hoàng: Một cái bắt tay bình thường là không đủ và một cái ôm sẽ hoàn toàn không phù hợp. Trong trường hợp này, bạn nên cúi đầu và nói “goddag Deres Majestæt” (“Chúc một ngày tốt lành, thưa Bệ hạ”).

Tùy thuộc vào thời gian trong ngày, bạn cũng có thể sử dụng các lựa chọn thay thế khác. Khoảng thời gian từ lúc thức dậy cho tới giờ ăn trưa, thông thường bạn có thể chào bằng “godmorgen” (chào buổi sáng) thay vì một lời chào. “Godmorgen” cá nhân hơn một chút so với “hej” và có lẽ thích hợp hơn cho các tình huống như chào hỏi con cái hoặc đồng nghiệp của bạn tại văn phòng. Mặt khác, đôi ngữ buổi tối của nó, “godaften” (chào buổi tối), được sử dụng bởi những người phục vụ trong nhà hàng hoặc tại các sự kiện có đông khán giả.

Mặc dù Đan Mạch là một quốc gia tương đối nhỏ, nhưng có rất nhiều khác biệt giữa các khu vực - ngay cả trong ngôn ngữ. Ở phía nam Đan Mạch, chính xác hơn là ở Sønderjylland có đường biên giới với Đức, việc chào hỏi bằng “mojn”, giống như “moin” của Đức là điều khá phổ biến.

## **Xây dựng mối quan hệ**

Không có yêu cầu chính thức nào cho việc thương lượng và ký kết một hợp đồng. Đề nghị, chấp nhận và thỏa thuận hợp đồng có thể được thực hiện bằng miệng, nhưng hợp đồng bằng văn bản sẽ tốt hơn. Trong trường hợp có tranh chấp, các tòa án có xu hướng giải thích hợp đồng một cách chủ quan và xem xét lại các từ ngữ để tìm ra ý định ban đầu của các bên.

Điều quan trọng là tạo mối quan hệ cá nhân tốt với đối tác kinh doanh của bạn để đi đến quyết định cuối cùng, mặc dù người Đan Mạch có xu hướng khá thực dụng trong các giao dịch kinh doanh của họ. Điều này cho thấy rằng mọi thiếu sót trong các mối quan hệ cá nhân có thể được khắc phục, tùy thuộc vào tình huống cụ thể và khả năng lập luận tốt.



Nơi làm việc ở Đan Mạch có đặc trưng là sự thiếu vắng cấu trúc phân cấp như được tìm thấy ở nhiều quốc gia khác. Mệnh lệnh giữa ông chủ và nhân viên rất hạn chế, và về nguyên tắc, mọi người - bất kể học vấn, chức vụ hay địa vị xã hội - đều được coi là bình đẳng. Thông thường các nhân viên xung hô với sếp của mình bằng họ hoặc tên của ông/bà ấy. Làm việc nhóm là phổ biến và đôi thoại cởi mở được thúc đẩy.

Trong nhiều công ty của Đan Mạch, các ông chủ được coi là trưởng nhóm và đóng vai trò người điều hành nhóm hơn là người ra quyết định chủ chốt giao nhiệm vụ cho người khác. Do đó, nhân viên thường được khuyến khích trao đổi cởi mở về ý kiến của họ tại các cuộc họp và ý kiến của mọi người được xem xét khi đưa ra quyết định. Tuy nhiên, quyết định cuối cùng thường nằm trong tay người lãnh đạo nhóm.

### **Thái độ đối với giờ giấc**

Người Đan Mạch sống rất “theo giờ giấc”. Họ trông chờ bạn đến đúng giờ hẹn – không trễ cũng không sớm hơn. Điều này cũng áp dụng cho công việc và những cuộc gặp giống như hẹn gặp cá nhân, và những lần gặp bác sĩ, nha sĩ và các nhà chức trách nhà nước. Đến trễ hoặc không hoàn toàn trễ mà không có lý do xác đáng chắc chắn bạn đã gây một ấn tượng không tốt về mình.

### **Tặng quà**

Hygge - nét văn hóa đặc trưng gắn liền với người Đan Mạch, dùng để chỉ một cảm giác ấm áp, an toàn và thư giãn khi tận hưởng từng khoảnh khắc nhỏ nhất trong cuộc sống. Hygge tồn tại trong mọi nét văn hóa trong cuộc sống của người Đan Mạch: Văn hóa trang trí nhà cửa, văn hóa ẩm thực và đặc biệt là văn hóa tặng quà tri ân. Với người Đan Mạch, việc thể hiện sự trân trọng, lòng biết ơn luôn được mọi người biểu hiện một cách mộc mạc, chân thành và tinh tế.

Với lối sống chậm và luôn trân trọng từng phút giây bên người thân, người Đan Mạch

thường tổ chức những buổi tiệc trà. Theo đó, những vị khách mời sẽ mang đến những hộp bánh cookies thay lời cảm ơn cho sự tiếp đón nồng hậu của chủ nhà. Sau đấy, tất cả mọi người sẽ ngồi cùng nhau để tận hưởng ly cà phê thơm, tách trà ấm và nhâm nhi hương vị ngọt ngào của chiếc bánh cookies.

Có luật quy định nghiêm ngặt về vấn đề quà tặng doanh nghiệp ở Đan Mạch. Mặc dù việc tặng quà tại các cuộc họp kinh doanh không phổ biến nhưng cũng không phải là điều bị cấm. Nếu có vẻ như công việc kinh doanh đang diễn ra tốt đẹp, thì một món quà rất nhỏ có thể được trao cho đối tác của bạn sau khi các thỏa thuận đã được ký kết. Khi bạn nhận lại một món quà, hãy thoải mái mở nó ra trước mặt người kia thay vì chờ đợi.

### **Những cuộc gặp trong kinh doanh**

Người Đan Mạch thích giữ cho các cuộc họp đơn giản, ngắn gọn và có kết cấu chặt chẽ với càng ít giấy tờ càng tốt. Tuy nhiên, một chương trình làm việc bằng văn bản cũng sẽ được áp dụng và tất cả các thỏa thuận cũng như những quyết định quan trọng nhất được ghi lại trong một bản tóm tắt bằng văn bản sẽ được lưu hành sau cuộc họp.

Người Đan Mạch dễ tính, linh hoạt và kiên nhẫn trong các cuộc đàm phán. Họ là những người biết lắng nghe được biết đến với khả năng đảm bảo các giao dịch diễn ra hiệu quả mà không gây thù địch.

Bạn nên luôn sắp xếp các cuộc hẹn với các đối tác kinh doanh Đan Mạch của mình trước (ít nhất hai tuần trước cuộc gặp thực tế). Tháng 7 và tháng 8 là những tháng nghỉ lễ phổ biến nhất đối với người Đan Mạch. Vì vậy, bạn nên tránh cố gắng sắp xếp bất kỳ cuộc họp nào vào thời điểm cụ thể đó. Người Đan Mạch luôn đúng giờ trong cả công việc kinh doanh và tham gia hoạt động xã hội, và họ cũng mong đợi bạn đúng giờ.

Hãy gửi trước chương trình cho đối tác kinh doanh người Đan Mạch của bạn khi chuẩn bị cho một cuộc họp. Các cuộc họp có thể bắt đầu bằng một số cuộc nói chuyện nhỏ. Sau

đó, người Đan Mạch đi thẳng vào vấn đề. Mặc dù luôn duy trì các tiêu chuẩn hành vi chuyên nghiệp, họ là người khoan dung, thoải mái và thân mật. Họ có xu hướng khá thẳng thắn trong cách nói vì giao tiếp trực tiếp được coi là chân thành và trung thực.

Nói chung sẽ có một thư ký kiểm soát lịch trình của lãnh đạo doanh nghiệp mà bạn đang muốn gặp gỡ. Cách tốt nhất để sắp xếp một cuộc họp là thông qua người thư ký này. Sau đó, bạn nên gọi vào ngày hôm trước diễn ra cuộc họp để xác nhận sự tham dự của bạn. Bạn nên chuẩn bị trước thật kỹ mọi thứ cần thiết phục vụ cho cuộc họp. Điều này sẽ giúp ngăn chặn sự chậm trễ hoặc bối rối trong cuộc họp thực tế.

Người Đan Mạch quý trọng thời gian thư giãn của họ, phần lớn thời gian được dành cho gia đình. Họ thường không tham gia cuộc họp sau 4 giờ chiều vào các ngày trong tuần.

Tương tự, đừng lên kế hoạch cho các cuộc họp vào thứ Bảy, Chủ Nhật, hoặc vào các ngày lễ quốc gia. Các cuộc gặp ăn sáng không phải là chuẩn mực ở Đan Mạch. Chúng chỉ nên được thiết lập nếu phù hợp với tình huống cụ thể. Giờ ăn trưa có thể là lựa chọn tốt nhất nếu bạn muốn thảo luận về công việc trong bữa ăn. Nếu bạn dự định tổ chức một bữa ăn trưa để trao đổi kinh doanh, nó nên diễn ra vào khoảng giữa trưa và 2 giờ chiều. Hãy nhớ rằng những bữa trưa kéo dài không phổ biến ở Đan Mạch.

Các cuộc họp luôn được mong đợi bắt đầu và kết thúc vào thời gian đã thỏa thuận.

Người Đan Mạch rất tỉ mỉ khi phân tích thông tin và đưa ra đề xuất. Hãy mang theo đầy đủ thông tin bằng văn bản để đối tác Đan Mạch của bạn kiểm tra. Các bản trình bày phải thực tế và được sắp xếp tốt. Có được “khả năng tổ chức một cuộc trò chuyện hấp dẫn với gần như mọi người mà bạn gặp phải” (gift of the gab) sẽ chẳng giúp được gì cho bạn nếu nó không được hỗ trợ bởi những bằng chứng hợp lý và đã được chứng minh.

Người Đan Mạch cũng coi trọng cách tiếp cận phản biện và sẽ không ngần ngại bày tỏ quan điểm bất đồng của mình. Điều này không được coi là thô lỗ ở Đan Mạch và bạn không nên xúc phạm nó. Chỉ trích được coi là điều gì đó liên quan đến công việc của một

người và không phải là một cuộc tấn công cá nhân. Họ có thể cùng nhau vui vẻ ngay sau đó. Điều quan trọng là dành thời gian thảo luận và tranh luận với người đồng cấp Đan Mạch của bạn để xây dựng mối quan hệ tin cậy cần thiết trước khi họ ký thỏa thuận với một đối tác kinh doanh mới.

Thường có tối đa 10 phút đối thoại ngắn (small talk) khi bắt đầu cuộc họp. Sau đó, người Đan Mạch có xu hướng đi vào vấn đề nhanh chóng và tập trung cao độ vào công việc kinh doanh hiện tại.

Điểm quan trọng khác trong các cuộc họp kinh doanh ở Đan Mạch là bắt tay (với cả nam và nữ). Đây là cách chào hỏi được chấp nhận ở Đan Mạch. Chào tất cả những người tham gia bằng những cái bắt tay siết chặt vừa phải và giao tiếp bằng mắt trực tiếp khi đến và đi. Đàn ông không đứng dậy khi phụ nữ vào hoặc ra khỏi phòng.

Người Đan Mạch là những người khiêm tốn trước công chúng. Để phù hợp với hành vi của họ, hãy khiêm tốn một chút, đặc biệt nếu bạn là người thích hoạt ngôn. Chìa khóa để được chấp nhận và tôn trọng ở Đan Mạch là hòa nhập hơn là nổi bật.

Khi nói chuyện với một người Đan Mạch, hãy đứng cách xa ít nhất hai cánh tay để tạo khoảng cách vừa đủ cho họ và không chạm vào người họ ngoại trừ khi bắt tay.

Khi điều hành một cuộc họp, điều quan trọng cần nhớ là người Đan Mạch có xu hướng coi trọng tính thực tế trong cách ứng xử và họ đánh giá cao đối thoại và thảo luận dân chủ. Việc thảo luận kỹ lưỡng các chủ đề để đạt được thỏa thuận là điều bình thường. Việc giải quyết các vấn đề bằng lá phiếu không phổ biến - như ở Mỹ và Anh. Thay vào đó, mọi người thảo luận để đạt được sự đồng thuận và nhìn nhận vấn đề từ mọi khía cạnh có thể.

Chương trình cuộc họp phải được gửi trước và nó thường được tuân thủ. Người Đan Mạch rất đúng giờ. Họ không tin vào hệ thống cấp bậc và sẽ không tôn trọng nó trong các giao dịch kinh doanh của họ (thực sự, đây là lĩnh vực duy nhất mà họ từ chối thỏa hiệp).



Họ là người dễ tính, linh hoạt và kiên nhẫn trong các cuộc đàm phán, và là người biết lắng nghe, nổi tiếng với khả năng đảm bảo các giao dịch đôi bên cùng có lợi.

Tất cả các doanh nhân Đan Mạch đều có kiến thức tiếng Anh làm việc tốt. Họ hiếm khi yêu cầu thông dịch viên.

Biên bản cuộc họp sẽ được lưu hành sau khi cuộc họp kết thúc. Kế hoạch hành động của những nội dung đã được thống nhất và người chịu trách nhiệm thực hiện cụ thể sẽ được ghi trên biên bản.

Trong các cuộc họp cá nhân, cần lưu hồ sơ về những nội dung đã được thảo luận và thời gian hoàn thành đã được thống nhất. Điều quan trọng là, để duy trì uy tín, các nội dung phải được theo dõi và hoàn thành trong khoảng thời gian đã thỏa thuận. Nếu điều này không được tuân thủ một cách cẩn thận, nó có thể ảnh hưởng đến việc tham dự các cuộc họp trong tương lai.

### **Phong cách ăn uống**

Bạn cũng có thể mời các đối tác kinh doanh của mình đi uống nước. Đây có thể là thời điểm tốt để hiểu nhau hơn và xây dựng mối quan hệ bền chặt hơn.

Người Đan Mạch thường ăn sáng ở nhà với gia đình nên họ không mong muốn có bất kỳ cuộc gặp nào liên quan tới công việc trong bữa ăn này. Bữa trưa là bữa ăn phổ biến nhất để tiến hành các cuộc đàm phán kinh doanh và thường được phục vụ từ trưa đến 2 giờ chiều. Bánh mì kẹp là thực phẩm điển hình cho bữa ăn này và một bữa trưa bàn chuyện công việc kéo dài là không phổ biến. Bữa tối, bữa ăn chính trong ngày, được phục vụ từ 6 đến 8 giờ tối. Bữa tối có thể gồm thịt, cá, rau và món tráng miệng. Đồ uống phục vụ cho bữa tối thường là bia hoặc rượu địa phương.

Người Đan Mạch ăn hầu hết các bữa ăn của họ tại nhà và trong môi trường riêng tư, mặc dù các địa điểm ăn uống công cộng từ quầy xúc xích nhỏ đến các nhà hàng sang trọng



đều có sẵn. Bữa trưa tại nơi làm việc, trường học hoặc cơ sở giáo dục là tự làm hoặc có sẵn từ nhà bếp hoặc căng tin, cung cấp bánh mì sandwich, bữa ăn nóng hoặc bàn tiệc tự chọn. Bạn cũng có thể mua bữa trưa tại các cửa hàng bán thịt, quán cà phê và quán bánh mì sandwich.

Bạn có thể được mời tham dự một bữa ăn tối tại nhà đối tác kinh doanh của mình, nếu điều đó xảy ra, bạn nên mang theo hoa hoặc một vài chai rượu vang đỏ. Nếu vợ/chồng của bạn cũng đi du lịch đến Đan Mạch với bạn, lời mời rất có thể sẽ bao gồm anh ấy hoặc cô ấy. Thông thường, nếu bạn được mời đi ăn tối, bạn sẽ được dẫn thẳng vào bàn ăn.

Tuy nhiên, khi đồ uống được phục vụ trước bữa tối, chúng thường sẽ được bày biện trong phòng khách. Điều này có lẽ sẽ bao gồm rượu vang trắng. Đồ uống phổ biến sau bữa tối là cà phê và bia. Bữa tối của người Đan Mạch có thể kéo dài tới 4 giờ. Bạn không nên rời bàn trước chủ nhà vì điều này sẽ có vẻ thô lỗ. Sau bữa ăn, bạn có thể sẽ ở lại một lúc để dùng đồ uống và trò chuyện.

Các nghi thức ăn uống rất giống với hầu hết các nước Châu Âu khác. Quy tắc tốt nhất cho hầu hết các tình huống là sử dụng lễ thường. Phong cách ăn uống chung và đơn giản là theo sự hướng dẫn của chủ nhà/tiếp viên.

## Ẩm thực

Có 3 thứ làm nên nền tảng văn hoá ẩm thực của Đan Mạch, đầu tiên là cá, đặc biệt là cá trích, cá thu, cá tuyết, lươn. Những mô hình tàu đánh cá được treo trong mỗi nhà thờ tại các làng ở Đan Mạch. Thứ hai là bánh mì sandwich (smorrebrod, nghĩa là bánh mì bơ) cùng bánh mì lúa mạch, bánh ngọt, cà phê và những sản phẩm làm từ bơ sữa. Và cuối cùng là bia. Đan Mạch nổi tiếng với nhãn hiệu bia Carlsberg (trụ sở đặt tại Copenhagen) - nhà xuất khẩu bia lớn nhất châu Âu. Người Đan Mạch xếp hàng thứ 3 trên thế giới về việc uống bia, chỉ đứng sau Đức và Cộng hoà Séc.

## Văn học

Nhà văn lớn đầu tiên của Đan Mạch là Saxo Grammaticus (khoảng 1160 - sau 1208), người viết tác phẩm Gesta danorum (Các kỳ công của người Đan Mạch) bằng tiếng Latin.

Nhà văn nổi tiếng thế giới của Đan Mạch là Ludvig Holberg (1684 - 1754, gốc Na Uy), tác giả của 31 hài kịch, 4 tập thơ, 4 tiểu luận, 8 tiểu thuyết lịch sử và một tiểu thuyết trào phúng. Về khuynh hướng lãng mạn có Johannes Ewald (1743 - 1781) và Jens Baggesen (1764 - 1826). Georg Brandes (1842 - 1927) là nhà phê bình văn học nổi tiếng. Ngoài ra còn các nhà văn nổi tiếng khác như Gustav Wied (1858 - 1914), Martin A. Nexø (1869 - 1954), Tom Kristensen (1893 - 1974).

Những nhà văn Đan Mạch có nhiều đóng góp cho văn học thế giới có thể kể đến Hans Christian Andersen (1805 - 1875) - tác giả của nhiều câu chuyện cổ tích nổi tiếng, nhà văn nữ Karen Blixen (1885 - 1962), cũng như nhà văn từng đoạt giải thưởng Nobel năm 1944 Johannes Vilhelm Jensen (1873 - 1950), tiểu thuyết Kongens Fald của ông vừa được một số tờ báo chọn là tác phẩm thế kỉ của Đan Mạch.

Nhà văn tiêu biểu cho trường phái ấn tượng của Đan Mạch là Herman Bang (1857 - 1912). Các tác phẩm nổi tiếng của ông là Ved Vejen (Bên đường, 1886) được Max von Sydow chuyển thể thành phim năm 1988, dưới tên Katinka, Stuk (1887) và Tine (1889), được Knud Leif Thomsen đưa lên màn ảnh năm 1964, Mikael (1904) cũng được Mauritz Stiller đưa lên màn ảnh năm 1916, sau đó Carl Theodor Dreyer cũng lại làm một bản phim mới (1924). Mặc dù được biết đến nhiều hơn trong vai trò một nhà triết học, Søren Kierkegaard (1813 - 55) cũng là một tên tuổi lớn của nền văn học Đan Mạch.

Một tác giả nổi tiếng thế giới khác là Peter Høeg (1957 - ?), ông được biết đến với tác phẩm Frøken Smillas fornemmelse for sne (Cảm giác về tuyết của nàng Smillas).

## Văn hóa tiên tip

- Tip bồi bàn: Các hóa đơn dịch vụ đã bao gồm tiền tip, nhưng tip 10% cho dịch vụ tốt luôn được đánh giá cao.
- Tip tài xế taxi: không cần thiết nhưng được đánh giá cao, bạn có thể làm tròn phí.
- Tip nhân viên khách sạn: 5 DKK (0,16 USD)/túi hành lý

### Nhưng điều nên và không nên

- **Khi ở Đan Mạch, bạn hãy:**

- + Nên chào đón bằng cái bắt tay chặt kèm theo sự giao tiếp bằng mắt và một nụ cười.
- + Bắt tay với tất cả những người có mặt khi đến và rời đi. Không bỏ qua trẻ em, hãy bắt tay với chúng.
- + Bắt tay với phụ nữ trước.
- + Cởi giày khi bước vào.
- + Ăn vận lịch sự.
- + Hãy giúp chủ nhà trong khâu chuẩn bị và dọn dẹp.
- + Nên xếp lịch hẹn trước và khẳng định điều này bằng thư. Tránh đặt lịch gấp vào thời gian nghỉ hè vì nhiều người Đan Mạch đi nghỉ vào dịp đó.
- + Đúng giờ là điều rất quan trọng ở Đan Mạch. Nếu bị muộn hơn 5 phút hãy gọi điện để giải thích.
- + Nên nói “cám ơn” nhiều. Người Đan Mạch thường làm điều đó.

- **Và những điều không nên:**

- + Không nên gọi ai đó bằng tên cho tới khi được mời tới nhà chơi.
- + Không nên đến muộn quá 15 phút.
- + Không nên chuyện phiếm nhiều
- + Không nên mang theo quà cho lần gặp đầu tiên, nhưng có thể gửi sau khi tiến hành đàm phán xong. Hợp lý nhất là một món quà nhỏ với logo của công ty.
- + Qua đường sai làn: Người Đan Mạch luôn tuân thủ nghiêm luật giao thông và tín hiệu đèn giao thông và họ muốn những du khách khi đến đất nước họ cũng phải tuân thủ những điều tương tự. Bạn phải đứng trước vạch và chờ tới khi đèn tín hiệu chuyển màu xanh để có thể băng qua đường. Ngoài việc bị phạt một mức phí không hề nhẹ cho việc vi phạm luật giao thông với mức 108 USD (tương đương 2,5 triệu đồng) bạn sẽ bắt gặp những ánh mắt thiếu thiện cảm khi chính bản thân không tuân thủ luật.
- + Lái xe đạp đúng làn đường: Xe đạp cũng là một trong những phương tiện chính tại Đan Mạch và tại đây cũng đôi lúc diễn ra tình trạng kẹt xe đạp. Để có một trải nghiệm lái xe đạp, việc tuân thủ luật giao thông và bảng chỉ dẫn là những điều mà du khách nghiêm túc chấp hành. Bạn cũng nên tập chạy xe đạp trong những con hẻm nhỏ trước khi ra những con đường chính để làm quen với đường phố Đan Mạch. Một điều du khách phải luôn tuân thủ đó là không được lái xe đạp khi sử dụng rượu bia. Mức phạt cho việc lái xe trong khi say tại đây không hề nhẹ, có thể lên đến 231 USD (tương đương 5,3 triệu đồng).
- + Hút cần sa là bất hợp pháp: Hầu hết khách du lịch đã nghe nói về “thị trấn tự do” Christiania và muốn đến thăm khu vực nổi tiếng với việc hút cần sa này. Tuy nhiên, hãy nhớ rằng việc sở hữu hoặc hút cần sa là bất hợp pháp tại Đan Mạch, bao gồm cả Christiania. Những người muốn hút cần sa ở Christiania đều phải chịu những rủi ro nhất định về pháp lý khi hút hay mang cần sa ra khỏi thành phố.

- + Quy tắc của đường phố Pusher: Trước khi tham quan hay du lịch tại Christiana, du khách nên bỏ chút ít thời gian và đọc kỹ các quy tắc của thành phố được treo trước cổng chào. Mọi hoạt động chạy nhảy hay chụp ảnh đều bị hạn chế ở thành phố này vì những việc này có thể gây khá nhiều phiền hà cho người dân ở đây và hoạt động cầu nguyện hằng ngày của họ.
- + Không được chơi với chó: Nhiều du khách rất thích được vuốt ve thú cưng, đặc biệt là chó và tại nhiều nơi thì chủ của những chú chó cũng sẽ sẵn lòng và kiên nhẫn cho bạn vuốt ve chúng nhưng điều đó lại không xảy ra tại Đan Mạch. Người Đan Mạch hoàn toàn không vừa lòng nếu có người lạ tiến đến gần vật nuôi của họ, vì vậy bạn nên đứng nhìn những chú chó hơn là vuốt ve chúng khi bạn du lịch Đan Mạch.
- + Đừng gọi người bản xứ là những người Viking: Hình ảnh của một nhóm đông người Đan Mạch la hét, cổ vũ và cầm những chai bia lớn trong những quán ăn thường làm cho người nước ngoài nghĩ đó là một bữa tiệc Viking. Mặc dù người dân Đan Mạch tự hào về tổ tiên không biết sợ của họ đã chinh phục nhiều quốc gia ở phía tây và đông Âu từ cuối thế kỷ thứ 8 cho đến thế kỷ thứ 11, nhưng họ lại không thích khi được gọi là người Viking.
- + Roskilde không phải là lễ hội tốt nhất ở châu Âu: Diễn ra vào cuối tháng 6, Roskilde là lễ hội lớn nhất và được yêu thích nhất của đất nước Đan Mạch. Trong bảy ngày, thị trấn nhỏ Roskilde trở thành nơi gặp gỡ nóng nhất dành cho những người hâm mộ âm nhạc từ khắp nơi trên thế giới. Đương nhiên, người Đan Mạch coi dịp này là một cơ hội để tiệc tùng chăm chỉ và uống rượu, thậm chí đến mức nó trở thành nỗi ám ảnh hàng loạt với người dân của họ.
- + Đừng phân biệt giới tính: Phụ nữ Đan Mạch không thích được bảo trợ, và họ đặc biệt không thích bị gọi là “darling”, “sweetie” hay bất cứ điều gì khác gần như là xúc phạm. Phụ nữ Đan Mạch có tính độc lập và lòng tự trọng cao ở nơi làm việc như các



đồng nghiệp nam. Không có gì lạ khi một bà mẹ đi làm cân bằng giữa sự nghiệp thành công và cuộc sống gia đình, và phụ nữ Đan Mạch tự hào về thành tích này.

- + Đừng phán xét giá trị gia đình: Ở Đan Mạch, mọi thứ hoạt động hơi khác một chút. Trẻ em Đan Mạch được khuyến khích bày tỏ ý kiến của mình từ nhỏ và sẽ được thông báo về các chủ đề người lớn hơn vào thời điểm chúng đủ lớn để tò mò hỏi về chúng. Đối với những người ít tự do hơn trong chúng ta, những quy tắc gia đình cởi mở này có vẻ hơi lạ. Ngoài ra, hôn nhân không phải là điều kiện tiên quyết và nhiều cặp vợ chồng có con sống với nhau mà không bao giờ chứng minh mối quan hệ chính thức qua hôn nhân. Đây có thể là một mối quan hệ có lợi cho cả hai bên.
- + Đừng xâm phạm quyền riêng tư: Quyền riêng tư, quyền riêng tư và quyền riêng tư. Người Đan Mạch đánh giá cao sự riêng tư của họ, đặc biệt là ở thành phố lớn như Copenhagen. Nó tạo thành một phần của văn hóa của họ và cho thấy họ là ai. Mọi người sẽ không hỏi về sức khỏe của bạn hoặc quê hương của bạn bởi vì họ cho rằng bạn không muốn bị làm phiền với những điều không quan trọng. Tuy nhiên, nếu bạn làm điều đó vào lần đầu gặp mặt và giới thiệu bản thân, họ sẽ phản hồi nồng nhiệt với bạn.

### Cảnh báo đi lại

Đan Mạch được biết đến là một trong những nơi an toàn nhất trên thế giới. Đan Mạch không bị ảnh hưởng bởi thiên tai và tỷ lệ tội phạm thấp. Mặc dù vậy, ở Đan Mạch vẫn có tình trạng móc túi, vì vậy ý thức chung và sự thận trọng nhất định luôn luôn là những người bạn đồng hành tốt.

Nếu một du khách nước ngoài dự định ở lại Đan Mạch trong khoảng thời gian hơn ba tháng, hoặc nếu họ đã cư trú ở Đan Mạch hay một trong các quốc gia Scandinavia khác trong chín tháng qua, họ phải nộp cả đơn xin cư trú và giấy phép lao động trước khi đến Đan Mạch. Quy tắc này áp dụng cho tất cả công dân không thuộc EU. Tại Việt Nam, đơn

đăng ký có thể được gửi đến Đại sứ quán Hoàng gia Đan Mạch ở Hà Nội hoặc lãnh sự của nó ở thành phố Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Yêu cầu thị thực**

Thị thực Schengen được cấp bởi các nước: Áo, Bỉ, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Estonia, Phần Lan, Pháp, Đức, Hi Lạp, Hungary, Iceland, Italia, Latvia, Lithuania, Luxembourg, Malta, Hà Lan, Na Uy, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Slovakia, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, và Thụy Sĩ.

Mục đích của việc yêu cầu thị thực đối với công dân của một số nước nhất định là để kiểm soát những cá nhân có thể nhập cảnh vào Đan Mạch cũng như các quốc gia khác trong khối Schengen. Các quốc gia trong khối này thường cùng quyết định về quốc tịch của những đối tượng trong diện yêu cầu thị thực. Dựa trên thực tế những vấn đề về nhập cư, an ninh cũng như những mối quan ngại về chính trị, nhóm các nước Schengen sẽ chọn ra các quốc gia cần áp dụng yêu cầu này.

Nếu bạn muốn tới Đan Mạch trong một khoảng thời gian ngắn và là công dân của quốc gia có áp dụng yêu cầu thị thực, bạn cần có thị thực trước khi nhập cảnh. Mời xem danh sách các quốc gia được miễn thị thực vào Đan Mạch tại ([www.newtodenmark.dk](http://www.newtodenmark.dk)). Nếu hiện tại bạn đã có những loại giấy tờ cho phép cư trú hay trở lại từ một nước trong khối Schengen, bạn không cần thị thực để nhập cảnh vào Đan Mạch hay các nước trong khối này nữa ([www.newtodenmark.dk](http://www.newtodenmark.dk)).

Nếu bạn đã được cấp thẻ cư trú theo quy định của Liên Minh Châu Âu về quyền tự do đi lại, bạn được miễn thị thực khi nhập cảnh vào Đan Mạch. Quy định này được áp dụng cho các thẻ cư trú được cấp theo Chỉ thị 2004/38/EC và các thẻ cư trú được cấp trước khi chỉ thị này có hiệu lực. Thẻ này có thể là một thẻ nhựa có kích cỡ bằng thẻ tín dụng, hay cũng có thể là giấy phép cư trú dán trong hộ chiếu.

Với thị thực Schengen, bạn không được lưu lại tại một nước thuộc khối Schengen quá 3 tháng, không được làm việc hưởng lương hay thành lập doanh nghiệp, tham gia kinh doanh, ngành nghề.

Với thị thực Schengen, bạn sẽ có quyền lưu trú trên toàn vùng thuộc khối Schengen trong khoảng thời gian tối đa là 90 ngày trong vòng 6 tháng.

Bạn không được phép làm việc khi sở hữu thị thực Schengen. Tuy nhiên, trong thời gian dưới 3 tháng, bạn có thể thực hiện các hoạt động nhất định liên quan tới công việc khi không có giấy phép lao động. Bạn có thể tìm hiểu thêm thông tin trên trang web của Cục Di trú Đan Mạch về thị thực và giấy phép lao động ([www.newtodenmark.dk](http://www.newtodenmark.dk) – Thị thực hay Giấy phép lao động)

Cấp thị thực Schengen hiện được tiến hành tùy theo hoàn cảnh và tùy theo việc đánh giá đối với mỗi trường hợp riêng biệt, với các tiêu chí như mục đích chuyến đi và dự định thời điểm về nước.

Cần lưu ý rằng, thời gian kể từ khi nộp hồ sơ xin thị thực đến khi bạn khởi hành chuyến đi không quá 3 tháng.

Nếu hiện tại bạn đang sở hữu một thị thực Schengen vẫn còn hiệu lực (hay nếu bạn vẫn chưa sử dụng hết số ngày trên thị thực), nhưng vẫn muốn xin thị thực mới, thì trước hết thị thực cũ của bạn phải được hủy bỏ tại Đại sứ quán cấp thị thực đó.

***Ngoài thị thực ngắn hạn và thị thực du lịch, còn một loại thị thực Schengen khác:***

Thị thực quá cảnh tại sân bay cho phép người sở hữu đi qua khu vực quốc tế tại sân bay trong địa phận các nước thuộc khối Schengen, mà không cần đi qua vùng lãnh thổ của quốc gia đó.

Công dân các quốc gia sau đây cần có thị thực quá cảnh để được quá cảnh trên sân bay của Đan Mạch: Afghanistan, Bangladesh, Cộng hòa Congo, Eritrea, Ethiopia, Ghana,

Iran, Iraq, Nigeria, Pakistan, Somali và Sri Lanka. Trừ trường hợp các cá nhân là cư dân của một quốc gia thuộc Liên Minh Châu Âu, các quốc gia thuộc khối EEA, Hoa Kỳ hay Canada, được cho phép trở lại ít nhất 3 tháng sau khi quá cảnh tại Đan Mạch.

Chú ý rằng công dân Ấn Độ có thị thực hợp lệ hay có giấy phép cư trú tại một quốc gia thuộc Liên Minh Châu Âu hay khối EEA, Hoa Kỳ hay Canada không cần thị thực quá cảnh tại sân bay.

Chú ý rằng các giấy tờ cần thiết để được cấp thị thực quá cảnh tại sân bay có thể khác với những giấy tờ yêu cầu cho thị thực nhập cảnh ngắn hạn.

### ***Những thông tin sau đây chỉ đề cập tới hồ sơ xin thị thực ngắn hạn:***

Chú ý rằng, ngay cả khi bạn đang sở hữu thị thực Schengen, bạn vẫn bị quản lý nhập cảnh, và không được đảm bảo là có thể nhập cảnh vào bất kỳ quốc gia Schengen nào.

Thị thực Schengen loại thường không có hiệu lực trên Quần đảo Faroe hay đảo Greenland. Nếu muốn du lịch tới những địa điểm này, bạn cần một thị thực Schengen do một Đại sứ quán của Đan Mạch cấp, với ghi chú trên thị thực như sau: “Valid for the Faroe Islands” – “Được tới Quần đảo Faroe” hay “Valid for Greenland” - “Được phép tới Greenland”.

### **➤ Giấy phép Cư trú và/ hoặc Lao động**

Để lưu lại trong thời gian vượt quá 3 tháng cũng như ở lại để học tập hoặc lao động, kể cả việc ở nhà chăm sóc trẻ, phải có một thẻ cư trú và/hoặc lao động.

### ***Thông tin chung***

Tính đến ngày 20 tháng 5 năm 2012, giấy phép cư trú sẽ được cấp dưới dạng thẻ cư trú với các dữ liệu sinh trắc học (ảnh và dấu vân tay) được lưu trữ trong một con chip. Thẻ cư trú được xem là bằng chứng chứng minh rằng người nộp đơn cư trú tại Đan Mạch. Những sửa đổi này là kết quả của việc thực hiện nghị định của Liên minh châu Âu về

thiết kế đồng nhất giấy phép cư trú trong phạm vi pháp luật Đan Mạch.

***Thẻ cư trú có thể cấp cho:***

Người xin đoàn tụ gia đình

Người sẽ tới học tập và làm việc tại Đan Mạch

***Đoàn tụ Gia đình***

Theo các quy định về đoàn tụ gia đình như mô tả trong Bộ luật Ngoại kiều Đan Mạch, đối tượng ngoại kiều có người thân tại Đan Mạch có cơ hội được cấp thẻ cư trú tại Đan Mạch. Chỉ cần đáp ứng những điều kiện bắt buộc nhất định, thẻ cư trú có thể được cấp cho:

Vợ chồng, nam nữ sống chung với nhau như vợ chồng và nam nữ đã đăng ký kết hôn.

Trẻ em dưới 15 tuổi.

***Đoàn tụ gia đình trong trường hợp đặc biệt***

Bạn có thể download mẫu đơn xin thẻ cư trú cho 3 trường hợp đoàn tụ gia đình trên bằng cách click vào đường link dưới đây của Cơ quan di trú Đan Mạch . Trang web được trình bày bằng tiếng Anh.

***Làm việc và Học tập***

Người ngoại kiều có thể đủ tiêu chuẩn có thẻ cư trú để làm việc và học tập tại Đan Mạch, theo quy định ghi trong Bộ luật Ngoại kiều Đan Mạch.

Giấy phép làm việc và cư trú có thể được cấp cho những cá nhân dự định làm các công việc có hoặc không có thù lao cũng như lao động tự do. Thẻ cư trú để học tập hoặc phục vụ mục đích giáo dục có thể được cấp cho:

Học sinh theo học sau trung học cơ sở.



Học sinh theo học các chương trình giáo dục cơ bản hoặc dành cho thanh niên.

Học sinh tham gia các trường phổ thông trung học (folkehøjskoler).

Xin đi làm giúp việc/trông trẻ, thực tập sinh hoặc học việc.

Thành viên của giới tăng lữ, hội truyền giáo.

### ➤ **Thị thực ngắn hạn**

Là công dân Việt Nam, bạn phải có thị thực (Schengen) để tới Đan Mạch.

Từ ngày 01 tháng 02 năm 2011 bạn có thể khai hồ sơ xin visa Schengen trực tuyến qua hệ thống visa tự phục vụ (Visa Self Service) Đan Mạch.

### **Những quy định mới của Cục di trú Đan Mạch có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2011:**

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2011, “tờ khai thông tin bổ sung” bị hủy bỏ và bạn không cần nộp tờ khai này khi nộp hồ sơ xin thị thực.

Cũng từ ngày 01 tháng 01 năm 2011, việc đóng tiền bảo lãnh như là một điều kiện để được cấp thị thực bị hủy bỏ. Tuy nhiên, nếu bạn được cấp thị thực trước ngày 01 tháng 01 năm 2011 dựa trên cơ sở đóng tiền bảo lãnh, bạn vẫn phải chứng minh rằng đã trở về sau chuyến đi Đan Mạch/Schengen và Đại sứ quán phải thông báo với Cục di trú Đan Mạch rằng bạn đã trở về.

Xin lưu ý rằng khi nộp hồ sơ xin thị thực bạn phải xuất trình bảo hiểm du lịch với mức bảo hiểm tối thiểu là 30.000 Euro và có giá trị trong toàn bộ khoảng thời gian bạn dự kiến ở trong khu vực Schengen. Bạn phải xuất trình bảo hiểm gốc và một bản photo cùng với toàn bộ giấy tờ được liệt kê bên dưới. Việc này áp dụng cho cả thị thực thăm thân và thị thực đi công tác.

Thị thực được cấp cho những cá nhân có mục đích lưu trú tại Đan Mạch và các quốc gia

khác thuộc khối Schengen trong một khoảng thời gian ngắn (tối đa là 90 ngày). Trong thời gian này, người mang thị thực ngắn hạn không được phép làm việc hưởng lương. Công dân nước ngoài được miễn thị thực có thể lưu trú trong vùng Schengen trong thời gian tối đa 90 ngày, nhưng không được phép làm việc.

### ***Thị thực Schengen***

Thị thực được cấp cho thời gian lưu trú ngắn hạn tại Đan Mạch và các quốc gia Schengen khác (tối đa là 90 ngày).

Thông thường, thị thực ngắn hạn được cấp bởi cơ quan đại diện của Đan Mạch tại nước ngoài có giá trị trên toàn vùng Schengen (Áo, Bỉ, CH Séc, Đan Mạch, Estonia, Phần Lan, Pháp, Đức, Hi Lạp, Hungary, Iceland, Italia, Latvia, Lithuania, Luxembourg, Malta, Hà Lan, Na Uy, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Slovakia, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Sĩ và Thụy Điển).

Thị thực này không cho phép bạn làm việc tại Đan Mạch.

### ***Sinh trắc học***

Kể từ ngày 14/11/2013, những người nộp đơn xin thị thực cần phải trình diện để thu thập dữ liệu sinh trắc học: 10 dấu vân tay và một ảnh.

Một số diện cá nhân được miễn yêu cầu ghi lại dấu vân tay, bao gồm:

- Trẻ em dưới 12 tuổi
- Những người mà dấu vân tay không thể lấy được
- Những người đứng đầu nhà nước và thành viên chính phủ, cùng các đoàn chính thức của chính phủ được mời đi với mục đích công vụ.

Việc giới thiệu dữ liệu sinh trắc học là một phần của Hệ thống thông tin thị thực Schengen (VIS). Để biết thêm thông tin về VIS, dấu vân tay, bảo mật dữ liệu và cơ sở

pháp lý, xin vui lòng xem chi tiết tại đường link sau [https://ec.europa.eu/home-affairs/what-we-do/policies/borders-and-visas\\_en](https://ec.europa.eu/home-affairs/what-we-do/policies/borders-and-visas_en)

Vào ngày 1 tháng 7 năm 2017, một đạo luật sửa đổi đối với Đạo luật người nước ngoài tại Đan Mạch đã có hiệu lực. Đạo luật đưa ra những luật lệ mới về ghi chép, đăng ký và lưu trữ dấu vân tay và hình ảnh của người nước ngoài liên quan đến việc nhận diện và kiểm soát danh tính. Vui lòng tìm hiểu thêm về lưu trữ dữ liệu sinh trắc học của người nộp đơn theo đạo luật sửa đổi mới tại đường link:

<https://vietnam.um.dk/~media/vietnam/documents/content%20vietnamese/information%20sheet%20%20storage%20of%20applicants%20biometric%20datavn.docx?la=vi>

### ***Thời gian xử lý***

Từ ngày 5/4/2010, các hồ sơ sẽ được xét duyệt trong vòng 15 ngày niên lịch (kể cả thứ 7 và chủ nhật) tính từ ngày nộp hồ sơ bao gồm đầy đủ các giấy tờ theo yêu cầu. Thời hạn xét có thể kéo dài 30 ngày áp dụng cho những hồ sơ cụ thể và trong những trường hợp đặc biệt thì có thể lên đến 60 ngày.

Quy định này được áp dụng cho cả hồ sơ xin thị thực, được Đại sứ quán Đan Mạch tại Hà Nội xét duyệt, cũng như các trường hợp thị thực cần được xem xét và xử lý tại Cục Di trú Đan Mạch (DIS)

Để hoàn thành thủ tục trong thời gian xử lý, người xin thị thực cần đảm bảo rằng tất cả các giấy tờ liên quan đều phải được nộp cùng với hồ sơ xin thị thực.

Nếu các giấy tờ liên quan không được nộp cùng hồ sơ, người gửi hồ sơ sẽ được gia hạn tối đa 5 ngày để hoàn thành các giấy tờ còn thiếu. Nếu các giấy tờ hỗ trợ này không được nộp cho Sứ quán trong vòng 5 ngày, hồ sơ có thể bị từ chối, và lệ phí thị thực không được hoàn trả.

Công dân Việt Nam là đối tượng phải qua quy trình hỏi ý kiến/tư vấn giữa các nước

Schengen trước khi được cấp thị thực. Quá trình tư vấn có thể kéo dài tới 9 ngày, và thị thực sẽ không được cấp trong mọi trường hợp trước khi quá trình tư vấn được hoàn tất.

### ***Chi phí***

Theo Chi thị về Chi phí dịch vụ được Bộ ngoại giao Đan Mạch cung cấp, khi nộp hồ sơ xin cấp thị thực, người xin thị thực cần đóng lệ phí 445 Krone. Khoản phí này phải đóng bằng tiền Việt Nam, theo tỉ lệ hối đoái nội bộ của Đại sứ quán (hiện tại tương đương 1.600.000 VND), trẻ em từ 6-11 tuổi 900,000 VND. Người nộp lệ phí sẽ nhận biên lai, và được lưu ý rằng trong trường hợp hồ sơ bị từ chối, khoản phí này sẽ không được hoàn lại. Với những hồ sơ nộp tại Trung Tâm nhận thị thực Đan Mạch sẽ phải trả thêm một khoản phí dịch vụ.

### ***Thủ tục cấp các loại thị thực***

Đối với tất cả các loại thị thực, bạn cần có đủ các giấy tờ sau đây trước khi nộp hồ sơ tới Sứ quán:

- Tờ khai đề nghị cấp thị thực
- Hộ chiếu còn hiệu lực
- Ảnh
- Lệ phí thị thực
- Tất cả các giấy tờ hỗ trợ
- Bảo hiểm du lịch với mức bảo hiểm tối thiểu 30.000 Euro
- Trong mọi trường hợp, thời gian kể từ khi nộp hồ sơ xin thị thực đến khi khởi hành chuyển đi không quá 3 tháng

### ***Khai hồ sơ trực tuyến***

Xin visa Schengen trực tuyến qua hệ thống visa tự phục vụ Đan Mạch.

Cách nộp đơn xin cấp thị thực trực tuyến:

<https://vietnam.um.dk/~//media/vietnam/documents/content%20vietnamese/c%C3%A1ch%20n%E1%BB%99p%C4%91%C6%A1nxinc%E1%BA%A5pth%E1%BB%8Bth%E1%BB%B1ctr%E1%BB%B1ctuy%E1%BA%BFn.doc?la=vi>

Visa Self Service:

<https://www.visaselfservice.um.dk/trunk/visaportal/default.aspx?epslanguage=EN>

Xin lưu ý nếu bạn không trả phí bằng thẻ tín dụng, bạn nên chọn “O EUR” ở phần trả phí và bạn có thể trả phí bằng tiền mặt tại Đại sứ quán. Bạn vẫn có thể nộp hồ sơ theo cách thông thường nếu không muốn dùng dịch vụ khai hồ sơ trực tuyến.

**Chú ý:** Các tài liệu bằng tiếng Việt phải được công chứng bởi các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và dịch sang tiếng Anh.

Bảo hiểm du lịch cần phải có hiệu lực bằng thời gian hiệu lực của thị thực, và có giá trị trên toàn lãnh thổ các quốc gia Schengen, bao gồm cả Liechtenstein và phải thanh toán tất cả các chi phí phát sinh do phải về nước vì các lý do y tế, chăm sóc y tế khẩn cấp và/hoặc điều trị cấp cứu trong bệnh viện. Mệnh giá của bảo hiểm tối thiểu là 30.000 EUR. Người mang hộ chiếu Ngoại giao được miễn bảo hiểm du lịch.

### ***Lưu trú tại nhiều nước trong nhóm Schengen***

Người xin thị thực muốn tới thăm nhiều nước trong nhóm Schengen, nhưng dự định lưu lại lâu nhất ở Đan Mạch, cần nộp hồ sơ xin thị thực tại cơ quan ngoại giao Đan Mạch. Nếu người xin thị thực muốn lưu lại thêm một thời gian ở một vài nước, cần xin thị thực tại cơ quan ngoại giao của nước trong khối Schengen đầu tiên tới thăm.

### ***Thị thực có giá trị bao lâu?***



Thị thực tới các nước Schengen có giá trị tối đa 90 ngày trong khoảng thời gian 6 tháng. Người có thị thực có thể sử dụng trong một hoặc nhiều chuyến thăm.

### **Chú ý**

Người xin thị thực không nên mua vé máy bay trước khi được cơ quan đại diện ngoại giao khẳng định có đủ tiêu chuẩn nhận thị thực.

### **Thông báo quan trọng:**

Tất cả những người có thị thực Schengen phải mang theo những giấy tờ liên quan tới bảo hiểm du lịch khi tới Đan Mạch. Hãy lưu ý rằng cơ quan xuất nhập cảnh Đan Mạch có thể từ chối không cho bạn nhập cảnh vào Đan Mạch, nếu người mang thị thực không thể xuất trình bảo hiểm du lịch hợp lệ khi có yêu cầu.

### **Bru chính viễn thông.**

Dịch vụ viễn thông ở Đan Mạch rất phát triển. Hệ thống điện thoại cung cấp dịch vụ kỹ thuật số chất lượng hàng đầu và một số nhà cung cấp hệ thống di động cung cấp thông tin liên lạc di động với chất lượng tuyệt vời ở châu Âu và trên toàn thế giới.

Ở Đan Mạch, số điện thoại bao gồm 8 chữ số. Không có mã thành phố hoặc mã vùng. Nếu bạn gọi điện từ bên ngoài Đan Mạch, mã quốc gia là 45, thường được viết là +45, phải đứng đầu dãy số điện thoại và theo sau là số điện thoại 8 số.

Ở Greenland, số điện thoại bao gồm 6 chữ số, đứng trước là mã quốc gia 299 nếu thực hiện cuộc gọi từ nước ngoài.

Quần đảo Faroe có mã quốc gia là 298 và theo sau là số điện thoại 5 số.

### **Giao thông vận tải.**

Cơ sở hạ tầng tuyệt vời ở mọi nơi và tất cả các đảo chính và bán đảo Jutland được kết nối

với nhau bởi mạng lưới cầu và đường hầm. Thủ đô của Đan Mạch là Copenhagen (1,3 triệu dân), đây là trung tâm chính trị và kinh tế. Nó nằm trên đảo Zealand chỉ cách miền nam Thụy Điển vài dặm.

Tháng 7 năm 2000, Copenhagen đã được kết nối thông suốt với Thụy Điển bởi cầu/đường hầm liên kết cố định dài 10 dặm. Thành phố lớn thứ 2 của Đan Mạch là Aarhus, nằm trên bán đảo Jutland, cách Copenhagen khoảng 3 giờ lái xe. Du khách công tác cũng có thể dễ dàng di chuyển từ nơi này tới nơi khác bằng tàu hỏa hoặc các hãng hàng không nội địa. Có 74.000 km đường trải nhựa ở Đan Mạch (bao gồm 1.250 km đường cao tốc) và 2.000 km mạng lưới đường sắt. Có 12 cảng hàng không dân dụng bên cạnh Cảng hàng không quốc tế Copenhagen (Kastrup) – là cảng hàng không quốc tế lớn. Đóng vai trò là trung tâm của vùng Scandinavia cho SAS (Hệ thống hàng không Scandinavia).

Cảng hàng không Copenhagen có 60 hãng hàng không hoạt động theo lịch trình và phục vụ hơn 66.000 hành khách mỗi ngày. 29 triệu hành khách đã đi qua sân bay này vào năm 2016, khiến nó trở thành sân bay bận rộn nhất trong các quốc gia Bắc Âu và công suất tối đa vào khoảng 83 lượt/giờ và đủ chỗ 108 máy bay. Không giống các sân bay vùng Scandinavia khác, một phần đáng kể của sân bay Copenhagen là khách quốc tế. Nó là sân bay rất hiện đại và đang trên đà mở rộng công suất để phục vụ nhiều máy bay hơn cũng như hơn 40 triệu hành khách mỗi năm.

Thủ đô Copenhagen cũng có cảng biển hiện đại dành cho các tàu hàng cũng như tàu du lịch. Copenhagen đã trở thành một trong những điểm khởi hành nổi tiếng nhất của các tàu du lịch ở châu Âu.

Một hệ thống tàu điện ngầm (metro) đã được khánh thành vào tháng 5 năm 2003. Tuyến metro đã được mở rộng vào năm 2007, kết nối Sân bay Copenhagen với trung tâm thành phố nên khách du lịch có thể tới Copenhagen chỉ mất 14 phút. Giai đoạn thứ 4 của Metro, được gọi là Cityringen, được dự kiến mở cửa năm 2019. Tuyến mới sẽ có 17 nhà ga và sẽ

bao phủ các khu vực chính của trung tâm thành phố cũng như các khu vực xung quanh (các quận Østerbro, Nørrebro, Vesterbro và Đô thị Frederiksberg) hiện nay không có dịch vụ S-train hoặc tuyến Metro. Cảng Copenhagen bao gồm một cảng tự do. Các cảng lớn khác là Esbjerg, Aalborg, Aarhus và Fredericia. Cảng Esbjerg (tây nam Jutland) là trung tâm của các hoạt động dầu khí ngoài khơi ở Đan Mạch.

## Y tế

Du khách đến Đan Mạch không phải đối diện với rủi ro y tế gì đặc biệt vì điều kiện y tế ở đây rất tuyệt vời. Không cần tiêm chủng bắt buộc. Bất kỳ chủng ngừa nào cần thiết đều có sẵn ở Copenhagen. Mặc dù luật pháp Đan Mạch quy định nghiêm ngặt về chế biến thương mại, nấu nướng, xử lý và phục vụ thực phẩm, người tiêu dùng được khuyến cáo nên thận trọng khi sử dụng trứng và chế biến gia cầm, vì vi khuẩn salmonella đã được tìm thấy trong những sản phẩm này. Tất cả sữa và nước máy để uống đều an toàn.

Vì Đan Mạch gần như hoàn toàn được bao quanh bởi biển, nó có khí hậu biển ôn hòa. Nhiệt độ bình quân trong khoảng từ 0°C vào tháng 2 đến 16,67°C vào tháng 7. Nhiệt độ thay đổi nhẹ từ ngày sang đêm. Lượng mưa bình quân hàng năm là 609,6 mm. Ngày ngắn vào mùa đông với chỉ khoảng 5 giờ có ánh sáng ban ngày vào tháng 12 và tháng 1. Ánh sáng ban ngày vào mùa hè kéo dài 16-18 giờ vào những ngày quang đãng.

Dịch vụ chăm sóc y tế của Đan Mạch có chất lượng cao và có thể so sánh với dịch vụ chăm sóc y tế mà người ta tìm thấy ở khắp Tây Âu. Các phòng thí nghiệm chẩn đoán và chuyên gia trong tất cả các lĩnh vực y học đều có sẵn. Các bệnh viện được trang bị tốt, bệnh viện phụ sản và nhiều phòng khám sẵn có. Hầu hết tất cả các bác sĩ và nha sĩ đều nói tiếng Anh.

Công dân Đan Mạch và người thường trú ở Đan Mạch đủ điều kiện để được nhập viện và điều trị y tế miễn phí theo Dịch vụ Y tế Quốc gia Đan Mạch. Mặc dù việc điều trị y tế và chăm sóc tại bệnh viện do Dịch vụ Y tế Quốc gia Đan Mạch chi trả, nhưng có thể phải

yêu cầu bác sĩ đa khoa giới thiệu, điều này thường dẫn đến thời gian chờ đợi lâu hơn. Để tránh mất thời gian chờ đợi trong những trường hợp này, bệnh nhân có thể chọn khám bệnh và chăm sóc tại bệnh viện tư nhân và trả tiền.

Khách du lịch không đủ điều kiện để được điều trị theo Dịch vụ Y tế Quốc gia Đan Mạch, trừ trường hợp khẩn cấp. Khách du lịch sẽ không bị từ chối chăm sóc y tế trừ khi cơ sở y tế xác định rằng trường hợp khẩn cấp xảy ra do tình trạng bệnh đã diễn ra từ trước. Trong trường hợp đó, cá nhân phải chuẩn bị thanh toán cho tất cả các dịch vụ nhận được. Điều quan trọng đối với những người đi du lịch đến Đan Mạch là phải cập nhật bảo hiểm y tế dành cho chuyến du lịch nước ngoài.

Hầu hết các loại thuốc đều có sẵn tại Đan Mạch. Tuy nhiên, chúng có thể không phải là tên thương hiệu giống như tên được sử dụng ở Việt Nam. Khách du lịch nên mang theo các loại thuốc mà mình cần. Trong trường hợp khẩn cấp, hãy bấm số 112 cho xe cứu thương - cứu hỏa - cảnh sát.

### **Giờ địa phương, giờ hành chính và các ngày nghỉ lễ.**

Đan Mạch thuộc múi giờ Trung Âu. Múi giờ tiêu chuẩn Trung Âu là trước 1 giờ so với Giờ chuẩn Greenwich (GMT+1). Giống như hầu hết các quốc gia châu Âu, mùa hè được quan sát ở Đan Mạch cho thấy thời gian dịch chuyển về trước 1 giờ, tức là trước hai giờ so với giờ GMT (GMT+2). Sau các tháng mùa hè, thời gian tại Đan Mạch dịch chuyển ngược lại 01 giờ sang Giờ Trung Âu (GMT+1).

Thời gian làm việc phổ biến là từ 9 giờ 00 sáng đến 4 giờ 30 chiều.

#### **➤ Các ngày lễ lớn ở Vương quốc Anh**

- Chào đón năm mới - 01/01 (Nytårsdag);
- Ngày thứ Năm Tuần Thánh (Còn gọi là ngày thứ Năm rửa chân - Skærtorsdag);

- Ngày thứ Sáu Tuần Thánh (Ngày thứ Sáu tốt lành - Langfredag): là một ngày lễ diễn ra vào Thứ sáu trước Lễ Phục Sinh;
- Ngày thứ Hai Lễ Phục Sinh - 2. Påskedag (là ngày sau Lễ Phục Sinh ngày Chủ nhật);
- Ngày Công giáo/Tin lành;
- Ngày Cầu nguyện (Store Bededag);
- Ngày Chúa về trời (Kristi Himmelfartsdag);
- 40 ngày sau lễ Phục Sinh ;
- Whit Monday (2. Pinsedag);
- 7 tuần sau ngày thứ Hai Lễ Phục sinh;
- Ngày Hiến pháp (Grundlovsdag) (không phải tất cả các công ty đều đóng cửa);
- Đêm Giáng sinh (Juleaftensdag);
- Lễ Giáng sinh (Juledag / 1. juledag);
- Ngày Công giáo/Tin lành (25 tháng 12);
- Ngày Lễ Giáng sinh thứ hai (26 tháng 12);
- Các Ngân hàng đóng cửa vào đêm giao thừa (31 tháng 12) (không phải tất cả công ty đều đóng cửa).

#### Các trang web tham khảo.

- Dịch vụ xe lửa Đan Mạch: [www.dsb.dk](http://www.dsb.dk).
- Sân bay Copenhagen: [www.cph.dk](http://www.cph.dk).



- Thời tiết: [www.dmi.dk](http://www.dmi.dk).
- Bộ Ngoại giao Đan Mạch: [www.um.dk](http://www.um.dk).
- Website chính thức của Đan Mạch: [www.denmark.dk](http://www.denmark.dk).
- Du lịch ở Đan Mạch: [www.visitdenmark.com](http://www.visitdenmark.com).
- Cảnh sát Đan Mạch: <https://politi.dk/>

## Chương 10: Thông tin liên hệ

### Các thông tin liên hệ

#### ➤ Đại sứ quán Việt Nam tại Đan Mạch

Địa chỉ: Bernstorffsvej 30C, 2900 Hellerup, Copenhagen, Đan Mạch

Điện thoại: (+45) 39 18 26 29

Email: embvndk@hotmail.com

Fax: (+45) 39 18 41 71

Website : vnembassy-copenhagen.mofa.gov.vn

[www.vietnamembassy-denmark.vn](http://www.vietnamembassy-denmark.vn)

#### ➤ Thông tin thương vụ Việt Nam tại Thụy Điển (kiêm nhiệm Đan Mạch, Phần Lan, Iceland, Na Uy, Latvia)

Địa chỉ: Upplandsgatan 38, 113 28 Stockholm

Điện thoại: (+46) 8 322 666

Email: se@moit.gov.vn

Fax: (+46) 8 321 580

- Tham tán: [Nguyễn Thị Hoàng Thúy: ThuyNH@moit.gov.vn](mailto:ThuyNH@moit.gov.vn).

#### ➤ Đại sứ quán Đan Mạch tại Hà Nội:



Địa chỉ: tòa nhà BIDV, tầng 7, 194 Trần Quang Khải , Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: 84 24 3 8231888

Fax: 84 24 3 8231999

Email: [hanamb@um.dk](mailto:hanamb@um.dk)

Website: <http://vietnam.um.dk/>

➤ **Văn phòng kinh tế và thương mại - Đại sứ quán Đan Mạch tại thành phố Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Phòng 505, Tầng 5, Tòa nhà Centec, số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 (28) 3821 9373

Email: [hanamb@um.dk](mailto:hanamb@um.dk)/[Tttmai@um.dk](mailto:Tttmai@um.dk)

➤ **Bộ Ngoại giao Đan Mạch**

Asiatisk Plads 2

DK-1448 Copenhagen K

Tel: (+45) 33-920000

Fax: (+45) 32-540533

[www.um.dk](http://www.um.dk)

➤ **Bộ Kinh doanh và phát triển Đan Mạch**

Slotsholmsgade 12

DK-1216 Copenhagen K

Tel: (+45) 33-923350

e-mail: [em@em.dk](mailto:em@em.dk)

[www.evm.dk](http://www.evm.dk)

➤ **Bộ Môi trường và Thực phẩm**

Cục quản lý Thực phẩm và Thú y Đan Mạch

Stationsparken 31-33

DK-2600 Glostrup

Tel: (+45) 72-276900

Fax: (+45) 72-276501

[www.foedevarestyrelsen.dk](http://www.foedevarestyrelsen.dk)

➤ **Cục Quản lý Thuế và Hải quan Trung ương (SKAT)**

• **Trung tâm Hải quan Copenhagen**

Nykøbingvej 76

Bygning 45

4990 Sakskøbing

Tel: (+45) 72-221818

[www.skat.dk](http://www.skat.dk)

- **Cơ quan bảo vệ môi trường Đan Mạch (Miljø- og fødevarestyrelsen)**

Slotsholmsgade 12

DK-1216 København K

Tel: (+45) 38-142142

[www.mst.dk](http://www.mst.dk)

- **Văn phòng Sáng chế Đan Mạch (Patent- og Varemærkestyrelsen)**

Helgeshoj Alle 81

DK-2630 Taastrup

Tel: (+45) 43-508000

Fax: (+45) 43-508001

[www.dkpto.dk](http://www.dkpto.dk)

- **Ủy ban Y tế quốc gia (Sundhedsstyrelsen)**

Islands Brygge 67

DK-2300 København S

Tel: (+45) 72-227400

Fax: (+45) 44-889599

[www.sst.dk](http://www.sst.dk)

- **Cơ quan Dược phẩm Đan Mạch (Laegemiddelstyrelsen)**



Axel Heides Gade 1

DK-2300 København S

Tel: (+45) 44-88-9595

Fax: (+45) 44-889599

[www.dkma.dk](http://www.dkma.dk)

➤ **Phòng Thương mại Đan Mạch**

Borsen

DK-1217 Copenhagen K

Tel: (+45) 33-746000

Fax: (+45) 33-325216

<https://www.danskerhverv.dk/engelsk/>

➤ **Liên đoàn Công nghiệp Đan Mạch**

H.C. Andersens Boulevard 18

DK-1787 Copenhagen V

Tel: (+45) 33-773377

Fax: (+45) 33-773300

[www.di.dk](http://www.di.dk)

➤ **Hội đồng Nông nghiệp**

Axeltorv 3

DK-1609 Copenhagen V

Tel: (+45) 33-394000

Fax: (+45) 33-394141

[www.lf.dk](http://www.lf.dk)

➤ **Ngân hàng Nordea A/S**

Grønlandsvej 10

PO Box 850

DK-0900 Copenhagen K

Tel: (+45) 33-333333

Fax: (+45) 33-331212

[www.nordea.com](http://www.nordea.com)

➤ **Ngân hàng Jyske A/S**

Vestergade 8-16

DK-8600 Silkeborg

Tel: (+45) 89-222222

Fax: (+45) 89-222496

[www.jyskebank.dk](http://www.jyskebank.dk)

➤ **Ngân hàng Danske A/S**

Holmens Kanal 2-12

DK-1092 Copenhagen K

Tel: (+45) 33-440000

e-mail: [danskebank@danskebank.dk](mailto:danskebank@danskebank.dk)

[www.danskebank.com](http://www.danskebank.com)

➤ **Ngân hàng Quốc tế Citibank International, Chi nhánh Đan Mạch**

Dagmarhus

Vesterbrogade 1L, 5 tv

DK-1620 Copenhagen V

Tel: (+45) 33-638383

Fax: (+45) 33-338333

[www.citigroup.com](http://www.citigroup.com)